BAN KHOA GIÁO TRUNG ƯƠNG

MỘT SỐ VĂN KIỆN
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ CÔNG TÁC KHOA GIÁO

***

GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Chỉ đạo tuyển chọn:

NGHIÊM ĐÌNH VỲ

Tổ tuyển chọn:

NGUYỄN HỮU BẠCH

NGUYỄN HỮU CHÍ

LÊ MAI HOA

PHAN VĂN LONG

TRẦN VIẾT LƯU

CHÚ DẪN CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Công tác khoa giáo có tầm quan trọng đặc biệt trong đời sống xã hội. Nó bao gồm nhiều lĩnh vực rộng lớn về giáo dục – đào tạo, về khoa học, công nghệ và môi trường, về dân số và gia đình, về y tế, thể dục thể thao, v.v.. Từ khi ra đời đến nay, Đảng ta đã ban hành nhiều văn kiện, nghị quyết về công tác khoa giáo nhằm hướng dẫn các đơn vị, bộ, ngành, địa phương thực hiện đúng đường lối của Đảng về công tác này.

Để giúp các cán bộ nghiên cứu, các nhà quản lý và đặc biệt là các nhà hoạch định chính sách có cách nhìn tổng thể và hệ thống về công tác khoa giáo, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản bộ sách: ***Một số văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác khoa giáo***. Bộ sách gồm ba phần:

- Giáo dục – đào tạo

- Khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và công nghệ, công tác trí thức.

- Chăm sóc sức khoẻ nhân dân (y tế; dân dố - gia đình và trẻ em; thể dục thể thao).

Xin giới thiệu bộ sách cùng bạn đọc.\

Tháng 11 năm 2006

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

- Nghị quyết của Ban Bí thư khóa I số 55 QN/TW, ngày 14-9-1950 Về tổ chức Ban Tuyên truyền và Ban Giáo dục Trung ương Đảng

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về tuyên truyền và giáo dục.

Xét cần thiết:

Thống nhất sự lãnh đạo các tổ chức có nhiệm vụ tuyên truyền trong Đảng và ngoài Đảng vào một cơ quan lãnh đạo tuyên truyền của Đảng.

Thống nhất sự lãnh đạo các tổ chức có nhiệm vụ giáo dục chính trị trong Đảng vào một cơ quan lãnh đạo giáo dục của Đảng.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG QUYẾT NGHỊ:

Bỏ Bộ Tuyên huấn hiện nay của Đảng và thành lập hai ban: Tuyên truyền và Giáo dục của Đảng với nhiệm vụ và thành phần như sau:

A- BAN TUYÊN TRUYỀN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG:

a) *Nhiệm vụ:* Ban Tuyên truyền Trung ương có nhiệm vụ giúp Trung ương lãnh đạo công tác tuyên truyền trong Đảng và ngoài Đảng, ở các bộ phận:

- Nhà thông tin

- Hội văn nghệ

- Hội Mác

- Báo chí (Sự thật, Cứu quốc...)

- Tuyên truyền bộ đội

- Tuyên truyền mặt trận và các đoàn thể quần chúng.

Các bộ phận nói trên có nhiệm vụ thi hành công tác tuyên truyền theo đường lối và kế hoạch chung của Ban Tuyên truyền Trung ương Đảng.

b) Thành phần: Ban Tuyên truyền Trung ương Đảng do đồng chí Thận (đồng chí Trường Chinh) phụ trách và gồm các đồng chí:

- Tố Hữu: Trưởng ban.

- Trần Văn Giàu: Phó trưởng ban.

- Hoàng Tùng.

- Xuân Thủy.

- Lê Liêm.

- Lê Quang Đạo.

B- BAN GIÁO DỤC TRUNG ƯƠNG ĐẢNG:

a) *Nhiệm vụ:* Ban giáo dục Trung ương có nhiệm vụ giúp Trung ương lãnh đạo công tác giáo dục trong và ngoài Đảng ở các bộ phận;

- Trường Đảng, bộ phận hướng dẫn học tập trong đảng, bộ phận biên tập xuất bản của Đảng.

- Các bộ phận huấn luyện của mặt trận và các đoàn thể quần chúng.

- Các bộ phận huấn luyện chính trị trong bộ đội.

- Bộ phận quốc gia giáo dục.

Các bộ phận nói trên có nhiệm vụ thi hành công tác giáo dục theo đường lối và kế hoạch chung của Ban Giáo dục Trung ương Đảng.

b) Thành phần: Ban giáo dục Trung ương do đồng chí Phạm Văn Đồng phụ trách và gồm các đồng chí:

- Hà Huy Giáp: Trưởng ban.

- Nguyễn Khánh Toàn: Phó trưởng ban.

- Trần Huy Liệu.

- Đào Duy Kỳ.

- Hoàng Hữu Nhân.

- Nguyễn Hữu Đang.

- Hoài Thanh và một cán bộ phụ trách huấn luyện chính trị trong bộ đội (do đồng chí Thanh giới thiệu).

Bộ Tuyên huấn cũ và Đảng đoàn Chính phủ có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Việc định nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí trong mỗi Ban sẽ do các đồng chí trong mỗi Ban họp nhau bàn rồi đề nghị với Trung ương.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LÊ VĂN LƯƠNG

- Thông tri của Ban Bí thư khoá II, số 27 TT/TW, ngày 23-8-1951 về việc lấy con cán bộ theo học Trường Sư phạm của Bộ Quốc gia giáo dục mở

Bộ Quốc gia giáo dục mở trường sư phạm có dành cho con cán bộ một số ghế học sinh.

Vậy Trung ương thông tri cho các đồng chí biết để chọn các em theo đúng điều kiện như sau:

1. Phải là con cán bộ (chọn trong số cán bộ nghèo trước).

2. Các em phải có trình độ sơ học bổ túc (Cour Supérieur) để khi vào trường có thể theo học ngay lớp 5 được.

3. Sau khi tốt nghiệp ở trường sư phạm ra, học sinh phải làm việc cho Chính phủ.

Ngày 24-9 các em đã tập trung ở trạm Thống nhất.

Các em cần đem theo chăn màn, quần áo và một số tiền đi đường.

Các đồng chí gửi trước bản danh sách các em về Văn phòng Trung ương trong đó có ghi tên họ của cha mẹ; trình độ văn hóa, tên tuổi của các em.

T/L. BAN BÍ THƯ

CHÁNH VĂN PHÒNG

NGUYỄN KHANG

- Nghị quyết số của Ban Bí thư khoá II số 30-NQ/TW, năm 1952 về việc đẩy mạnh công tác giáo dục bổ túc văn hoá

I- NHẬN XÉT TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH BÌNH DÂN HỌC VỤ

1. Ưu điểm

a) Phong trào bình dân học vụ đã làm cho gần 14 triệu đồng bào thoát nạn mù chữ và đang đẩy mạnh việc phát triển lớp dự bị bình dân để củng cố việc đọc thông viết thạo cho những người vừa mới thoát nạn mù chữ và phổ biến cho họ một ít kiến thức phổ thông.

b) Phong trào phát triển theo đường lối quần chúng được đông đảo quần chúng tham gia.

2. Khuyết điểm

a) Chưa nhận rõ sự quan trọng của công tác bổ túc văn hóa là cơ sở của nền giáo dục nhân dân, có tác dụng lớn trong việc tạo điều kiện cho nhân dân nhất là công nông thực sự làm chủ Nhà nước. Do đó:

- Tổ chức còn lộn xộn phức tạp, chưa có một hệ thống duy nhất.

- Chương trình, tài liệu chưa kết hợp việc dạy bình dân học vụ với việc học chính trị và thời sự của nhân dân, nhất là công nông. Cách dạy còn nhiều cái cũ của truyền bá quốc ngữ trước, nhất là trong việc soạn bài.

b) Hoạt động của bình dân học vụ còn yếu ở chỗ nhiều nơi, nhất là ở *các vùng tôn giáo, tạm bị chiếm.* Nhiều nơi không tổ chức lớp bình dân học vụ. Trong vùng tạm bị chiếm ít lợi dụng các hình thức dạy chẽ để giáo dục chính trị cho nhân dân, nhằm giác ngộ nhân dân đẩy tiến kháng chiến.

c) Việc tiếp tục dạy cho những người thoát nạn mù chữ còn ít ỏi. Có nơi nhân dân thoát nạn mù chữ một thời gian lại mù chữ trở lại.

d) Sự lãnh đạo của Đảng về giáo dục nói chung và về giáo dục bình dân nói riêng chưa được chặt chẽ. Cán bộ giáo dục còn non nớt, chưa thấm nhuần đường lối chính sách và tác phong của Đảng.

II- NHIỆM VỤ CHÍNH CỦA NGÀNH BÌNH DÂN HỌC VỤ

Vì:

- Chính quyền ta là chính quyền dân chủ nhân dân mà cơ sở là công nông.

- Nhiệm vụ kháng chiến của nhân dân ta ngày càng phức tạp nặng nề.

- Nhân dân ta (nhất là cán bộ công nông binh cần học tập thêm để đảm nhận đắc lực hơn những nhiệm vụ khó khăn.

Sự phát triển của công cuộc chống nạn mù chữ đã có 14 triệu người biết chữ, họ cần được bổ túc.

Nên: Nhiệm vụ chính của ngành bình dân học vụ trong giai đoạn này là giáo dục bổ túc cho nhân dân (trong đó có cả việc phát triển lớp dự bị) đồng thời vẫn tiếp tục mở lớp chống nạn mù chữ.

III- QUAN NIỆM VỀ GIÁO DỤC BỔ TÚC

A- MỤC ĐÍCH

Việc giáo dục bổ túc nhằm mục đích nâng cao trình độ văn hoá và chính trị của nhân dân lao động (trước hết là công nông binh) để họ phục vụ kháng chiến, phát triển sản xuất đắc lực hơn và thực sự làm chủ Nhà nước.

B- PHƯƠNG CHÂM GIÁO DỤC BỔ TÚC

Nền giáo dục bổ túc xây dựng theo ba phương châm sau đây:

1. *Lý luận và thực tiễn thống nhất:* Học kết hợp với hành, học để mà dùng. Muốn thế phải căn cứ vào những thực tế trong nước, những nhu cầu cụ thể của nhân dân và của chính sách hiện nay mà giảng dạy.

2. *Tranh thủ thời gian phục vụ kháng chiến:* Nhằm mục đích thiết thực phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến. Lựa chọn sắp xếp dạy cho nhân dân những điều cần thiết cho kháng chiến, sản xuất và nắm chính quyền để họ có thể học trong một thời gian ngắn. Đồng thời chuẩn bị cho họ có thể học lên cao hơn.

3. *Dựa vào lực lượng nhân dân*: Giáo dục bổ túc là của nhân dân, là do nhân dân xây dựng nên. Dùng những phương pháp và hình thức tổ chức linh động, mềm dẻo, thích hợp với điều kiện cụ thể và nhu cầu thiết thực từng thời kỳ, từng địa phương, từng lớp người.

C- CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC BỔ TÚC

Quan niệm chung về chương trình:

1. *Tính chất chương trình*

a) Những kiến thức trong chương trình giáo dục bổ túc cần bàn là *những kiến thức phổ thông*. Chương trình đó không phải là một chương trình chính trị hay chuyên nghiệp, song gắn chặt với việc giáo dục chính trị và giúp nhân dân học về chuyên nghiệp.

b) Chương trình giáo dục bổ túc phải *vừa thiết thực vừa đề cao* (thiết thực là chính, đề cao là phụ); vừa thích hợp với nhu cầu học và hành trước mắt, vừa nhằm thỏa mãn những nhu cầu hiểu biết và công tác sau này, song chủ yếu phải là thiết thực.

2. Hướng xây dựng chương trình

a) Đại đa số nhân dân và cán bộ không có điều kiện đi học một mạch dài cho nên chương trình phải chia làm 2 cấp mỗi cấp cũng lại chia ra từng lớp, mỗi lớp học

trong một thời gian tương đối ngắn. Ở mỗi cấp chương trình gồm một số kiến thức tự nó thành hệ thống tạm đầy đủ.

b) Tuy chương trình phải có tính chất thiết thực nhưng không vụn vặt rời rạc. Chương trình phải *liên tục.*

c) Nói chung, nhân dân và cán bộ đều cần được bổ túc văn hóa. Cho nên cần đặt một chương trình chung. Chương trình chung này là chương trình dạy trong các trường cho cán bộ thoát ly công tác một thời gian đi học. Song vì điều kiện học tập của nhân dân và cán bộ có khác nhau và họ lại có những nhu cầu riêng nên có cách áp dụng chương trình cho thích hợp với mỗi loại đối tượng học viên.

3. *Trọng tâm của chương trình*

a) *Trọng tâm chung:* Vì quốc văn có tác dụng lớn trong việc giáo dục tư tưởng và ý thức chính trị cho học viên, đồng thời cần thiết để học các môn khác trong chương trình cho nên học môn học chính của chương trình giáo dục bổ túc tức là quốc văn.

b) *Trọng tâm riêng của mỗi cấp:* Ở những cấp dưới học viên còn kém về toán mà kiến thức về toán lại cần thiết để học được ở cấp trên và cho công tác hàng ngày. Vì vậy ngoài quốc văn môn học chính thứ hai là *toán.*

Một điểm chính của mục đích giáo dục bổ túc là thúc đẩy sản xuất (chủ yếu là sản xuất nông nghiệp) nên cần phải dạy nhiều kiến thức về vạn vật. Nhưng môn này chỉ có thể học nhiều và rộng ở cấp trên. Vì vậy, ở cấp trên ngoài quốc văn môn học chính thứ hai là *vạn vật*(riêng đối với công nhân xí nghiệp thì dạy nhiều về lý, hoá ngoài môn học chính là quốc văn).

Tóm lại, môn học chính của cấp dưới là quốc văn, toán. Môn học chính của cấp trên là quốc văn, vạn vật.

c) Trọng tâm chương trình cho từng loại đối tượng học viên (ở các lớp sau giờ làm việc). Mỗi loại có những nhu cầu về nghề nghiệp, công tác riêng biệt, cho nên

trong chương trình học của từng loại đối tượng học viên, ngoài môn học chính là quốc văn, cần giành địa vị quan trọng cho những môn học trực tiếp cần thiết cho từng loại học viên.

Những môn học trong chương trình:

Chương trình giáo dục bổ túc gồm những môn: Quốc văn, sử, địa, chính trị thường thức, toán, vạn vật, lý, hóa. Nói chung những môn học này phải:

Đem lại cho học viên những tri thức đấu tranh và sản xuất.

-Luyện cho học viên có nhận xét và phê phán đúng.

Làm cho học viên biết yêu, ghét đúng (yêu lao động, yêu Tổ quốc, căm thù địch, có tinh thần quốc tế...).

Quốc *văn:*

- Văn chương cách mạng, kháng chiến của ta (chủ yếu văn chương bình dân).

- Một phần nhỏ của văn chương tiến bộ thế giới nói về hoà bình hoặc văn lãnh tụ thế giới.

- Một phần rất nhỏ nữa về những tác phẩm xưa được truyền tụng có tính chất tiến bộ.

- Đồng thời học cách viết đúng chính tả, mẹo luật, diễn tả ý kiến cho sáng sủa, gãy gọn mạch lạc.

Sử:

- Lịch sử Việt Nam, chú trọng lịch sử cách mạng ý kháng chiến Việt Nam.

- Sơ lược lịch sử phát triển nhân loại.

Lịch sử Cách mạng Tháng Mười Nga và Cách mạng Trung Quốc.

Địa:

- Địa lý Việt Nam (học kỹ).

- Địa lý các nước bạn trong khối dân chủ. Miên, Lào, Trung Quốc, Liên Xô, các nước dân chủ nhân dân Đông Âu, các nước thuộc địa đang có phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.

- Sơ lược địa lý các nước đế quốc Mỹ, Anh, Pháp.

Chính trị (2 phần):

- Một phần là học tập thời sự: Học tập tình hình trong và ngoài nước và học tập những nhiệm vụ lớn hàng năm của Chính phủ, của địa phương.

- Một phần học về tổ chức chính quyền nhân dân của ta, về Mặt trận dân tộc thống nhất và các đoàn thể nhân dân (chủ yếu là Công đoàn và Nông hội), về những chính sách căn bản của Chính phủ, của Đảng Lao động Việt Nam, của Mặt trận Liên Việt, và đạo đức tác phong của Hồ Chủ tịch.

Toán:

Số học và hệ cần thiết để có thể giải quyết được những sự tính toán thường gặp trong công tác và nghề nghiệp, như thuế nông nghiệp, tính năng suất...

Đại số học, hình học có ích dùng trực tiếp đến nghề nghiệp và công tác hay cần thiết để học lý hoá.

Khoa học thường thức:

Học viên ở trình độ thấp chưa có thể học ngay những môn vạn vật, lý, hoá, số học khoa học thường thức ở cấp dưới: Lựa chọn những vấn đề thật sự có quan hệ *trực tiếp đến việc sản xuất* mà đồng thời khiến cho học viên làm quen dần dần với những kiến thức khoa học.

Vạn vật:

- Thực vật học.

- Động vật học

- Địa chất học

- Người.

(Chú trọng đưa những ứng dụng thiết thực và gây một ý thức về quy luật tiến hóa).

Vật lý:

- Sơ lược về Lực học, Thuỷ tinh học, Khí tinh học, Nhiệt học, Điện học, ứng dụng vào các máy móc, các cải cách dụng cụ, phương pháp làm việc để tăng năng suất. Tuỳ theo mỗi loại đối tượng học viên, những ứng dụng đó sẽ thay đổi cho thích hợp với công tác, nghề nghiệp.

Hoá học:

- Những chất hóa học và hiện tượng hóa học có thể để cho học viên suy luận ra cách chế biến những hóa học phẩm hoặc thế phẩm cần thiết cho kỹ nghệ quốc phòng cũng như cho sản xuất nông nghiệp.

Vệ sinh:

- Sơ lược một vài điều cốt yếu để gây ý thức về vệ sinh. Thực tập nhiều cách phòng ngừa các bệnh phổ thông nhất.

Phân phối chương trình học:

Sự phân phối chương trình học cần căn cứ vào hai hạng học viên, một học viên có thể tạm thời thoát ly công tác hay nghề nghiệp trong một thời gian ngắn và một hạng học viên chỉ có thể học ngoài nghiệp vụ.

Ở trường hợp học viên chỉ có thể tạm thời thoát ly công tác hay nghề nghiệp thì chương trình chia làm 6 lớp trong 2 cấp: cấp I có 3 lớp (lớp dự bị bổ túc, lớp 1 và lớp 2), cấp II cũng có 3 lớp (lớp 3, lớp 4, lớp 5). Thời gian học cả toàn bộ chương trình tối đa là 2 năm.

Ở trường hợp học viên chỉ có thể học ngoài giờ làm việc thì chương trình này căn bản vẫn đưa vào chương trình chung, nhưng để thích hợp và áp dụng đúng nhu cầu riêng của từng loại đối tượng, chương trình có thể đơn giản ở một số bài không cần thiết và đi sâu vào những môn có quan hệ trực tiếp. Nói chung thì thời gian học xong chương trình cho những lớp ngoài giờ làm việc không quá 5 năm.

IV- TỔ CHỨC GIÁO DỤC BỔ TÚC

1. *Hình thức tổ chức:* Căn cứ vào những điều nói trên cần có hai hình thức tổ chức thích hợp với điều kiện công tác và sinh hoạt của học viên.

a) *Trường phổ thông lao động:* Trường phổ thông lao động mở cho những học viên là cán bộ (trước hết là cán bộ công nông binh và chiến sỹ thi đua có thể tạm thời thoát ly công tác hay nghề nghiệp).

b) Những lớp bổ túc văn hóa ngoài giờ làm việc hình thức tổ chức này mở cho cán bộ, cho bộ đội tại ngũ, hoặc cho những người dân lớn tuổi không có điều kiện thoát ly công tác hay sản xuất.

2. *Lãnh đạo và phối hợp:* Những trường và lớp nói trên phải theo một hệ thống tổ chức duy nhất của Bộ Giáo dục phối hợp chặt chẽ với các Bộ khác và các đoàn thể nhân dân trong công cuộc giáo dục, bổ túc văn hóa ngoài giờ làm việc, thì có sự phân công như sau:

a) *Bộ Giáo dục có nhiệm vụ:*

- Cung cấp chương trình và tài liệu giáo khoa.

- Hướng dẫn về sư phạm cho những giáo viên do các cơ quan đoàn thể cử dạy ở những lớp sau giờ làm việc.

- Kiểm tra, theo dõi về phương diện chuyên môn.

b) *Các cơ quan, đoàn thể chịu trách nhiệm:*

- Tổ chức các lớp học.

- Cử người dạy các lớp học.

- Bảo đảm việc học tập văn hóa cho cán bộ và nhân viên trong cơ quan.

- Kiểm tra đôn đốc việc học tập,

V- NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT

1. Phổ biến chương trình và biên soạn tài liệu giáo khoa.

2. Thống nhất tổ chức và chương trình các lớp bổ túc văn hóa sau giờ làm việc.

3. Hướng dẫn về nghiệp vụ cho cán bộ và giáo viên ở các trường và các lớp.

Căn cứ vào nhu cầu về khả năng hiện nay của ta thì việc xây dựng và phát triển cấp I của nền giáo dục là chính.

Đảng ta là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, chính quyền của ta lấy công nông làm cơ sở, cuộc cách mạng của ta nói chung và cuộc kháng chiến của ta nói riêng lấy nhân dân lao động làm động lực chính mà việc bổ túc văn hóa lại quan hệ mật thiết với việc xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đẩy tới công cuộc cách mạng, đẩy tới công cuộc kháng chiến kiến quốc. Vì thế:

Cán bộ Bình dân học vụ phải học tập nhiệm vụ mới này để nắm vững đường lối, chính sách giáo dục bổ túc và phải thấy vinh dự được chấp hành nhiệm vụ đó, cương quyết vượt mọi khó khăn và hăng hái phụ trách.

- Cán bộ và nhân dân phải coi việc giáo dục bổ túc là một nhiệm vụ thất thân của mình.

Các ban Tuyên huấn các cấp phải giúp đỡ cấp uỷ Đảng lãnh đạo chặt chẽ thực hiện việc giáo dục bổ túc cho cán bộ và nhân dân nhất là các trường Phổ thông lao động và cử cán bộ phụ trách giảng chính trị ở các trường đó.

- Thông tri của Ban Bí thư khoá II, ngày 22-12-1952 về chọn con cán bộ nhà nghèo đưa ra nuôi dạy ở nước ngoài

I- Mục đích

Trung ương quyết định chọn một ngàn (1.000) con cán bộ nhà nghèo cho ra nước ngoài ăn học cốt để đỡ bớt một phần gánh nặng gia đình cho cán bộ, để họ được yên tâm tích cực công tác; đồng thời cũng để đào tạo những thanh niên tốt để sau này phục vụ đắc lực cho nhân dân.

II- Phân phối các em cho các đơn vị

1- Các đơn vị bộ đội chủ lực và các cơ quan quân sự các cấp thuộc quân đội chủ lực 400 em.

- Các cơ quan quân dân, chính, Đảng và bộ đội địa phương: 800 em.

- Liên khu Việt Bắc : 140 em

- Khu QT: 30 em

- Khu Tả ngạn: 80 em

- Khu Hữu ngạn: 100 em

- Liên khu IV: 100 em

- Các cơ quan quanh Trung ương 130 em: (trong số 130 em này chia cho ngành Chính quyền và phòng 6: 60 em, Mặt trận: 40 em và Đảng: 30 em).

III- Điều kiện chọn các em

Chọn các em nên xét các điều kiện bản thân và gia đình các em như sau:

Các em được cử đi phải là những em đã thoát ly gia đình công tác cho các đơn vị, các cơ quan lâu ngày (trước hết là các em có thành tích, không có cha mẹ gia đình

nuôi dưỡng và chưa thể làm việc để tự túc được), và con những hạng người dưới đây (kể theo trật tự quan trọng trước sau):

a) Con những cán bộ và chiến sĩ (trong và ngoài Đảng) đã bị hy sinh vì cách mạng và kháng chiến.

b) Con các cán bộ quân, dân, chính, Đảng (trong và ngoài Đảng) từ cấp huyện, cấp đại đội trở lên.

c) Con những anh hùng và chiến sĩ thi đua từ cấp tỉnh và trung đoàn trở lên.

d) Con những gia đình đã từng có công với cách mạng trước ngày khởi nghĩa.

Các em phải có từ 10 tuổi đến 15 tuổi. Có thể lấy xuống 9 tuổi, nhưng cấp ủy địa phương phải bảo đảm các em có đủ sức khỏe như em 10 tuổi mới được. Các em phải có sức khỏe để đi đường lâu ngày và dự học tập. Những em có bệnh truyền nhiễm nặng không thể chữa được, điếc tai, loạn óc thì không cho đi.

Chú ý:

Trong lúc lựa chọn cần chú trọng cả con các cán bộ ngoài Đảng, cán bộ có thành tích, có trách nhiệm nặng, hoạt động lâu năm. Trước hết nên chọn con những cán bộ ở vùng địch, cán bộ đang hoạt động vùng địch như ở Liên khu III, Khu Tả ngạn, Bình Trị Thiên (Liên khu IV) và con những cán bộ ở những địa phương có nhiều gia đình có công với cách mạng như Cao Bằng, Lạng Sơn (Khu Việt Bắc) và con những cán bộ từ trước tới nay chưa có đứa con nào được đi học ở nước ngoài.

Các em phải là con đẻ của cán bộ, nếu em hay cháu thì phải là những em hay cháu mà cán bộ đã có trách nhiệm trực tiếp nuôi dạy như con đẻ. Phải là con những cán bộ sinh hoạt gia đình rất túng thiếu, không đủ ăn (tránh chọn cảm tình).

IV- Cán bộ và nhân viên

Để nuôi dưỡng các em, cần phải có một số cán bộ và nhân viên phục vụ (y sĩ, y tá, quản lý, cấp dưỡng):

1- Phân phối cho các địa phương các ngành:

- Bộ đội chủ lực: 1 y sĩ, 2 y tá, 2 quản lý kế toán thường và 20 cấp dưỡng.

- Liên khu Việt Bắc: 2 y tá, 2 quản lý kế toán thường, 10 cấp dưỡng.

- Khu QT: 2 cấp dưỡng.

- Liên khu III: 1 y tá, 5 cấp dưỡng và 1 quản lý kế toán thường.

- Khu Hà Nội: 1 cấp dưỡng.

- Khu Tả ngạn: 1 y tá, 4 cấp dưỡng và 1 quản lý kế toán thường.

- Liên khu IV: 1 y tá, 5 cấp dưỡng và 1 quản lý kế toán tương đối khá.

2- Điều kiện chọn cán bộ, nhân viên:

- Lý lịch trong sạch (không hiềm nghi chính trị).

- Tư cách tốt.

- Có sức khỏe (không bệnh truyền nhiễm, bệnh kinh niên).

- Nhẹ gia đình, tích cực công tác.

V- Trách nhiệm của cấp ủy

1- Về lựa chọn các em:

- Căn cứ những điều kiện đã định, các cấp Đảng ủy phải bàn bạc kỹ lưỡng, phân phối lựa chọn chu đáo, để khi lên Trung ương khỏi phải trả về, mất công tốn của.

- Các em không có cha mẹ hoặc cha mẹ đi công tác xa thì cấp ủy địa phương phải có trách nhiệm giúp đỡ đem các em đến địa điểm tập trung của tỉnh hay trung đoàn.

2- Về tổ chức cho các em đi:

- Đi đường phải có kế hoạch và nội quy để giữ bí mật, giữ kỷ luật và vệ sinh chung cho nhân dân.

- Chia các em thành tiểu đội, trung đội rồi cử cán bộ đứng tuổi (quản lý, y tá, cấp dưỡng) phụ trách điều khiển lo mọi công việc ăn uống, nghỉ ngơi, thuốc thang cho các em. Nên đi nhiều lần để tránh tàu bay và tránh thiếu chỗ nghỉ.

- Các em phải mang đủ quần áo rét, màn, chăn, chiếu, bát đũa và những vật liệu cần dùng hằng ngày, mang đủ giấy tờ: thông hành, giới thiệu. Ghi rõ vào giấy giới thiệu số tiền, gạo, thuốc men đã cấp cho các em và trợ cấp cho các em bắt đầu từ ngày tập trung tại tỉnh và trung đoàn.

Riêng cán bộ nhân viên phải mang thêm lý lịch tự thuật, tự kiểm thảo và công tác phí, sinh hoạt phí ăn lên đến Trung ương.

- Trước khi các em và nhân viên cán bộ lên đường thì cấp ủy hãy cử người đến ân cần giải thích và dặn dò chu đáo để họ yên tâm và phấn khởi lên đường.

Chú ý: Việc cho các em đi học nước ngoài phải giữ bí mật không nên ồn ào ra ngoài không có lợi. Chỉ cho biết đi lên Trung ương ăn học thôi.

Thời gian và địa điểm tập trung.

Thời gian và địa điểm tập trung sẽ có thông tri sau. Nhưng các cấp ủy hãy lựa chọn chuẩn bị sẵn sàng để có thể đi trong mùa hạ (từ tháng 3 đến tháng 4-1953), gần đến trước, xa đến sau.

T/m ban bí thư

Lê Văn Lương

Nghị quyết của Ban Bí thư khoá II số 47/QN-TW, ngày 5-11-1954 về trường Đại học nhân dân Việt Nam

1. Hiện nay trong vùng mới giải phóng, nhất là ở các thành thị, phần lớn các phần tử trí thức, học sinh, viên chức mong mỏi được bồi dưỡng về mặt chính trị, tư tưởng, để được tiến bộ và được phục vụ chính quyền nhân dân. Ở những thành thị Pháp chưa rút quân, họ lại đang hoang mang trước những thủ đoạn mua chuộc, lừa bịp của Pháp, nguỵ, lôi kéo họ theo chúng vào Nam. Cũng trong lúc này công việc kiến thiết nước nhà cần rất nhiều cán bộ các ngành.

Vì vậy, Đảng và Chính phủ ta cần kịp thời tranh thủ, thu hút những phần tử trí thức và học sinh ở vùng mới giải phóng, sắp được giải phóng, hết sức giúp đỡ họ học tập tiến bộ, trước hết là về mặt chính trị và tư tưởng, bồi dưỡng cho họ thành những người cán bộ mới phục vụ cho chính quyền mới.

Để thực hiện mục đích trên, cần mở trường Đại học Nhân dân Việt Nam.

2. Trường Đại học Nhân dân Việt Nam thu hút những phần tử trí thức, học sinh vùng mới giải phóng có trình độ trung học phổ thông trở lên (hay tương đương). Sẽ chỉ định thêm một số học sinh đủ trình độ ở vùng tự do cũ vào học. *Chương trình học* gồm có:

- Khoa học xã hội (những trí thức cơ bản).

- Lịch sử cách mạng Việt Nam.

- Những chính sách lớn của Đảng và Chính phủ.

- Những vấn đề về thời sự v.v..

Thời gian học 1 năm. Ngày khai giảng: 1-1-1955. Học sinh nghèo sẽ được cấp học bổng hết khoá, học sinh sẽ qua một kỳ thi tốt nghiệp và sẽ được cấp văn bằng. Nhà

trường sẽ giới thiệu công tác cho họ theo nhu cầu kiến thiết nước nhà và thể theo nguyện vọng sở trường của họ.

3. Vì bị đế quốc nhồi sọ, mê hoặc lâu ngày, tư tưởng và nhận thức của họ còn chịu nhiều ảnh hưởng đế quốc, cho nên yêu cầu của việc giáo dục chủ yếu là nhằm xây dựng bước đầu lập trường phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, và nhận thức bước đầu về đường lối cách mạng, về những chính sách lớn của Đảng và Chính phủ.

Phương pháp giảng dạy phải ôn hoà thuyết phục và phát huy đầy đủ tự do tư tưởng của học sinh, áp dụng phê bình và tự phê bình một cách đúng mực, nhẹ nhàng.

4. Nhà trường sẽ do một hiệu uỷ phụ trách tổ chức và lãnh đạo mọi mặt công tác trong trường. Hiệu uỷ chịu trách nhiệm trước Ban Tuyên huấn Trung ương.

Trung ương cử các đồng chí sau đây vào hiệu uỷ nhà trường:

Đồng chí Trần Tống, Bí thư hiệu uỷ.

Đồng chí Đặng Xuân Thiều.

Đồng chí Đoàn Trọng Truyến.

5. Tất cả cán bộ, công nhân và nhân viên Trường Kinh tế tài chính Trung ương đều chuyển qua trường Đại học Nhân dân Việt Nam và do hiệu uỷ sử dụng.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

- Thông tri của Ban Bí thư khoá II số 74-TT/TW, ngày 8-12-1955 về việc chọn học sinh đi học chuyên môn ở các nước bạn

Trong 3 năm 1953, 1954, 1955, năm nào chúng ta cũng chọn không đủ số học sinh đi học chuyên môn ở các nước bạn; số học sinh được chọn thì thành phần công nông quá ít. Sở dĩ có tình trạng thiếu sót đó, một phần vì điều kiện đề ra quá cao, một phần vì phương pháp lựa chọn chưa được tích cực.

Để đảm bảo số lượng học sinh đi học chuyên môn niên khóa 1956, Trung ương quyết định việc lựa chọn năm nay như sau:

1. *Tiêu chuẩn* (tiêu chuẩn về chính trị đề ra là để cấp lãnh đạo và cán bộ phụ trách việc lựa chọn nắm và làm cho đúng, chứ không phổ biến cho học sinh biết. Việc chọn học sinh thành phần cơ bản là chủ yếu để đảm bảo chất lượng, nhưng phải tránh hẹp hòi, phải chiếu cố đến các thành phần khác để đảm bảo nhu cầu).

- Chính trị: gia đình không thuộc hạng phản cách mạng, không phải địa chủ cường hào gian ác. Nếu gia đình thuộc địa chủ thường hoặc tư sản mà người học sinh còn có quan hệ kinh tế, thì gia đình đó phải không có những hành động chống chính sách một cách nghiêm trọng.

Bản thân, nếu là thành phần địa chủ thường, hoặc tư sản, thì phải đã thoát ly quan hệ bóc lột từ năm 1953. Lịch sử phải rõ ràng và không có vấn đề nghiêm trọng. Trong công tác cũng như trong học tập tư tưởng biểu hiện tốt, có tinh thần phục vụ nhân dân, không tham ô, hủ hóa và tự do vô kỷ luật nghiêm trọng.

- Văn hóa: Học sinh phải học xong lớp 7 trở lên, cán bộ thì trình độ văn hóa tương đương lớp 7.

- Tuổi: Học sinh từ 16 đến 25, cán bộ dưới 35 tuổi,

- Sức khỏe: có sức khỏe, không có bệnh truyền nhiễm hoặc bệnh kinh niên.

2. Nguồn lựa chọn: các cơ quan Trung ương và cơ quan ở địa phương, thanh niên xung phong; cố gắng chọn một số cán bộ đủ tiêu chuẩn đi học để làm cốt cán. Ngoài ra, đại bộ phận sẽ chọn trong học sinh đang học và đã thôi học. Trong việc lựa chọn học sinh, chú ý thành phần con em cán bộ, nữ học sinh miền Nam, và học sinh thành phần dân tộc thiểu số.

3. *Cơ quan phụ trách:*

Tiểu ban giáo dục phụ trách đặt kế hoạch hướng dẫn việc chiêu sinh, chọn học sinh, tổ chức việc học tập và tổ chức việc đi học.

- Ban Tuyên huấn Trung ương chỉ đạo việc học tập chính trị.

- Ban Tổ chức Trung ương thông qua danh sách học sinh trước khi đưa đi học.

- Các cấp ủy địa phương lãnh đạo chặt chẽ việc chiêu sinh.

4. *Số lượng và thời gian:*

- Khóa này chọn 1.000 học sinh.

- Cần phải chọn gấp để kịp tập trung về Trung ương (Tiểu ban giáo dục) đầu tháng 2-1956.

Việc chọn lựa học sinh đi học chuyên môn ở các nước bạn là một việc rất quan trọng đối với kế hoạch kiến thiết nước nhà. Các cơ quan có trách nhiệm phải thi hành tích cực và chu đáo, đảm bảo số lượng, chất lượng và thời gian. Mong các cấp ủy và các ngành nói trên thi hành đúng Thông tri này.

T/M. BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

- Thông tri của Ban Bí thư khoá II số 82-TT/TW, ngày 21-12-1955 về việc chọn học sinh thành phần công nông để học bổ túc cấp tốc về văn hoá

Trong 3 năm 1953, 1954, và 1955, số lượng học sinh đi học chuyên môn trung cấp và cao cấp thiếu nhiều thành phần công nông lại quá ít, như thế sẽ ảnh hưởng không tốt tới kế hoạch kiến thiết nước nhà trong những năm sắp tới. Muốn học được chuyên môn trung và cao cấp, phải có một trình độ văn hóa nhất định. (Học chuyên môn trung cấp phải có trình độ văn hóa lớp 7, cao cấp phải có học lực lớp 9). Cán bộ, công nhân viên, học sinh thành phần công nông thì đại đa số không có trình độ văn hóa nói trên.

Hiện thời nhu cầu học sinh đi học chuyên môn ngày càng đông; cần có một số học sinh tối thiểu thuộc thành phần công nông để làm cốt cán. Để khắc phục một phần tình trạng thiếu thốn nói trên, trong khi chưa có kế hoạch đầy đủ và toàn bộ về việc bổ túc văn hóa cho công nông, Trung ương quyết định mở một lớp bổ túc cấp tốc về văn hóa cho 1.000 học sinh để có trình độ văn hoá cần thiết có thể kịp học các trường chuyên môn trong năm 1957.

Tiêu chuẩn học sinh:

Lịch sử rõ ràng, không có vấn đề nghiêm trọng; không tham ô, hủ hóa thành hệ thống; không tự do vô kỷ luật nghiêm trọng. Trong công tác và trong học tập biểu hiện tốt.

Cán bộ công nhân viên, chủ yếu chọn thành phần công nông; Ngoài ra có thể chọn một số không phải thành phần bóc lột, đã vào cơ quan từ 5 năm trở lên.

Con của cán bộ và công nhân viên, con của chiến sĩ thi đua và của liệt sỹ, từ 16 đến 24 tuổi.

Sức khỏe: không có bệnh truyền nhiễm hoặc bệnh kinh niên. (Chú ý thành phần phụ nữ, học sinh miền Nam và học sinh thành phần dân tộc).

Tiểu ban giáo dục sẽ có kế hoạch cụ thể hướng dẫn việc chiêu sinh, chọn và tổ chức học tập. Cơ quan phụ trách việc tuyển học sinh:

Các cấp uỷ chú ý lựa chọn, đảm bảo chất lượng, số lượng và thời gian kịp khai mạc vào tháng tám 1956.

Để làm *nòng cốt* cho số lượng học sinh ngày càng nhiều, các cơ quan và địa phương phải chú ý chọn một số cán bộ và con cán bộ tốt cho đi học.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

- Thông tri của Ban Bí thư khoá II số 02-TT/TW, ngày 10-1-1956 về việc lựa chọn học sinh vào học Trường Kinh tế tài chính Trung ương

Trường Kinh tế tài chính Trung ương có nhiệm vụ đào tạo và bổ túc cán bộ kinh tế tài chính. Khóa đầu, sẽ khai giảng vào ngày 1-3-1956.

Yêu cầu của khóa này là đào tạo gấp một số cán bộ cho năm 1958. Đại đa số học sinh sẽ chọn trong cán bộ sơ cấp tốt, có nhiều triển vọng trong các ngành kinh tế tài chính; ngoài ra sẽ lấy một số công nhân, bộ đội phục viên và những học sinh tốt của trường đại học nhân dân.

Về kế hoạch chiêu sinh và số học sinh cần lấy ở các cấp, các ngành, đã có Thông tư của các bộ trong Chính phủ, Trung ương chỉ nêu mấy việc chính:

1. *Tiêu chuẩn học sinh:*

Chung cho cán bộ, công nhân và học sinh Đại học nhân dân.

Về chính trị: Gia đình không thuộc hạng phản động, không phải địa chủ cường hào gian ác.

Không có hiềm nghi chính trị, không tham ô, hủ hóa nghiêm trọng, không tự do vô kỷ luật có hệ thống. Trong công tác cũng như qua một năm học tập tại trường Đại học nhân dân đã có những biểu hiện tốt về lập trường tư tưởng.

Về văn hóa: Có trình độ theo học được kinh tế học và các vấn đề thống kê, kế hoạch. Đối với cán bộ công nhân tối thiểu phải đọc thông viết thạo 4 phép tính, nghe được, ghi được hiểu được một vấn đề thông thường về chính trị hoặc kinh tế (lấy bài xã luận báo Nhân dân làm tiêu chuẩn).

Về sức khỏe: Trung bình, không bị bệnh kinh niên hoặc truyền nhiễm và có chứng nhận của bác sĩ.

Tuổi: Cán bộ, công nhân có thể đến 35 tuổi, học sinh từ 18 đến 25 tuổi.

2. *Riêng đối với cán bộ:*

Nếu gia đình là địa chủ thường hoặc tư sản mà người cán bộ còn quan hệ về kinh tế nhưng gia đình không có hành động chống chính sách nghiêm trọng thì mới được chọn. Nếu bản thân là địa chủ thường hoặc tư sản thì phải thoát ly quan hệ bóc lột từ năm 1953.

Thành phần đảng viên tối thiểu phải được 1/2 trong cán bộ để đảm bảo tỷ lệ 1/3 đảng viên trong toàn trường.

Đối với công nhân:

Không phân biệt vùng tự do cũ hoặc vùng mới giải phóng, cốt có đủ điều kiện nói trên là được.

Đối với học sinh Trường đại học nhân dân:

Nếu gia đình là địa chủ thường thì phải qua phát động quần chúng; Nếu là tư sản qua kê khai hộ khẩu, không có hành động chống lại chính sách nghiêm trọng mới được chọn. Bản thân không phải thành phần bóc lột, không phải ngụy quân, ngụy quyền. Trong số này bảo đảm 1/2 là đoàn viên thanh niên lao động và một số đảng viên.

Trong việc lựa chọn chú trọng thành phần cơ bản, đồng thời có chiếu cố những thành phần khác, nhưng thành phần tầng lớp trên không chiếm quá tỷ lệ 1/5.

Các cấp các ngành chú ý chọn đủ số đã phân phối, đúng tiêu chuẩn; cần xét duyệt lý lịch cẩn thận và báo cáo Trung ương *chậm nhất là ngày 20-1-1956.*

Đảng uỷ trường Kinh tế tài chính có nhiệm vụ phối hợp với Ban tổ chức Trung ương và các đồng chí cán bộ trung ương phụ trách các Bộ thuộc các ngành kinh tế

tài chính nghiên cứu lại lý lịch học sinh, trình Trung ương duyệt đặng chuẩn bị khai giảng khóa đúng thời gian đã định.

T/M. BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

- Nghị quyết của Ban Bí thư khoá II số 11-NQ/TW, ngày 7-8-1956 về việc chuyển Ban Nghiên cứu Văn Sử Địa sang Bộ Giáo dục

Xét hiện nay công tác sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn những tài liệu về lịch sử, địa lý và văn học Việt Nam cũng như việc nghiên cứu và giới thiệu lịch sử, địa lý và văn học của các nước anh em, cần được thống nhất lãnh đạo và phát triển rộng rãi để phục vụ nền khoa học và văn hóa của nước nhà.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chuyển Ban nghiên cứu Văn Sử Địa của Trung ương (thành lập theo Quyết nghị số 32 QN/TW ngày 2-12-1953) thành một bộ phận của Bộ Giáo dục để thống nhất việc nghiên cứu và biên soạn những tài liệu về Văn Sử Địa.

2. Về mặt Đảng, Ban nghiên cứu Văn Sử Địa do Đảng tổ Bộ Giáo dục trực tiếp lãnh đạo.

3. Ban nghiên cứu Văn Sử Địa, Đảng tổ Bộ Giáo dục, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng tổ Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M. BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

- Nghị quyết của Ban Bí thư khoá II số 14-NQ/TW, ngày 24-5-1957 về việc thành lập Tiểu ban Giáo dục khoa học Trung ương và chấn chỉnh sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với công tác giáo dục

Xét sự cần thiết phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục và khoa học, làm cho ngành giáo dục làm tròn nhiệm vụ bồi dưỡng tốt các thế hệ trẻ, đào tạo cán bộ tốt cung cấp cho các ngành hoạt động của Nhà nước, làm cho ngành khoa học có thể đáp ứng nhu cầu kiến thiết nước nhà, Ban Bí thư quyết nghị:

1. *Thành lập Tiểu ban Giáo dục khoa học Trung ương*

a) *Nhiệm* vụ của *Tiểu ban giáo dục khoa học Trung ương*

- Căn cứ vào đường lối chung của Đảng và nhiệm vụ của Đảng trong từng thời kỳ, chủ yếu là nhiệm vụ xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, nghiên cứu đường lối chính sách giáo dục và khoa học để đề nghị Trung ương quyết định. Theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện đường lối, chính sách đó; đồng thời theo dõi tình hình các trường học và các tổ chức nghiên cứu khoa học.

- Theo dõi tình hình cán bộ giáo dục và khoa học; nghiên cứu và theo dõi việc thi hành các chính sách đối với cán bộ.

- Nghiên cứu kinh nghiệm giáo dục và khoa học của các nước anh em để áp dụng vào hoàn cảnh thực tế của nước ta.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương, Tiểu ban Công vận Trung ương, Tiểu ban Thanh vận Trung ương trong việc nghiên cứu đường lối công tác và tổ chức của các cơ sở Đảng, Đoàn thanh niên, Công đoàn, đặng tiến hành công tác chính trị và tư tưởng trong các trường học và tổ chức nghiên cứu khoa học.

b) *Tổ chức*

Tiểu ban Giáo dục khoa học Trung ương gồm một số đồng chí có trình độ nhất định về chính trị và khoa học, có khả năng nắm các vấn đề chính của giáo dục và khoa học và có điều kiện làm việc tương đối thiết thực.

Tiểu ban có một số cán bộ nghiên cứu giúp việc.

c) Q*uan hệ công tác và phương pháp công tác*

- *Đối với các cấp, khu, thành, tỉnh:* Tiểu ban có thể gửi thông tri cho các Ban Cán sự giáo dục khu, thành, tỉnh về kế hoạch thi hành các chính sách giáo dục và khoa học của Trung ương Đảng hoặc để đôn đốc các cấp thi hành các chính sách đã ban bố.

- *Đối với ban Tuyên huấn Trung ương:* Tiểu ban phối hợp với Ban Tuyên huấn Trung ương trong việc bồi dưỡng cán bộ giáo dục và khoa học về chính trị và tư tưởng, trong việc phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng trong các trường học và các tổ chức nghiên cứu khoa học.

- *Đối với Ban tổ chức Trung ương:* Tiểu ban phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương trong việc nắm tình hình và nghiên cứu chính sách đối với cán bộ giáo dục và khoa học, góp ý kiến với Ban Tổ chức Trung ương về việc xây dựng Đảng trong các tổ chức giáo dục và khoa học.

- *Đối với Tiểu ban Thanh vận và Tiểu ban Công vận Trung ương:* Tiểu ban Giáo dục khoa học Trung ương, Tiểu ban Thanh vận Trung ương và Tiểu ban Công vận Trung ương cần có sự phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc thi hành đường lối và chủ trương về công tác thanh vận và công vận của Đảng trong các trường học và tổ chức nghiên cứu khoa học.

- *Đối với Tiểu ban Dân tộc Trung ương:* Tiểu ban phối hợp với Tiểu ban Dân tộc Trung ương để nghiên cứu chính sách giáo dục ở miền núi.

- *Đối với Đảng tổ Bộ Giáo* dục: Tiểu ban có nhiệm vụ giúp Trung ương nghiên cứu đường lối chính sách giáo dục, cần phối hợp chặt chẽ với Đảng tổ Bộ Giáo dục trong công tác đó. Đảng tổ Bộ Giáo dục cần giúp Tiểu ban mọi điều kiện cần thiết để làm công tác nghiên cứu, như báo cáo tình hình, mời tham gia hội nghị, giúp cán bộ để phối hợp công tác, v.v..

- Tiểu ban có thể triệu tập những cuội hội nghị gồm cán bộ đảng viên trong các tổ chức giáo dục và khoa học, để kiểm điểm việc thực hiện các chính sách của Đảng, hoặc thảo luận thi hành các chính sách giáo dục và khoa học của Đảng. Trường hợp cần thiết và có lợi, có thể mời cán bộ giáo dục và khoa học ngoài Đảng có thái độ tốt tham dự.

- Tiểu ban có thể mời các đồng chí phụ trách các Ban, Tiểu ban, Đảng đoàn các đoàn thể quần chúng, Đảng tổ các Bộ để bàn về các chủ trương giáo dục và khoa học có liên quan đến các ngành đó.

- Trung ương uỷ nhiệm cho Tiểu ban Giáo dục khoa học Trung ương chỉ đạo trực tiếp Đảng uỷ Đại học về mặt chủ trương công tác.

2. *Chấn chỉnh Đảng tổ Bộ Giáo dục*

Căn cứ theo Nghị quyết của Trung ương về việc thành lập Đảng tổ Bộ Giáo dục, rút kinh nghiệm trong thời gian công tác vừa qua, nay chấn chỉnh Đảng tổ Bộ Giáo dục như sau:

a) Đảng tổ Bộ Giáo dục chịu trách nhiệm trước Trung ương về việc thi hành các chủ trương của Đảng trong ngành giáo dục, đồng thời đề nghị ý kiến giúp Trung ương lãnh đạo ngành giáo dục.

b) Đối với những vấn đề có tính chất nguyên tắc cần được Trung ương thông qua trước khi thi hành; Đảng tổ cần phối hợp với Tiểu ban Giáo dục khoa học Trung ương nghiên cứu trước khi đề nghị Trung ương.

c) Các uỷ viên trong Đảng tổ đều phải chịu trách nhiệm chung về toàn bộ công tác ngành giáo dục. Mỗi uỷ viên cần có sự phân công rõ ràng và chịu trách nhiệm chính về một mặt công tác.

d) Đảng tổ có thể dựa theo ý kiến của cán bộ và đảng viên trong ngành giáo dục mà chỉ định một số đồng chí trong mỗi Nha, Vụ thành lập Tiểu tổ Đảng, chịu trách nhiệm trước Đảng tổ thi hành các chủ trương công tác của Đảng và chính quyền trong Nha, Vụ mình; đồng thời đề nghị ý kiến cụ thể với Đảng tổ trong việc lãnh đạo công tác giáo dục.

3. *Chấn chỉnh sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng* đối *với ngành giáo dục.*

a) Các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ, Huyện uỷ phân công một ủy viên phụ trách theo dõi tình hình giáo dục, theo dõi việc chấp hành các chính sách của Đảng trong ngành giáo dục, đề nghị ý kiến giúp cấp uỷ và Đảng đoàn chính quyền giải quyết các vấn đề thuộc về giáo dục trong địa phương theo đúng chủ trương chính sách của Trung ương Đảng và Chính phủ.

b) Ở các cấp khu, thành, tỉnh, tổ chức Ban Cán sự giáo dục gồm một số đảng viên phụ trách các sở, ty giáo dục.

- Các Ban Cán sự giáo dục khu, thành, tỉnh có trách nhiệm tập thể trong việc chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ đối với ngành giáo dục trong địa phương mình.

- Thường xuyên báo cáo tình hình công tác giáo dục (bao gồm cả nội dung chủ yếu của các thông tri, chỉ thị của cấp trên) với Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ. Đồng thời phải gửi báo cáo này cho Tểu ban Giáo dục khoa học Trung ương.

- Có ý kiến đề nghị với cấp uỷ trong việc lãnh đạo công tác giáo dục ở địa phương, kể cả các biện pháp để phát huy tác dụng lãnh đạo của các tổ chức Đảng trong ngành giáo dục ở địa phương.

Ban Cán sự ở dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ; cần phải quy định quan hệ công tác thích đáng giữa Ban Cán sự với Đảng đoàn chính quyền và Ủy ban hành chính các cấp để làm cho cấp uỷ nắm được những vấn đề chính của ngành giáo dục, đồng thời không bao biện nhiệm vụ và công tác của Đảng đoàn chính quyền và Uỷ ban hành chính các cấp trong công việc chỉ đạo công tác ngành giáo dục.

c) Kể từ nay, Ban Tuyên huấn các cấp không có trách nhiệm giúp cấp uỷ theo dõi công tác giáo dục nữa, nhưng vẫn phải phối hợp với Ban Cán sự giáo dục trong việc giáo dục tư tưởng và chính trị cho giáo viên và học sinh ở các nhà trường.

T/M. BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

- Nghị quyết của Ban Bí thư khoá II , ngày 28-5-1957 về việc chỉ định cán bộ vào Tiểu ban Giáo dục khoa học và Đảng tổ Bộ Giáo dục

Căn cứ theo Nghị quyết về việc thành lập Tiểu ban Giáo dục khoa học Trung ương và chấn chỉnh sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với công tác giáo dục (Nghị quyết số 14-NQ-TW ngày 24-5-57), Xét nhu cầu công tác,

BAN BÍ THƯ QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định các đồng chí có tên sau đây vào Tiểu ban Giáo dục Trung ương.

- Đồng chí Hà Huy Giáp, Trưởng tiểu ban,

- Đồng chí Võ Thuần Nho,

- Đồng chí Tạ Quang Bửu,

- Đồng chí Nguyễn Khánh Toàn,

- Đồng chí Lê Văn Giang.

Tiểu ban cần nghiên cứu và đề nghị với Trung ương chỉ định thêm một số đồng chí nữa vào Tiểu ban, nếu xét cần thiết.

2. Chỉ định các đồng chí có tên sau đây vào Đảng tổ Bộ Giáo dục.

- Đồng chí Nguyễn Khánh Toàn, Bí thư,

- Đồng chí Lê Văn Giang, Phó bí thư,

- Đồng chí Hà Huy Giáp,

- Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu,

- Đồng chí Nguyễn Văn Huệ.

3. Các đồng chí có tên trên đây có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUYTRINH

- Nghị quyết của Ban Bí thư khoá II số 50-NQ/TW, ngày 23-8-1958 việc thành lập Ban Văn hoá giáo dục Trung ương

Xét cần thiết phải tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác văn nghệ, giáo dục, khoa học, y tế và để cho bộ máy tổ chức được hợp lý, Ban Bí thư quyết nghị:

1. Bỏ Tiểu ban Giáo dục khoa học, Tiểu ban Văn nghệ và Tiểu ban Y học trực thuộc Trung ương; thành lập *Ban Văn hoá giáo dục Trung ương* (gọi tắt là Ban Văn giáo Trung ương).

2. *Nhiệm vụ* của Ban Văn giáo Trung ương như sau:

Ban Văn giáo Trung ương là một cơ quan có trách nhiệm giúp Trung ương Đảng đề ra và chỉ đạo thực hiện đường lối, phương châm, chính sách về các mặt công tác văn học, nghệ thuật, giáo dục, khoa học, y tế.

Nhiệm vụ cụ thể của Ban Văn giáo Trung ương là:

- Căn cứ vào đường lối chung của Đảng và nhiệm vụ của Đảng trong từng thời kỳ, chủ yếu là nhiệm vụ xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, mà nghiên cứu và đề nghị với Trung ương đường lối, phương châm và chính sách về các mặt công tác văn học, nghệ thuật, giáo dục, khoa học, y tế.

- Giúp Trung ương theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện đường lối, phương châm, chính sách nói trên.

- Giúp Trung ương theo dõi tình hình tổ chức và tư tưởng cán bộ và giúp đỡ các đảng tổ các bộ, các đoàn thể trong khối văn giáo về lãnh đạo chính trị, tư tưởng và tổ chức.

- Cùng với đảng tổ các bộ trong khối văn giáo hoặc các cơ quan có liên quan giải quyết một số vấn đề cụ thể do Trung ương Đảng uỷ nhiệm.

- Phối hợp với Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Công tác nông thôn Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Ban Dân tộc Trung ương, v.v., nghiên cứu đường lối công tác, tổ chức của các cơ sở đảng, Đoàn Thanh niên lao động, Công đoàn để nâng cao trình độ văn hóa, phát huy tính sáng tạo văn hóa của quần chúng; và để tiến hành công tác chính trị, tư tưởng và chuyên môn trong các tổ chức nghiên cứu khoa học, trong các trường học, các tổ chức văn hóa, nghệ thuật.

3. *Tổ chức* của Ban Văn giáo Trung ương gồm một số đồng chí có trình độ nhất định về chính trị, văn hóa và khoa học, có khả năng nắm các vấn đề chính của công tác văn học, nghệ thuật, giáo dục, khoa học, y tế,và có điều kiện làm việc tương đối thiết thực.

Ban có một số cán bộ nghiên cứu giúp việc; tuỳ sự cần thiết tổ chức các vụ của Ban.

4. *Quan hệ công tác và phương phương pháp công tác*

Đối với các cấp thành và tỉnh. Ban Văn giáo Trung ương có thể gửi thông tư cho các cấp Thành uỷ và Tỉnh uỷ về kế hoạch thi hành các chính sách văn hóa, giáo dục, khoa học của Trung ương Đảng và để đôn đốc các cấp thi hành các chính sách đã ban bố.

Đối với Ban Tuyên huấn Trung ương. Ban Văn giáo Trung ương phối hợp với Ban Tuyên huấn Trung ương trong việc bồi dưỡng cán bộ văn hóa, giáo dục, khoa học về mặt chính trị và tư tưởng và phối hợp trong việc phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng cho cán bộ và cho các tổ chức thuộc khối văn giáo.

Đối với Ban Tổ chức Trung ương. Ban Văn giáo Trung ương phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương trong việc nắm tình hình tổ chức và cán bộ, nghiên cứu để xây dựng tổ chức văn hóa, giáo dục, khoa học, y tế cho hợp lý và nghiên cứu chính

sách đối với cán bộ các ngành nói trên, góp ý kiến với Ban Tổ chức Trung ương về việc xây dựng Đảng trong các tổ chức ấy.

Đối với Ban Thanh vận Trung ương và Ban Công vận Trung ương. Ban Văn giáo Trung ương, Ban Thanh vận Trung ương và Ban Công vận Trung ương phải có sự phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc thi hành đường lối văn giáo của Đảng và Chính phủ trong các trường học, các tổ chức khoa học và văn học nghệ thuật.

Đối với Ban Dân tộc Trung ương. Ban Văn giáo Trung ương phối hợp với Ban Dân tộc Trung ương để nghiên cứu đường lối chính sách văn hóa, giáo dục ở miền núi.

Đối với các đảng đoàn các bộ và các đoàn thể trong khối văn giáo. Ban Văn giáo Trung ương có nhiệm vụ giúp Trung ương nghiên cứu đường lối, phương châm, chính sách văn học, nghệ thuật, giáo dục, khoa học, y tế, cho nên Ban chỉ chịu trách nhiệm trước Trung ương Đảng (không chịu trách nhiệm trước các Đảng đoàn). Ban Văn giáo Trung ương không ra chỉ thị cho các Đảng đoàn mà chỉ góp ý kiến để các Đảng đoàn nghiên cứu và báo cáo để Trung ương quyết định. Chỉ khi nào theo sự cần thiết, được Ban Bí thư uỷ nhiệm thì Ban Văn giáo Trung ương mới trực tiếp truyền đạt ý kiến của Trung ương cho các Đảng đoàn, Ban Văn giáo không nghiên cứu những chính sách cụ thể và biện pháp thi hành vì đó là nhiệm vụ của các Đảng đoàn.

Đảng đoàn các bộ, các đoàn thể thuộc khối văn giáo giúp Ban Văn giáo Trung ương mọi điều kiện cần thiết để làm công tác nghiên cứu, như báo cáo tình hình, mời tham gia hội nghị, giúp cán bộ để phối hợp công tác, v.v..

Ban Văn giáo Trung ương có thể triệu tập những cuộc hội nghị giữa cán bộ đảng viên trong các tổ chức văn hóa, giáo dục, khoa học, y tế để kiểm điểm việc thực

hiện các chính sách của Đảng hoặc thảo luận việc thi hành các chính sách văn hoá, giáo dục, khoa học, y tế của Đảng.

Ban có thể mời các đồng chí phụ trách các ban, tiểu ban, Đảng đoàn các đoàn thể quần chúng, Đảng đoàn các bộ sở quan để bàn về các chủ trương văn hóa, giáo dục và khoa học có liên quan đến các ngành đó.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá II số 107 CT/TW, ngày 3-10-1958 về việc quyết tâm đảm bảo hoàn thành kế hoạch thanh toán nạn mù chữ.

Ngày 7-3-1958, Ban Bí thư đã có Chỉ thị số 72-CT/TW về việc tăng cường lãnh đạo công tác bình dân học vụ để hoàn thành việc thanh toán nạn mù chữ vào cuối năm 1958. Nhiều cấp bộ đảng đã nghiêm chỉnh chấp hành Chỉ thị đó, nhờ đó phong trào bình dân học vụ trong tám tháng đầu năm nay phát triển được rộng rãi, bước đầu gây được cơ sở vững chắc trong nhân dân, có nhiều xã, khu phố, thị xã huyện, đã hoàn thành nhiệm vụ trước thời hạn.

Tuy nhiên, phong trào vẫn chưa đều; ở một số địa phương như Hồng Quảng, Nghệ An, Nam Định, Bắc Ninh, v.v. phong trào còn yếu so với yêu cầu, việc lãnh đạo công tác thanh toán nạn mù chữ chưa được kết hợp đúng mức với việc lãnh đạo sản xuất vụ mùa. Việc thanh toán nạn mù chữ cho những đối tượng chủ yếu nhiều nơi chưa chú ý đúng mức, thậm chí hiện nay còn có một số cán bộ xã, xóm và đảng viên chưa đi học. Do đó, phong trào tuy có phát triển rộng rãi, nhưng kết quả mãn khóa sơ cấp còn ít. Tình trạng đó nếu không bổ cứu thì sẽ ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành kế hoạch.

Vì vậy các cấp uỷ đảng cần phải có kế hoạch bổ cứu kịp thời để bảo đảm hoàn thành đúng và tốt kế hoạch thanh toán nạn mù chữ.

1. Các cấp uỷ đảng cần phải tăng cường lãnh đạo tốt đợt thi đua diệt dốt cuối cùng từ 8-9 đến 19-12 này. Trước hết cần phải *chú trọng lãnh đạo tốt tư tưởng của cán bộ giáo viên bình dân học vụ và các ngành, các giới, làm cho mọi người quyết tâm cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ đã đề ra.* Một mặt khác, cần phải đề phòng tư tưởng bi quan, tiêu cực ở những nơi số người mù chữ còn nhiều, tư tưởng chủ quan tự mãn ở những nơi đã huy động hết số người cần học vào lớp và tư tưởng nóng

vội, đi đến mệnh lệnh với quần chúng và thanh toán non ẩu trong đợt cuối cùng này.

Về tổ chức, cần phải củng cố và phát triển mặt trận diệt dốt thật rộng rãi, đồng thời *kết hợp chặt chẽ và thường xuyên việc lãnh đạo công tác thanh toán nạn mù chữ với công tác sản xuất vụ mùa, chuẩn bị làm chiêm là công tác trọng yếu nhất và các công tác khác* để giữ vững phong trào. Ngoài ra, việc lãnh đạo phải cụ thể cần phải nắm chắc tình hình, phân ra các loại vùng, phân loại những người còn mù chữ theo các trình độ và có kế hoạch giải quyết cho sát; tránh hô hào chung và khoán trắng cho ngành chuyên môn.

2. Trong việc thanh toán nạn mù chữ, *phải đặc biệt chú trọng thanh toán cho đối tượng chủ yếu* bao gồm cán bộ xã, xóm, đảng viên, thanh niên trong Đoàn và ngoài Đoàn. Phải giao trách nhiệm cho các chi bộ, tổ đảng có kế hoạch xóa xong nạn mù chữ cho những người đó. Song song với việc thanh toán nạn mù chữ, cần phải chú trọng mở các lớp bổ túc văn hóa, để cho những người đã thoát nạn mù chữ không mù chữ trở lại và để dần dần nâng cao trình độ văn hóa của cán bộ và nhân dân.

Thời gian còn ngắn, nhiệm vụ còn nặng, nhưng chúng ta có nhiều thuận lợi. Các cấp uỷ đảng cần phải kịp thời phát huy những nhân tố tích cực để bảo đảm hoàn thành kế hoạch thanh toán nạn mù chữ đúng kỳ hạn.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá II, số 125 CT/TW, ngày 30/1/1959 về việc chấn chỉnh công tác giáo dục chính trị trong nhà trường phổ thông (cấp II và cấp III).

Trong kháng chiến, tính chất chính trị của nhà trường phổ thông thể hiện khá rõ rệt. Nhất là từ sau cuộc cải cách giáo dục năm 1950, mục tiêu chính trị của nhà trường đã được xác định rõ ràng là đào tạo thanh niên thành những người có văn hoá, yêu nước, yêu lao động để phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến, phục vụ sản xuất. Do đó, nhà trường đã gắn liền với thực tế sản xuất và kháng chiến và nói chung đã đạt được kết quả tốt trong việc giáo dục tư tưởng và tình cảm cho học sinh.

Nhưng sau khi hòa bình được lập lại, trong những năm 1955, 1956, 1957 và nửa đầu năm 1958, nhà trường phổ thông đã không phát huy được truyền thống tốt đẹp đó, đã có xu hướng thoát ly lao động sản xuất và đấu tranh chính trị, cho nên chất lượng chính trị của học sinh nói chung có sút kém. Sở dĩ như thế là vì công tác giáo dục chính trị ở nhà trường phổ thông trong thời gian qua đã mắc phải những*khuyết điểm* chủ yếu như sau:

1. *Chưa nâng cao đúng mức việc giáo dục tư tưởng chính trị trong nhà trường và đã quá thiên về mặt đơn thuần giảng dạy văn hóa*

Đó là khuyết điểm bao trùm trong công tác giáo dục chính trị ở nhà trường phổ thông từ khi hòa bình được lập lại đến nay. Trong những năm 1955, 1956, 1957 với những lệch lạc trong tư tưởng chính quy hóa và trong quan điểm làm cho nhà trường phổ thông của ta có đầy đủ những "tiêu chuẩn quốc tế", các cơ quan lãnh đạo giáo dục các cấp đã coi nhẹ công tác giáo dục chính trị ở nhà trường, giáo viên chỉ lo việc giảng dạy văn hóa, học sinh chỉ đơn thuần học tập văn hóa, nhà trường

đã quá dè dặt trong việc huy động học sinh tham gia lao động, tham gia đấu tranh chính trị trong chừng mực cần thiết. Khuyết điểm này đang bắt đầu được sửa chữa.

2. *Còn nặng tính chất giáo điều trong việc giảng dạy chính trị*

Nội dung chương trình chính trị còn tách rời thực tiễn, quá nặng về mặt dạy lý luận, mà nhẹ về mặt giáo dục tư tưởng yêu nước xã hội chủ nghĩa và ý thức lao động xã hội chủ nghĩa cho học sinh. Điều đó đã thể hiện rõ trong các sách giáo khoa về chính trị.

Phương pháp giảng dạy chính trị còn nhồi sọ nhiều, chưa chú ý theo dõi tình hình tư tưởng của học sinh và giải quyết thắc mắc cho học sinh. Học sinh cũng học tập chính trị một cách giáo điều, cốt học thuộc lòng để có nhiều điểm.

3. *Thiếu một đội ngũ giáo viên chuyên trách giảng dạy chính trị*

Tất cả các môn học trong nhà trường đều có giáo viên được đào tạo để chuyên trách; riêng môn chính trị thì thường ai dạy cũng được, rất ít giáo viên được đào tạo để chuyên trách. Việc phân công giảng dạy chính trị thường có tính cách chắp vá, gán ghép, cho nên chất lượng chính trị và thái độ giảng dạy của một số giáo viên chính trị không được tốt.

4. *Thiếu tập trung và phối hợp trong việc giáo dục tư tưởng, chính trị cho học sinh*

Khuyết điểm này thể hiện ở chỗ thiếu tập trung vào cơ quan lãnh đạo của nhà trường; thiếu phối hợp giữa các môn, giữa các hoạt động của học sinh và giữa các tổ chức cùng có nhiệm vụ giáo dục tư tưởng cho học sinh: giáo dục, tuyên huấn và thanh vận.

Việc giáo dục chính trị trong nhà trường phổ thông còn có nhiều khuyết điểm và chưa đạt được yêu cầu giáo dục tư tưởng cho học sinh là do mấy *nguyên nhân chủ yếu* sau đây:

- Vì chưa thấu suốt nhiệm vụ của nhà trường phổ thông trong việc giáo dục chính trị, chưa xác định được mục đích, yêu cầu thiết thực và cụ thể cho môn chính trị, chưa thấy rõ vị trí quan trọng của môn chính trị, cho nên các cơ quan lãnh đạo giáo dục các cấp, nhà trường, các giáo viên chính trị và các giáo viên khác, đều coi nhẹ công tác giáo dục chính trị ở nhà trường phổ thông.

- Việc lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với nhà trường chưa được tăng cường. Các cấp ủy địa phương chưa thật sự nắm vững lãnh đạo nhà trường và chưa chú ý lãnh đạo việc giáo dục chính trị trong nhà trường. Bản thân chi bộ nhà trường cũng coi nhẹ công tác đó.

- Ngoài ra, ta phải thấy ảnh hưởng tai hại của bọn Nhân văn- Giai phẩm- Đất mới. Trong những năm 1956, 1957 bọn này đã tiến công chế độ ta và nhà trường của ta, cho nên những nọc độc tư tưởng của chúng đã thâm nhập vào nhà trường, làm cho những tư tưởng xấu của một số giáo viên học sinh trỗi dậy và gây nhiều khó khăn trong việc giáo dục chính trị.

II

Căn cứ vào tình hình trên đây và yêu cầu của giai đoạn mới của cách mạng, cần phải chấn chỉnh công tác giáo dục chính trị trong nhà trường phổ thông theo những phương hướng sau đây:

1. *Phải thấy rõ vị trí quan trọng* có *môn chính trị trong nhà trường phổ thông*

Muốn làm cho nhà trường có chuyển biến tốt về chính trị và học sinh có chuyển biến tốt về tư tưởng thì không thể không đem trường học thực sự gắn liền với thực tiễn sản xuất và đấu tranh, không thể không tăng cường việc giảng dạy chính trị, giảng dạy về thời sự, chính sách, không thể không coi trọng môn chính trị.

Nói thế không có nghĩa là giờ lao động, giờ chính trị sẽ lấn át giờ văn hóa. Chúng ta phải nhận rõ nhà trường đây là nhà trường phổ thông, đối tượng giáo dục đây là

học sinh, cho nên đối với học sinh thì học tập văn hóa ở nhà trường vẫn là chính, học chính trị và tham gia lao động cũng là để phục vụ cho việc học văn hóa được tốt, để cho học sinh thấy rõ vì ai mà học, học để làm gì, học như thế nào cho có kết quả tốt. Chúng ta cần phải tránh đi từ cái lệch lạc này sang cái lệch lạc khác: khi thì chỉ chú trọng học tập văn hóa đơn thuần mà sao lãng việc học tập chính trị và tham gia lao động; khi thì vì học tập chính trị và lao động mà không bảo đảm thực hiện chương trình giảng dạy về văn hóa.

Tăng cường giáo dục chính trị có nghĩa là các cấp uỷ đảng và các cấp giáo dục phải coi trọng công tác đó, phải tăng cường lãnh đạo và lãnh đạo tốt công tác đó; các giáo viên chính trị phải thấy rõ trách nhiệm của mình, phải thấy rõ tầm quan trọng và mục đích, yêu cầu của môn mình phụ trách, các giáo viên các bộ môn khác cũng phải cố gắng thể hiện việc giáo dục tư tưởng chính trị trong bộ môn của mình và phải có ý thức phối hợp chặt chẽ với giáo viên chính trị trong việc giáo dục tư tưởng cho học sinh.

2. *Phải xác định rõ mục đích yêu cầu thiết thực và cụ thể cho môn chính trị*

Xuất phát từ tình hình tư tưởng của học sinh, từ yêu cầu của cách mạng, cần phải xác định mục đích, yêu cầu của môn chính trị trong năm học 1958 - 1959 như sau:

a) Làm cho học sinh phân biệt được ranh giới giữa ta và địch, giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, nhận thức được chỗ khác nhau giữa lao động với bóc lột, giữa chủ nghĩa tập thể với chủ nghĩa cá nhân. Đồng thời, làm cho học sinh biết yêu và ghét một cách đúng đắn, yêu mến Tổ quốc, căm ghét đế quốc xâm lược, yêu mến nhân dân lao động, căm ghét bọn bóc lột ăn bám; yêu mến chủ nghĩa xã hội, căm ghét chủ nghĩa tư bản; yêu mến hòa bình, căm ghét chiến tranh .

b) Nâng cao lòng tin tưởng của học sinh vào tương lai của Tổ quốc, vào tiền đồ của dân tộc, vào thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa; nâng cao lòng tin tưởng ở

chế độ ở nhân dân, ở sự lãnh đạo của Đảng, ở phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu; nâng cao tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế vô sản. Đồng thời, bồi dưỡng cho học sinh tinh thần tự giác phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa và kiên quyết đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà; không những để cho học sinh sau này trở thành người lao động tốt xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mà ngay từ bây giờ học sinh phải có ý thức và thái độ học tập đúng đắn, có tinh thần hăng hái tham gia lao động sản xuất và các công tác xã hội.

3. *Phải đề ra phương châm và phương pháp giáo dục thích hợp*

Để đạt được mục đích yêu cầu trên đây, việc giảng dạy chính trị cần được tiến hành theo những phương châm sau:

a) Lấy học tập chính trị và tham gia lao động sản xuất làm cơ sở để giáo dục tư tưởng cho học sinh.

b) Liên hệ chặt chẽ nội dung giảng dạy và học tập với thực tế xã hội, kết hợp lý luận với thực tiễn.

c) Phê phán mặt tiêu cực, phát huy mặt tích cực, bồi dưỡng những yếu tố tiến bộ, động viên tinh thần tự nguyện tự giác của học sinh.

Về *phương pháp giảng dạy* cần phân biệt đối tượng học sinh khác với đối tượng cán bộ. Cho nên, cần chú ý thực hiện những điều dưới đây :

a) Giảng ở lớp là chính.

b) Chỉ thảo luận ở lớp khi cần thiết và dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên và chỉ thảo luận ở cấp III.

c) Tổ chức cho học sinh đi tham quan và nghe báo cho tình hình thực tế.

d) Giải đáp thắc mắc và kiểm tra bài học.

4. *Phải quy định nội dung và chương trình chính trị cho sát*

Căn cứ vào yêu cầu của cách mạng hiện nay, để thực hiện mục đích, yêu cầu của môn chính trị đã nêu ra ở trên, cần quy định nội dung giảng dạy chính trị ở các trường phổ thông cấp II và cấp III, riêng cho năm học 1958-1959 là như sau:

1- Tình hình cách mạng việt Nam.

2- Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

3- Cuộc đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà.

4- Cuộc đấu tranh để bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

5- Đảng và Đoàn.

Nội dung trên đây cần phải được giảng dạy một cách đơn giản, dễ hiểu và có mức độ khác nhau đối với các lớp.

Đối *với lớp* 5, *lớp 6* - Học sinh lớp 5 và lớp 6, tuổi còn nhỏ, thường thường chỉ từ 11 đến 13, 14 tuổi, cho nên biện pháp thích hợp với lứa tuổi đó là dùng hình thức nói chuyện một cách dễ hiểu về thời sự, chính sách. Vì là những vấn đề thời sự cho nên không thể quy định một chương trình cụ thể và dứt khoát được, nhưng nội dung những vấn đề ấy vẫn phải nhằm sát vấn đề đã nêu ở trên.

Đối với các lớp 7, 8, 9, 10. - Học sinh các lớp này tương đối đã lớn tuổi hơn, cho nên có thể dùng hình thức giảng bài. Vì thế cần phải quy định một chương trình chính trị cụ thể, dứt khoát và thống nhất cho toàn miền Bắc, kèm theo có một số vấn đề phụ lục cho miền núi và cho thành thị. Tuy chương trình bốn lớp đó giống nhau, nhưng mức độ giảng phải khác nhau, có thể chia làm hai loại: lớp 7 và lớp 8 một loại, lớp 9 và lớp l0 một loại. Loại sau cao hơn loại trước.

III

Để tiến hành tốt việc giáo dục chính trị trong nhà trường phổ thông, cần phải có một số biện pháp cấp bách sau đây:

1. *Các cấp uỷ đảng phải*

- Tăng cường lãnh đạo nhà trường phổ thông, đặc biệt chú ý lãnh đạo công tác giáo dục chính trị;

- Cử cán bộ tuyên huấn đến báo cáo về thời sự, chính sách cho giáo viên và học sinh các trường cấp II và cấp III, mỗi tháng 1 buổi;

- Chú ý bồi dưỡng cho giáo viên chính trị ở địa phương.

2. *Đảng đoàn Bộ Giáo dục* phải có một bộ phận phụ trách về công tác giáo dục chính trị ở nhà trường phổ thông để xúc tiến ngay những việc sau đây:

- Xây dựng chương trình chính trị cụ thể cho năm học 1958- 1959

- Đào tạo giáo viên chuyên trách việc giảng dạy chính trị;

- Soạn đề cương và hướng dẫn việc giảng dạy cho tốt;

- Soạn tài liệu học tập cho học sinh;

- Chuẩn bị nghiên cứu chương trình chính trị lâu dài cho những năm tới;

- Nghiên cứu ngay một chế độ nghĩa vụ lao động cho học sinh trường phổ thông từ lớp 7 trở lên.

3. *Các cán bộ đang phụ trách giáo dục các cấp* phải được phân công để trực tiếp lãnh đạo công tác giáo dục chính trị và chịu trách nhiệm trước Đảng về công tác đó.

4. *Các cán bộ đảng phụ trách Đoàn Thanh niên các cấp* phải thấy rõ trách nhiệm của mình và có ý thức phối hợp chặt chẽ trong công tác giáo dục chính trị, phải củng cố chi đoàn nhà trường để làm chỗ dựa vững chắc của Đảng trong việc giáo dục tư tưởng chính trị cho học sinh.

Công tác giáo dục chính trị trong nhà trường phổ thông có một tầm quan trọng lớn lao; nó là một bộ phận công tác trong cuộc cách mạng tư tưởng mà hiện nay Đảng đang tiến hành. Mặt khác, nhà trường phổ thông là một lực lượng to lớn, có tổ chức, cho nên Đảng phải chú ý bồi dưỡng lực lượng đó, làm cho thanh niên học sinh trở thành những người lao động yêu nước, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, có văn hóa, có sức khỏe, có đạo đức, những người công dân tốt tích cực xây đựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc.

Những phương hướng chấn chỉnh công tác giáo dục chính trị nêu ra trên đây thể hiện một bước chuyển biến mới trong công tác giáo dục chính trị trong nhà trường phổ thông. Các cấp uỷ đảng, các cán bộ đảng trong ngành giáo dục và Đoàn Thanh niên phải thấm nhuần ý nghĩa quan trọng của công tác đó và nắm vững phương hướng chấn chỉnh công tác đó để tiến hành tốt việc xây dựng tinh thần yêu nước và ý thức xã hội chủ nghĩa cho học sinh, làm cho tư tưởng và tình cảm của học sinh chuyển biến kịp với đà tiến triển của cách mạng và ăn nhịp với phong trào giáo dục xã hội chủ nghĩa trong toàn dân ta ở miền Bắc hiện nay.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

- Nghị quyết của Ban Bí thư khoá II, số 91-NQ/TW, Ngày 1-12-1959 về việc hợp nhất hai ban Tuyên huấn và Văn giáo

Căn cứ vào yêu cầu của công tác tư tưởng, văn hoá, giáo dục, khoa học, y tế, thể dục, trong giai đoạn cách mạng hiện nay; căn cứ vào kinh nghiệm thực tiễn của công tác Tuyên huấn, Văn giáo trong mấy năm vừa qua; để tăng cường sự lãnh đạo thống nhất của Đảng trên mặt trận tư tưởng và văn hóa,

BAN BÍ THƯ QUYẾT NGHỊ:

1. Hợp nhất hai Ban Tuyên huấn và Văn giáo Trung ương thành một Ban Tuyên huấn văn giáo, gọi tắt là *Ban Tuyên giáo Trung ương.*

2. *Về tính chất, nhiệm vụ, quan hệ công tác và phương pháp công tác ca Ban Tuyên giáo:* nói chung vẫn theo quy định của Ban Bí thư trong Chỉ thị Số 31-CT/TW ngày 4-6-1957 về tổ chức, nhiệm vụ và quan hệ công tác của Ban Tuyên huấn các cấp của Đảng và Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 23-8-1958 về việc thành lập Ban Văn hóa giáo dục Trung ương. Đây chỉ nêu lên những vấn đề chủ yếu cần phải quán triệt.

Ban Tuyên giáo Trung ương là một cơ quan có trách nhiệm giúp Trung ương Đảng nghiên cứu và chỉ đạo thực hiện đường lối, phương châm và chính sách lớn về mọi mặt công tác tuyên truyền, huấn luyện, báo chí, xuất bản, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, khoa học, y tế và thể dục thể thao.

Những nhiệm vụ chính của Ban Tuyên giáo là:

1. Căn cứ đường lối những của Đảng và nhiệm vụ của Đảng trong từng thời kỳ, căn cứ tình hình tư tưởng trong Đảng và ngoài Đảng, nghiên cứu và đề nghị với Trung ương đường lối, chủ trương, phương châm, chính sách và kế hoạch tuyên truyền giáo dục về chính trị và tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng.

2. Căn cứ đường lối chung của Đảng và nhiệm vụ của Đảng trong từng thời kỳ, chủ yếu là nhiệm vụ xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, mà nghiên cứu và đề nghị với Trung ương đường lối, chủ trương, phương châm, chính sách lớn về các mặt công tác văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, khoa học, y tế và thể dục thể thao.

3. Giúp Trung ương theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện những đường lối, phương châm, chính sách, kế hoạch về công tác tuyên truyền, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, khoa học, y tế và thể dục thể thao.

4. Theo dõi và chỉ đạo công tác của các cơ quan làm công tác tuyên huấn văn giáo; bồi dưỡng và đào tạo những cán bộ nhân viên làm công tác tuyên huấn văn giáo.

5. Cùng với Ban Tổ chức Trung ương giúp Trung ương quản lý những cán bộ tuyên huấn văn giáo thuộc quyền quản lý của Trung ương; cùng với Đảng uỷ cơ quan chấp hành mọi chính sách của Đảng (kể cả việc giáo dục chính trị lãnh đạo tư tưởng) đối với cán bộ, nhân viên công tác trong cơ quan. Giúp đỡ các đảng đoàn các bộ và các đoàn thể trong khối văn giáo về công tác chính trị, tư tưởng và các tổ chức đối với cán bộ nhân viên các ngành đó.

3. *Về tổ chức của ban Tuyên giáo*

Ban Tuyên giáo Trung ương gồm có những đồng chí sau đây:

Đồng chí Trường Trinh, Trưởng ban

Đồng chí Tố Hữu, Phó trưởng ban

Đồng chí Hà Huy Giáp, -nt-

Đồng chí Nguyễn Chương, -nt-

Đồng chí Trần Tống, -nt-

Đồng chí Trần Quang Huy. -nt-

Để giúp việc cho Ban, cần phải tăng cường các bộ phận sẵn có và thành lập thêm một số bộ phận mới như sau:

1. Các vụ huấn học, tuyên truyền và văn phòng Ban cần được tăng cường cán bộ để đủ sức đảm bảo nhiệm vụ mới.

2. Vụ Báo chí cần bổ sung thêm cán bộ để làm cả công tác xuất bản. Từ nay gọi là vụ Báo chí xuất bản.

3. Trường của Ban Tuyên huấn nay đổi thành trường của Ban Tuyên giáo, cần được xây dựng thành Trường Lý luận và nghiệp vụ để bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo.

4. Thành lập thêm 4 vụ: Tuyên truyền quốc tế, Giáo dục, Văn nghệ, Y tế và Thể dục thể thao. Mỗi vụ phải có cán bộ phụ trách và một số cán bộ có năng lực nghiên cứu để làm việc.

5. Đối với các công tác khoa học, tổ chức và cán bộ, cũng phải có cán bộ theo dõi, nghiên cứu. Sau này tùy theo nhu cầu và khả năng, có thể tiến tới thành lập các vụ khoa học, tổ chức cán bộ.

Ban Tổ chức Trung ương cần nghiên cứu và điều động số cán bộ nói trên. Đảng đoàn các Bộ có liên quan như Giáo dục, Văn hóa, Y tế, v.v. cần cung cấp cán bộ (do Ban Tuyên giáo đề nghị) để các bộ phận có thể làm việc được.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

- Nghị quyết của Ban Bí thư khoá II, số 93-NQ/TW, ngày 2-12-1959 về việc tăng cường lãnh đạo công tác bổ túc văn hoá cho cán bộ, công nhân, nông dân nhằm đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà

I - NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ VĂN HOÁ CHO CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VÀ NÔNG DÂN LÀ YÊU CẦU CẤP THIẾT HIỆN NAY CỦA TOÀN ĐẢNG, TOÀN DÂN

Nhiệm vụ cách mạng ở miền Bắc nước ta hiện nay là tích cực đưa miền Bắc từ tình trạng nông nghiệp lạc hậu tiến lên có một nền kinh tế công nghiệp và nông nghiệp xã hội chủ nghĩa, có khoa học và kỹ thuật hiện đại, làm cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Cách mạng ở miền Bắc đương tiến triển mạnh. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa nảy nở, đương mở đường cho sức sản xuất phát triển, cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, văn hoá ngày càng phức tạp. Trong các lĩnh vực đấu tranh, nhiều vấn đề mới đương được đặt ra; nếu chỉ có nhiệt tình cách mạng thì không đủ mà cần phải có trình độ hiểu biết khá sâu về những nguyên lý của chủ nghĩa Mác -Lênin, về khoa học, kỹ thuật. Trong việc quản lý hợp tác xã, xí nghiệp, cơ quan, v.v. việc nắm vững và vận dụng những kiến thức cơ bản về văn hoá, về khoa học, kỹ thuật, đã thực sự trở thành một yêu cầu cấp bách và thiết thân của mọi cán bộ, đảng viên. Trình độ văn hoá thấp kém của cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, ngày càng trở ngại lớn đến công cuộc xây dựng miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Do sự quan tâm của Đảng và sự cố gắng của nhân dân, cuối năm 1958, các tỉnh miền xuôi đã căn bản xoá xong nạn mù chữ; hàng chục vạn người đã được bổ túc

văn hoá. Những thành tích ấy đã tạo thêm điều kiện thuận lợi cho việc phát triển cơ sở chính trị, kinh tế. Tuy nhiên, so với yêu cầu cách mạng xã hội chủ nghĩa thì trình độ văn hoá của cán bộ và nhân dân còn quá thấp. Đại đa số nông dân còn ở trình độ lớp 1, lớp 2. 80% công nhân trình độ lớp 2 và số lượng cán bộ chuyên môn, kỹ thuật chưa đầy 2% so với tổng số công nhân. Trong 630 cán bộ cao cấp ở các cơ quan dân chính đảng trung ương thì 10,5% còn ở trình độ cấp I, 50% chưa hết cấp II, 16,5% trên trình độ cấp II, 23% có trình độ trên cấp III và đại học. Trong số 914 tỉnh uỷ viên mới bầu lại, 85% ở trình độ lớp 3, 4, 5. Trong hơn 4.000 huyện uỷ viên mới thì 87,8% ở trình độ lớp 4 trở xuống. Tình trạng đó hạn chế việc nâng cao năng lực công tác, năng suất lao động, hạn chế trình độ quản lý sản xuất, quản lý nhà nước, hạn chế trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa và do đó, hạn chế bước tiến nhanh của cách mạng.

Đầu năm 1958, Ban Bí thư đã ra chỉ thị tăng cường công tác bổ túc văn hoá, nhưng do nhận thức của các cấp bộ đảng và chính quyền về tầm quan trọng, ý nghĩa và vị trí của việc nâng cao trình độ văn hoá cho cán bộ, đảng viên đối với sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn hiện nay chưa được sâu sắc, cho nên phong trào học văn hoá nói chung còn yếu.

Trong thời gian tới, nếu không khẩn trương nâng cao trình độ văn hoá của cán bộ và công nông thì sẽ ảnh hưởng lớn đến công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, cho nên yêu cầu bức thiết là phải ra sức đẩy mạnh và lãnh đạo tốt phong trào bổ túc văn hoá.

II- PHƯƠNG HƯỚNG CỦA CÔNG TÁC BỔ TÚC VĂN HOÁ VÀ TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BỔ TÚC VĂN HOÁ

1. *Mục đích và nhiệm vụ bổ túc văn hoá.*

Công tác bổ túc văn hoá nhằm mục đích nâng cao trình độ văn hoá, trình độ hiểu biết khoa học kỹ thuật cho cán bộ, công nhân, nông dân, cho nhân dân lao động nói chung cho phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ mới. Ngoài nhiệm vụ cung cấp những kiến thức văn hoá cơ bản nhằm giúp cán bộ, công nhân, nông dân giải quyết những vấn đề thiết thực trong công tác, trong sản xuất, công tác bổ túc văn hoá còn phải chuẩn bị để người học có thể tiến lên nắm vững những kiến thức khoa học kỹ thuật hiện đại.

2. *Phương châm bổ túc văn hoá.*

Bổ túc văn hoá phải bảo đảm cho người học nắm được những kiến thức cơ bản kết hợp với thực tế sản xuất, công tác, đời sống. Do đó, phương châm bổ túc văn hoá là:

a) *Phục vụ đường lối chính sách của Đảng, phục vụ sản xuất.*

Trên cơ sở không ngừng nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nội dung bổ túc văn hoá chủ yếu gồm những kiến thức cơ bản, liên hệ với thực tế sản xuất để có tác dụng đẩy mạnh sản xuất, đồng thời có hướng nâng cao để có thể tiếp tục học lên.

b) *Đi đường lối quần chúng.*

Phong trào bổ túc văn hoá phải có tính chất quần chúng rộng rãi, có sức lôi cuốn đông đảo quần chúng và được các cấp uỷ đảng và chính quyền lãnh đạo chặt chẽ. Nội dung học và hình thức học phải căn cứ vào yêu cầu và chương trình quy định cho từng cấp, đồng thời có chiếu cố đến đặc điểm công tác, nghề nghiệp, sinh hoạt, tuổi tác của từng loại đối tượng học viên là cán bộ, công nhân hoặc nông dân mà ấn định.

c) *Tranh thủ thời gian, nhưng bảo đảm kết quả vững chắc, thiết thực.*

Phương châm này không những chỉ thể hiện trong cách tổ chức học mà còn phải thể hiện trong việc sắp xếp các bộ môn học cho súc tích, khỏi rườm rà, lại có tác dụng bổ sung cho nhau.

3. *Nội dung bổ túc văn hoá.*

Nội dung học chủ yếu nhằm bảo đảm kiến thức về khoa học cơ bản, có tác dụng nâng cao trình độ nghiệp vụ, đẩy mạnh sản xuất, đồng thời bao gồm nội dung nâng cao nhiệt tình xã hội chủ nghĩa, nâng cao tinh thần yêu nước và quyết tâm đấu tranh thống nhất nước nhà.

Nguyên tắc chung là phải học các kiến thức cơ bản phổ thông, nhưng với một nội dung tinh giản, một trình tự hợp lý, luôn luôn liên hệ thực tế, có phần theo hệ thống, có phần phục vụ ngay trước mắt. Cần nghiên cứu việc chia lớp, chia cấp để cho việc học văn hoá phù hợp với việc học nghiệp vụ, cả hai mặt bổ sung lẫn nhau.

4. *Đối tượng và mục tiêu phấn đấu của bổ túc văn hoá trong những năm tới.*

Về nguyên tắc, việc bổ túc văn hoá phải được phổ cập cho tất cả mọi người công dân có sức học; nhưng hiện nay, nhu cầu văn hoá không phải ở đâu cũng như nhau, khả năng của ta lại có hạn cho nên cần nắm vững đối tượng chính hiện nay là: *cán bộ đảng và nhà nước, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động, các anh hùng chiến sĩ thi đua, các phần tử tiên tiến, tích cực trong lao động sản xuất và thanh niên công nông nói chung.* Trong các đối tượng chính nói trên, cũng cần có sự phân biệt thích đáng.

Trước hết, phải tổ chức học tập tốt cho cán bộ lãnh đạo các cấp, đặc biệt là các cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước, sau đó là cán bộ nghiên cứu và nghiệp vụ.

Ở các xí nghiệp, công trường, chú ý cán bộ quản lý xí nghiệp như giám đốc, quản đốc, trưởng xưởng, trưởng ngành, các uỷ viên đảng uỷ, chi uỷ, cán bộ công đoàn

và đoàn thanh niên, cán bộ kỹ thuật; rồi đến công nhân chuyên nghiệp và công nhân tiền tiến - nhất là công nhân trẻ tuổi trong các ngành cơ khí, điện, gang thép, v.v..

Ở nông thôn, chú ý cán bộ xã lãnh đạo các ngành đảng, chính, dân, quân, quản trị hợp tác xã, đảng viên, đoàn viên thanh niên, các phần tử tiền tiến trong hợp tác xã. Đặc biệt chú trọng các cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong đảng uỷ, chi uỷ, uỷ ban hành chính và hợp tác xã.

Ở thành thị cũng cần chú ý đến cán bộ quản lý các hợp tác xã thủ công nghiệp.

Trong đối tượng nói trên, cần đặc biệt chú ý đến cán bộ các vùng dân tộc - nhất là các dân tộc ít người, các cán bộ miền Nam tập kết, các cán bộ phụ nữ.

Đối với quân đội, Tổng Quân uỷ căn cứ vào tình hình cụ thể hiện nay và nhu cầu xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng mà quy định mức độ yêu cầu cho mỗi loại cán bộ và chiến sĩ.

Đối với những đối tượng chính nói trên, không phải chỉ căn cứ vào trình độ văn hoá hiện nay mà chủ yếu là phải xuất phát từ yêu cầu của cách mạng, từ nhiệm vụ và cương vị công tác của mỗi người mà đặt mức phấn đấu rõ ràng và tạo mọi điều kiện để thực hiện.

Đối với các tầng lớp nhân dân lao động khác, yêu cầu hiện nay là vận động đi học các lớp 1, 2 để củng cố kết quả thanh toán nạn mù chữ.

Mỗi địa phương, mỗi ngành, mỗi cấp, mỗi đơn vị công tác, mỗi cơ sở sản xuất cần căn cứ vào tình hình cụ thể của mình mà đặt mức phấn đấu và quy hoạch cụ thể để trong năm, sáu năm tới đại loại cán bộ cao, trung cấp có trình độ văn hoá tiếp thu kỹ thuật cao đẳng, cán bộ huyện và cán bộ phụ trách chủ yếu ở xã có trình độ văn hoá tiếp thu kỹ thuật trung cấp, cán bộ cơ sở (kể cả quản trị hợp tác xã) có trình độ văn hoá tiếp thu kỹ thuật sơ cấp. Đối với công nhân chuyên nghiệp và thanh niên

công nông, cũng phải phấn đấu để đại bộ phận có trình độ văn hoá cấp II để xúc tiến việc học tập kỹ thuật sơ cấp và trung cấp.

Ở miền núi, tình trạng kém văn hoá nặng hơn ở miền xuôi, cần phải gấp rút hoàn thành kế hoạch xoá nạn mù chữ (chậm nhất đến cuối 1961), đồng thời phát triển mạnh bổ túc văn hoá, trước hết cho cán bộ và thanh niên các dân tộc, tạo điều kiện cho miền núi tiến kịp miền xuôi. Việc nghiên cứu xây dựng chữ viết của các dân tộc đông người cần được đẩy mạnh và hoàn thành sớm.

III- MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO BỔ TÚC VĂN HOÁ

Phong trào bổ túc văn hoá là một phong trào quần chúng rộng rãi do Đảng và Nhà nước lãnh đạo, các ngành, các giới có trách nhiệm tham gia và thúc đẩy thực hiện, làm cho quần chúng tự giác coi việc bổ túc văn hoá là việc của mình tự làm lấy. Những kinh nghiệm phong phú của phong trào thanh toán nạn mù chữ về mặt động viên quần chúng, dựa vào lực lượng quần chúng để giải quyết mọi khó khăn... cần được vận dụng vào phong trào bổ túc văn hoá. Tuy nhiên, phong trào bổ túc văn hoá có những đòi hỏi mới về nội dung học, điều kiện dạy, điều kiện tổ chức... Cho nên cần phải có những biện pháp thích đáng thì mới phát triển được phong trào và bảo đảm chất lượng của phong trào.

1. *Tổ chức và lãnh đạo.*

Trước hết, các ngành, các cấp cần nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng và tính chất bức thiết của công tác bổ túc văn hoá và đề cao tinh thần trách nhiệm của mình trong việc nâng cao trình độ văn hoá cho cán bộ và công nông.

Sau khi quan niệm về nhiệm vụ bổ túc văn hoá đã thông suốt trong toàn Đảng, toàn dân thì việc tổ chức lãnh đạo phong trào là cần thiết vào bậc nhất. Lãnh đạo có được tập trung đến một mức độ nhất định, công tác bổ túc văn hoá có được kết hợp

với các công tác trung tâm, các cấp uỷ đảng, các đồng chí phụ trách các ngành có chú ý và quyết tâm thì phong trào mới lớn mạnh được.

- Cần có sự lãnh đạo tập thể và thường xuyên của các cấp uỷ đảng và các ngành đối với công tác bổ túc văn hoá. Mỗi ngành, mỗi cấp cần có kế hoạch cụ thể trong từng thời kỳ nhất định, có kiểm điểm và có kế hoạch bổ khuyết cho phong trào; cần theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện; ở mỗi cấp uỷ, phải phân công một đồng chí thường vụ trực tiếp phụ trách công tác này.

- Ở trung ương và các cấp khu, thành, tỉnh cần thống nhất ban lãnh đạo thanh toán nạn mù chữ và ban lãnh đạo bổ túc văn hoá và bổ sung người để có thể giúp các cấp đảng và chính quyền lãnh đạo và đôn đốc, kiểm tra các ngành thực hiện bổ túc văn hoá. Ở huyện và xã, cần có một cấp uỷ viên của Đảng phụ trách thực sự.

- Các ngành, các cơ sở sản xuất (xí nghiệp, hợp tác xã), các đoàn thể nhân dân, các thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm trực tiếp đối với việc bổ túc văn hoá cho cán bộ, công nhân, nông dân, và phải có tổ chức, có chính sách, có kế hoạch lãnh đạo phong trào học văn hoá trong ngành, trong cơ quan, đoàn thể, đơn vị mình.

- Ở cơ sở xí nghiệp, cơ quan, công trường, nông trường, lâm trường, cần có ban lãnh đạo thống nhất việc học chính trị, văn hoá và nghiệp vụ. Chính quyền, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Lao động ở các cơ sở nói trên và ở các hợp tác xã, dưới sự lãnh đạo thống nhất của cấp uỷ đảng, có trách nhiệm chính bảo đảm kế hoạch bổ túc văn hoá. Chế độ cán bộ chuyên trách bổ túc văn hoá ở cơ quan, xí nghiệp... cần quy định lại để có đủ người phụ trách công tác bổ túc văn hoá.

- Bộ máy bổ túc văn hoá ở các cơ quan giáo dục từ trung ương đến địa phương cần được kiện toàn và bổ sung cán bộ có chất lượng về chính trị và nghiệp vụ để có đủ khả năng hướng dẫn, giúp đỡ các ngành về mặt chuyên môn.

2. *Hình thức tổ chức học.*

Hình thức tổ chức học thích hợp nhất với số đông, hợp với hoàn cảnh sản xuất, công tác của ta hiện nay vẫn là hình thức *vừa làm vừa học, học ngoài giờ sản xuất.* Đi đôi với hình thức học này, cần quy định chế độ học tập cho thích hợp, và phải lãnh đạo chặt chẽ việc thực hiện chế độ ấy; cần có biện pháp hợp lý hoá các thứ hội họp và điều hoà giữa học tập chính trị, văn hoá và nghiệp vụ để có thể đảm bảo giờ học văn hoá; cần dựa vào tổ chức sản xuất (hợp tác xã, tổ sản xuất) để thống nhất quản lý sản xuất, công tác và học tập; có chế độ thích hợp với phụ nữ bận con, với cán bộ làm công tác thường lưu động. Điều cốt yếu là cấp uỷ, thủ trưởng cơ quan cần tôn trọng kỷ luật học tập, giờ học văn hoá, coi những ngày giờ đó là không thể xâm phạm, không thể tuỳ tiện sửa đổi.

Đối với một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt quá bận rộn, không thể thoát ly đi học, thì cần có biện pháp như cử người dạy riêng.

Ngoài hình thức học tại chức, cần mở trường cho một số đối tượng được thoát ly công tác và sản xuất để đi học.

- *Trường bổ túc văn hoá cán bộ* (thay cho trường phổ thông lao động) là hình thức học tập cho những cán bộ lãnh đạo từ cấp xã trở lên cần có gấp trình độ văn hoá cấp I, cấp II, cấp III.

Trường bổ túc văn hoá cho cán bộ trung cấp, sơ cấp và cơ sở học cấp I và cấp II sẽ mở ở từng tỉnh. Ngoài những cán bộ lãnh đạo, trường sẽ thu nhận thêm một số cán bộ có trình độ chính trị nhất định, có phẩm chất tốt, có khả năng lãnh đạo để đào tạo thành cán bộ quản lý các ngành sau này. Ở những tỉnh có rất đông cán bộ chủ chốt của xã, như bí thư, chủ tịch, chủ nhiệm hợp tác xã, cần được bổ túc văn hoá gấp thì mở lớp bổ túc văn hoá ở cấp huyện.

- Các ngành cũng cần mở *trường bổ túc văn hoá và kỹ thuật* cho cán bộ, nhân viên, công nhân của ngành mình để nâng cao trình độ công tác, năng suất lao động, đào

tạo nhiều cán bộ chuyên nghiệp trung cấp, sơ cấp và công nhân kỹ thuật cho ngành mình.

- *Trường bổ túc văn hoá công nông* đã mở ở trung ương, cần được mở thêm ở một số địa phương, thu nhận thanh niên công nhân, nông dân ưu tú và có trình độ văn hoá nhất định, bổ túc trong 1, 2 năm để có trình độ vào học các trường chuyên nghiệp và đại học.

3. *Vấn đề cán bộ và giáo viên.*

Để bảo đảm thực hiện kế hoạch bổ túc văn hoá về số lượng cũng như về chất lượng, vấn đề mấu chốt là vấn đề giáo viên. Theo *phương châm dựa vào quần chúng,* nguồn giáo viên chính vẫn là dựa vào lực lượng văn hoá sẵn có ở cơ quan, xí nghiệp, nông thôn.. nhất là cán bộ có văn hoá, giáo viên, học sinh lớn tuổi các trường phổ thông, học sinh và sinh viên các trường chuyên nghiệp, đại học. Tuy nhiên phải đặc biệt coi trọng việc *đào tạo và tổ chức đội ngũ giáo viên bổ túc văn hoá.* Bộ Giáo dục có trách nhiệm tổ chức những trường, lớp để thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng giáo viên bổ túc văn hoá. Cán bộ, giáo viên bình dân học vụ, có thành tích, phẩm chất chính trị tốt sẽ được ưu tiên chọn đi học để bổ sung đội ngũ của ngành.

Cán bộ giáo viên bổ túc văn hoá, bất cứ từ nguồn nào đến, cũng cần được tích cực bồi dưỡng về chính trị, văn hoá và nghiệp vụ. Trong hai năm tới, Bộ Giáo dục cần có kế hoạch mở trường luân phiên bồi dưỡng cho cán bộ phụ trách bổ túc văn hoá ở các cấp, ở xí nghiệp, cơ quan, v.v..

- Ở các cơ quan đông cán bộ, ở các xí nghiệp đông công nhân cần thực hiện chế độ giáo viên chuyên nghiệp vừa dạy một số giờ vừa hướng dẫn chuyên môn cho các giáo viên kiêm chức.

- Các cấp uỷ đảng và chính quyền cần quan tâm đến chế độ đãi ngộ và cung cấp phương tiện làm việc cho các giáo viên bổ túc và tạo điều kiện để họ hào hứng và an tâm giảng dạy. Những quy định trước đây về quyền lợi giáo viên bình dân học vụ cần được tiếp tục thi hành đối với giáo viên bổ túc văn hoá.

4. *Vấn đề tài liệu giáo khoa.*

Cần có hai loại tài liệu, loại cho người dạy và loại cho người học. Loại viết cho người học phải đơn giản, dễ hiểu, có tác dụng giúp người học khi vắng thầy có thể tự học được. Ngoài tài liệu giáo khoa chính thức, Bộ Giáo dục cần phối hợp với các ngành văn hoá, khoa học, có kế hoạch phát hành các loại sách truyền bá kiến thức khoa học và kỹ thuật.

5. *Vấn đề phương tiện.*

Bổ túc văn hoá phải phát triển nhanh và tốt. Muốn thế, phải có nhiều phương tiện. Nói chung là phải dựa vào quần chúng mà giải quyết các vấn đề thì mới không hạn chế phong trào, đồng thời tiết kiệm được công quỹ. Trong tình hình hiện nay, kinh tế của nhân dân còn thấp và phát triển không đều, chưa thể đài thọ được hoàn toàn, Nhà nước cần dành cho phong trào bổ túc văn hoá một số phương tiện tài chính cần thiết, căn cứ vào khả năng tài chính của Nhà nước và xuất phát từ quan điểm coi việc nâng cao văn hoá, đào tạo cán bộ là một điều kiện quan trọng bậc nhất bảo đảm sự thành công của cách mạng xã hội chủ nghĩa, mà có những chi phí do Nhà nước phụ trách hoặc do Nhà nước và nhân dân cùng phụ trách. Hiện nay trong các vấn đề mở thêm trường lớp văn hoá cấp tốc cho cán bộ hợp tác xã, thiết bị các trường bổ túc văn hoá, mở lớp bồi dưỡng cán bộ, giáo viên bình dân học vụ, cung cấp tài liệu, cổ động tuyên truyền, v.v. chưa thể để nhân dân tự túc được, cần có sự giúp đỡ của Nhà nước.

Việc bổ túc văn hoá cho cán bộ, công nhân, nông dân có một tầm quan trọng đặc biệt. Phong trào bổ túc văn hoá phát triển sẽ tạo cơ sở nâng cao trình độ chính trị, lý luận, trình độ khoa học kỹ thuật của cán bộ, của công nhân, nông dân, góp phần tích cực làm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi ở miền Bắc, đồng thời sẽ cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh của đồng bào miền Nam.

Tất cả các cấp uỷ, các cán bộ, đảng viên cần nghiên cứu chấp hành nghiêm chỉnh Nghị quyết này, quán triệt quyết tâm lớn của Trung ương mà ra sức học tập văn hoá, ra sức phấn đấu đẩy mạnh phong trào học văn hoá của quần chúng.

Đảng đoàn Bộ Giáo dục phối hợp với Ban lãnh đạo bổ túc văn hoá nghiên cứu kế hoạch cụ thể, hướng dẫn các ngành, các cấp thực hiện Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá II, số 197 CT/TW, ngày 19-3-1960 về công tác thiếu niên, nhi đồng

Từ hòa bình lập lại, trên miền Bắc nước ta, đời sống vật chất và tinh thần của thiếu niên, nhi đồng đã có nhiều bước tiến rõ rệt: các em ăn mặc khá hơn trước, số em mắc bệnh, chết yểu giảm đi; trường học mở ra nhiều. Hàng năm số sách báo dành riêng cho các em tăng thêm. Phong trào thể dục thể thao phát triển rộng hơn trước. Đội thiếu niên tiền phong đã thu hút gần nửa triệu thiếu niên và đã giáo dục cho các em trong Đội và ngoài Đội những đức tính tốt đẹp: lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, nhiệt tình đấu tranh cho thống nhất Tổ quốc.

Bên những kết quả đã đạt được, hiện nay còn tồn tại nhiều vấn đề: có nơi các em còn phải làm lụng nhiều, phải bỏ học sớm, ít được vui chơi giải trí, nhiều em phải xem phim, xem kịch của người lớn không hợp lứa tuổi các em. Trong nhân dân, việc dạy dỗ con em ở gia đình chưa được chú ý, còn nhiều sai lầm, còn thường dùng dọa nạt, đánh mắng. Việc giữ vệ sinh phòng bệnh cho các em còn rất kém. Nhiều ngành chưa quan tâm đầy đủ tới thiếu nhi. Sự phối hợp giữa các ngành có trách nhiệm chưa chặt chẽ.

Sở dĩ còn tình trạng như trên một phần là do hoàn cảnh khách quan, nhưng phần rất quan trọng là do *nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên và của nhân dân đối với công tác thiếu niên, nhi đồng còn chưa đầy đủ, chưa thấy hết ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác thiếu niên, nhi đồng.*

Các cấp, các ngành cần tích cực bổ khuyết tình trạng trên, tận dụng mọi khả năng, ra sức đào tạo các em thành lớp người mới đáp ứng kịp với yêu cầu phát triển của nước ta.

I- TRƯỚC HẾT CẦN QUÁN TRIỆT Ý NGHĨA VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC GIÁO DỤC THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG

Các em thiếu niên, nhi đồng ngày nay sẽ là lớp người xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản sau này. Quan tâm đến thiếu niên, nhi đồng là quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng một lớp người mới không những phục vụ cho sự nghiệp xã hội chủ nghĩa hiện nay mà còn chính là cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa cộng sản sau này.

Quan tâm đến thiếu niên, nhi đồng còn làm cho các tầng lớp nhân dân thêm an tâm và phấn khởi về tiền đồ tốt đẹp của con em mình và hăng hái tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất Tổ quốc. Ngày nay tuy còn khó khăn, song sau 6 năm hòa bình, ta đã có những điều kiện thuận lợi hơn để quan tâm hơn nữa đến vấn đề giáo dục thiếu nhi và đặt vấn đề đúng tầm quan trọng của nó.

Mặt khác, cần thấy giáo dục thiếu niên, nhi đồng là một vấn đề không đơn giản, mà là một *vấn đề khoa học*: trẻ em từ 6 đến 14, 15 tuổi là đang ở thời kỳ phát triển rất nhanh chóng và có những điểm riêng về tâm lý, sinh lý. Giáo dục cho các em phải có nghiên cứu theo dõi, phải có những người chuyên trách ngày càng có kinh nghiệm. Lại phải chăm lo mọi mặt và được mọi ngành cùng phối hợp thì mới phát triển được tài năng, trí tuệ, tình cảm và sức khoẻ của các em.

Tóm lại, cần nhận thức đầy đủ công tác giáo dục thiếu niên, nhi đồng là một sự nghiệp cách mạng, là trách nhiệm vẻ vang của cán bộ, đảng viên, đoàn viên và nhân dân ta. Làm tốt việc giáo dục thiếu niên, nhi đồng là một biểu hiện tính hơn hẳn của chế độ ta. Trên cơ sở nhận thức đó, phải đặt vấn đề lãnh đạo về tư tưởng và tổ chức một cách nghiêm chỉnh hơn hiện nay, khắc phục khó khăn; kiên quyết dành những điều kiện tốt nhất về mọi mặt cho việc giáo dục thiếu niên, nhi đồng.

II- TRONG THỜI GIAN TỚI, CẦN HUY ĐỘNG MỌI KHẢ NĂNG ĐỂ ĐẨY MẠNH VIỆC GIÁO DỤC CÁC EM

Mục đích của chúng ta là đào tạo các em thiếu niên thành những người lao động yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có sức khỏe, có văn hóa, hết lòng hết sức phục vụ sự nghiệp của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Con em của chúng ta cần được phát triển về mọi mặt: đức dục, trí dục, thể dục, mỹ dục và sẵn sàng phấn đấu "vì sự nghiệp xã hội chủ nghĩa và thống nhất nước nhà". Nhiệm vụ ấy, Đoàn Thanh niên Lao động và nhà trường phải giữ vai trò chủ yếu, nhưng riêng Đoàn và nhà trường không làm nổi, các cơ quan đoàn thể khác và toàn thể nhân dân phải cùng làm thì mới thực hiện được.

Hàng ngày trẻ em sống ở trường một thời gian, phần lớn thời gian các em tiếp xúc với xã hội và gia đình. Vì vậy phải xây dựng nhà trường thật tốt; mặt khác, phải tạo những điều kiện để việc giáo dục của đoàn thể và gia đình đóng một vai trò tích cực. Chỉ có như vậy trẻ em mới được giáo dục ở mọi nơi, mọi lúc và theo một nội dung thống nhất.

1. *Phải giáo dục cho các em có đạo đức, phẩm chất cao quý của giai cấp công nhân*

Giáo dục đạo đức cộng sản chủ nghĩa cho các em, làm cho các em quen với lối sống "mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người", qúy trọng lao động, quý trọng tập thể. Thực hiện 5 yêu 2 tốt mà Hồ Chủ tịch đã giáo dục cho toàn thể thiếu niên, nhi đồng Việt Nam: "Yêu nước, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu của công", "thành thật và dũng cảm".

Cần giáo dục cho các em tinh thần yêu nước nồng nàn, yêu chủ nghĩa xã hội và có tinh thần quốc tế vô sản. Do biết yêu nước sâu sắc mà căm thù Mỹ – Diệm, ghét bọn đế quốc và muốn nước nhà mau thống nhất. Do có nhiệt tình xã hội chủ nghĩa

mà ghét bóc lột ăn bám, lười biếng, chăm lao động, yêu quý công nông, bảo vệ của công, tham gia các công tác xã hội, v.v.; làm cho các em từ nhỏ đã bước đầu hiểu biết Đảng, yêu quý chủ nghĩa cộng sản, biết ơn những chiến sĩ cách mạng đã vì Tổ quốc, vì giai cấp, vì các em mà hy sinh.

Cách giáo dục tốt nhất là liên hệ giáo dục với đấu tranh cách mạng và lao động sản xuất của nhân dân lao động. Cần tránh lối lý luận chung chung, mà phải qua những sinh hoạt hàng ngày, trên những sự việc cụ thể mà giáo dục các em, làm cho các em yêu tập thể, ghét lối sống ích kỷ, luôn luôn phấn khởi, chủ động, coi tập thể, coi lao động như khí trời, như ánh sáng.

2. *Luôn luôn quan tâm đến việc học tập văn hóa của các em*

Nhiệm vụ chủ yếu của các em là học tập. Yêu cầu của công tác thiếu niên là giáo dục cho các em có thái độ đúng đắn đối với học tập, giữ đúng kỷ luật học tập, nắm vững kiến thức khoa học. Đoàn Thanh niên Lao động, các cơ quan, đoàn thể và phụ huynh học sinh cần tham gia tích cực hơn nữa xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện cho những em đến tuổi đi học dần dần được đến trường, và học tập có kết quả. Cần chỉnh đốn sinh hoạt cho hợp lý để các em có thời giờ học tập và nghỉ ngơi.

3. *Hết sức chú trọng đến việc bồi dưỡng sức khoẻ cho các em*

Hiện nay, tình hình giữ gìn vệ sinh phòng bệnh của các em còn rất nhiều thiếu sót, nhất là ở nông thôn. Cần đặt mạnh hơn nữa vấn đề vệ sinh phòng bệnh trong các em. Việc tập thể dục chưa thường xuyên và chưa rộng khắp. Cần nghiên cứu việc tập thể dục hợp với các em, đào tạo nhiều huấn luyện viên cho các em. Phải quan tâm tới lao động và sinh hoạt của các em; không để các em làm quá sức, hội họp quá nhiều, vô ích, ảnh hưởng tới sức khoẻ và học tập.

Nhà trường, tổ chức phụ trách công tác thiếu niên nhi đồng, các cơ quan y tế, thể dục thể thao cần có những biện pháp thích hợp quy định cụ thể, chặt chẽ để giữ gìn và bồi dưỡng sức khỏe cho các em.

4. *Quan tâm đến việc tổ chức vui chơi và nghỉ ngơi cho các em*

Phải tăng cường hơn nữa việc xuất bản sách báo về số lượng cũng như về chất lượng để đáp ứng yêu cầu của từng lứa tuổi. Gây cho các em có hứng thú tìm đọc sách báo; xây dựng thư viện; phòng đọc sách riêng cho các em. Trong năm nay, cần thanh toán hết số sách báo xấu còn lưu hành ở miền Bắc. Cần vận động sáng tác và biểu diễn phục vụ thiếu nhi. Các tổ chức văn nghệ cần quan tâm giúp đỡ cho các hoạt động văn hóa nghệ thuật của thiếu nhi. Tiến tới thành lập những đội nghệ thuật thiếu nhi, kịch viện thiếu nhi. Về phim ảnh, cần chú ý quay các loại phim nhằm giáo dục thiếu nhi và nhập nhiều phim thiếu nhi của các nước anh em. Ở các thành phố lớn, mỗi nơi cần dành một nhà chiếu bóng tốt cho các em. Chú ý dành sân tập, sân chơi riêng cho các em. Nghiên cứu đồ chơi, trò chơi cho từng lứa tuổi.

Nhân những ngày nghỉ và dịp hè, các công đoàn, các hợp tác xã lớn, các nông trường, các cơ quan đoàn thể cần tổ chức những trại ngắn ngày hoặc dài ngày cho các em được nghỉ ngơi, giải trí, du lịch tham quan; Tổng Liên đoàn lao động, Bộ Giao thông và các cơ quan có trách nhiệm cần giúp đỡ tổ chức tốt những trại nói trên.

Các xí nghiệp, các công ty mậu dịch, v.v. cần nghiên cứu sản xuất những thứ cần thiết cho việc học tập, đời sống hàng ngày, vui chơi giải trí của thiếu nhi. Hàng năm, mỗi ngành, mỗi cơ quan cần có phần phục vụ thiếu nhi trong kế hoạch của mình.

Phải làm cho phụ huynh biết cách dạy dỗ con em, tránh đánh mắng các em; kiên trì giáo dục các em theo nội dung và phương pháp mới, thực hiện trách nhiệm làm

cha, làm mẹ như Luật Hôn nhân và gia đình đã quy định. Các cơ quan tuyên truyền và báo chí có trách nhiệm tuyên truyền và hướng dẫn thường xuyên về vấn đề này.

III- CẦN XÂY DỰNG TỔ CHỨC THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG THẬT TỐT, ĐỂ LẤY ĐÓ GIÁO DỤC TOÀN THỂ CÁC EM

Lênin đã nói: "Tổ chức thiếu niên, nhi đồng là biện pháp tốt nhất để giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho các em".

Nhà trường đóng vai trò chủ yếu trong việc giáo dục cho các em, nhưng bên cạnh nhà trường cần có Đội thiếu niên. Nhà trường và Đội theo đuổi một mục đích giáo dục duy nhất, nhưng phương pháp hoạt động có khác nhau. Các đảng uỷ nhà trường cần làm cho nhà trường biết dựa vào Đội, tôn trọng sự tự quản của Đội và Đội thì biết phục vụ thực sự cho nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Ở các trường, các lớp sư phạm, phải dành thời giờ thích đáng cho các giáo viên học tập công tác thiếu niên, nhi đồng để họ làm được nhiệm vụ vừa là thày giáo, vừa là cán bộ phụ trách thiếu nhi; các phụ trách Đội thiếu niên cần nghiên cứu, tìm hiểu, học tập các vấn đề thuộc về khoa sư phạm đối với các em.

Đội Thiếu niên Tiền phong là một tổ chức quần chúng rộng rãi, nhưng hiện nay chưa phát triển theo đúng hướng đó. Còn rất nhiều em chưa được vào Đội. Cần phát triển Đội mạnh mẽ hơn nữa, nhằm thu hút đông đảo thiếu niên vào tổ chức. Đồng thời, phải làm cho sinh hoạt Đội vui tươi, hấp dẫn, bổ ích, làm cho con em nhân dân lao động được đi sinh hoạt dễ dàng.

Các ngành, nhất là Bộ Giáo dục cần tích cực giúp đỡ Đội phát triển. Bộ và Đoàn cần nghiên cứu để có những cán bộ được học ở các trường sư phạm ra chăm lo công tác giáo dục các em trong Đội. Tiến tới ở mỗi trường học lớn có cán bộ chuyên trách công tác Đội. Các giáo viên được cử làm phụ trách Đội được dành thì giờ để hoạt động và được miễn bớt một số công tác khác.

Đối với trẻ em từ 6 đến 9 tuổi, Ban Bí thư quyết định thành lập "Đội Nhi đồng Tháng Tám", nhằm thu hút tất cả các em vào tổ chức, dùng hình thức vui chơi, sinh hoạt nhẹ nhàng để giáo dục các em quen với đời sống tập thể và chuẩn bị cho các em có thể trở thành đội viên thiếu niên tiền phong.

Các cấp bộ Đảng, các cấp bộ Đoàn Thanh niên Lao động và các ngành có liên quan phải chú ý hơn nữa đến tổ chức thiếu niên và tổ chức nhi đồng, chăm lo giáo dục cho các em sau này có thể trở thành đoàn viên thanh niên lao động.

IV- MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TỔ CHỨC

Gần đây, một số cấp uỷ đảng đã chú ý đến công tác thiếu nhi hơn trước, nhưng so với yêu cầu sắp tới thì còn phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thiếu niên, nhi đồng. Phải làm cho cán bộ và nhân dân có nhận thức đúng đắn; đồng thời cần giải quyết một số vấn đề về tổ chức cho thích đáng. Từ trước tới nay, chúng ta chưa có bộ phận nào có đủ thẩm quyền để bàn bạc và quyết định một cách toàn diện về công tác thiếu nhi. Cán bộ thiếu, ít được bồi dưỡng, không chuyên trách; phương tiện cũng rất hạn chế. Nhiều nơi công tác thiếu nhi thường khoán trắng cho Đoàn Thanh niên.

Để đẩy mạnh công tác thiếu nhi, cần giải quyết một số vấn đề về tổ chức:

1. Công tác thiếu niên nhi đồng phải do Đảng lãnh đạo. Đoàn thanh niên, nhà trường, các cơ quan, đoàn thể tùy theo vị trí của mình, phải đặt rõ trách nhiệm và kế hoạch công tác của mình.

2. Cần có một cơ quan chuyên trách về công tác giáo dục thiếu niên, nhi đồng một cách toàn diện. Vì vậy, Ban Bí thư quyết định thành lập Uỷ ban Thiếu niên nhi đồng từ trung ương đến cấp huyện. Thành phần uỷ ban gồm có các ngành chủ yếu như thanh niên, phụ nữ, giáo dục, văn hóa, công đoàn... trong đó thanh niên giữ vai

trò chủ chốt. Uỷ ban cấp nào có hiệu lực đối với các ngành khác của cấp ấy và có chỉ đạo cấp dưới về mặt nghiệp vụ và kinh nghiệm công tác thiếu niên, nhi đồng.

Ở xã, không có uỷ ban thiếu niên nhi đồng, nhưng có Ban thiếu niên và Hội phụ huynh để chăm lo việc giáo dục thiếu nhi. Chi bộ xã phải trực tiếp lãnh đạo.

3. Cần làm cho anh chị em phụ trách thiếu nhi thấy rõ nhiệm vụ vẻ vang của mình trước Đảng, trước nhân dân để phấn khởi công tác, phát huy hết tính tích cực của mình. Cần nghiên cứu chính sách đối với các anh chị em này. Mặt khác, cần đào tạo thêm cán bộ trong những cán bộ, đoàn viên thanh niên lao động tốt, những người đã từng sản xuất, những nhà giáo yêu nghề và yêu trẻ. Chú ý đào tạo nhiều nữ thanh niên tốt thành cán bộ phụ trách thiếu nhi. Chú ý bồi dưỡng về chính trị và nghiệp vụ cho anh chị em.

Về biên chế cán bộ chuyên trách công tác thiếu nhi từ trung ương đến huyện cần được dành một số lượng thích đáng đủ bảo đảm nhiệm vụ vừa phù hợp với tình hình biên chế chung; có thể ở Trung ương từ 10 đến 15 người, tỉnh từ 4 đến 7 người, huyện từ hai đến ba người tùy nơi lớn, nhỏ.

Các cấp uỷ và các ngành nghiên cứu kỹ Chỉ thị này, liên hệ với những ưu điểm và thiếu sót trong thời gian qua, đặt kế hoạch thi hành Chỉ thị và báo cáo kết quả về Ban Bí thư.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá II, số 203-CT/TW, ngày 7-4-1960 về nhiệm vụ phát triển giáo dục bổ túc văn hóa và phổ thông năm học 1960-1961

1. Năm 1959 đã đánh dấu một bước phát triển nhanh chóng của ngành giáo dục. Hiện nay số học sinh phổ thông và vỡ lòng lên tới 2.400.000, chiếm 16% dân số. Số học sinh và số trường lớp phổ thông ở miền núi đã phát triển theo một tốc độ trước đây chưa từng có. Phong trào bổ túc văn hóa được các ngành, các cấp uỷ chú ý đẩy mạnh từ nửa năm 1959, nay đang có dấu hiệu trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Các loại trường tập trung bổ túc văn hóa cho cán bộ xã, huyện, tỉnh, các trường bổ túc văn hóa công nông được mở rộng ở nhiều nơi.

Đó là những thành tích to lớn của ngành giáo dục. Được như thế là nhờ có sự lãnh đạo của các cấp uỷ ngày càng chặt chẽ hơn, nhờ nhiệt tình cách mạng của đông đảo cán bộ giáo dục ngày càng được phát huy, nhờ mức sống của nhân dân ngày được cải thiện và yêu cầu học tập ngày thêm nhiều. Những thành tích đó chứng minh rằng phương hướng phát triển bổ túc văn hóa và giáo dục phổ thông trong năm qua là đúng đắn.

2. Trong bước tiến nhanh của ngành giáo dục, cũng đã có một số khuyết điểm và nhược điểm:

Đối với *bổ túc văn hóa,* chưa thật sự tập trung lực lượng phục vụ cho các đối tượng chính theo tinh thần Nghị quyết 93-NQ/TW. Còn có nhiều cán bộ lãnh đạo ở xã, huyện, tỉnh và cơ quan Trung ương chưa tham gia học tập văn hóa. Chương trình và tài liệu giáo khoa, tuy đã cố gắng giải quyết, nhưng vẫn chưa kịp với yêu cầu và chưa thật sát với từng đối tượng. Hàng ngũ cán bộ bổ túc văn hóa, tuy đã tăng khá nhiều, nhưng nếu nhìn về hướng của phong trào đang phát triển mạnh, thì sẽ thiếu thốn nghiêm trọng.

Đối với ngành *giáo dục phổ thông* cấp I và cấp II đã phát triển quá khả năng cung cấp giáo viên và xây dựng trường lớp, còn cấp III thì chưa được phát triển kịp để cung cấp học sinh cho nhu cầu của các ngành. Như vậy là việc phát triển ngành giáo dục phổ thông đã thiếu sự chỉ đạo về phương hướng cụ thể, thiếu tính toán và chuẩn bị cho yêu cầu trước mắt và lâu dài. Chất lượng của ngành giáo dục phổ thông không được chú ý đúng mức, thậm chí có một số địa phương, vì muốn tăng số lượng học sinh, mà đã hạ thấp các tiêu chuẩn của nhà trường một cách quá đáng. Cần phải nghiên cứu để giải quyết thỏa đáng *vấn đề số lượng và chất lượng, vấn đề phổ cập và đề cao.*Các loại trường vừa học vừa làm, vừa phổ thông, vừa chức nghiệp đã được đề ra trong năm trước, nhưng đến nay vẫn chưa có phương hướng cụ thể. Thiếu sót đó ảnh hưởng không nhỏ đến sự nghiệp giáo dục chung.

II

Nhiệm vụ hiện nay của giáo dục trước hết là phục vụ cho việc bồi dưỡng và đào tạo cán bộ, và tạo điều kiện cho phong trào cách mạng của quần chúng lao động tiến quân vào khoa học và kỹ thuật, đồng thời nâng cao dần trình độ văn hóa của thanh niên, thiếu nhi.

Phương hướng phát triển của ngành giáo dục trong năm 1960 và trong năm học 1960-1961 là: *"Chú trọng đẩy mạnh bổ túc văn hóa là nhiệm vụ hàng đầu, phát triển giáo dục phổ thông trọng tâm là cấp III và cấp II. Phát triển số lượng phải đi đôi với bảo đảm chất lượng, phải có trọng điểm, có kế hoạch, có lãnh đạo vững chắc".*

Tiếp theo các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 14 và 16, tiếp theo các chỉ thị gần đây của Trung ương về công tác giáo dục, Ban Bí thư đề ra một số phương hướng và biện pháp cụ thể sau đây:

1. Trong việc đẩy mạnh bổ túc văn hóa, phải đặc biệt chú trọng làm tốt việc bổ túc văn hóa cho cán bộ các ngành, các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt từ xã đến trung ương, thứ đến là phải chú trọng các đảng viên và đoàn viên thanh niên trong công nhân, nông dân đang trực tiếp sản xuất trong các xí nghiệp, công trường, nông trường và các hợp tác xã. Để làm tốt công tác này, cần phải quy định một chế độ học tập thích đáng; đối với cán bộ, tạm thời quy định mỗi tuần là hai buổi (2 buổi tối) học tập văn hóa; cần phải nghiên cứu hình thức tổ chức học tập cho thích hợp với hoàn cảnh công tác của cán bộ và sản xuất của nhân dân, kết hợp hình thức học tập trung và học tại chức; đối với loại cán bộ mà hoàn cảnh không cho phép học tại chức, thì kiên quyết đưa đi học các lớp tập trung; cần xúc tiến khẩn trương việc biên soạn các chương trình cho thích hợp với từng đối tượng, kịp thời biên soạn các sách giáo khoa. Đối với các lớp bổ túc văn hóa tập trung cho cán bộ và công nông, cần kiên quyết điều động một số giáo viên tốt, có kinh nghiệm đến giảng dạy, và dần dần rút kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy cho người lớn; một mặt khác, để việc bổ túc văn hóa cho cán bộ thêm kết quả, bảo đảm chất lượng, cũng cần dành một phần thích đáng về thiết bị thí nghiệm và giáo cụ trực quan khác cho các lớp đó. Phong trào bổ túc văn hóa có triển vọng phát triển rộng lớn, nhanh chóng. Nhưng yêu cầu về cán bộ giảng dạy và tài liệu học tập sẽ trở nên to lớn, phải nghiên cứu và chuẩn bị ngay từ bây giờ những điều kiện và biện pháp để đáp ứng kịp thời với yêu cầu đó.

2. Trong việc phát triển ngành giáo dục phổ thông, phải coi trọng cả số lượng và chất lượng. Có như thế mới phù hợp với yêu cầu của cách mạng. Trọng tâm phát triển giáo dục phổ thông trong năm nay và mấy năm sau nữa là cấp III và lớp 7. Để bảo đảm chất lượng nhà trường, cần phải quy định những tiêu chuẩn tối thiểu về giáo viên và trường sở. Ví dụ trong năm 1960-1961, phải cố gắng chuẩn bị đầy đủ lớp học và bàn ghế cho học sinh. Để mở thêm các lớp cấp I, phải có những giáo

viên là học sinh có trình độ lớp 7, hoặc cán bộ có trình độ lớp 5, 6 và phải trải qua một lớp huấn luyện ít nhất là 6 tháng; để mở thêm những lớp cấp II, phải có những giáo viên tốt nghiệp trường sư phạm cấp II; để mở thêm những lớp cấp III, phải có những giáo viên tốt nghiệp Đại học sư phạm.

Song song với những trường phổ thông, cần tích cực nghiên cứu mở những trường vừa học văn hóa phổ thông vừa học kỹ thuật sản xuất, nhất là kỹ thuật sản xuất nông nghiệp. Loại trường này nhằm đào tạo những người lao động trẻ tuổi có văn hóa, có kỹ thuật, có sức khỏe. Trên phương hướng đó, chúng ta tiến hành phổ cập kỹ thuật dần dần trong nhân dân ta, đồng thời tạo thêm điều kiện cho con em ta được học tập.

Với hai hình thức nhà trường đó, chúng ta tiến hành phổ cập giáo dục trong thanh niên và thiếu niên. Việc phổ cập giáo dục trong thanh niên và thiếu niên là một yêu cầu bức thiết của nhân dân, cần phải ra sức chuẩn bị lực lượng để đến năm 1962-1963 có thể phổ cập giáo dục cấp I. Trong năm 1960-1961 vì phong trào giáo dục phát triển không đều, vì việc chuẩn bị lực lượng chưa được đầy đủ ở khắp mọi nơi, cho nên những địa phương nào có đủ điều kiện thì thực hiện phổ cập cấp I, địa phương nào chưa đủ điều kiện thì ra sức chuẩn bị lực lượng đầy đủ hơn nữa.

Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất Tổ quốc đòi hỏi ngành giáo dục cung cấp cán bộ làm công tác giáo dục ngày càng nhiều với chất lượng ngày càng cao. Để thực hiện được nhiệm vụ trên, ngành giáo dục phải hết sức coi trọng việc bồi dưỡng cán bộ cũ và đào tạo cán bộ mới.

Bồi dưỡng cho hàng ngũ đông đảo cán bộ hiện có là nội dung chủ yếu của chính sách cán bộ. Việc bồi dưỡng phải nhằm mục đích lâu dài và cụ thể, là nâng trình độ cán bộ giáo dục lên trình độ chính quy. Nội dung bồi dưỡng phải bao gồm cả chính trị, văn hóa và nghiệp vụ. Phải chú trọng việc bồi dưỡng khoa học giáo dục và phương pháp giáo dục; người thày giáo không nắm được nguyên lý cơ bản của

khoa học giáo dục, thiếu phương pháp giáo dục, thì sẽ gây những ảnh hưởng tai hại cho lứa tuổi trẻ, sau này rất khó khắc phục.

Để kịp thời đào tạo một đội ngũ cán bộ giáo dục đủ số lượng và chất lượng, ngành giáo dục phải tập trung lực lượng thích đáng để xây dựng một hệ thống trường sư phạm tiến dần lên chính quy. Để phục vụ cho kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, cần có những trường sư phạm cấp I lấy cán bộ và học sinh lớp 7 hoặc tương đương, học 1 năm, trường sư phạm cấp II lấy cán bộ và học sinh lớp 7 hoặc tương đương, học 2 năm và 3 năm; Trường đại học Sư phạm lấy cán bộ và học sinh lớp 10 hoặc tương đương học 2 năm và 4 năm.

Phương hướng duy nhất để ngành giáo dục của ta tiến lên trình độ tiên tiến là phải xây dựng trên một cơ sở khoa học giáo dục tiên tiến, theo nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lênin. Cho nên cần phải tích cực tổ chức nghiên cứu, học tập khoa học giáo dục của các nước xã hội chủ nghĩa, tổ chức đúc kết kinh nghiệm xây dựng ngành giáo dục của ta. Trên cơ sở những bài học thực tế, những lý luận tiên tiến, mà bồi dưỡng và đào tạo cán bộ, và không ngừng phát triển sự nghiệp giáo dục.

Các cấp uỷ của Đảng, nhất là các tỉnh uỷ, các đảng uỷ cơ quan, xí nghiệp, cần nghiên cứu kỹ Chỉ thị này và quan tâm hơn nữa đến công tác giáo dục. Đảng đoàn Bộ Giáo dục cần hướng dẫn cho các cấp uỷ chấp hành tốt Chỉ thị này và chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa công tác giáo dục hiện nay ở trung ương và các địa phương.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

- Thông tri của Ban Bí thư khóa III, số 38 TT/TW, ngày 5-9-1961 về việc bổ sung Chỉ thị 197-CT/TW về nội dung giáo dục thiếu nhi

Nhân dịp kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Đội Thiếu niên tiền phong Việt Nam năm nay (15-5-1961) Hồ Chủ Tịch có viết thư cho các cháu thiếu niên nhi đồng. Trong thư Hồ Chủ tịch có căn dặn các cháu học tập và làm theo 5 Điều sau đây:

- Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào,

- Học tập tốt, lao động tốt,

- Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt,

- Giữ gìn vệ sinh,

- Thật thà, dũng cảm.

Năm điều trên cũng giống như những điều mà từ trước đến nay Đảng và Hồ Chủ tịch thường dạy các cháu, song được tổng hợp lại cho đầy đủ và rõ ràng hơn.

Trong thời gian tới, các cấp bộ Đảng, các ngành, các cơ quan, trường học, thôn xóm, đường phố chưa phổ biến Chỉ thị 197 của Trung ương hoặc đã làm nhưng chưa tốt thì nên sắp xếp thì giờ phổ biến cho chu đáo, chú trọng giải thích nội dung 5 Điều trên cho người lớn và thiếu nhi; bàn cách dạy dỗ các cháu, bàn với nhau một số điểm cụ thể về giáo dục và bảo vệ thiếu nhi nơi mình ở. Vừa qua ở thủ đô có tổ chức triển lãm thiếu nhi với 5 Điều Bác dạy, các tỉnh nên tổ chức những cuộc triển lãm như vậy để giáo dục các em và giới thiệu với người lớn về 5 Điều Bác dạy, làm cho ai nấy đều quan tâm hơn nữa đến việc giáo dục thiếu nhi, đồng thời, các cấp uỷ đảng cần đôn đốc, giúp đỡ các Uỷ ban thiếu niên nhi đồng nhiều hơn nữa trong việc thực hiện Chỉ thị 197 của Trung ương, vì công tác giáo dục thiếu

nhi đối với chúng ta là một công tác mới và trong khi thực hiện còn có nhiều khó khăn.

T/L. BAN BÍ THƯ

CHÁNH VĂN PHÒNG

NGUYỄN KHAI

- Thông tri của Ban Bí thư khoá III, số 76 TT/TƯ, ngày 30-5-1962 về các việc đẩy mạnh hơn nữa công tác thiếu niên nhi đồng

Công tác giáo dục thiếu nhi từ trước đến nay đã đạt được nhiều kết quả tốt. Từ khi có Chỉ thị 197-CT ngày 19-3-1960 của Ban Bí thư, và nhất là từ khi Uỷ ban thiếu niên nhi đồng và Hội đồng phụ huynh các cấp được thành lập, công tác thiếu niên nhi đồng đã được chú ý hơn. Nhiều cấp bộ Đảng, các ngành và nhân dân đã bắt đầu thấy được ý nghĩa của công tác thiếu niên nhi đồng và có một số biện pháp thiết thực, bước đầu làm cho phong trào thiếu niên nhi đồng có tiến bộ hơn trước.

Tuy nhiên, công tác kết hợp giữa nhà trường, gia đình, Uỷ ban thiếu nhi còn chưa chặt chẽ. Bên cạnh những gương thật thà, dũng cảm của thiếu niên còn có một số trường hợp các em tiêm nhiễm ảnh hưởng xấu; sức khoẻ của các em chưa được tốt; vệ sinh phòng bệnh của các em còn kém. Tổ chức thiếu niên tiền phong và nhất là tổ chức nhi đồng tháng Tám còn rất hẹp, chưa tập hợp được rộng rãi các em. Nguyên nhân thiếu sót trên là do: nhận thức của các cấp bộ Đảng, các ngành và toàn dân đối với công tác thiếu niên nhi đồng chưa đầy đủ, chưa rộng khắp, chưa sâu sắc. Đến nay, nhiều cấp uỷ chưa tổ chức phổ biến rộng rãi Chỉ thị 197. Do đó mà chưa thấy rõ tầm quan trọng của công tác thiếu niên nhi đồng hiện nay và cách giải quyết vấn đề chưa được tích cực, chưa thành chủ trương, quyết định cụ thể của cấp uỷ, của các ngành. Vì vậy một số Uỷ ban thiếu niên nhi đồng còn có tính hình thức, phong trào thiếu nhi ở nhiều nơi còn kém.

Để bổ khuyết tình hình trên đây, Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ hết sức quan tâm giải quyết một số vấn đề cấp thiết trước mắt nhằm tăng cường hơn nữa công tác thiếu niên nhi đồng hiện nay.

I- ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN GIÁO DỤC ĐỂ CHUYỂN BIẾN NHẬN THỨC VỀ CÔNG TÁC THIẾU NIÊN NHI ĐỒNG MỘT CÁCH MẠNH MẼ VÀ ĐẦY ĐỦ HƠN

Trước hết, các cấp uỷ cần kiểm tra lại việc thi hành Chỉ thị 197-CT, về tổ chức phổ biến sâu rộng xuống cơ sở và ra ngoài nhân dân, về kết quả thực hiện Chỉ thị. Yêu cầu là nhằm nâng cao nhận thức về công tác thiếu nhi một cách toàn diện và đầy đủ, làm cho mỗi cấp uỷ, mỗi cơ quan đoàn thể, mỗi người làm cha làm mẹ, trên cương vị của mình đều thấy rõ trách nhiệm đối với việc chăm sóc giáo dục con cái, gây thành một phong trào rộng rãi toàn dân chăm sóc thiếu nhi, và làm cho mỗi người dần dần có ý thức coi con người như con mình.

Trên cơ sở nhận thức đúng đắn, mỗi ngành mỗi người bàn công việc thiết thực phục vụ cho các cháu, như đề ra quy ước giáo dục thiếu nhi, v.v. và thường xuyên kiểm điểm kế hoạch phục vụ thiếu nhi của ngành mình.

Công tác tuyên truyền giáo dục phải làm thường xuyên, liên tục, không phải chỉ làm rầm rộ trong các ngày lễ của thiếu nhi như 1-6, tết Trung thu. Chú ý phổ biến nội dung và phương pháp giáo dục, phát huy kinh nghiệm và những sáng kiến của những đơn vị, những người làm cha làm mẹ, những người nhiệt tình làm tốt công tác chăm sóc, dạy dỗ thiếu nhi. Cần có điển hình nhà trường, gia đình giáo dục thiếu nhi tốt.

Hướng tuyên truyền giáo dục nhằm nêu những ưu điểm, những mặt tốt là chủ yếu.

Ban Tuyên huấn các cấp uỷ Đảng có trách nhiệm đôn đốc kiểm tra việc này. Uỷ ban thiếu niên nhi đồng, cơ quan giáo dục, y tế... cung cấp tài liệu và kế hoạch. Các báo, nhà xuất bản, đài phát thanh và truyền thanh có kế hoạch tuyên truyền giáo dục nhân dân thường xuyên về công tác giáo dục thiếu nhi.

Đi đôi với việc tuyên truyền giáo dục, cần tiếp tục thành lập Uỷ ban thiếu niên nhi đồng ở các cấp huyện và Hội đồng phụ huynh ở cơ sở, chấn chỉnh lề lối làm việc để phát huy thật sự tác dụng của Uỷ ban.

II- CẦN GIẢI QUYẾT TÍCH CỰC VẤN ĐỀ BIÊN CHẾ CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH VÀ NGÂN SÁCH CHO ỦY BAN

Về biên chế cán bộ phụ trách thiếu nhi, đến nay nhiều cấp uỷ chưa thi hành đúng tinh thần chỉ thị của Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Phủ Thủ tướng.

Ban Bí thư nhắc để các cấp và đảng đoàn liên quan tích cực thi hành:

a) Cho Ủy ban thiếu niên nhi đồng các cấp có biên chế cán bộ riêng theo số lượng đã quy định.

Nếu không có điều kiện điều chỉnh cán bộ phụ trách thiếu nhi đã ở trong biên chế của Uỷ ban thiếu nhi, hay Đoàn thanh niên lao động, Uỷ ban thiếu niên nhi đồng được tuyển cán bộ, tốt nhất là tuyển giáo viên tốt đã có kinh nghiệm giáo dục thiếu nhi. Đảng đoàn Bộ Giáo dục, Đảng đoàn Bộ Nội vụ, Uỷ ban thiếu nhi Đoàn Thanh niên cần có hướng dẫn cụ thể.

b) Để cán bộ thiếu nhi chuyên trách công tác, không nên điều đi làm công tác khác nhất là trong dịp hè, phải tăng cường giúp đỡ bồi dưỡng để cho cán bộ thiếu nhi làm tốt công tác mùa hè cho các em.

c) Có dự trù ngân sách cho Ủy ban thiếu niên nhi đồng các cấp để có phương tiện làm việc nhất là cần chú ý đến việc huấn luyện bồi dưỡng cán bộ một cách thường xuyên.

d) Đối với những nơi có đặc điểm riêng như nơi Thiên chúa giáo, miền núi, cần đặc biệt chú ý và có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng riêng cán bộ phụ trách thiếu nhi.

III- VỀ CÔNG TÁC TRƯỚC MẮT CẦN QUAN TÂM LÃNH ĐẠO TỐT CÁC HOẠT ĐỘNG CHO TRẺ

Cần chú ý tạo mọi điều kiện cho tất cả trẻ em ở nông thôn cũng như ở thành thị cơ quan, xí nghiệp đều được quản lý tốt trong ba tháng hè nhằm bảo đảm cho các em được giáo dục tiếp tục trong lúc nghỉ học, được vui chơi giải trí bổ ích thoải mái, tăng cường sức khoẻ hết sức đề phòng tai nạn có thể xảy ra (chết đuối, trèo cây gẫy chân, tay, v.v.).

Không nên lấy cán bộ phụ trách công tác thiếu nhi đi công tác khác, nhất là trong dịp thiếu nhi nghỉ hè.

Để bảo đảm cho hoạt động hè được tốt mỗi ngành, mỗi người đều có trách nhiệm bàn bạc biện pháp thiết thực tiến hành. Ngoài việc vận động nhân dân giúp đỡ các tổ chức Công đoàn, hợp tác xã cần dành một phần trong quỹ phúc lợi phục vụ cho hoạt động của thiếu nhi.

IV- ĐỐI VỚI SỐ THIẾU NIÊN PHẠM PHÁP

Đối với số thiếu niên phạm pháp hiện nay được giáo dục cải tạo tập trung, Bộ Công an cùng với Uỷ ban thiếu nhi cần thảo luận để có kế hoạch cải tiến phương pháp giáo dục cho tốt, cố hết sức tránh để số thiếu nên này ở chung với phạm nhân lớn tuổi. Cần cử cán bộ tốt, có kinh nghiệm công tác thiếu niên phụ trách số thiếu niên phạm pháp.

Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, các đảng đoàn có biện pháp tích cực thi hành Thông tri này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

- Chỉ thị về Ban Bí thư khoá III, số 61-CT/TW, ngày 29-3-1963 về cải tiến việc học tập tại chức, về lý luận và chính trị, về nghiệp vụ và kỹ thuật và về văn hoá

Từ ngày hoà bình được lập lại đến nay, đi đôi với việc xây dựng và mở rộng các trường tập trung, việc tổ chức học tập tại chức ở các ngành và các cấp về chính trị, văn hoá, nghiệp vụ và kỹ thuật cho cán bộ cũng đã đi dần vào nền nếp và đã có những kết quả bước đầu:

- Về mặt văn hoá, đã nâng trình độ văn hoá của số rất đông cán bộ và nhân viên từ trình độ cấp I lên trình độ cấp II, một số lớn đã đạt trình độ cấp III.

- Về mặt nghiệp vụ và kỹ thuật, đã có một số cán bộ tương đối nắm được nghiệp vụ và kỹ thuật, trong đó có những đồng chí đã đạt trình độ chuyên môn trung cấp hoặc cao cấp.

- Về mặt lý luận và chính trị, đã bồi dưỡng thêm một bước nhận thức của đông đảo cán bộ về chủ nghĩa Mác-Lênin, và về đường lối, chính sách của Đảng, do đó đã góp phần nâng cao trình độ tư tưởng và chính trị, nâng cao bước đầu sự hiểu biết của cán bộ về những vấn đề cụ thể của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, giúp anh chị em làm được tốt hơn những công tác trước mắt.

Nhưng bên cạnh những ưu điểm nói trên, việc học tập tại chức còn có những nhược điểm và khuyết điểm như sau:

- Về văn hóa, nội dung chương trình học tập còn có phần quá tham, nhưng lại chưa vững chắc, chưa thật sát với yêu cầu, lứa tuổi và trình độ hiểu biết của các loại cán bộ; chất lượng giảng dạy và học tập còn thấp; trong một số cán bộ và nhân viên, còn có quan niệm học tập văn hoá chưa đúng (như học với mục đích thay đổi công tác, để có địa vị và đãi ngộ cao hơn).

- Về nghiệp vụ và kỹ thuật, nói chung chưa tổ chức được việc học tập tương đối có hệ thống, do đó trình độ hiểu biết nghiệp vụ và kỹ thuật của cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày càng phát triển.

- Về lý luận và chính trị, mục tiêu học tập cho cán bộ mỗi cấp chưa được xác định; nội dung học tập chưa thật phù hợp với yêu cầu của từng ngành và từng loại cán bộ; hình thức và phương pháp học tập kém linh hoạt, tổ chức học tập còn lỏng lẻo.

Những thiếu sót trên đã có ảnh hưởng không tốt đến chất lượng học tập, nên kết quả học tập tại chức còn bị hạn chế.

Để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ do Đại hội Đảng lần thứ III đề ra, để phục vụ tốt hơn nữa công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần ra sức cải tiến việc học tập tại chức hiện nay.

Nội dung cải tiến bao gồm các mặt như sau:

I- MỤC TIÊU HỌC TẬP

Miền Bắc nước ta đang ở trong thời kỳ lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, cho nên đòi hỏi phải nhanh chóng đào tạo và bồi dưỡng một đội ngũ đông đảo cán bộ lãnh đạo và quản lý có chất lượng tốt. Tình hình ấy đặt ra cho chúng ta một nhiệm vụ cấp bách là: đi đôi với việc đào tạo và bồi dưỡng chính quy ở các trường tập trung, phải tích cực đào tạo và bồi dưỡng cán bộ bằng con đường học tập tại chức, và *trong một thời gian tương đối dài, phải lấy biện pháp tại chức làm chủ yếu*.

Mục đích và yêu cầu của việc học tập tại chức là tranh thủ trong một thời gian nhất định, nâng cao trình độ của cán bộ lãnh đạo và quản lý về lý luận Mác-Lênin, về văn hoá, về nghiệp vụ và kỹ thuật, kịp thời đáp ứng những yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày càng phát triển.

Căn cứ vào mục đích và yêu cầu trên, Ban Bí thư quy định mục tiêu học tập tại chức cho các loại cán bộ từ nay đến hết năm 1970 như sau:

1. *Đối với cán bộ cao cấp, trung cấp và tương đương*

Về văn hoá

Phải có trình độ lớp 7 toàn diện (toán, lý, hoá, văn, sử, địa) và trình độ lớp 10 về một số môn cơ bản (cần thiết cho việc học tập nghiệp vụ và kỹ thuật).

Về lý luận

Phải học tập tương đối có hệ thống về các môn triết học, chính trị kinh tế học, kinh tế cụ thể, chủ nghĩa xã hội khoa học, học thuyết về xây dựng Đảng và lịch sử Đảng ta (sẽ có chương trình thống nhất).

Về nghiệp vụ và kỹ thuật

Nói chung, phải đạt trình độ trung cấp về nghiệp vụ hay kỹ thuật của ngành mình; đối với một số đồng chí cần cố gắng phấn đấu để đạt trình độ cao cấp.

2. *Đối với cán bộ sơ cấp và tương đương*

Về văn hoá

Phải đạt tối thiểu trình độ lớp 7 toàn diện (toán, lý, hoá, văn, sử, địa); những đồng chí hiện nay đã có trình độ lớp 7 toàn diện thì phấn đấu đạt trình độ lớp 10 về một số môn cơ bản.

Về lý luận

Học tập có trọng điểm về các môn triết học, chính trị kinh tế học, kinh tế cụ thể, chủ nghĩa xã hội khoa học, học thuyết xây dựng Đảng và lịch sử Đảng ta (sẽ có chương trình thống nhất).

Về nghiệp vụ và kỹ thuật

Phải có trình độ nghiệp vụ hay kỹ thuật trung cấp.

3. *Đối với cán bộ cơ sở*

Về văn hoá

- Các cán bộ cơ sở làm công tác ở các ngành, các cơ quan, các xí nghiệp từ cấp huyện hoặc tương đương cấp huyện trở lên, tối thiểu phải có trình độ văn hoá lớp 7 toàn diện.

- Cán bộ cơ sở ở xã cũng phải phấn đấu đạt lớp 7 toàn diện.

Về lý luận

Học tập theo chương trình thống nhất sẽ quy định sau.

Về nghiệp vụ và kỹ thuật

- Cán bộ cơ sở ở xã phải học tập công tác quản lý nông nghiệp và hợp tác xã nông nghiệp, và những hiểu biết cơ bản về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, cán bộ phụ trách công tác ở ngành nào phải học tập xong chương trình nghiệp vụ cơ sở ở ngành đó.

- Cán bộ cơ sở ở các cơ quan, các ngành, các xí nghiệp phải học tập xong chương trình cơ sở về nghiệp vụ và kỹ thuật của ngành mình.

Mục tiêu học tập trên đây chỉ áp dụng cho những cán bộ lãnh đạo, quản lý và nghiên cứu ở các cơ quan Đảng và Nhà nước chưa có đủ trình độ lý luận, nghiệp vụ kỹ thuật và văn hoá tương xứng với trách nhiệm mà họ đương đảm nhiệm. Những cán bộ kỹ thuật, cán bộ nghiệp vụ (kỹ sư, bác sĩ, y sĩ, giáo viên, kế toán, phiên dịch, v.v.) đã tốt nghiệp các trường đại học hoặc trung cấp chuyên nghiệp thì không thuộc phạm vi quy định này. Nếu số cán bộ ấy muốn học tập thêm về lý luận Mác-Lênin, về nghiệp vụ và kỹ thuật, v.v. thì sẽ tự lựa chọn. Trong trường hợp có những cán bộ kỹ thuật hoặc nghiệp vụ chưa được học lý luận Mác-Lênin thì

cơ quan lãnh đạo của đơn vị cơ quan có thể dựa vào những mục tiêu trên đây mà định mục tiêu học tập cho thích hợp.

Căn cứ vào những mục tiêu chung trên đây, các ngành sẽ quy định mục tiêu cụ thể cho từng loại cán bộ của ngành mình.

Những cán bộ chưa có trình độ văn hoá lớp 7, trước hết nên tập trung học văn hoá cho đến lớp 7. Sau khi đã đạt trình độ đó, thì sẽ chuyển sang hoặc học lý luận Mác - Lênin, hoặc học nghiệp vụ và kỹ thuật, tùy theo yêu cầu cụ thể của công tác mà quyết định.

Trên đây là những mục tiêu tối thiểu phải phấn đấu để đạt tới từ nay đến năm 1970. Những đồng chí đã đạt được những mục tiêu ấy mà có điều kiện thì nên phấn đấu đạt mức cao hơn.

Đối với những cán bộ già yếu, thì tuỳ theo tình hình sức khoẻ và năng lực tiếp thu mà đặt mục tiêu cho thích hợp.

Đối với cán bộ *miền núi*, cần tuỳ tình hình cụ thể mà có sự điều chỉnh cần thiết về các mục tiêu học tập.

II- PHƯƠNG CHÂM VÀ NỘI DUNG HỌC TẬP

Về phương châm học tập, một mặt cần thực hiện đúng Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị: "Công tác giáo dục lý luận và chính trị phải thấu suốt phương châm lý luận liên hệ với thực tiễn, phải gắn chặt với cuộc sống, với sản xuất, phải giải đáp đúng đắn và kịp thời những yêu cầu về mặt tư tưởng và lý luận do cuộc sống đặt ra, phải phát huy truyền thống tốt đẹp của Đảng và của nhân dân ta, phải kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản". Mặt khác, do yêu cầu phải cấp bách đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, cần thấu suốt phương châm "cần gì học nấy, học tập để bảo đảm tốt chức trách và công tác đã được giao phó".

Trên tinh thần đó, khi định chương trình và nội dung học tập về các mặt văn hoá, lý luận, nghiệp vụ và kỹ thuật, cần xuất phát từ yêu cầu cụ thể của công tác mà sắp xếp cho thích hợp chương trình và nội dung bao quát được những vấn đề cơ bản, đại thể như trong hệ thống chính quy.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Về biện pháp

Để bảo đảm thực hiện những mục tiêu trên đây, cần dùng hai biện pháp:

Một mặt, tổ chức học tập tại chức theo lối thường xuyên (trường lớp tại chức, trường lớp ban đêm, v.v.).

Mặt khác, tổ chức học tập tại chức theo lối luân huấn ngắn hạn từng môn hoặc từng phần của chương trình.

Từ nay, trong từng thời gian nhất định, mỗi cán bộ chỉ học một thứ: hoặc lý luận, hoặc nghiệp vụ và kỹ thuật, hoặc văn hoá. Học cái gì trước, cái gì sau là căn cứ vào yêu cầu công tác và trình độ của mỗi cán bộ mà quyết định, trên nguyên tắc bảo đảm những mục tiêu đã quy định cho từng loại cán bộ.

Về tổ chức

Theo Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị, "các lớp tại chức hiện nay sẽ dần dần chuyển thành trường tại chức". Trường tại chức có Ban giám đốc lãnh đạo và bộ máy giúp việc gồm một số cán bộ chuyên trách theo tỷ lệ sau: trường có từ 100 đến 300 học viên: 1 cán bộ chuyên trách; từ 300 đến 500 học viên: 2 cán bộ chuyên trách; và từ trên 500 học viên trở lên: 3 cán bộ chuyên trách.

Các chi phí cần thiết của trường dự trù vào quỹ sự nghiệp của các ngành (khoản chi về đào tạo và bồi dưỡng cán bộ).

Về thời giờ học tập

Hiện nay, việc sử dụng chiều thứ ba và chiều thứ bảy hàng tuần vào việc học tập là không hợp lý, nhưng trong khi chờ đợi nghiên cứu toàn diện về giờ làm việc, hội họp, học tập, tạm thời vẫn giữ chế độ sử dụng chiều thứ ba vào việc học tập tại chức, bỏ hẳn việc sử dụng chiều thứ bảy.

Theo chủ trương từng thời gian chỉ học một thứ, từ nay tất cả các trường lớp tại chức về lý luận, nghiệp vụ và kỹ thuật đều thống nhất bố trí học vào cả ba tối: thứ hai, thứ ba, thứ năm và chiều thứ ba hàng tuần. Các trường lớp tại chức về văn hoá thì thống nhất bố trí vào ba tối: thứ hai, thứ ba, thứ năm. Trong trường hợp không dùng buổi chiều thứ ba vào việc học tại chức về nghiệp vụ, kỹ thuật hay lý luận thì phải công tác.

Đối với các trường đại học và trung cấp chuyên nghiệp ban đêm, sẽ thực hiện chế độ nghỉ ôn tập và thi hàng năm và thi cuối khoá, do Bộ Giáo dục đề nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành. Đối với các trường tại chức về lý luận, chế độ nghỉ ôn tập và kiểm tra sẽ do Ban Tuyên giáo Trung ương đề nghị.

Đối với các cán bộ và nhân viên công tác lưu động thường xuyên, không có điều kiện học tại chức vào những ngày đã quy định trong tuần, thì có thể tổ chức các lớp tập trung ngắn hạn cho anh chị em học tập. Tổng số thời gian để mở lớp ngắn hạn cho số anh chị em này *không quá 30 ngày trong một năm.*

Về chế độ học tập

Để bảo đảm học tập tại chức có kết quả, tất cả các trường, lớp tại chức đều phải có chế độ chặt chẽ quy định tiêu chuẩn học viên, chế độ học tập, ôn tập và kiểm tra, kỷ luật học tập, v.v.. Qua các đợt kiểm tra, nếu học viên đạt yêu cầu thì nhà trường sẽ cấp giấy chứng nhận cần thiết.

Về giảng viên

Các ngành và các địa phương cần có kế hoạch lựa chọn và bồi dưỡng một số cán bộ có năng lực, có phẩm chất tốt làm giảng viên cho các trường lớp tại chức. Ban Tuyên giáo Trung ương có nhiệm vụ hướng dẫn và giúp đỡ các ngành và các địa phương trong việc này.

Giảng viên các trường lớp tại chức phải bảo đảm các tiêu chuẩn như Trung ương đã quy định và phải được các cấp ủy Đảng chính thức công nhận.

Các đồng chí lãnh đạo các ngành, các địa phương có trách nhiệm tham gia giảng dạy ở các trường lớp tại chức.

Về lãnh đạo học tập

Việc lãnh đạo học tập tại chức từ nay quy định như sau:

- Ở các cơ quan Trung ương: các Ban, các Đảng đoàn cùng với Đảng uỷ cơ quan chịu trách nhiệm lãnh đạo toàn diện việc học tập lý luận, nghiệp vụ và kỹ thuật.

- Ở các địa phương: các tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ lãnh đạo chung việc học tập lý luận; các ngành chịu trách nhiệm lãnh đạo việc học tập lý luận nghiệp vụ và kỹ thuật cho cán bộ, nhân viên trong ngành.

*

* *

Cải tiến học tập tại chức là một vấn đề phức tạp, có quan hệ mật thiết đến nhiều mặt, do đó cần được chuẩn bị chu đáo và tiến hành từng bước.

- Các Đảng đoàn, các cấp uỷ địa phương phải lãnh đạo chặt chẽ việc chuẩn bị và thực hiện công tác cải tiến học tập tại chức.

Ban Tuyên giáo Trung ương giúp Trung ương Đảng hướng dẫn và theo dõi các ngành, các cấp thực hiện Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá III, số 84-CT/TW, ngày 3-9-1964 về nhiệm vụ công tác giáo dục ở miền núi trong hai năm học 1964 - 1965 và 1965 – 1966

I. NHẬN XÉT VỀ CÔNG TÁC GIÁO DỤC Ở MIỀN NÚI TRONG BA NĂM QUA

Trong ba năm qua, hướng theo những nhiệm vụ và chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất về giáo dục, sự nghiệp giáo dục ở miền núi đạt được nhiều thành tích to lớn.

Công tác thanh toán nạn mù chữ và bổ túc văn hoá đã tiến thêm một bước. Trên mười vạn người, trong đó có 25.000 cán bộ, đảng viên và thanh niên tích cực đã thoát nạn mù chữ. Hàng năm từ 8 đến 15 vạn người đã theo học các lớp bổ túc văn hoá cấp I, cấp II. Các trường thanh niên dân tộc phát triển ở nhiều nơi, tính đến cuối năm 1963 đã có 61 trường, gồm hơn 5.000 học sinh. Các trường lớp phổ thông phát triển khá nhanh. Hiện nay có hơn 25 vạn học sinh các dân tộc, nếu tính cả 14 vạn trẻ em các lớp vỡ lòng thì số học sinh chiếm 15% dân số. Nhờ trình độ văn hoá của nhân dân lao động và của thế hệ trẻ được nâng cao, cho nên việc đào tạo cán bộ các dân tộc cũng được thuận lợi. Số thanh niên các dân tộc thiểu số vào học các trường chuyên nghiệp ngày càng nhiều. Trong năm học 1963 - 1964 có gần 500 người theo học các trường đại học, gần 100 người học ở nước ngoài và 3.000 người theo học các trường trung học chuyên nghiệp. Số giáo viên người dân tộc thiểu số chiếm tới 40% tổng số giáo viên ở miền núi.

Những thành tích giáo dục trên đã nâng cao trình độ văn hoá của các dân tộc, bước đầu đặt cơ sở cho cuộc cách mạng văn hoá giáo dục ở miền núi. Những thành tích đó có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc xây dựng và phát triển đội ngũ giai cấp công nhân, củng cố chính quyền nhân dân các dân tộc, đối với việc củng cố hợp tác

xã và cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng đời sống mới ở miền núi, góp phần tích cực vào việc phát triển miền núi về mọi mặt, làm cho miền núi mau chóng tiến kịp miền xuôi.

Tuy nhiên, trong công tác giáo dục ở miền núi chúng ta còn có những khuyết điểm và nhược điểm:

1. *Công tác giáo dục ở miền núi chưa gắn chặt với những nhiệm vụ chính trị và kinh tế ở miền núi*

Phong trào xoá nạn mù chữ và bổ túc văn hoá phát triển chậm, có nơi gần đây lại sút kém. Hiện nay có đến 20 vạn người mù chữ phần lớn ở vùng cao. Đối tượng chính lại ít đi học.

Ở nhưng nơi xung yếu về chính trị như vùng cao, vùng biên giới, phong trào giáo dục còn yếu hơn ở nơi khác. Nội dung giáo dục ở các lớp bổ túc văn hoá cũng như ở trường phổ thông còn soạn chung theo miền xuôi, chưa phản ánh được thực tiễn và tình hình kinh tế ở miền núi; chất lượng giáo dục rất thấp nên không đảm bảo cho học sinh các dân tộc có thể chuyển nhanh lên lớp trên, cấp trên, và chưa phục vụ tốt cho yêu cầu đào tạo một lớp người lao động mới cho các dân tộc. Việc đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số còn vừa chậm, vừa thiếu quy hoạch cụ thể. Công tác bồi dưỡng cán bộ, nhất là đối với cán bộ cơ sở chưa được coi trọng.

2. *Công tác giáo dục chưa thích hợp với đặc điểm và yêu cầu của miền núi*

Khuynh hướng rập khuôn theo miền xuôi, không linh hoạt đối với các vùng khác nhau còn rất phổ biến. Khuynh hướng đó thể hiện qua chủ trương, biện pháp, hệ thống chương trình giáo dục, đồ dùng giảng dạy còn thiếu thốn và cả trong cách thức đào tạo cán bộ. Các hình thức trường lớp cũng không thích hợp với đặc điểm cư trú phân tán, giao thông khó khăn của miền núi. Những kinh nghiệm tốt chưa

được tổng kết và phát huy. Những biện pháp có tính chất cách mạng chưa được khuyến khích.

Do hai thiếu sót lớn đó mà giáo dục miền núi phát triển *chưa thật nhanh* và *chưa đồng đều ở các nơi, chất lượng giáo dục không vững chắc;* thế hệ trẻ chưa được chuẩn bị đầy đủ tinh thần và khả năng để tham gia lao động sản xuất có kỹ thuật và sẵn sàng chiến đấu chống mọi âm mưu của địch.

Nguyên nhân của những thiếu sót trên chủ yếu là do các đảng bộ và các cán bộ giáo dục chưa nhận thức thật rõ ràng, sâu sắc về vị trí quan trọng của miền núi đối với sự nghiệp cách mạng của cả nước và vị trí của công tác giáo dục trong sự nghiệp cách mạng của các dân tộc ở miền núi; sự lãnh đạo còn đại khái, ít nhiều còn ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC GIÁO DỤC Ở MIỀN NÚI TRONG HAI NĂM 1964 - 1965

Công tác giáo dục có một vị trí rất quan trọng trong việc đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và củng cố quốc phòng ở miền núi. Nhờ trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa được nâng cao đồng thời với việc nâng cao trình độ văn hoá và kỹ thuật, v.v. nhân dân các dân tộc ở miền núi sẽ có thêm điều kiện đẩy mạnh sản xuất, xây dựng đời sống mới, mau chóng làm cho "miền núi tiến kịp miền xuôi", thực hiện quyền làm chủ và bình đẳng thực sự giữa các dân tộc về mọi mặt, củng cố tình đoàn kết dân tộc. Đó là vấn đề then chốt của chính sách dân tộc của Đảng.

Hội nghị lần thứ tám của Trung ương Đảng đã nhấn mạnh vị trí quan trọng của miền núi trong tình hình hiện nay, đồng thời nhấn mạnh đến nhiệm vụ sau đây cho công tác giáo dục ở miền núi trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là:

"Tiến tới căn bản xoá nạn mù chữ cho đồng bào miền núi từ 12 đến 40 tuổi, phát triển giáo dục phổ thông (nhất là cấp I, cấp II), giáo dục chuyên nghiệp và bổ túc văn hoá cho cán bộ. Kết hợp dạy chữ phổ thông và dạy chữ dân tộc, sử dụng tốt các chữ dân tộc để nâng cao nền văn hoá các dân tộc. Ra sức đào tạo cán bộ dân tộc địa phương, chủ yếu là về các ngành trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, y tế, giáo dục, địa chất; chú trọng đào tạo thợ làm các nghề rèn, mộc, xây dựng... cho các vùng dân tộc thiểu số".

Để thực hiện được nhiệm vụ ấy, cần làm tốt những nhiệm vụ cụ thể như sau:

1- *Xúc tiến việc hoàn thành xoá nạn mù chữ và đẩy mạnh công tác bổ túc văn hoá cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên và thanh niên các dân tộc*

Mục tiêu phấn đấu đến năm 1965 là phải thanh toán nạn mù chữ ở vùng thấp cho tất cả những người từ 12 đến 40 tuổi, ở vùng cao cho *cán bộ* và *thanh niên,* đồng thời nâng cao trình độ văn hoá của cán bộ và thanh niên lên ngang trình độ lớp 3, lớp 4 ở vùng thấp và lớp 2 ở vùng cao.

Phải huy động mọi lực lượng có văn hoá (cán bộ, bộ đội, học sinh, giáo viên, v.v.) vào công tác này. Đối với *cán bộ chủ chốt* khó có điều kiện học tại chức thì nên mở các lớp tập trung ngắn hạn 6 tháng đến 1 năm ở huyện và tỉnh. Cán bộ xã, hợp tác xã đi học sẽ do Nhà nước đài thọ. Mở các trường nửa tập trung ở xã hay liên xã cho cán bộ xã và hợp tác xã theo thời vụ. Vùng có điều kiện, ngày học một buổi, một buổi sản xuất ở hợp tác xã. Cán bộ đi học được nghỉ hay giảm công tác ở xã hay hợp tác xã. Đối với *thanh niên,*hình thức trường học tốt nhất là *trường thanh niên dân tộc vừa học vừa làm.* Nội dung học phải gắn liền văn hoá, chính trị, quản lý kinh tế và một số vấn đề kỹ thuật. Phát triển rộng rãi hệ thống trường thanh niên dân tộc, mỗi huyện có một trường cấp I; mỗi tỉnh ít nhất có một trường cấp II. Cần giải quyết tốt các vấn đề: giáo viên văn hoá, kỹ thuật, chính trị, thiết bị và các cơ sở vật chất cần thiết vào các loại trường này. Bước đầu Nhà nước cần cung cấp

thêm một số vật liệu và dụng cụ cần thiết để xây dựng nhà trường, tổ chức việc ăn, ở, học tập và sản xuất tập thể cho học sinh. Đối với một số huyện vùng cao, tuỳ theo điều kiện cụ thể ở mỗi nơi, Nhà nước cần đài thọ hẳn trong thời gian đầu (từ 3 hoặc 6 tháng trở lên) trong khi chờ đợi giúp đỡ học sinh sản xuất có kết quả; sau đó có thể rút dần và tiến tới tự túc như các trường khác. Hệ thống trường thanh niên dân tộc này sẽ do ngành giáo dục phụ trách với sự phối hợp chặt chẽ của Đoàn Thanh niên Lao động và các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, Ban công tác nông thôn.

2- *Đẩy mạnh giáo dục thế hệ trẻ, cải tiến nội dung và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông nhằm chuẩn bị cho học sinh vừa có thể học lên, vừa thiết thực góp phần đẩy mạnh sản xuất và xây dựng đời sống mới ở miền núi*

Phát triển mạnh mạng lưới các trường phổ thông cấp I và cấp II một cách thích hợp, nhằm tích cực tạo mọi điều kiện cho con em các dân tộc, nhất là các dân tộc ít người vào học; đồng thời phát triển cấp III một cách có kế hoạch. Tìm mọi cách phổ cập vỡ lòng và cấp I, trước hết ở vùng thấp, theo phương châm *"thầy tìm trò, trường gần dân, quy mô nhỏ, Nhà nước và nhân dân phối hợp"*. Khuyến khích học sinh học lên cấp trên, đặc biệt có chính sách nâng đỡ, dìu dắt học sinh giỏi và dân tộc ít người. Nội dung chương trình cần sửa đổi để phản ánh được thực tiễn của các dân tộc, của từng vùng kinh tế. Phải đưa những kiến thức cần thiết về nông, lâm nghiệp vào chương trình học của trường phổ thông.

Tăng cường giáo dục tư tưởng, chính trị cho học sinh, nhằm nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa và lòng yêu nước cho các em, làm cho các em quyết tâm áp dụng kỹ thuật mới trong lao động, xây dựng quê hương và sẵn sàng chiến đấu chống mọi âm mưu của địch.

Đặc biệt đối với vùng cao, ra sức xây dựng những ký túc xá và mở những lớp ghép (vỡ lòng + lớp 1 + lớp 2 hoặc lớp 2 + lớp 3 + lớp 4, v.v.) để cho các em đến trường

học được thuận lợi. Cần dành phần ưu tiên ngân sách thiết bị, học bổng và giáo viên quốc lập cho vùng cao; tạo mọi điều kiện cho học sinh vùng cao học lên cấp trên.

Tổ chức năm học cần sửa lại cho thích hợp với thời tiết và thời vụ sản xuất của từng vùng, đồng thời đảm bảo năm học chung của toàn quốc.

3- *Tích cực đào tạo cán bộ dân tộc cho các ngành kinh tế và văn hoá ở miền núi*

Trước mắt, miền núi đang thiếu rất nhiều cán bộ khoa học kỹ thuật, sau này nhu cầu cán bộ lại càng lớn hơn. Kế hoạch đào tạo cán bộ đòi hỏi phải đi trước kế hoạch phát triển kinh tế và văn hoá một bước để khỏi bị động. Để đáp ứng kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá ở miền núi, cần có biện pháp tích cực đào tạo cán bộ các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, y tế, giáo dục... có trình độ trung cấp và cao cấp. Đặc biệt chú trọng phát triển các trường trung học chuyên nghiệp như lâm nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi, y tế, giáo dục, thuỷ lợi, v.v. ở mỗi tỉnh hay khu vực 2, 3 tỉnh, cho phù hợp với đặc điểm kinh tế và dân tộc ở miền núi. Học sinh loại trường này phải do hợp tác xã cử đi học để đào tạo cán bộ văn hoá, kỹ thuật cho địa phương mình và bồi dưỡng cán bộ quản lý cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Để có điều kiện tuyển sinh vào các trường đào tạo cán bộ, một mặt cần phát triển cấp II, cấp III phổ thông; mặt khác, cần tập trung cán bộ và thanh niên ưu tú của các dân tộc để bổ túc văn hoá tới trình độ cần thiết. Đối với trường Sư phạm, cần tuyển sinh thêm nhiều thanh niên các dân tộc và cải cách nội dung, phương pháp đào tạo, nhằm đào tạo những giáo viên có tinh thần phấn đấu cách mạng, thiết tha phục vụ các dân tộc và tương đối hiểu tình hình các dân tộc mà mình sẽ phục vụ. Cần chú trọng bồi dưỡng những giáo viên đang công tác.

Đối với giáo viên ở miền xuôi đưa lên dạy ở các trường miền núi, cần giáo dục kỹ chính sách dân tộc và những kiến thức cần thiết về miền núi.

4- *Tiếp tục nghiên cứu và mở rộng việc dạy chữ dân tộc trong trường học, đồng thời sử dụng rộng rãi chữ dân tộc trong đời sống hàng ngày*

Sử dụng chữ dân tộc là một nguyện vọng thiết tha của các dân tộc, cần tiếp tục nghiên cứu về mặt khoa học, đồng thời mạnh dạn sử dụng rộng rãi ba thứ chữ Tày - Nùng, Mèo, Thái trên sách, báo, trong cơ quan hành chính và trong đời sống hàng ngày. Chống tư tưởng coi thường chữ dân tộc, ngại khó, không mạnh dạn phát triển việc học và sử dụng chữ dân tộc. Đi đôi với việc học tập chữ dân tộc, cần dạy chữ phổ thông ngay từ các lớp ở cấp I của thiếu niên và cả đối với người lớn tuổi.

Đảng đoàn Bộ Giáo dục cùng Ban Dân tộc Trung ương cần phối hợp với hai khu tự trị để chỉ đạo và rút kinh nghiệm về vấn đề này.

III. TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC CẤP UỶ ĐẢNG VÀ CỦA NGÀNH GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC Ở MIỀN NÚI

Công tác giáo dục có một vị trí rất quan trọng trong sự nghiệp cách mạng ở miền núi. Miền núi lại có nhiều vấn đề phức tạp, có nhiều vùng, nhiều dân tộc khác nhau, cho nên *các cấp uỷ Đảng cần nắm lấy công tác giáo dục, làm cho sự nghiệp giáo dục gắn chặt với những nhiệm vụ chính trị và kinh tế ở miền núi, phát triển thích hợp với những đặc điểm của miền núi.*

Giáo dục là sự nghiệp cách mạng của quần chúng, các cán bộ và đảng viên cần hiểu rõ ý nghĩa quan trọng và nhiệm vụ phương hướng cụ thể của công tác này. Tất cả lực lượng cán bộ, bộ đội và nhân dân có trình độ văn hóa, tuỳ theo khả năng và yêu cầu, cần tích cực tham gia làm công tác giáo dục cũng như làm công tác tuyên giáo.

Đối với việc phát triển giáo dục ở miền núi, nhất là vùng cao, Nhà nước cần chú ý tăng thêm đầu tư về ngân sách và cán bộ, đi đôi với việc tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia đóng góp vào sự nghiệp giáo dục với tinh thần tự lực cánh sinh, khắc phục khó khăn, phát huy sáng tạo của giáo viên và học sinh.

Cấp uỷ Đảng và cơ quan giáo dục các cấp cần chỉ đạo riêng, nêu gương và đúc kết kinh nghiệm của những điển hình tốt, mạnh dạn phát triển phong trào, tránh rập khuôn theo miền xuôi.

Giáo viên là lực lượng cốt cán của sự nghiệp giáo dục. Các cấp uỷ Đảng cần quan tâm đến sinh hoạt và bồi dưỡng giáo viên về tư tưởng, chính trị, về kiến thức thực tế; giúp đỡ giáo viên về phương hướng và điều kiện công tác. Cần thi hành đầy đủ chính sách cụ thể đối với giáo viên, nhất là giáo viên xung phong lên dạy ở vùng cao. Cần lãnh đạo chặt chẽ các trường sư phạm, tổ chức cho các học sinh sư phạm ngay từ khi còn đi học đã gắn bó với nhân dân các dân tộc, hiểu rõ thực tiễn dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng cùng các chính sách khác. Cần mạnh dạn phát triển Đảng và Đoàn trong ngành giáo dục. Cần có chính sách khen thưởng thích đáng và kịp thời khen thưởng những cá nhân và đơn vị có thành tích xuất sắc.

Để giúp các cấp uỷ Đảng lãnh đạo tốt ngành giáo dục, cần kiện toàn cơ quan chỉ đạo giáo dục các cấp.

Bộ Giáo dục và các cơ quan nghiên cứu về vấn đề dân tộc phải tăng cường nghiên cứu những vấn đề cấp bách của công tác giáo dục ở miền núi như: vấn đề chương trình, sách giáo khoa, vấn đề dạy tiếng phổ thông cho trẻ em dân tộc thiểu số, vấn đề chữ dân tộc, vấn đề cải cách trường sư phạm và bổ sung các chế độ, chính sách cụ thể đối với giáo viên, v.v..

*

* *

Ban Bí thư mong rằng các cấp uỷ và các tổ chức Đảng, các cán bộ, giáo viên nghiên cứu kỹ Chỉ thị này và bản báo cáo tổng kết tại Hội nghị giáo dục miền núi do Ban Bí thư Trung ương Đảng triệu tập hồi tháng 5 năm 1964, liên hệ với tình hình giáo dục ở địa phương, định ra chủ trương, biện pháp cụ thể, nhằm hoàn thành tốt kế hoạch 5 năm lần thứ nhất về giáo dục ở miền núi.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá III, số 97-CT/TW, ngày 18-5-1965 về việc đẩy mạnh công tác bổ túc văn hoá

Hiện nay, nhân dân cả nước ta đang ở trong tình trạng trực tiếp chiến đấu chống Mỹ xâm lược để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thực hiện thống nhất nước nhà. Nhiệm vụ của nhân dân ta ở miền Bắc trong giai đoạn hiện nay là: *vừa đẩy mạnh sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, vừa chiến đấu chống Mỹ, bảo vệ miền Bắc và ra sức chi viện cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam.*

Để giành thắng lợi quyết định trong sự nghiệp cách mạng của cả nước, miền Bắc chúng ta phải có một sự cố gắng vượt bậc trong việc đẩy mạnh công cuộc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và tăng cường quốc phòng. Việc tiếp tục xây dựng và phát triển nền kinh tế xã hội chủ nghĩa và tăng cường lực lượng quốc phòng phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới đòi hỏi chúng ta phải ra sức phấn đấu để không ngừng *tăng năng suất lao động*, phải tích cực *xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội,* và *củng cố vững chắc quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.* Cuộc *cách mạng kỹ thuật* - then chốt của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc - trong tình hình hiện nay lại càng hết sức cấp thiết.

Trong việc đẩy mạnh toàn bộ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc theo yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, *công tác bổ túc văn hoá phải được đặt ra cấp thiết hơn trước và phải bước vào một thời kỳ phát triển mới.* Trên miền Bắc, toàn dân được huy động thành một lực lượng sản xuất và chiến đấu hùng hậu, đang đòi hỏi phải có một trình độ văn hoá cao hơn để nhanh chóng tiếp thu được kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý cũng như những hiểu biết cần thiết về chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân. Trong 5 năm tới, phải có hàng triệu người

nắm được kỹ thuật sơ cấp, hàng chục vạn người có trình độ kỹ thuật trung cấp và mấy vạn người có trình độ kỹ thuật cao cấp. Việc đào tạo và bồi dưỡng công nhân lành nghề và nông dân xã viên có kỹ thuật cần được mở rộng trên quy mô lớn, đồng thời còn phải bồi dưỡng đông đảo thanh niên và học sinh học xong cấp I và cấp II phổ thông trở thành lực lượng xung kích trên mặt trận sản xuất và chiến đấu, lực lượng dự trữ cho sự nghiệp đào tạo cán bộ sau này. Yêu cầu nâng cao ý chí phấn đấu cách mạng, nâng cao năng suất lao động, nâng cao đời sống văn hoá của quần chúng cũng được đặt ra khẩn trương hơn.

Do đó, *công tác bổ túc văn hóa lúc này cần được đặc biệt coi trọng và lãnh đạo chặt chẽ, nhằm đạt được mục đích là nâng cao trình độ văn hoá của cán bộ và nhân dân lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục chính trị và khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ trên quy mô lớn, góp phần đẩy mạnh sản xuất, tăng cường quốc phòng.*

Bổ túc văn hoá có một vai trò rất trọng yếu; không những trước kia, hiện nay mà còn lâu dài nữa, Đảng ta vẫn đặt công tác bổ túc văn hoá lên *vị trí hàng đầu* trong công tác giáo dục.

Từ năm 1960 trở lại đây, công tác bổ túc văn hoá đã đạt được thành tích to lớn, Nghị quyết số 93 của Ban Bí thư (2-12-1959[1)]) về công tác bổ túc văn hoá đã xác định ý nghĩa, nhiệm vụ, đối tượng, phương châm công tác tổ chức và biện pháp của phong trào bổ túc văn hoá, đã tạo ra một chuyển biến căn bản trong phong trào, nhất là trong hai năm 1960-1961.

Phong trào tập trung hơn vào đối tượng cán bộ chủ chốt và thanh niên. Nội dung chương trình dần dần thoát khỏi tính chất văn hoá đơn thuần. Việc liên hệ những kiến thức khoa học cơ bản với thực tiễn sản xuất của địa phương, với đời sống đã thu được những kết quả tốt. Nhiều cơ sở quản lý tốt công tác bổ túc văn hoá, tích cực đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, đặt việc học tập tại chức là chính, đồng thời

chú ý đến các hình thức học tập tập trung và nửa tập trung cho cán bộ lưu động, cán bộ chủ chốt không có điều kiện học tại chức.

Trình độ văn hoá của cán bộ, công nhân, nông dân được nâng cao một bước. Trong bốn năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, đã có gần 3.000.000 người mãn khoá các lớp ở cấp I, gần 420.000 người mãn khoá các lớp ở cấp II, trên 37.000 người mãn khoá các lớp ở cấp III. Số người học cấp II, cấp III ngày càng tăng. Hiện nay trong cán bộ, từ cán sự bậc 1 trở lên, khoảng 50% có trình độ lớp 7 trở lên. Số đông công nhân đã có trình độ lớp 3, lớp 4 và trên 30% học cấp II. Tại một số xí nghiệp, hầu hết công nhân đều học cấp II và cấp III. Ở nông thôn miền xuôi, phần lớn cán bộ chủ chốt xã có trình độ lớp 4, cán bộ chủ chốt hợp tác xã có trình độ lớp 3, thanh niên nông dân có trình độ lớp 3, lớp 4.

Công tác bổ túc văn hoá đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao trình độ chính trị và quản lý kinh tế của cán bộ và nhân dân, do đó đã có tác dụng đẩy mạnh phong trào cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất, và tạo điều kiện cho việc đào tạo một số trí thức mới xuất thân từ thành phần công nông.

Chúng ta đạt được những thành tích trên là do *Đảng ta luôn luôn quan tâm lãnh đạo công tác bổ túc văn hoá,* coi nó là một công tác rất quan trọng để thúc đẩy cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trong hoàn cảnh một nước có nền kinh tế lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa; do những cán bộ giáo dục làm công tác bổ túc văn hoá đã *phát huy truyền thống tự lực cánh sinh, dựa vào quần chúng để khắc phục mọi khó khăn, phát huy thắng lợi của phong trào bình dân học vụ trước đây, và cũng là do quần chúng nhân dân ta có trình độ giác ngộ chính trị và ý thức làm chủ* ngày càng được nâng cao nên đã hăng hái học tập.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích và ưu điểm kể trên, phong trào bổ túc văn hoá vẫn còn những thiếu sót và nhược điểm dưới đây:

- Phong trào phát triển *không đều* và *thiếu vững chắc*. Trong hai năm gần đây, có nơi có lúc lại sút kém nặng. Riêng ở miền núi, phong trào còn trì trệ. Ở vùng cao và một số vùng đạo Thiên chúa, nạn mù chữ còn trầm trọng. Ở một số nơi, nhiều người học xong đã quay lại mù chữ.

- Việc kết hợp công tác bổ túc văn hóa với công tác trung tâm của địa phương, nhất là công tác sản xuất, chưa chặt chẽ, làm cho lớp học dễ tan vỡ. Hình thức tổ chức, quy chế trường, lớp chưa được nghiên cứu cho phù hợp với điều kiện lao động, công tác, sinh hoạt của quần chúng.

- Chương trình học chưa thật tinh giản và thiết thực, chưa thật phù hợp với yêu cầu sản xuất, công tác và đặc điểm của người học. Sách giáo khoa thiếu, có khi không khớp với chương trình. Ở miền núi, nội dung chương trình soạn không khác miền xuôi, việc dùng chữ dân tộc Tày - Nùng, Thái, Mèo trong việc xoá nạn mù chữ và bổ túc văn hoá chưa được nghiên cứu và giải quyết kịp thời. Giáo viên bổ túc văn hoá không ổn định, nhiều nơi không chú ý đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Chế độ học tập thường không được bảo đảm. Kết quả học tập không được vững chắc về kiến thức và vận dụng kiến thức.

- Một số cán bộ chủ chốt và thanh niên, do nhận thức chưa đúng mức về sự cần thiết phải nâng cao trình độ văn hoá và kỹ thuật, nên chưa đi học hoặc học thất thường và tiến bộ chậm.

Hiện nay, gần 1/2 số cán bộ từ cán sự 1 trở lên chưa có trình độ lớp 7; 77% số này mới có trình độ lớp 5, lớp 6; 40% số cán bộ trung cao cấp chưa học hết cấp II. Trình độ văn hoá của phần lớn cán bộ tỉnh, huyện còn dưới lớp 6; cán bộ hợp tác xã, đội sản xuất, thanh niên nông thôn ở miền xuôi mới học lớp 3, lớp 4. Trong nhà máy, công tác bổ túc văn hoá chưa đáp ứng được yêu cầu nhanh chóng nâng cao trình độ kỹ thuật cho công nhân. Do trình độ văn hoá của công nhân còn thấp cho nên việc tổ chức học tập kỹ thuật sơ cấp một cách rộng rãi trong công nhân, việc

nâng cao trình độ lý thuyết lên ngang với trình độ tay nghề của một số công nhân ở bậc thợ tương đối cao, đều gặp trở ngại. Việc tổ chức bổ túc văn hoá cho hàng vạn thanh niên học hết cấp I, cấp II ra tham gia lao động sản xuất chưa được chú ý.

- Việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật cho nông thôn và các ngành, đào tạo và bồi dưỡng công nhân lành nghề cho các xí nghiệp đang gặp khó khăn; các trường chuyên nghiệp khó tìm ra đủ người vừa đúng đối tượng, vừa có đủ trình độ văn hoá cần thiết.

Những thiếu sót trên đây do nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ yếu là: *nhiều cấp uỷ đảng và bản thân ngành giáo dục chưa thật nhận rõ mục đích, tầm quan trọng của công tác bổ túc văn hoá đối với yêu cầu mới của cách mạng.* Nhiều nơi còn tách rời việc lãnh đạo công tác bổ túc văn hoá với lãnh đạo sản xuất và các công tác trung tâm khác, cho nên không nâng cao ý thức hăng hái học tập cho người học.

Ở nhiều địa phương, cấp uỷ khoán trắng công tác bổ túc văn hoá cho ngành giáo dục. *Còn bản thân ngành giáo dục thì chưa thấy hết ý nghĩa, nhiệm vụ của công tác bổ túc văn hoá, cho nên chưa tập trung giải quyết những vấn đề cần thiết để đẩy mạnh công tác bổ túc văn hoá*, như: tổ chức, phân phối ngân sách, cán bộ, chương trình, tài liệu giáo khoa... Nhiều nơi, ngành giáo dục chưa giúp cấp uỷ nắm được yêu cầu cụ thể, tính chất, đặc điểm của phong trào bổ túc văn hoá và chưa nêu vấn đề kịp thời để cấp uỷ lãnh đạo chặt chẽ hơn.

Do quan điểm phục vụ sản xuất, phục vụ công nông chưa thực quán triệt trong ngành, ý thức cách mạng, tinh thần khắc phục khó khăn chưa cao, cho nên đã nảy sinh tư tưởng ngại khó, tiêu cực trong cán bộ giáo dục làm công tác bổ túc văn hoá. Trong sự chỉ đạo chuyên môn, ngành giáo dục còn thiếu đi sâu đi sát, chỉ đạo tràn lan, dễ làm khó bỏ, thiếu chủ động và sáng tạo, nên không vươn lên kịp với yêu cầu của nhiệm vụ. *Các ngành khác và các đoàn thể, nhất là thanh niên, công đoàn*

cũng chưa thấy hết trách nhiệm của mình và thiếu sự phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục để làm tốt công tác bổ túc văn hoá.

Để đưa công tác bổ túc văn hoá chuyển biến và phát triển kịp với yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, các cấp và các ngành, các đoàn thể *cần nhận rõ ý nghĩa quan trọng của công tác này, nắm vững và thực hiện đầy đủ những điểm dưới đây, đặng có sự chuyển biến mạnh mẽ trong tư tưởng và nhận thức, trong nội dung công tác, trong lãnh đạo phong trào, trong cơ cấu tổ chức và trong biện pháp thực hiện.*

1. *Đối tượng của công tác bổ túc văn hoá*

Đối tượng của công tác bổ túc văn hoá là cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động, thanh niên công nông, học sinh trở về tham gia sản xuất và nhân dân lao động nói chung.

Cán bộ, đảng viên là lực lượng lãnh đạo, cần phải được bổ túc về văn hoá để mau chóng nắm được những kiến thức cần thiết đặng có thể học tập chính trị, nghiệp vụ và kỹ thuật theo yêu cầu của công tác. Chú trọng trước hết bổ túc văn hoá cho những cán bộ chủ chốt của các cấp, các ngành và những cán bộ, đảng viên còn ở độ tuổi học tập thuận lợi (dưới 40 tuổi).

Đoàn viên thanh niên lao động và thanh niên công nông là lực lượng tiên phong trong cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng, văn hoá và là lực lượng để tăng cường khả năng quốc phòng của ta, cần được học tập tương đối có hệ thống để có cơ sở tốt nâng cao trình độ chính trị và nắm vững khoa học kỹ thuật.

Trong thanh niên công nông, có những *thanh niên ưu tú* (có thành tích xuất sắc trong sản xuất, công tác và chiến đấu, có triển vọng tiến nhanh), cần đặc biệt chú trọng bổ túc văn hoá cho họ bằng nhiều hình thức để nhanh chóng có trình độ cấp

II, cấp III, và cần có chính sách cụ thể để đưa họ vào các trường đào tạo cán bộ kỹ thuật hoặc cán bộ quản lý.

Học sinh đã trở về tham gia sản xuất, cần được tiếp tục bổ túc thêm về văn hoá cấp II hoặc cấp III cũng như về kỹ thuật sản xuất để trở thành người lao động có văn hoá và có kỹ thuật và là lực lượng dự trữ cho yêu cầu đào tạo cán bộ sau này.

Đối với những người lao động khác thì việc học tập văn hoá cần chú trọng phổ biến những thường thức về chính trị và khoa học kỹ thuật nhằm đẩy mạnh sản xuất, phục vụ quốc phòng và xây dựng cuộc sống mới.

Phụ nữ với phong trào "ba đảm nhiệm" càng có một vị trí hết sức quan trọng trong sản xuất và chiến đấu, nên cần được đặc biệt chú ý bổ túc văn hoá cho tốt.

2. *Nội dung chương trình*

Nội dung học tập phải hết sức tinh giản và thiết thực phải kết hợp chặt chẽ văn hoá, kỹ thuật và chính trị, vừa bảo đảm những kiến thức khoa học cơ bản cần thiết, vừa gắn liền với thực tiễn sản xuất, chiến đấu, công tác và đời sống.

Chương trình phải sát với trình độ và yêu cầu học tập của các đối tượng và phải phản ánh đặc điểm của từng vùng kinh tế, vùng dân tộc.

Ở cấp I, nội dung học phải hết sức thiết thực, đảm bảo những kiến thức khoa học thường thức và kỹ thuật đơn giản để áp dụng vào sản xuất, chiến đấu, công tác và đời sống.

Ở cấp II, tuỳ theo đối tượng như đã nói ở trên mà quy định học có trọng tâm hoặc thêm một số môn cần thiết khác.

Nói chung, cần bảo đảm bốn môn chính: toán, lý, hoá, văn; các ngành nông, lâm nghiệp, học thêm sinh vật và địa lý.

Chương trình học ở nông thôn, ngoài phần văn hoá trực tiếp gắn liền với nông nghiệp, còn có một phần về thường thức kỹ thuật nông nghiệp. Ở cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, ngoài chương trình chung, cần có phần bổ sung cho sát với yêu cầu của từng ngành, nghề.

Ở cấp III, để nhanh chóng phục vụ yêu cầu cấp bách của việc học tập kỹ thuật, nghiệp vụ, lý luận, trong khi chưa có điều kiện học tập đầy đủ các kiến thức văn hoá phổ thông, cần tổ chức học các môn về khoa học tự nhiên hoặc khoa học xã hội cần thiết cho từng ngành, nghề.

3. *Mục tiêu phấn đấu*

Căn cứ vào yêu cầu và khả năng của ta, *mục tiêu phấn đấu của chúng ta về công tác bổ túc văn hoá từ nay đến hết năm 1970* như sau:

a) Mau chóng *hoàn thành phổ cập cấp I* để thực hiện *phổ cập cấp II* cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động, thanh niên công nông.

Riêng cán bộ cao, trung cấp, một bộ phận cán bộ sơ cấp, đảng viên, đoàn viên và thanh niên công nông cần được nâng đến *trình độ cấp III về một số môn cần thiết.*

b) Phấn đấu phổ cập cấp I cho nhân dân lao động.

c) *Ở miền núi:*

- Mau chóng *hoàn thành xoá nạn mù chữ* trong nhân dân.

- Cán bộ xã và hợp tác xã thì phải hoàn thành việc nâng *lên trình độ cấp I* và một số học lên cấp II.

- Cán bộ từ huyện trở lên và một số lớn đảng viên trẻ tuổi, đoàn viên thanh niên lao động thì phấn đấu nâng lên *trình độ cấp II* (một số có trình độ cấp III về một số môn).

- Thanh niên và học sinh miền xuôi đi tham gia xây dựng kinh tế và văn hoá ở miền núi, ngoài việc học thêm về kỹ thuật, nghiệp vụ và quốc phòng, nếu đã có trình độ cấp I thì học xong cấp II, nếu đã học xong cấp II thì phấn đấu để nâng lên trình độ cấp III về một số môn.

MỘT SỐ CHỦ TRƯƠNG VÀ BIỆN PHÁP

1. *Giáo dục quan điểm đúng đắn về công tác bổ túc văn hoá.*

Việc giáo dục cho cán bộ và nhân dân có quan điểm đúng đắn về công tác bổ túc văn hoá, coi bổ túc văn hoá là một nhiệm vụ cách mạng thiết thực và cấp thiết trong giai đoạn hiện nay là rất quan trọng.

Trong khi vừa sản xuất vừa chiến đấu lại vừa học tập, tất nhiên cán bộ và nhân dân sẽ có khó khăn hơn trước. Nhưng chính vì phải vừa sản xuất vừa chiến đấu, phải không ngừng tăng năng suất lao động và tăng cường năng lực quốc phòng mà phải khẩn trương thực hiện công tác bổ túc văn hoá và kỹ thuật. Vì vậy, nếu mọi người có ý thức giác ngộ cách mạng đầy đủ, nếu nhận thức đúng đắn nhiệm vụ bổ túc văn hoá, thì mọi khó khăn dù lớn đến đâu đều có thể giải quyết được.

Cần ra sức khắc phục những nhận thức, tư tưởng lệch lạc hiện nay như: coi nhẹ công tác bổ túc văn hoá trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh sản xuất, cải tiến kỹ thuật, tăng cường quốc phòng, củng cố chuyên chính vô sản..., cho rằng công tác bổ túc văn hoá không thiết thực phục vụ sản xuất, phục vụ quốc phòng nên có thể làm chậm cũng được.

Cần làm chuyển biến nhận thức, tư tưởng trước hết trong cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành, từ đảng viên và đoàn viên đến người ngoài đảng, ngoài đoàn.

Cán bộ lãnh đạo ở các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, cơ quan, hợp tác xã phải có trách nhiệm đối với việc nâng cao trình độ văn hoá cho cán bộ, công nhân và xã viên cũng như đối với việc lãnh đạo sản xuất và chiến đấu. Phải

tích cực vận động đông đảo quần chúng đi học, chiếu cố thích đáng đến đặc điểm nghề nghiệp, sinh hoạt, tuổi tác của từng loại đối tượng, tạo mọi điều kiện thuận lợi để họ tham gia học tập cho có kết quả. Nói chung, phụ nữ còn ở trình độ văn hoá thấp lại có nhiều khó khăn trong học tập, nhưng đang đảm nhiệm công tác ở hậu phương hết sức nặng nề, nên cần được đặc biệt quan tâm.

2. *Chấn chỉnh phong trào bổ túc văn hoá bằng cách tăng cường tổ chức quản lý, ổn định đối tượng, lập được quy hoạch học tập, củng cố và phát triển các hình thức trường, lớp và tiếp tục rút kinh nghiệm để cải tiến.*

Các cơ sở sản xuất và các cơ quan cần trực tiếp quản lý công tác bổ túc văn hoá, lập quy hoạch bổ túc văn hoá kết hợp với quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân, xã viên.

Củng cố và phát triển các hình thức trường lớp theo phương hướng *học tại chức là chính, đồng thời coi trọng đúng mức việc học tập trung và nửa tập trung, vận dụng linh hoạt* cho phù hợp với tình hình sản xuất và chiến đấu của mỗi vùng. Trong mọi hoàn cảnh khó khăn, *cần cố gắng bảo đảm được thì giờ học và người dạy.* Phát triển các *trường lớp nửa tập trung và tập trung ngắn ngày* nhằm nhanh chóng nâng cao trình độ cho những cán bộ không có điều kiện học tại chức và những thanh niên ưu tú. Khi quy định chế độ công tác, phân phối công điểm... nên chú ý tạo điều kiện thuận lợi cho những người đi học ở các trường này.

Đối với cán bộ lưu động học từ cấp II trở lên, nên *tổ chức những đợt học tập trung ngắn hạn đều kỳ.*

Cần tổng kết kinh nghiệm tổ chức các *trường thanh niên dân tộc, trường thanh niên xã hội chủ nghĩa* là những trường vừa học vừa làm thích hợp với hoàn cảnh thực tế của ta để mở rộng các loại trường đó ở miền núi, nông thôn miền xuôi và áp dụng vào hoàn cảnh các khu công nghiệp. Nội dung chương trình học tập trong

các trường này, ngoài phần văn hoá, còn học thêm về quản lý kinh tế, kỹ thuật sản xuất và quốc phòng.

Chú ý nghiên cứu và tổ chức kịp thời các hình thức học tập thích hợp cho các đơn vị thanh niên xung phong đi xây dựng kinh tế và văn hoá ở miền núi, và trong các ngành hoạt động nhất là giao thông, thuỷ lợi, xây dựng cơ bản, địa chất, v.v..

Nghiên cứu việc chấn chỉnh các trường bổ túc văn hoá công nông, mở thêm những lớp bổ túc văn hoá ngắn hạn ở các trường trung học chuyên nghiệp và đại học cho số cán bộ trẻ và thanh niên công nông ưu tú, đồng thời có chế độ, chính sách thích đáng để kịp thời phục vụ yêu cầu đào tạo cán bộ.

Việc phát triển các loại trường kể trên phải theo quy hoạch đào tạo cán bộ, công nhân, theo yêu cầu phát triển sản xuất, củng cố quốc phòng của địa phương và các ngành.

3. *Cải tiến chương trình và sách giáo khoa.*

Cần tổng kết kinh nghiệm tốt và căn cứ vào yêu cầu mới của cách mạng mà cải tiến chương trình hiện hành. Soạn sách phù hợp với chương trình, đảm bảo quan điểm chính trị đúng đắn và kiến thức khoa học cơ bản chung cho tất cả các ngành, cung cấp đầy đủ sách cho người học, người dạy.

Đối với miền núi, ở những vùng đã có chữ dân tộc thì phải xoá nạn mù chữ và bổ túc văn hoá bằng chữ dân tộc, đồng thời phải tích cực nghiên cứu việc dùng các chữ dân tộc trong sinh hoạt, sản xuất và công tác.

Đảng đoàn Bộ Giáo dục có trách nhiệm nghiên cứu biên soạn chương trình cơ bản chung và một số sách giáo khoa cần thiết, đồng thời hướng dẫn các ngành và các địa phương áp dụng, soạn thêm chương trình và tài liệu bổ sung phục vụ yêu cầu và đặc điểm từng ngành, nghề và từng vùng.

4. *Tăng cường cán bộ chỉ đạo và giáo viên chuyên trách, củng cố đội ngũ giáo viên bổ túc văn hoá.*

Cán bộ chỉ đạo, giáo viên chuyên trách và đội ngũ giáo viên bổ túc văn hoá là lực lượng nòng cốt thúc đẩy phong trào, cần được tăng cường, đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên.

Giáo viên phổ thông là một lực lượng quan trọng trong công tác bổ túc văn hoá, cần được bồi dưỡng về kinh nghiệm giảng dạy người lớn, về tri thức sản xuất và quốc phòng, về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

Coi trọng việc mở rộng đội ngũ, xây dựng và quản lý tốt lực lượng giáo viên kiêm chức, giáo viên địa phương.

Ở miền núi, phải tận dụng các nhà trường phổ thông làm công tác bổ túc văn hoá, đồng thời đặc biệt chú ý việc xây dựng đội ngũ giáo viên người dân tộc địa phương.

Ở miền xuôi cũng như ở miền núi, chú ý tăng cường giáo viên chuyên trách ở cơ sở, rút kinh nghiệm để củng cố đội ngũ giáo viên chuyên trách, tận dụng lực lượng cán bộ kỹ thuật dạy bổ túc văn hóa.

Ở các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, cần tiếp tục duy trì chế độ cán bộ chuyên trách và giáo viên chuyên nghiệp để giúp lãnh đạo làm tốt công tác bổ túc văn hoá, đồng thời xây dựng đội ngũ giáo viên kiêm chức vững mạnh.

Cần tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, bồi dưỡng quan điểm phục vụ công nông, phát huy truyền thống tốt đẹp của các giáo viên bình dân học vụ trước kia, đồng thời quy định rõ ràng và thực hiện đầy đủ các chế độ nhằm bảo đảm những quyền lợi chính đáng về vật chất và tinh thần cho họ.

5. *Tạo cơ sở vật chất cần thiết và tăng cường sự giúp đỡ của Nhà nước.*

Cần tận dụng cơ sở vật chất của trường phổ thông và những cơ sở vật chất của xí nghiệp, cơ quan, hợp tác xã cần thiết cho việc giảng dạy và học tập. Tủ sách, phòng thí nghiệm, ruộng thí nghiệm là những phương tiện rất cần thiết. Ngân sách của trung ương và địa phương chi cho sự nghiệp giáo dục cần được phân phối một cách thích đáng giữa giáo dục phổ thông và bổ túc văn hoá. Các cơ sở sản xuất cần có chi phí thích đáng cho công tác bổ túc văn hoá.

6. *Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, tăng cường bộ máy chỉ đạo công tác bổ túc văn hoá.*

Các cấp ủy đảng cần coi trọng hơn nữa công tác bổ túc văn hoá, coi đó là một biện pháp quan trọng để *nâng cao ý chí cách mạng, tăng cường khả năng lãnh đạo công tác, nâng cao năng suất lao động, đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành kế hoạch nhà nước.*

Trong công tác, cần phối hợp chặt chẽ việc lãnh đạo bổ túc văn hoá với lãnh đạo sản xuất, tăng cường quốc phòng và các công tác trung tâm khác.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bổ túc văn hoá:

- Ban tuyên giáo các cấp cần chú trọng nghiên cứu, kiểm tra công tác này để giúp cấp ủy lãnh đạo.

- Củng cố ban lãnh đạo bổ túc văn hoá các cấp và ban giáo dục xã, gồm các thành phần chủ yếu là: giáo dục, kỹ thuật, thanh niên.

- Tăng cường tổ chức chỉ đạo công tác bổ túc văn hoá của ngành giáo dục và của các ngành, từ trung ương đến tận đơn vị cơ sở, trước hết, là ở Bộ Giáo dục. Các cấp của ngành giáo dục *cần có tổ chức và cán bộ đủ năng lực* chuyên trách về công tác này. Ở *Bộ Giáo dục,* thành lập *Vụ bổ túc văn hoá và kỹ thuật*; ở các đơn vị cơ sở: xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, xã, v.v., phải có tổ chức và cán bộ phụ trách công tác bổ túc văn hoá và kỹ thuật.

- Giữa ngành giáo dục và các ngành khác, các đoàn thể nhất là Đoàn Thanh niên lao động và công đoàn, cần có sự phân công và quy định trách nhiệm rõ ràng và phối hợp chặt chẽ trong việc chỉ đạo công tác bổ túc văn hoá.

Công tác bổ túc văn hoá là một công tác cách mạng có tầm quan trọng lớn trước mắt và lâu dài.

Ban Bí thư mong các cấp uỷ nghiên cứu kỹ Chỉ thị này và có kế hoạch cụ thể để thực hiện nhằm đạt kết quả tốt.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

- Thông tri của Ban Bí thư khoá III, số 162-TT/TW, ngày 29-5-1965 về việc chọn người đi học khoa học, kỹ thuật ở nước ngoài

Từ khi hoà bình được lập lại đến nay, chúng ta đã đào tạo được nhiều cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật, đáp ứng được một phần yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, củng cố quốc phòng... Tuy nhiên, công tác đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật của ta vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ và kịp thời yêu cầu trước mắt và lâu dài cho miền Bắc, miền Nam, cả về số lượng và chất lượng. Do đó, Bộ Chính trị quyết định rằng dù tình hình chiến tranh ở Việt Nam sẽ phát triển đến mức nào chăng nữa, nhân dân ta nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng, vì thế chúng ta phải ra sức đào tạo, bồi dưỡng một đội ngũ cán bộ đông đảo, vững mạnh, gồm hàng vạn cán bộ có trình độ đại học, hàng chục vạn cán bộ có trình độ chuyên nghiệp trung cấp và hàng ngàn cán bộ có trình độ cao hơn đại học để đáp ứng yêu cầu trước mắt và đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế trong cả nước sau này.

Để thực hiện đầy đủ quyết định của Bộ Chính trị, cần có nhiều biện pháp (Bộ Chính trị sẽ có chỉ thị về vấn đề này).

Trước mắt, đi đôi với việc ra sức đào tạo cán bộ ở trong nước, chúng ta cần gấp rút lựa chọn hàng ngàn người cho đi học khoa học, kỹ thuật ở nước ngoài để đào tạo thành cán bộ có trình độ đại học và cao hơn đại học.

Ban Bí thư yêu cầu các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ, các ban, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc trung ương thực hiện tốt những việc dưới đây:

1. Giải thích cho cán bộ, đảng viên nhận rõ tầm quan trọng và cấp thiết của vấn đề đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật để các cấp, các đơn vị quyết tâm khắc phục khó khăn, có biện pháp cụ thể bố trí sắp xếp công tác của cán bộ cho

hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho việc rút nhiều người đi học theo số lượng đã định.

2. Trong khi chọn người đi học ở nước ngoài, phải chú ý lấy những người có đủ các tiêu chuẩn về chính trị, văn hoá, nghiệp vụ, sức khoẻ, nhất là tiêu chuẩn chính trị. Đối với nghiên cứu sinh cần chọn những người có phẩm chất chính trị tốt, đã tốt nghiệp đại học, có triển vọng và khả năng nghiên cứu khoa học.

Đảng đoàn Bộ Giáo dục có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể cho các cấp, các ngành nắm vững các tiêu chuẩn để vận dụng cho thích hợp trong việc chọn người đi học.

Cần đặc biệt chú trọng chọn người miền Nam, dân tộc, phụ nữ, đồng thời chú trọng chọn những người đã được rèn luyện trong đấu tranh cách mạng, có kinh nghiệm công tác, sản xuất như cán bộ, công nhân, nông dân, bộ đội chuyển ngành, học sinh đã tham gia lao động sản xuất...

3. Các cấp uỷ cần phân công một đồng chí trong khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ, ban, đảng đoàn chịu trách nhiệm về vấn đề này và có cán bộ chuyên trách để có thể cùng với Đảng đoàn Bộ Giáo dục hoàn thành việc chọn người đi học ở nước ngoài trong tháng 6-1965.

T/L BAN BÍ THƯ

CHÁNH VĂN PHÒNG

VŨ TUÂN

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá III, số 102-CT/TW, ngày 3-7-1965 về việc tăng cường công tác giáo dục tư tưởng và chính trị đối với cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh

I- NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH CÔNG TÁC GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG VÀ CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG HỌC

Từ khi hoà bình được lập lại đến nay, công tác giáo dục đã phát triển nhanh chóng về số lượng và từng bước được nâng cao về chất lượng. Hiện nay, có gần chín vạn sinh viên, học sinh đang được đào tạo thành cán bộ kỹ thuật cao cấp và trung cấp của Nhà nước. Mỗi năm có gần 20 vạn học sinh tốt nghiệp các trường cấp II và cấp III phổ thông để bổ sung cho lực lượng lao động công nghiệp và nông nghiệp. Số cán bộ giảng dạy đã lên đến gần chín vạn người, trong đó có 6.000 cán bộ giảng dạy ở các trường đại học và trung học chuyên nghiệp. Qua phong trào thi đua "hai tốt", nhiều trường, lớp tiên tiến đã xuất hiện. Trong năm học 1963-1964, 119 tổ giáo viên và tổ công tác của ngành giáo dục đã được tặng danh hiệu tổ lao động xã hội chủ nghĩa. Gần đây một số tập thể và cá nhân giáo viên và học sinh đã cùng nhân dân và các lực lượng vũ trang dũng cảm chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống những cuộc tấn công bằng máy bay của đế quốc Mỹ ở Quảng Bình, Vĩnh Linh, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá và đã được Quốc hội, Chính phủ và Hồ Chủ tịch khen thưởng.

Đi đôi với việc cải tiến nội dung giảng dạy văn hoá và kỹ thuật, công tác giáo dục tư tưởng và chính trị đã thu được nhiều kết quả tốt:

Số đông sinh viên, học sinh, được sự giáo dục của Đảng, của đoàn, của nhà trường, của xã hội, đã có tiến bộ rõ rệt về trình độ tư tưởng, chính trị hiểu biết đường lối cách mạng của Đảng, nâng cao lòng yêu nước và giác ngộ xã hội chủ nghĩa, và

bước đầu có ý thức vươn lên để làm tốt cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá theo lời kêu gọi của Đảng. Trong những năm gần đây, sinh viên, học sinh đã được rèn luyện qua lao động nhiều hơn. Một số học sinh tốt nghiệp trường phổ thông, một số sinh viên, học sinh tốt nghiệp các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, sau khi ra trường, đã trở thành những người xuất sắc trên mặt trận sản xuất và chiến đấu. Trong học sinh nhỏ tuổi, những gương thật thà, dũng cảm ngày càng nhiều.

Đông đảo cán bộ giảng dạy ngày càng được nâng cao về phẩm chất đạo đức, về trình độ chính trị, liên hệ với thực tiễn đấu tranh và sản xuất. Phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành giáo dục trong kháng chiến, anh chị em đã bền bỉ chịu đựng gian khổ, phấn đấu không ngừng cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy để xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa.

Những kết quả và tiến bộ kể trên có ý nghĩa rất quan trọng, tuy nhiên so với yêu cầu mới của cách mạng và so với yêu cầu của nhiệm vụ giáo dục, thì công tác giáo dục tư tưởng và chính trị trong trường học và trình độ tư tưởng, chính trị của sinh viên, học sinh, cán bộ giảng dạy, còn nhiều thiếu sót cần khắc phục.

Hiện nay, trong sinh viên, học sinh, ý chí phấn đấu và tình cảm cách mạng còn yếu, trình độ giác ngộ về giai cấp, về lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa còn thấp, sống và học tập chưa thật thấm nhuần mục đích, xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, hết lòng ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà. Trong một số sinh viên, học sinh, còn có tư tưởng coi khinh lao động chân tay, coi thường công nông, ham thích sinh hoạt xa hoa lãng phí. Một số học sinh nhỏ tuổi nhất là ở thành phố chưa được giáo dục tốt, thiếu lễ phép, kỷ luật.

Trong cán bộ giảng dạy, lập trường, quan điểm giai cấp, trình độ hiểu biết đường lối chính sách còn thấp. Nhiều cán bộ giảng dạy chưa chú trọng đi sâu tìm hiểu

cuộc sống của công nông. Tình trạng chạy theo bằng cấp, và những biểu hiện khác của chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa tự do còn khá phổ biến. Một số ít giáo viên còn thấp kém về đạo đức cách mạng.

Những khuyết điểm trên đây đều có ở các trường với mức độ khác nhau, nhưng nhìn chung ở các thành phố, ở cấp III ngành phổ thông, các trường đại học và trung học chuyên nghiệp thì cần được chú ý hơn.

Nguyên nhân của những khuyết điểm trên là do:

Về mặt khách quan, những nọc độc của tư tưởng tư sản còn tồn tại trong xã hội miền Bắc đã ít nhiều ảnh hưởng đến công tác giáo dục. Phần lớn cán bộ giảng dạy, sinh viên, học sinh tuy nói chung là tốt, nhưng vì chưa trải qua rèn luyện trong đấu tranh cách mạng gian khổ, cho nên chưa khắc phục được tư tưởng tiểu tư sản và ảnh hưởng tư tưởng của các giai cấp bóc lột.

Về mặt chủ quan, sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng và các cơ quan giáo dục có nhiều thiếu sót, *chủ yếu là buông lỏng công tác lãnh đạo và giáo dục tư tưởng, chính trị trong trường học.* Trên nhận thức và tư tưởng, chưa thấy hết tính chất gay go, phức tạp của cuộc đấu tranh giai cấp ở trong nước và trên thế giới. Ở trong nước, cuộc đấu tranh giai cấp trên lĩnh vực tư tưởng và văn hoá đang diễn ra dưới những hình thức mới, nhưng các cấp lãnh đạo chưa nhận thức đầy đủ và kịp thời yêu cầu mới của công tác giáo dục tư tưởng và chính trị trong trường học, chưa nhận rõ chức năng của nhà trường xã hội chủ nghĩa là một công cụ của Nhà nước chuyên chính vô sản, cho nên trong các trường học chưa coi trọng nhiệm vụ hàng đầu là giáo dục tư tưởng và đạo đức của giai cấp vô sản cho cán bộ giảng dạy, sinh viên và học sinh; chưa nắm vững những vấn đề cơ bản cần giáo dục trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa và trong tình hình mới hiện nay; chưa tiến hành đấu tranh đúng mức chống những biểu hiện của tư tưởng tiểu tư sản và ảnh hưởng của tư tưởng tư sản trong các trường học, và chưa đấu tranh kiên quyết chống

những ảnh hưởng của quan điểm giáo dục và học thuật tư sản. Công tác giáo dục tư tưởng trong các trường học không được làm một cách liên tục. Về phương pháp thì còn thiên về lý thuyết trừu tượng, ít liên hệ với thực tiễn của cách mạng, đời sống. Tổ chức và cán bộ để bảo đảm công tác giáo dục tư tưởng và chính trị còn quá yếu. Sự phối hợp giữa ngành giáo dục và các cơ quan tuyên huấn của Đảng, của Đoàn thanh niên lao động chưa được chặt chẽ.

II- NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG VÀ CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI CÁN BỘ GIẢNG DẠY VÀ SINH VIÊN, HỌC SINH

Hiện nay, nhân dân ta đang ở trong một tình hình cách mạng rất khẩn trương. Trong khi ở miền Bắc, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đang tiếp tục tiến lên mạnh mẽ thì ở miền Nam, cuộc đấu tranh giải phóng của đồng bào ta ngày càng giành được những thắng lợi to lớn, dồn địch vào thế bị động, sa lầy ngày càng nghiêm trọng. Bị thất bại ngày càng nặng nề, đế quốc Mỹ đang ráo riết tăng cường và mở rộng cuộc "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam, đồng thời dùng không quân tiến công phá hoại miền Bắc nước ta hòng thoát khỏi thế lúng túng, bị động. Do đó, cả nước ta đang ở trong tình trạng có chiến tranh với mức độ khác nhau. Nhiệm vụ cấp bách của nhân dân cả nước ta lúc này là *chống Mỹ, cứu nước*.

Tình hình và nhiệm vụ cấp bách ấy đòi hỏi nhân dân ta ở cả hai miền phải có những cố gắng rất lớn theo phương hướng: miền Nam là *tiền tuyến lớn* chống Mỹ, miền Bắc là *hậu phương lớn* của cách mạng cả nước, *quyết giành những thắng lợi có tính chất quyết định trong sự nghiệp đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc, tiến tới thống nhất nước nhà.*

Ở miền Bắc, trong khi vẫn *tiếp tục đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật* của chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta phải kịp thời*chuyển hướng xây dựng nền kinh tế và tăng cường năng lực quốc phòng* cho phù hợp với tình hình mới, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, *vừa sản xuất, vừa chiến đấu,* nhằm đáp ứng

yêu cầu *bảo vệ miền Bắc,* đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại và phong toả bằng không quân và hải quân của địch, và chuẩn bị sẵn sàng để chiến thắng kẻ địch dù chúng mở rộng chiến tranh với bất cứ hình thức và quy mô nào đối với miền Bắc; *ra sức chi viện cách mạng miền Nam về mọi mặt, với mức cao nhất; và tích cực giúp đỡ cách mạng Lào.* Đồng thời phải*đẩy mạnh hơn nữa công tác đối ngoại của Đảng, của Nhà nước và của các đoàn thể nhân dân,* nhằm tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, của nhân dân thế giới, đối với cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ.

Tình hình và nhiệm vụ trên đây đòi hỏi nhà trường xã hội chủ nghĩa phải làm đầy đủ hơn nữa chức năng là công cụ của Nhà nước chuyên chính vô sản, phải thể hiện đầy đủ hơn nữa tính chất giai cấp, tính chất cách mạng, nhà trường xã hội chủ nghĩa phải thật sự là một đơn vị chống Mỹ, cứu nước, thật sự là một tập thể gương mẫu trong giảng dạy, học tập, lao động, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Nhà trường xã hội chủ nghĩa phải là nơi đào tạo thanh niên, thiếu niên, trở thành những người có lòng yêu nước nồng nàn, có lý tưởng và đạo đức cộng sản chủ nghĩa, có tinh thần và nghị lực cách mạng, và có khả năng để kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng, của giai cấp, của nhân dân, đưa sự nghiệp cách mạng của nước ta đến thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy, *trong nhà trường xã hội chủ nghĩa, phải coi việc giáo dục tư tưởng và chính trị cho cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh là nhiệm vụ hàng đầu, có tác dụng quyết định đến mọi mặt công tác khác của nhà trường.*

Xuất phát từ tình hình và nhiệm vụ trên đây, yêu cầu của công tác giáo dục tư tưởng và chính trị trong trường học sắp tới là:

Giáo dục sâu sắc ý thức giác ngộ giai cấp, làm cho toàn thể cán bộ giảng dạy, sinh viên, học sinh thấm nhuần quan điểm, lập trường, tư tưởng của giai cấp công nhân, trên cơ sở đó, củng cố và nâng cao lòng tin tưởng vào đường lối chính sách đối nội,

đối ngoại của Đảng; có ý chí quyết chiến, quyết thắng đế quốc Mỹ xâm lược; ra sức làm tốt mọi công tác trong giảng dạy, học tập, lao động, chiến đấu và phục vụ chiến đấu; nâng cao tinh thần triệt để cách mạng, tự lực cánh sinh, khắc phục mọi khó khăn gian khổ, quán triệt đường lối, chính sách của Đảng vào nội dung giảng dạy, học tập và mọi công tác của trường học; đồng thời phải khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa tự do, phê phán nghiêm khắc những quan điểm học thuật tư sản, những ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại hiện đại và những quan điểm giáo dục thực dân, phong kiến còn tồn tại, những hiện tượng tham ô, hủ hoá và sinh hoạt đồi truỵ khác; tạo nên một khí thế cách mạng và thi đua sôi nổi trong trường học, làm cho nhà trường ngày càng đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng và thật sự trở thành công cụ mạnh mẽ của nền chuyên chính vô sản.

Nội dung giáo dục tư tưởng và chính trị trong trường học phải bao gồm các vấn đề sau đây:

1. *Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, lý tưởng và đạo đức cộng sản chủ nghĩa*

Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và lý tưởng cộng sản chủ nghĩa phải nhằm làm cho cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh nâng cao lập trường giai cấp vô sản, căm thù sâu sắc đế quốc, phong kiến, căm ghét bóc lột, thấm nhuần chủ nghĩa anh hùng cách mạng của giai cấp vô sản, tăng thêm lòng tin tưởng vào tiền đồ cách mạng, tinh thần phấn đấu cách mạng, không sợ gian khổ, hy sinh, quyết tâm thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội tốt đẹp. Nội dung giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và lý tưởng cộng sản chủ nghĩa phải tuỳ theo đối tượng, tuỳ theo cấp học, mà áp dụng cho thích hợp, nhưng cấp học nào cũng phải coi việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và lý tưởng cộng sản chủ nghĩa là cơ sở của việc giáo dục tư tưởng và chính trị.

Giáo dục đạo đức cộng sản chủ nghĩa phải nhằm làm cho trường học thật sự trở thành nơi tuyên truyền và thể hiện đạo đức tốt đẹp ấy.

Cần giáo dục, bồi dưỡng cho cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh:

- Lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần tự hào dân tộc chính đáng, tình thương yêu giai cấp, yêu nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội, và lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, yêu Đảng và lãnh tụ.

- Tinh thần làm chủ tập thể, ý thức tổ chức, ý thức "mình vì mọi người", ra sức cống hiến mà không đòi hỏi hưởng thụ; chống tự do tản mạn, chống cá nhân ích kỷ.

- Thái độ lao động mới, chủ động, sáng tạo, cần cù dũng cảm, kỷ luật, quyết tâm nắm vững khoa học kỹ thuật, tôn trọng và bảo vệ của công, tôn trọng lao động chân tay, chống lối sống lười biếng, bảo thủ, cẩu thả.

- Ý thức giữ gìn và thực hiện lối sống giản dị, tiết kiệm, trong sạch, lành mạnh, khẩn trương, hoạt bát, trật tự, vệ sinh... và các đức tính như: kính già, yêu trẻ, tôn trọng phụ nữ.

2. *Giáo dục về tình hình, nhiệm vụ, đường lối, chính sách của Đảng,* nhằm làm cho cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh hiểu rõ nhiệm vụ trước mắt và nhiệm vụ lâu dài của cách mạng, hiểu rõ nhiệm vụ chung trong cả nước và nhiệm vụ cụ thể của địa phương và ngành hoạt động của mình, trước hết là nhiệm vụ *chống Mỹ, cứu nước* hiện nay.

Giáo dục về đường lối, chính sách phải làm sáng tỏ quan điểm giai cấp của Đảng và phải kết hợp với thực tiễn của ngành, của địa phương để thấy rõ quá trình thực hiện đường lối, chính sách của Đảng là một quá trình đấu tranh gay go giữa hai con đường, là quá trình tất yếu để thực hiện lý tưởng cộng sản chủ nghĩa vĩ đại. Đồng thời phải đạt yêu cầu nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ giảng dạy, sinh viên, học sinh đối với việc tuyên truyền và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng. Các trường học cần coi trọng việc giáo dục thời sự cho cán bộ giảng dạy và

sinh viên, học sinh, lấy việc giáo dục thời sự để chứng minh cụ thể cho đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, để giáo dục đấu tranh cách mạng, đấu tranh giai cấp, để thường xuyên động viên tinh thần cách mạng trong trường học.

3. *Giáo dục truyền thống cách mạng* nhằm làm cho cán bộ giảng dạy, sinh viên, học sinh hiểu rõ giai đoạn cách mạng do Đảng ta lãnh đạo, ghi sâu vào lòng những tội ác của đế quốc phong kiến, truyền thống đoàn kết, quyết chiến, quyết thắng của dân tộc, của giai cấp, truyền thống tự lực cánh sinh, dũng cảm trong chiến đấu, cần cù trong lao động, giản dị trong sinh hoạt. Giáo dục cho cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh hiểu rõ những *điển hình tiên tiến* trên các mặt sản xuất và chiến đấu, những gương chiến đấu anh hùng của quân và dân trong cả nước ở miền Nam cũng như ở miền Bắc, trong sự nghiệp "chống Mỹ, cứu nước" hiện nay.

4. *Giáo dục về đường lối và quan điểm giáo dục của Đảng*, nhằm làm cho cán bộ giảng dạy, sinh viên, học sinh thấu suốt tính chất, mục đích, phương châm của nhà trường xã hội chủ nghĩa, quan hệ giữa chính trị và chuyên môn, học tập và lao động sản xuất, giảng dạy và nghiên cứu khoa học, lý luận và thực tiễn, nhà trường và đời sống. Cần làm sáng tỏ sự khác nhau giữa hai đường lối giáo dục, phê phán nghiêm khắc những quan điểm học thuật tư sản, những ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại và những quan điểm giáo dục thực dân và phong kiến còn tồn tại. Việc giáo dục về đường lối và quan điểm giáo dục của Đảng phải đạt yêu cầu là nâng cao nhận thức và quyết tâm của mọi người trong việc thực hiện tốt mọi công tác trong giảng dạy, học tập, lao động sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Trên đây là nhiệm vụ và nội dung của công tác giáo dục tư tưởng và chính trị chung cho các đối tượng. Nhưng trong trường học, có cán bộ giảng dạy, có sinh viên, học sinh với những lứa tuổi khác nhau và các trường học lại ở những địa phương khác nhau: thành phố, nông thôn, miền núi... cho nên khi thực hiện cần vận dụng cho linh hoạt, thích hợp với từng đối tượng và từng hoàn cảnh cụ thể.

III- PHƯƠNG CHÂM GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ VÀ TƯ TƯỞNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỌC

Việc giáo dục chính trị và tư tưởng trong trường học phải căn cứ vào các phương châm giáo dục đã ghi trong Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng: *"Công tác giáo dục phải phục vụ đường lối và nhiệm vụ cách mạng của Đảng, phải kết hợp giáo dục với lao động sản xuất, kết hợp lý luận với thực tế, giáo dục nhà trường với giáo dục của xã hội"*.

Căn cứ vào tình hình công tác trong các trường học hiện nay, cần chú ý những điểm sau đây:

1. *Tăng cường hơn nữa việc rèn luyện cán bộ giảng dạy, sinh viên, học sinh trong thực tiễn đấu tranh chính trị và lao động sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu*.

Cần xem lại chế độ lao động, luyện tập quân sự trong các trường và rút kinh nghiệm để tổ chức cho có kết quả thiết thực hơn nữa trong giáo dục, sản xuất và chiến đấu.

2. *Nêu gương tốt là chính, phát huy ưu điểm là chính để khắc phục khuyết điểm*. Đối với sinh viên, học sinh là những người chưa có kinh nghiệm trong cuộc sống, cần chú trọng nêu gương tốt, những con người tiên tiến và những hành động anh hùng, cho họ noi theo; phát huy những ưu điểm để khắc phục khuyết điểm; đối với những khuyết điểm sai lầm, cần phê bình nghiêm chỉnh, song phải hết sức tránh chỉ trích nặng nề, làm nhụt lòng tự tin và ý chí phấn đấu của sinh viên, học sinh. Đối với cán bộ giảng dạy, cần tiến hành phê bình, tự phê bình nghiêm túc và thường xuyên hơn nữa trong sinh hoạt của chi bộ, công đoàn, đoàn thanh niên.

3. Đồng thời nâng cao nhận thức, bồi dưỡng tình cảm và rèn luyện thói quen hành động. Trong các trường học, không những cần bồi dưỡng nhận thức lý luận cách mạng, mà cần chú trọng hơn nữa bồi dưỡng tình cảm giai cấp, tình cảm cách mạng;

có thế mới làm cho mọi người có lòng tin sâu sắc, có nhiệt tình cách mạng cao, mới nâng cao được ý thức trách nhiệm đối với nhiệm vụ cách mạng. Đồng thời phải có tổ chức, hướng dẫn để cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh có thói quen hành động, góp phần xây dựng sự nghiệp cách mạng.

IV- NHỮNG BIỆN PHÁP ĐỂ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ VÀ TƯ TƯỞNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỌC

1. *Tăng cường việc bồi dưỡng chính trị cho cán bộ giảng dạy, cải tiến công tác đào tạo trong các trường sư phạm*. Đối với cán bộ giảng dạy, trước mắt, cần lấy công tác bồi dưỡng chính trị và tư tưởng làm trọng tâm. Cần nghiên cứu chế độ giảng dạy và công tác của cán bộ giảng dạy để anh chị em có thể vừa học tập lý luận, đường lối, chính sách, vừa có thể thâm nhập thực tế thường xuyên hơn. Đồng thời phải cải tiến công tác quản lý cán bộ giảng dạy để tạo thêm điều kiện cho anh chị em tiến bộ.

Đối với các trường sư phạm, cần nghiên cứu lại kế hoạch đào tạo để đảm bảo cho việc giáo dục tư tưởng, chính trị, văn hoá và nghiệp vụ được cân đối.

2. *Cải tiến nội dung sách giáo khoa và nội dung giảng dạy trong các trường học,* trước mắt cần kiểm tra lại nội dung các sách giáo khoa, nhất là sách về khoa học xã hội, đồng thời có kế hoạch chỉ đạo việc giảng dạy trong trường học, trước hết là đối với các môn khoa học xã hội, để nâng cao hơn nữa tính tư tưởng và tính chiến đấu.

3. *Tiếp tục xây dựng cơ sở đảng và đoàn ở các trường học và cải tiến nội dung sinh hoạt của các tổ chức đó.* Cần rút kinh nghiệm việc xây dựng đảng ở các trường học; tích cực tuyên truyền và phát triển đảng ở các trường học. Đảng đoàn Bộ Giáo dục có trách nhiệm cùng các cấp uỷ đảng theo dõi việc xây dựng đảng ở

các trường học và góp ý kiến với các cấp uỷ đảng về vấn đề xây dựng đảng ở các trường học.

Trung ương Đoàn Thanh niên lao động cùng Đảng đoàn Bộ Giáo dục cần rút kinh nghiệm việc xây dựng đoàn ở các trường học nhằm đẩy mạnh việc tuyên truyền và phát triển đoàn.

Cần cải tiến nội dung sinh hoạt của tổ chức đảng và đoàn, để bảo đảm việc dạy tốt, học tốt ở các trường học.

4. *Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với trường học, nhất là trong công tác giáo dục tư tưởng và chính trị đối với cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh.* Các cấp uỷ đảng cần thường xuyên nắm tình hình tư tưởng, chính trị trong các trường học, có kế hoạch lãnh đạo cơ quan giáo dục địa phương, các cấp uỷ dưới, các cơ sở đảng và đoàn ở các trường học thường xuyên tiến hành tốt công tác giáo dục tư tưởng và chính trị đối với cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh, tránh tình trạng khoán trắng hoặc chỉ nhắc nhở qua loa.

5. *Kiện toàn tổ chức và lề lối làm việc của cơ quan giáo dục*

- Đảng đoàn Bộ Giáo dục và các cấp uỷ đảng cần có kế hoạch tăng cường đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục chính trị trong các trường học, chú trọng hơn nữa các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, khắc phục tình trạng quá thiếu và yếu hiện nay.

- Trong ngành giáo dục, cần kiện toàn các tổ chức cần thiết để bảo đảm công tác giáo dục tư tưởng và chính trị, ở bộ, ở các trường đại học và trung học chuyên nghiệp và các trường học khác, ở các ty và huyện. Riêng ở Bộ Giáo dục cần thành lập *Vụ giáo dục chính trị,* và ở các trường đại học và trung học chuyên nghiệp lớn cần thành lập phòng giáo dục chính trị của trường.

- Đảng đoàn Bộ Giáo dục có trách nhiệm chủ động phối hợp với Đoàn Thanh niên lao động và với Thành uỷ Hà Nội để việc lãnh đạo các trường đại học và trung học chuyên nghiệp ở Hà Nội, vừa tập trung thống nhất, vừa có trách nhiệm rõ ràng. Cần thường xuyên rút kinh nghiệm để sự phối hợp này càng ngày càng chặt chẽ hơn.

*

* *

Vấn đề giáo dục tư tưởng và chính trị cho cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh có tác dụng to lớn đối với việc rèn luyện thế hệ trẻ, những lớp người có trách nhiệm kế tục sự nghiệp cách mạng của dân tộc, của giai cấp, của Đảng. Nhận rõ ý nghĩa quan trọng đó, các cấp uỷ đảng, các cơ quan phụ trách giáo dục, các đảng uỷ trường học, các cấp bộ đoàn thanh niên lao động cần kiểm điểm kỹ sự lãnh đạo và chỉ đạo của mình đối với công tác giáo dục tư tưởng và chính trị trong trường học, và kịp thời có kế hoạch thực hiện Chỉ thị này, làm cho các trường học ngày càng đáp ứng được những yêu cầu to lớn của sự nghiệp cách mạng.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

- Nghị quyết của Bộ Chính trị khoá III, số 142-NQ/TW, ngày 28-6-1966 về việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế

I- MẤY NHẬN XÉT VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ KHOA HỌC, KỸ THUẬT VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA TA TRONG NHỮNG NĂM VỪA QUA

1. Từ khi hoà bình được lập lại đến nay, chúng ta đã có nhiều cố gắng và đã thu được nhiều thành tích đáng kể trong việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế.

Số lượng các cán bộ đó tăng lên nhanh chóng. Đến nay đã hình thành một đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế có trình độ đại học và trung cấp bao gồm hơn 10 vạn người. Tuy phần lớn mới ra trường, kinh nghiệm còn ít, anh chị em cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế của ta nói chung đều có phẩm chất chính trị tốt và đang bắt đầu phát huy vai trò tích cực của mình trong sản xuất cũng như trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Nhiều trường mới được xây dựng thêm và một số trường đã có những kinh nghiệm tốt trong công tác giáo dục. Đội ngũ cán bộ giảng dạy không ngừng được tăng cường. Do đó, công tác đào tạo cán bộ có điều kiện phát triển. Đến nay, đã có trên 30 trường và lớp đại học với gần 3.000 cán bộ giảng dạy và hơn 30.000 sinh viên, hơn 140 trường trung học chuyên nghiệp với gần 4.000 cán bộ giảng dạy và trên dưới 60.000 học sinh.

Việc chấp hành đường lối, chính sách đào tạo và bồi dưỡng cán bộ ngày càng tốt hơn. Việc vận dụng nguyên lý và phương châm giáo dục của Đảng có nhiều tiến bộ. Phương hướng đào tạo cán bộ được dần dần xác định một cách cụ thể. Các hình thức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cũng đang được mở rộng.

Từ khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại ở miền Bắc nước ta, các trường đại học và trung học chuyên nghiệp đã khắc phục những khó khăn do tình hình nhà trường phải sơ tán gây ra, đồng thời đã bước đầu tạo ra những điều kiện thuận lợi mới ngay trong hoàn cảnh trường sơ tán để tiếp tục nhiệm vụ đào tạo cán bộ.

2. Tuy vậy, so với yêu cầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và yêu cầu to lớn của nhiệm vụ cách mạng chung trong cả nước, công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ của ta còn chậm trễ.

Chúng ta chưa có quy hoạch dài hạn về vấn đề đào tạo cán bộ; việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch đào tạo cán bộ lại thiếu chặt chẽ; cho nên có hiện tượng vừa thiếu cán bộ, vừa mất cân đối; nhưng có lúc, có nơi lại "thừa". Sự phân bố cán bộ chưa được cân đối giữa các ngành, nghề và trong mỗi ngành, nghề lại chưa được hoàn chỉnh; có khi cán bộ đào tạo ở nước ngoài không đáp ứng được yêu cầu trong nước.

Chúng ta chưa nhận thức đầy đủ tính chất quan trọng của vấn đề đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cho các ngành khoa học cơ bản và cho một số ngành then chốt của công nghiệp, cho điều tra cơ bản và quản lý kinh tế. Số cán bộ có trình độ cao hơn đại học còn quá ít.

Chất lượng cán bộ chưa được coi trọng tương xứng với số lượng, cho nên cán bộ được đào tạo ra, về chất lượng nói chung thì còn thấp, trình độ kiến thức cơ bản và khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn sản xuất và công tác còn bị hạn chế nhiều.

Trong những năm vừa qua, việc nâng cao trình độ văn hoá và tạo điều kiện thuận lợi cho những cán bộ, công nhân và nông dân ưu tú, cho những học sinh dân tộc thiểu số và nữ học sinh vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp tuy có làm, nhưng chưa thật tích cực.

Đối với một số ngành và một số loại cán bộ, yêu cầu đào tạo chưa rõ ràng, phương thức đào tạo chưa thật thích hợp. Chúng ta còn thiếu biện pháp tích cực để đẩy mạnh việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ bằng hình thức học tại chức.

Có những khuyết điểm trên đây, một phần là do hoàn cảnh khách quan, nhưng phần lớn là do thiếu sót chủ quan:

- Các ngành, các cấp chưa nhận thức đầy đủ vị trí của cách mạng tư tưởng và văn hoá và cách mạng kỹ thuật, cho nên chưa thấy hết tính chất quan trọng của việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, chưa nhận thức đầy đủ rằng việc đào tạo cán bộ phải đi trước việc xây dựng kinh tế và văn hoá một bước. Do đó, ít chú trọng chỉ đạo công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ; vì vậy mà có nhiều thiếu sót trong việc nắm tình hình, lập kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, cũng như trong việc chỉ đạo thực hiện nguyên lý và phương châm giáo dục xã hội chủ nghĩa, xây dựng và cải tiến chương trình giáo dục, cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy, bố trí và sử dụng cán bộ, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng dạy, xây dựng trường, tăng thiết bị và xét duyệt biên chế của các trường, v.v.. Hơn nữa, còn thiếu quy hoạch chung để phát triển các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, và các trường đã có thì chưa được quản lý chặt chẽ.

- Ở trung ương cũng như ở địa phương, chưa có một sự chỉ đạo thống nhất về quản lý thống nhất công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế. Trong từng địa phương, từng ngành, chưa có tổ chức chuyên trách về vấn đề đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, hoặc có nhưng chưa được kiện toàn.

II- NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ KHOA HỌC, KỸ THUẬT VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KINH TẾ TRONG THỜI GIAN TRƯỚC MẮT

1. Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng và Nghị quyết của các cuộc Hội nghị lần thứ 5, thứ 7, thứ 8, thứ 10 và thứ 11 của Trung ương Đảng đều nhấn mạnh nhiệm vụ đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế, coi đó là một trong những công tác có tính chất quyết định để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà, đẩy mạnh cuộc cách mạng kỹ thuật trong các ngành kinh tế quốc dân.

Hiện nay, trước những hoạt động và âm mưu của đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh xâm lược đối với miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, nhiệm vụ trước mắt của nhân dân miền Bắc là phải ra sức bảo vệ miền Bắc, tiếp tục sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời tích cực chi viện cho chiến trường miền Nam để giải phóng miền Nam. Chúng ta xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là để tiếp tục sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời để tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng đặng đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc và tạo cơ sở tốt cho bước phát triển vượt bực sau này.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới đó, công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế chẳng những không được giảm nhẹ mà cần được phát triển mạnh mẽ để chuẩn bị cán bộ *cho nhu cầu của cả nước. Chúng ta phải tranh thủ trong một thời gian tương đối ngắn, xây dựng cho được một đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế đông đảo, vững mạnh, ngày càng hoàn chỉnh về trình độ và ngành, nghề, vừa có phẩm chất chính trị tốt, tuyệt*

đối trung thành với Đảng, với giai cấp công nhân, với dân tộc, liên hệ chặt chẽ với công nông, vừa có trình độ khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ giỏi, nắm vững được những quy luật của tự nhiên và quy luật xã hội, có năng lực tổ chức và động viên quần chúng, đủ sức giải quyết những vấn đề khoa học, kỹ thuật và quản lý kinh tế do thực tiễn nước ta đề ra, và có khả năng tiến kịp trình độ khoa học, kỹ thuật tiên tiến trên thế giới. Có như thế mới đủ điều kiện khắc phục một phần những khó khăn do chiến tranh gây ra, đồng thời không ngừng phát huy tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa và biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học tiên tiến.

Để thực hiện nhiệm vụ to lớn nói trên, chúng ta phải căn cứ vào những yêu cầu trước mắt và những yêu cầu lâu dài của cả hai miền, của các ngành kinh tế, quốc phòng, giáo dục, khoa học, y tế, văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, của khu vực nhà nước và khu vực tập thể, của trung ương và địa phương, yêu cầu của trong nước và của hoạt động nước ngoài, đồng thời căn cứ vào sự cố gắng của bản thân chúng ta và sự giúp đỡ của các nước anh em mà *có một kế hoạch dài hạn, mạnh bạo, thiết thực và toàn diện về đào tạo và bồi dưỡng cán bộ* (cán bộ khoa học tự nhiên, cán bộ khoa học xã hội, cán bộ kỹ thuật, cán bộ kinh tế, cán bộ quản lý).

Về *trình độ cán bộ,* để đáp ứng những nhu cầu rất lớn và rất cấp bách về cán bộ, chúng ta phải đào tạo nhiều cán bộ kỹ thuật có trình độ trung học, đồng thời phải hết sức cố gắng mở rộng hơn nữa việc đào tạo cán bộ có trình độ đại học và kiên quyết rút một số cán bộ đã có trình độ đại học cho học lên trình độ cao hơn.

2. *Phương hướng chung* về đào tạo và bồi dưỡng cán bộ của chúng ta trong những năm tới là:

a) *Phải bảo đảm đào tạo và bồi dưỡng được một đội ngũ cán bộ tương đối hoàn chỉnh về ngành, nghề và trình độ*

Phải đặc biệt chú trọng đào tạo và bồi dưỡng *cán bộ cho các ngành khoa học cơ bản,* coi đó là điều kiện quan trọng bậc nhất để nâng cao trình độ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của ta, đồng thời để tiến tới độc lập giải quyết những vấn đề khoa học và kỹ thuật của nước nhà.

Phải chú trọng đào tạo nhiều *cán bộ phục vụ cho các ngành điều tra cơ bản* (như điều tra và thăm dò địa chất, điều tra về thổ nhưỡng, về sinh vật, đo đạc, vẽ bản đồ, điều tra về khí tượng, thủy văn, về rừng, biển, v.v.), vì đó là điều kiện chủ yếu để đẩy mạnh hơn nữa công tác điều tra và thăm dò tài nguyên, tiến tới nắm tình hình tài nguyên và thiên nhiên của ta ngày thêm đầy đủ và chính xác.

Phải dành một tỷ lệ lớn trong kế hoạch đào tạo cán bộ cho việc đào tạo và bồi dưỡng *cán bộ kỹ thuật* để đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng của các ngành *công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, thông tin liên lạc, quốc phòng,* đặc biệt chú trọng cho ngành *kỹ thuật công nghiệp,* vì nhu cầu về loại cán bộ này rất lớn, chẳng những cho bản thân ngành công nghiệp mà cho các ngành khác nữa.

Phải đẩy mạnh việc đào tạo và bồi dưỡng *cán bộ cho các ngành quản lý kinh tế* và gấp rút *nâng cao trình độ hiểu biết về kinh tế và kỹ thuật cho cán bộ chỉ đạo kinh tế và kỹ thuật* của các ngành, các cấp (kể cả cán bộ phụ trách công tác đảng, công tác tổ chức, công tác tuyên giáo, công tác công đoàn và thanh niên ở các xí nghiệp, công trường, nông trường và lâm trường).

Phải chú trọng hơn nữa việc đào tạo *cán bộ cho các ngành giáo dục, y tế, văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao,* v.v..

b) *Phải hết sức chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ để đáp ứng những nhu cầu ngày càng to lớn và cấp bách của sản xuất và chiến đấu*

Trong việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, phải hết sức làm tốt *công tác giáo dục chính trị và tư tưởng,* đồng thời hết sức làm tốt công tác đào tạo và *bồi dưỡng về khoa học, kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ và làm tốt công tác rèn luyện sức khoẻ.*

Đối với từng loại cán bộ cần đào tạo và bồi dưỡng, phải định rõ mục tiêu cần đạt được, nhiệm vụ và vị trí công tác của họ sau này và phải phấn đấu để đạt cho được mục tiêu đã định.

c) *Phải thấm nhuần hơn nữa đường lối, chính sách cán bộ của Đảng và Chính phủ trong công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ*

Phải tích cực nâng cao trình độ văn hoá của công nhân, nông dân, trên cơ sở đó đưa thêm những công nhân và nông dân ưu tú vào các trường đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế.

Đối với các dân tộc thiểu số, phải cố gắng phấn đấu đưa tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số lên cao hơn nữa.

Phải ra sức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ là phụ nữ, đặc biệt chú ý đưa chị em vào các ngành, nghề thích hợp với phụ nữ.

Phải cố gắng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cho các ngành, nghề cần thiết của miền Nam hiện nay và sau này.

Trong số cán bộ hoạt động cách mạng lâu năm, hiện nay một số tuổi đã cao, trình độ văn hoá và nghiệp vụ có phần bị hạn chế. Cần có chế độ và hình thức thích hợp bồi dưỡng cho các cán bộ đó.

III- MỘT SỐ BIỆN PHÁP CẦN CHÚ Ý TRONG VIỆC ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ KHOA HỌC, KỸ THUẬT VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KINH TẾ

Để xây dựng một đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế vững mạnh, các cấp, các ngành cần nhận thức một cách sâu sắc hơn tính chất cấp bách,

vị trí quan trọng và những đặc điểm của công tác đào tạo và bồi dưỡng các cán bộ nói trên trong cách mạng xã hội chủ nghĩa và trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Cần tập trung lực lượng giải quyết tốt những vấn đề sau đây:

1. *Củng cố, phát triển và sắp xếp lại mạng lưới các trường đại học và trung học chuyên nghiệp*

Phải mở rộng và hoàn chỉnh Trường đại học Tổng hợp, mở thêm các trường đại học Công nghiệp và một số trường đại học Nông nghiệp, đại học Sư phạm, đại học Y, Dược. Giữa các trường đại học đã có và sẽ xây dựng thêm, cần có sự phân công hợp lý nhằm tận dụng khả năng giảng viên cũng như sách báo, tư liệu, thiết bị thí nghiệm. Cần quy định một số trường đại học có giáo viên giỏi và thiết bị tốt phải đào tạo cán bộ có trình độ kiến thức cơ bản vững chắc. Trong điều kiện xây dựng hoà bình cũng không nên quá tập trung các trường đại học ở Hà Nội. Trong điều kiện có chiến tranh lại càng phải phân bố hợp lý những trường đại học về các địa phương, gần các cơ sở sản xuất để vừa tạo thêm điều kiện cho trường kết hợp lý luận với thực tiễn, vừa phát huy được tác dụng của trường đối với các địa phương.

Bên cạnh các trường trung học chuyên nghiệp của trung ương ở các địa phương, sẽ hình thành một hệ thống các trường trung học công nghiệp, nông nghiệp, sư phạm, y tế, v.v. do địa phương quản lý để đáp ứng yêu cầu của các địa phương.

Đi đôi với việc củng cố, phát triển và sắp xếp các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, phải có kế hoạch cụ thể tăng thêm thiết bị thí nghiệm, sách báo, tư liệu, v.v. cho các trường đó.

Các trường đại học và trung học chuyên nghiệp phải cố gắng tự trang, tự chế các thiết bị cần thiết cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Chúng ta chỉ cần nhập những thiết bị đặc biệt hoặc tinh vi, chính xác không thể tự sản xuất được. Các ngành ngoại thương, cung cấp vật tư, công nghiệp, ấn loát, xuất bản, cần

có kế hoạch giúp đỡ các trường đại học và trung học chuyên nghiệp làm tốt công tác này.

2. *Tăng cường đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng dạy và cải tiến chương trình và nội dung giảng dạy*

Đó là những vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ. Phải rất coi trọng việc đào tạo và bồi dưỡng *một đội ngũ cán bộ giảng dạy có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng tốt, có hiểu biết sâu rộng về khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ và có khả năng kết hợp lý luận với thực tiễn.* Những thầy giáo giỏi không những là những người biết truyền kiến thức cho sinh viên mà quan trọng hơn nữa là biết rèn luyện sinh viên thành những người cán bộ khoa học, kỹ thuật công nghiệp, những trí thức xã hội chủ nghĩa liên hệ chặt chẽ với công nông, có tinh thần chiến đấu cao và nắm vững phương pháp tìm tòi và suy nghĩ của chủ nghĩa Mác-Lênin, phương pháp nghiên cứu khoa học và phương pháp công tác đúng đắn. Do đó, đối với số cán bộ hiện đang làm công tác giảng dạy ở các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, vừa phải tăng cường giáo dục, bồi dưỡng về chính trị và tư tưởng, vừa phải tăng cường bồi dưỡng về tri thức khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ, làm cho họ nắm vững những kiến thức mới nhất về khoa học và kỹ thuật trong phạm vi công tác giảng dạy và nghiên cứu của họ. Cần nghiên cứu để quy định chế độ giảng dạy và công tác của cán bộ giảng dạy cho thích hợp để họ có thể vừa bảo đảm giảng dạy tốt và tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, vừa học tập lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và đường lối, chính sách của Đảng, lại vừa có thể đi sâu vào thực tế đời sống một cách thường xuyên hơn. Đồng thời, cần có kế hoạch lần lượt cho anh chị em học lên trình độ cao hơn, tạo những điều kiện thuận lợi cho họ có thể tự học và nghiên cứu để không ngừng nâng cao trình độ của mình. Mặt khác, cần huy động một số người có kinh nghiệm công tác, kể cả một số cán bộ lãnh đạo, tham gia công tác giảng dạy. Nếu cần thiết

thì có thể mời những chuyên gia giỏi của các nước anh em sang giúp ta giảng dạy trong các trường đại học.

Cùng với việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giảng dạy, các trường phải nghiên cứu mục tiêu đào tạo cán bộ cụ thể cho từng ngành, nghề, rồi trên cơ sở đó mà cải tiến chương trình và nội dung giảng dạy. Chương trình và nội dung giảng dạy đó phải phù hợp hơn nữa với những thành tựu mới nhất của khoa học, kỹ thuật trên thế giới và kết hợp chặt chẽ với thực tiễn nước ta.

Cần trang bị cho sinh viên những kiến thức vững chắc về khoa học cơ bản. Phải bố trí hợp lý để tiết kiệm thời gian đào tạo. Muốn cho việc cải tiến chương trình và nội dung giảng dạy ở bậc đại học có kết quả tốt, phải cải tiến chương trình và nội dung giảng dạy cả ở các trường phổ thông và bổ túc văn hoá. Các trường đại học và trung học chuyên nghiệp phải duyệt và định lại chương trình và nội dung giảng dạy, và các cấp, các ngành phải chỉ đạo chặt chẽ công tác đó, đóng góp tích cực vào công tác đó.

3. *Coi trọng việc giáo dục chính trị và tư tưởng cho cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh*

Cần làm cho mọi người nhận thức đúng đắn tình hình và nhiệm vụ cách mạng hiện nay, tự giác rèn luyện mình thành những con người mới, có phẩm chất và đạo đức cộng sản chủ nghĩa, sẵn sàng đem hết tinh thần và sức lực của mình cống hiến cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước, hăng hái đi sâu vào khoa học, kỹ thuật, hăng hái phục vụ sản xuất và chiến đấu, không sợ gian khổ hy sinh.

Việc giáo dục chính trị và tư tưởng phải bảo đảm làm cho sinh viên và học sinh hiểu được đường lối, chính sách của Đảng và những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, bảo đảm đánh bại tư tưởng tư sản và khắc phục ảnh hưởng tai hại của các tư

tưởng cơ hội chủ nghĩa (xét lại, hữu khuynh, giáo điều, biệt phái, v.v.), không cho nó tác hại trong nhà trường xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Trong công tác giảng dạy và học tập, phải kết hợp chặt chẽ việc giáo dục chính trị và tư tưởng với việc học tập khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ, kết hợp chặt chẽ lý luận với thực tiễn, kết hợp khoa học tiên tiến với kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng. Thầy giáo vừa phải là người truyền bá kiến thức, vừa phải là kỹ sư tâm hồn. Thầy và trò phải đoàn kết và giúp nhau cùng tiến bộ.

4. *Cải tiến phương pháp đào tạo cán bộ, gắn liền học tập với lao động sản xuất*

Phải chống khuynh hướng nhà trường thoát ly thực tiễn sản xuất và chiến đấu, thoát ly thực tiễn đời sống của xã hội. Dưới chế độ ta, nhà trường là cơ sở đào tạo cán bộ, rèn luyện con người mới, đồng thời phải là cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và phải trực tiếp tham gia sản xuất với một mức độ hợp lý. Đồng thời, mỗi cơ sở nghiên cứu khoa học và cơ sở sản xuất cũng phải là một cơ sở đào tạo và bồi dưỡng cán bộ và công nhân kỹ thuật. Trường học, cơ sở nghiên cứu khoa học và cơ sở sản xuất, ba bộ phận ấy phải liên hệ chặt chẽ với nhau trong công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Có như thế cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh mới nắm được những yêu cầu của sản xuất và chiến đấu, những vấn đề do thực tiễn sản xuất và chiến đấu đề ra để cố gắng góp phần giải quyết những vấn đề ấy trong quá trình học tập; mặt khác, làm cho các cơ sở sản xuất và các cơ quan nghiên cứu khoa học hiểu được yêu cầu và nội dung giảng dạy và học tập ở trường để có thể tham gia ý kiến, xây dựng chương trình giảng dạy cho sát hơn.

Đây là một dịp rất tốt để nhà trường liên hệ chặt chẽ với cơ sở sản xuất. Thầy và trò cần phải hết sức lợi dụng hoàn cảnh sơ tán mà tham gia lao động, giúp đỡ quần chúng công nhân và nông dân tập thể trong việc sản xuất, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động; giúp quần chúng giải quyết những vấn đề kỹ thuật đề ra trong quá trình sản xuất; đem văn hoá xuống cho quần chúng, giúp đào tạo và bồi dưỡng

cán bộ ở cơ sở; đồng thời học tập những kinh nghiệm sản xuất của quần chúng. Đó là cách thiết thực nhất để các trường biến khó khăn do chiến tranh gây ra thành thuận lợi, đặng cải tiến phương pháp dạy và học, thực hiện phương châm lý luận kết hợp với thực tiễn, học kết hợp với hành. Đó cũng là một cách rèn luyện tư tưởng cho thầy và trò, giáo dục cho thầy và trò ý thức phục vụ quần chúng.

5. *Kết hợp chặt chẽ các hình thức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ*

Hình thức *tập trung dài hạn* theo chương trình hoàn chỉnh chủ yếu phải dành cho những học sinh ưu tú và những thanh niên ưu tú đã được rèn luyện trong sản xuất, chiến đấu và công tác.

Hình thức *bổ túc và chuyên tu ngắn hạn* chủ yếu dành cho những cán bộ chỉ đạo đã công tác lâu năm trong các ngành và cần được bồi dưỡng thêm về kiến thức, đồng thời có thể thu hút một số cán bộ, nhân viên tuy chưa công tác lâu năm trong các ngành, nhưng có trình độ kỹ thuật và có kinh nghiệm sản xuất nhất định, cần được đào tạo gấp để đáp ứng những yêu cầu cấp bách của sản xuất và chiến đấu.

Phải có quyết tâm khắc phục khó khăn để đẩy mạnh hơn nữa việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ bằng hình thức *học tại chức*, vì có phát triển công tác đó mới thu hút được đông đảo cán bộ, công nhân và nhân viên tham gia học tập, mới phát triển được mau chóng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ. Chúng ta cần cố gắng phấn đấu để trong thời gian trước mắt, sẽ tuyển sinh hằng năm vào các trường và lớp tại chức xấp xỉ số tuyển vào các trường và lớp tập trung. Phải phấn đấu để mỗi xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, cơ quan có đông cán bộ và công nhân đều có một lớp hoặc trường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ bằng hình thức học tại chức.

6. *Phát triển mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông và bổ túc văn hoá, đặc biệt là bổ túc văn hoá cho công nhân và nông dân lao động* để tạo nguồn tuyển sinh tốt cho các trường đại học và trung học chuyên nghiệp.

Chú trọng phát triển mạnh cấp III bằng hai con đường: giáo dục phổ thông và bổ túc văn hoá; chọn những thanh niên công nông ưu tú, có thành tích trong sản xuất và chiến đấu vào các trường bổ túc công nông cấp III sẽ được mở ở các khu, thành và tỉnh.

Muốn có học sinh giỏi vào các trường đại học, phải có kế hoạch phát triển và bồi dưỡng những học sinh giỏi ngay từ lớp 7, lớp 8.

7. *Tiếp tục vận động thi đua "hai tốt"*

Ở các trường đại học cũng như các trường trung học chuyên nghiệp và các trường khác, cần tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động thi đua "hai tốt": *dạy tốt và học tốt*, về cả ba mặt đức dục, trí dục và thể dục (chính trị và tư tưởng, khoa học và kỹ thuật, rèn luyện sức khoẻ...). Cuộc thi đua này phải thể hiện sự cố gắng tập thể và thường xuyên của thầy và trò, và phải nhằm mục tiêu chung rất thiết thực là *nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ*, đồng thời, phải phục vụ sát yêu cầu của công tác chuẩn bị và thực hiện cuộc cải cách giáo dục của ta.

8. *Kết hợp việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ ở trong nước với việc đẩy mạnh đào tạo cán bộ ở nước ngoài*

Về cán bộ kỹ thuật có trình độ trung học, chúng ta đào tạo ở ngay trong nước, không đặt vấn đề đào tạo ở nước ngoài.

Về cán bộ có trình độ đại học và cao hơn đại học, phải vừa tích cực đào tạo ở trong nước, vừa đẩy mạnh đào tạo ở nước ngoài.

Phải chú trọng đưa người ra nước ngoài học những ngành mà trong nước chưa có điều kiện đào tạo, hoặc có đào tạo ở trong nước cũng chưa đáp ứng được về số

lượng hoặc chất lượng. Đặc biệt là phải cố gắng đưa ra nước ngoài thật nhiều cán bộ đã tốt nghiệp đại học và đã qua công tác thực tiễn để đào tạo và bồi dưỡng họ thành những cán bộ giảng dạy, nghiên cứu, thiết kế, thi công và chỉ đạo sản xuất giỏi.

9. *Cải tiến công tác phân phối và sử dụng cán bộ*

Các cơ quan làm công tác phân phối, nhất là các cơ quan sử dụng số sinh viên, học sinh đã tốt nghiệp ở các trường, phải cố gắng dành cho những sinh viên và học sinh đó một thời gian nhất định để họ có điều kiện tham gia lao động sản xuất ở cơ sở. Cố gắng trao cho họ những nhiệm vụ phù hợp với kiến thức mà họ đã tiếp thu được trong thời gian ở trường, đồng thời phải cố gắng dành cho họ một thời gian tập sự dưới sự hướng dẫn của những cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm.

10. *Tăng cường lãnh đạo đối với công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ*

Để nâng cao chất lượng và phát triển mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế, cần tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ, của các Ban, các Bộ, các Tổng cục, các địa phương và các cơ sở đối với công tác đó.

Đi đôi với việc kiện toàn Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, ở các Ban của Đảng, Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, Uỷ ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Viện Khoa học xã hội, cũng như ở các Bộ và các Tổng cục, cần nhanh chóng thành lập và kiện toàn bộ phận chịu trách nhiệm giúp các Ban và các Đảng đoàn về vấn đề đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế.

Các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ và các Uỷ ban hành chính khu, thành, tỉnh cần có đồng chí chịu trách nhiệm và có bộ phận giúp việc để theo dõi và chỉ đạo công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ trong địa phương mình.

*

* *

Trước yêu cầu cấp bách và lâu dài của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, của cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về tư tưởng, văn hoá và cách mạng kỹ thuật, trước yêu cầu to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, bảo vệ miền Bắc và giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà, nhu cầu của ta về cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế rất lớn. Vấn đề đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế trở nên rất quan trọng.

Vì vậy, các cấp, các ngành, các cán bộ làm công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ hãy nhận thức đầy đủ và sâu sắc tầm quan trọng của vấn đề này để có quyết tâm cao, cố gắng khắc phục khó khăn và có kế hoạch cụ thể đưa công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế tiến lên mạnh mẽ hơn, vững chắc hơn, đáp ứng những yêu cầu to lớn trước mắt và lâu dài của sự nghiệp cách mạng trong cả nước.

Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, Uỷ ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Viện Khoa học xã hội, các Ban, các Đảng đoàn, các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ và các Đảng uỷ trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

- Nghị quyết của Ban Bí thư khoá III, số 153-NQ/TW, ngày 10-1-1967 về công tác cán bộ nữ

I- VỊ TRÍ, TẦM QUAN TRỌNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC CÁN BỘ NỮ

1. Phụ nữ miền Bắc nước ta chiếm trên 1/2 dân số. Trong kháng chiến chống Pháp trước đây cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa và trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước ngày nay, phụ nữ giữ vai trò ngày càng trọng yếu trên mọi lĩnh vực công tác; đặc biệt trên mặt trận sản xuất, phục vụ chiến đấu, chiến đấu và phục vụ đời sống quần chúng nhất là ở nông thôn, lực lượng nữ nông dân ngày càng phát huy vai trò to lớn của mình.

Giải phóng phụ nữ, đặc biệt là giải phóng lực lượng nữ nông dân đông đảo trên thực tế là giải phóng sức sản xuất, đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất, đồng thời đó cũng chính là nội dung trọng yếu của cuộc đấu tranh giai cấp trên lĩnh vực tư tưởng và văn hoá hiện nay; giải phóng phụ nữ sẽ có tác động lớn đối với tư tưởng của nam giới ngay cả trong sản xuất. Bởi vậy trên thực tế, trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường ở *nông thôn* hiện nay phụ nữ đang đóng vai trò hết sức to lớn.

Trên mặt trận sản xuất *công nghiệp,* đặc biệt là công nghiệp nhẹ, thủ công nghiệp, cũng như trên mặt trận *lưu thông, phân phối* nhất là ở các ngành tài chính, thương nghiệp, phụ nữ đóng vai trò ngày càng quan trọng và chiếm phần lớn lực lượng lao động ở nhiều ngành.

Trên lĩnh vực *văn hoá, xã hội,* lực lượng nữ ngày càng đóng vai trò trọng yếu trong các ngành như giáo dục, y tế, văn hoá... Đối với nhiệm vụ bảo vệ sức khỏe, giáo dục phụ nữ và thiếu niên nhi đồng, xây dựng thế hệ mới, phụ nữ là lực lượng có đủ

khả năng nhất, thích hợp nhất và phải *giữ vai trò chủ yếu* trong toàn bộ các mặt công tác này. Vai trò và tâm lý của người mẹ, người chị và đức tính của phụ nữ nước ta đã và sẽ tạo cho chị em hoàn toàn có đủ điều kiện để gánh vác trách nhiệm nặng nề đó.

Trong *chiến đấu,* phụ nữ, đặc biệt là nữ thanh niên cũng đã và đang phát huy tác dụng to lớn của mình trong việc phục vụ quốc phòng, làm cứu thương, tiếp tế bộ đội, trực tiếp tham gia các lực lượng dân quân du kích, chiến đấu chống địch, cũng như trong việc gánh vác công việc thay cho nam giới ra tiền tuyến. Ở các xã, việc phụ nữ đảm nhiệm săn sóc gia đình quân nhân, thương binh, liệt sĩ, khuyến khích chồng con nhập ngũ, đã góp phần rất to lớn trong việc tuyển quân, xây dựng các lực lượng vũ trang.

Tóm lại, trên mọi mặt công tác, phụ nữ đều có thể phát huy vai trò của mình và ở nhiều ngành và mặt công tác, phụ nữ lại có điều kiện đảm nhiệm tốt hơn nam giới.

Trên quan điểm giai cấp vô sản, Đảng ta đã và sẽ đấu tranh không ngừng trên mọi lĩnh vực, trước hết là trên lĩnh vực tư tưởng, chống mọi quan điểm phong kiến, tư sản, tiểu tư sản đang ràng buộc lực lượng phụ nữ, đánh giá thấp vai trò và vị trí của lực lượng phụ nữ, đồng thời Đảng và Nhà nước cũng coi trọng tạo dần mọi điều kiện để nâng cao trình độ, cải thiện điều kiện lao động và sinh hoạt của chị em, nhằm đưa phong trào phụ nữ phát triển không ngừng, phát huy tác dụng ngày càng to lớn của phụ nữ trên mọi lĩnh vực công tác, đặc biệt là trong sản xuất, chiến đấu, văn hoá, giáo dục, xã hội.

Vấn đề giải phóng phụ nữ bởi vậy đã và đang đặt ra thành một vấn đề lớn có tính chất chiến lược trong toàn bộ công tác vận động quần chúng của Đảng, một vấn đề có tính chất quốc sách mà mọi cấp bộ của Đảng phải đặc biệt quan tâm.

Sự nghiệp giải phóng phụ nữ là trách nhiệm chung của toàn Đảng, của Nhà nước, của xã hội, song lực lượng phụ nữ trong đó đội ngũ xung kích là lực lượng cán bộ nữ ở tất cả các lĩnh vực phải phát huy vai trò chủ động của mình; phong trào phụ nữ càng phát triển thì đội ngũ cán bộ phụ nữ càng có điều kiện để phát triển mạnh mẽ, và ngược lại sự phát triển của đội ngũ cán bộ nữ sẽ có tác động lớn đến sự nghiệp giải phóng phụ nữ và phải là đội ngũ đi đầu trong phong trào phụ nữ. *Vấn đề cán bộ nữ phải được đặt ra gắn liền với yêu cầu của sự nghiệp giải phóng phụ nữ và phong trào phụ nữ, và phải được toàn Đảng quan tâm giải quyết một cách tích cực nhất.* Các cấp, các ngành cần nhận rõ vị trí và vai trò vô cùng trọng yếu của lực lượng phụ nữ, nhận rõ trách nhiệm lớn lao của phụ nữ trên các lĩnh vực công tác cũng như nhận rõ vị trí và vai trò của đội ngũ cán bộ nữ trong sự nghiệp cách mạng của Đảng nói chung, trong sự nghiệp giải phóng phụ nữ nói riêng, để phát huy ưu điểm trong công tác vận động phụ nữ và công tác cán bộ nữ, kiểm điểm một cách nghiêm khắc những thiếu sót của mình đối với các công tác đó để đưa phong trào phụ nữ và công tác cán bộ nữ phát triển một cách nhanh chóng hơn nữa.

...

4. Sự nghiệp cách mạng của Đảng và của nhân dân ta chỉ có thể được hoàn thành tốt và triệt để nếu lực lượng phụ nữ được giải phóng một cách triệt để. Để phát động quần chúng phụ nữ đông đảo, cần phải có một đội ngũ cán bộ nữ vừa có trình độ chính trị, vừa am hiểu về chuyên môn nghiệp vụ để liên hệ, giáo dục, động viên và tổ chức quần chúng phụ nữ trên mọi lĩnh vực công tác, và để phát huy năng lực dồi dào của phụ nữ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong sự nghiệp bảo vệ và giải phóng đất nước.

Nước ta đang tạm thời bị chia cắt, đế quốc Mỹ và tay sai đang tăng cường chiến tranh ở miền Nam, tiến hành chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Cả nước ta đang có

chiến tranh. Nhiệm vụ sử dụng, cất nhắc, đào tạo, bồi dưỡng hàng loạt cán bộ nữ để bảo đảm những nhiệm vụ công tác ngày càng phát triển, xây dựng và củng cố hậu phương vững mạnh và thay thế cho cán bộ nam giới ra mặt trận chiến đấu càng đề ra những yêu cầu cấp bách.

Để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài, *nhiệm vụ của công tác cán bộ nữ* trong thời gian tới là:

"Trên cơ sở nâng cao nhận thức của toàn Đảng về vai trò và vị trí của phụ nữ và cán bộ nữ trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Đảng và làm quán triệt sâu sắc đường lối, chính sách cán bộ của Đảng, đặc biệt là chính sách của Đảng đối với cán bộ nữ trong các cấp, các ngành, đấu tranh kiên quyết chống những quan điểm bảo thủ, hẹp hòi, những tư tưởng phong kiến và các tư tưởng không vô sản khác đối với việc sử dụng, đề bạt, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, kiên quyết mạnh dạn sử dụng, và cất nhắc cán bộ nữ, ra sức đẩy mạnh các biện pháp tích cực nhằm mở rộng và nâng cao đội ngũ cán bộ nữ một cách có hệ thống, coi đó là một yêu cầu trọng yếu trong công tác cán bộ, một nhiệm vụ không thể xem nhẹ để bảo đảm hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ cách mạng của Đảng".

II- NHỮNG CHỦ TRƯƠNG, PHƯƠNG HƯỚNG, CHÍNH SÁCH VÀ BIỆN PHÁP CỤ THỂ

Chính sách của Đảng đối với cán bộ nữ là xuất phát từ quan điểm giai cấp vô sản của Đảng về vấn đề giải phóng phụ nữ, từ yêu cầu của nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra trong từng giai đoạn cách mạng, chứ không phải là để "chiếu cố phụ nữ" theo kiểu ban ơn. Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã chỉ rõ: "Đảng ta có trách nhiệm lớn đối với sự nghiệp giải phóng phụ nữ và phát huy năng lực dồi dào của phụ nữ để xây dựng xã hội mới". Chính sách của Đảng đối với cán bộ nữ chính là để bảo đảm cho Đảng ta làm tròn nhiệm vụ to lớn đó.

Các cấp, các ngành cần xuất phát từ những quan điểm cơ bản trên đây và đường lối, chính sách cán bộ của Đảng mà tăng cường công tác cán bộ nữ một cách chu đáo và thiết thực.

Trên cơ sở quán triệt đường lối giai cấp trong công tác cán bộ của Đảng, cần nắm vững *phương châm* công tác cán bộ nữ của Đảng là "*tích cực bồi dưỡng, mạnh bạo sử dụng và đề bạt; vừa mạnh bạo sử dụng, đề bạt, vừa tích cực và chủ động bồi dưỡng để sử dụng, đề bạt được tốt, đề bạt rồi phải tiếp tục bồi dưỡng và sử dụng tốt"*. Cả hai mặt sử dụng, đề bạt và đào tạo bồi dưỡng quan hệ chặt chẽ với nhau, hỗ trợ lẫn nhau; mạnh bạo sử dụng, đề bạt là một phương diện để đào tạo, bồi dưỡng tốt, ngược lại, đào tạo, bồi dưỡng tốt là cơ sở để sử dụng và đề bạt tốt. Trong điều kiện hiện nay, trước sự phát triển của phong trào phụ nữ và yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, và nhất là trong tình trạng trước đây việc sử dụng, cất nhắc cán bộ nữ nói chung còn hẹp hòi thì vấn đề *mạnh bạo sử dụng cất nhắc* cán bộ nữ đã trở thành một *yêu cầu cấp bách*, một vấn đề cần nhấn mạnh trước hết; đồng thời phải *tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ* một cách có kế hoạch, coi đó là một nhiệm vụ có tính chất *cơ bản và lâu dài* phải đẩy mạnh một cách *tích cực và thường xuyên*. Đi đôi với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, phải rất coi trọng *chấp hành đúng đắn các chính sách, chế độ đãi ngộ* đối với cán bộ nữ, tạo điều kiện cho chị em hoạt động, công tác được tốt.

Cụ thể cần chú trọng:

1. *Đánh giá đúng đắn cán bộ nữ, kiên quyết và mạnh bạo sử dụng, đề bạt cán bộ nữ, kiên trì đấu tranh chống tư tưởng phong kiến, hẹp hòi trong việc đề bạt, sử dụng cán bộ nữ.*

a) Tư tưởng phong kiến, bảo thủ, hẹp hòi còn khá phổ biến hiện nay trong việc sử dụng, đề bạt cán bộ nữ; các cấp uỷ, các đảng đoàn, các tổ chức cơ sở của Đảng cần đấu tranh chống những tư tưởng ấy, coi đó là một biện pháp trọng yếu trong công

tác cán bộ để đẩy mạnh công tác cán bộ nữ, thúc đẩy phong trào phụ nữ phát triển nhanh chóng hơn nữa. Cần nhận rõ rằng thực hiện quyền bình đẳng thật sự giữa nữ và nam phải thể hiện trong thực tiễn công tác và đời sống mà biểu hiện cụ thể trước hết là trong việc đưa phụ nữ tham gia đông đảo vào công việc tổ chức lãnh đạo và quản lý kinh tế, văn hoá, đời sống, lãnh đạo và quản lý nhà nước. Những tư tưởng coi thường khả năng của phụ nữ, nhất là coi thường khả năng lãnh đạo và quản lý của chị em, ít chú trọng sử dụng, đề bạt, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ một cách chủ động và có kế hoạch; những tư tưởng không muốn hoạt động dưới sự phụ trách của cán bộ nữ, chỉ phục tùng nam, không phục tùng nữ trong cán bộ, nhất là trong nam giới, những biểu hiện "níu áo nhau" trong khi phụ nữ được đề bạt, nhất là trong một số cán bộ nữ, đều cần được phê phán nghiêm khắc.

Phụ nữ nước ta có truyền thống cách mạng lâu đời, chị em nói chung, nhất là trong công nông có *ưu điểm căn bản* là cần cù, đảm đang, chân thực, có đức tính liêm khiết, có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong dân chủ. Chị em lại giàu tình cảm, có lòng vị tha, hiểu rõ khó khăn, tâm lý, sinh hoạt của quần chúng phụ nữ và của quần chúng nói chung, để động viên nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cần nhận rõ những ưu điểm căn bản có tính chất phổ biến trên đây của phụ nữ để phát huy, đồng thời thấy rõ những nhược điểm, khó khăn và điều kiện thực tế về thể chất, sức khoẻ, về điều kiện sinh đẻ và công việc gia đình của phụ nữ để phân công và bố trí công tác thích hợp, và tạo điều kiện để giúp chị em khắc phục khó khăn.

Trong khi vận dụng *tiêu chuẩn* đạo đức và tài năng đối với cán bộ nữ cần chống khuynh hướng bảo thủ, phiến diện và hẹp hòi. Khuynh hướng đó là do tư tưởng phong kiến, tư sản, khinh thường phụ nữ, thiếu quan điểm quần chúng trong công tác cán bộ, không đánh giá đúng đắn đạo đức và khả năng của phụ nữ, nhìn đức và tài một cách phiến diện như đòi hỏi phụ nữ phải có đủ điều kiện hoạt động như

nam giới, nhưng lại không có biện pháp giúp chị em giải quyết khó khăn thực tế, không thấy rõ đức tính, khả năng, tác dụng của chị em đối với công tác vận động phong trào quần chúng, thiếu tin vào khả năng, nhất là khả năng lãnh đạo và quản lý kinh tế, văn hoá của chị em.

Phong trào quần chúng trong thực tiễn đã đào tạo ra hàng triệu quần chúng phụ nữ ưu tú có thể đảm đang mọi nhiệm vụ lãnh đạo, nhất là ở cơ sở. Phải thấy rõ lực lượng to lớn ấy để sử dụng chị em một cách đúng đắn, đưa hàng loạt chị em lên các cương vị thích đáng. Nếu nơi nào cán bộ nam chưa nhận ra được một cán bộ phụ nữ ưu tú nào đó, thì cán bộ nữ phải đề xuất ý kiến với tổ chức đảng, cán bộ cấp trên phải giúp cho cấp dưới thấy rõ lực lượng ưu tú đó trong đội ngũ cán bộ.

...

2. *Ra sức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, kịp thời đáp ứng yêu cầu về mở rộng và nâng cao đội ngũ cán bộ.*

a) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ nhằm mở rộng và nâng cao đội ngũ cán bộ theo yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài là một *nhiệm vụ thường xuyên và là vấn đề then chốt trong toàn bộ công tác cán bộ phụ nữ.* Chỉ có trên cơ sở bồi dưỡng, đào tạo được một đội ngũ cán bộ nữ một cách tích cực, chủ động theo đúng phương hướng và đường lối giai cấp của Đảng và đáp ứng những yêu cầu về số lượng và chất lượng thì mới có thể mạnh dạn sử dụng và cất nhắc cán bộ nữ một cách có hiệu quả và thiết thực được.

Yêu cầu của công tác cán bộ nữ trước hết là qua phong trào sản xuất, chiến đấu và công tác thực tế *phải đào tạo một đội ngũ cán bộ nữ đông đảo, nhất là đội ngũ cán bộ nữ trẻ, xuất thân công, nông, trí thức cách mạng, hoạt động trên các lĩnh vực, vừa có trình độ chính trị tư tưởng tốt, vừa có trình độ văn hoá, chuyên môn, kỹ*

thuật, quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước và biết làm công tác vận động quần chúng phụ nữ.

Cán bộ *chuyên trách làm công tác phụ vận,* ngoài trình độ chính trị và phương pháp vận động quần chúng, phải được bồi dưỡng để có những hiểu biết nhất định về mặt sản xuất, chuyên môn kỹ thuật để làm tốt công tác vận động quần chúng và có thể tham gia các công tác lãnh đạo, quản lý kinh tế, quản lý nhà nước khi cần thiết. Cán bộ nữ làm *công tác quản lý chuyên môn kỹ thuật* phải được bồi dưỡng thêm về trình độ chính trị, về công tác vận động quần chúng, nhất là về công tác vận động phụ nữ và phải có hiểu biết nhất định về chuyên môn nghiệp vụ, nếu là cán bộ quản lý, hoặc về quản lý nếu là cán bộ kỹ thuật. Ai thiếu mặt nào thì cần có kế hoạch bồi dưỡng dần từng bước về mặt ấy với tinh thần tích cực.

Đối với các cán bộ *đứng tuổi,* điều kiện đi học dài hạn có hạn chế và những chị em công tác *lưu động,* thì chú trọng mở các đợt bồi dưỡng, học tập văn hoá, chuyên môn ngắn ngày. Ngoài các lớp hoặc buổi học tập trung, tại chức, v.v. cần đặc biệt chú trọng các hình thức bồi dưỡng, đào tạo trong công tác thực tế.

Đối với chị em phụ nữ người *dân tộc,* do đặc điểm về phong tục, tập quán, về trình độ và tâm lý ở nhiều vùng có khác nhau, cho nên phải có biện pháp rất linh hoạt và chính sách cụ thể, nhằm khuyến khích và tạo điều kiện cho chị em học tập tốt. Chú trọng mở các trường lớp ngắn ngày ở các khu vực trong tỉnh và ở các huyện để thu hút nhiều chị em tham gia học tập.

Đối với chị em người *miền Nam* cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để phát huy mọi khả năng của chị em và để đáp ứng những yêu cầu của cách mạng miền Nam trước mắt và lâu dài. Các cấp, các ngành cần nắm danh sách cán bộ nữ người miền Nam để tăng cường chỉ đạo việc đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt và chú trọng phân phối hợp lý ngành nghề cho phù hợp với yêu cầu công tác trước mắt và yêu cầu, đặc điểm của công cuộc xây dựng miền Nam sau này.

b) Để làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, cần xác định rõ *phương hướng ngành nghề* để thu hút rộng rãi phụ nữ tham gia.

Cần nhận rõ những ưu điểm cơ bản và những đặc điểm riêng của phụ nữ và trước hết là nhận rõ vị trí và trách nhiệm của phụ nữ trên các mặt công tác như đã xác định ở trên, để định rõ phương hướng phân công lao động đối với phụ nữ nói chung và phương hướng đào tạo cán bộ nữ nói riêng. Nơi nào có đông quần chúng phụ nữ phải có nhiều cán bộ nữ, nơi nào có nhiều cán bộ nữ phải có cán bộ nữ làm cán bộ lãnh đạo. Đó là phương hướng đúng đắn của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Cần chú trọng *nâng cao tỷ lệ đào tạo cán bộ nữ ở các ngành y dược, sư phạm, văn hoá, xã hội, thương nghiệp, công nghiệp nhẹ, trồng trọt, chăn nuôi, quản lý hợp tác xã và làm công tác ở các ngành nội chính, các ngành nghiệp vụ khác như tài vụ, kế toán, công tác văn phòng, hành chính, v.v.* thích hợp với khả năng và thể chất của phụ nữ. Trong các ngành, các mặt công tác khác và ngay cả trong công nghiệp nặng vẫn có những mặt công tác phù hợp với đức tính và khả năng của phụ nữ. Cần xem xét cụ thể để có kế hoạch đào tạo cho phù hợp. Phải tiến tới đào tạo được nhiều nữ cán bộ khoa học kỹ thuật có *trình độ cao,* mở rộng đội ngũ cán bộ nữ làm công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật; đề cao hơn nữa vị trí của phụ nữ trên lĩnh vực này.

c) Cần chú trọng *đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nữ trẻ tuổi, nhất là ở cơ sở.*

Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ phải có quan điểm và biện pháp đúng đắn, *phải quan tâm bồi dưỡng và nâng cao đội ngũ cán bộ sẵn có, chú trọng cán bộ đã qua kháng chiến hiện đang có điều kiện và triển vọng tiến lên. Song, điều quan trọng hiện nay là phải nhìn thấy một cách đầy đủ đối tượng rộng rãi trong phong trào quần chúng của phụ nữ lao động trẻ tuổi, hăng hái, nhạy cảm tiếp thu cái mới,* nhất là trong các đội trưởng, đội phó sản xuất ở các xí nghiệp, công trường,

nông trường, lâm trường, hợp tác xã, các nữ thanh niên lao động có văn hoá, có kiến thức chuyên môn kỹ thuật, các chị em phụ trách trong các tiểu đội, trung đội dân quân, thanh niên xung phong, v.v. đã qua thử thách trong sản xuất và chiến đấu ở cơ sở.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ cũng không phải bó hẹp trong phạm vi các lớp học, các trường đào tạo cán bộ, mà phải *đặc biệt coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng trong công tác thực tế và trong phong trào quần chúng* bằng các hình thức kèm cặp trong công tác, hoặc hình thức bồi dưỡng ngắn hạn rồi trở về công tác, rồi lại tiếp tục bồi dưỡng thêm các đợt khác với yêu cầu cao hơn.

Các chi bộ và tổ chức *cơ sở đảng,* các tổ chức của *công đoàn, đoàn thanh niên, phụ nữ* giữ vai trò quan trọng trong việc giáo dục, bồi dưỡng đào tạo đội ngũ cán bộ nữ ở cơ sở nông thôn, xí nghiệp và cả trong các cơ quan, trường học, v.v.. Phải coi trọng công tác phát triển đảng viên vào phụ nữ, nhất là nữ thanh niên. Qua công tác phát triển đảng, qua việc giáo dục nữ đảng viên, đoàn viên và qua thực tiễn công tác cần làm cho chị em nhận rõ con đường tiến lên của cách mạng, nhận rõ yêu cầu của Đảng đối với người nữ đảng viên, đoàn viên và nữ cán bộ, *giáo dục ngay từ đầu cho chị em ý chí phấn đấu* kiên trì nhẫn nại khắc phục khó khăn trong công tác và học tập. Cần chỉ rõ cho chị em thấy những khó khăn sau này khi có chồng con hoặc khi có những nhiệm vụ khó khăn phức tạp Đảng giao cho, để chị em ngay từ đầu có ý chí vươn lên một cách đầy đủ. Đồng thời phải quan tâm lãnh đạo công đoàn, hợp tác xã coi trọng giúp đỡ chị em giải quyết các khó khăn trong sinh hoạt và đời sống. Phải lãnh đạo tốt phong trào bổ túc văn hoá đối với phụ nữ, nhất là ở cơ sở theo chỉ thị đã có của Ban Bí thư. Cần phát triển các *trường lớp "ba đảm đang" ở khắp các xã, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường.* Ở các cơ quan, bệnh viện, trường học cũng cần nghiên cứu để tăng cường hình thức bồi dưỡng, đào tạo nữ cán bộ, công nhân, nhân viên bằng cách tổ chức các lớp ngắn

ngày, học tại chức, v.v.. Từ trong phong trào quần chúng, trong công tác thực tế, cần kịp thời lựa chọn những chị em là nữ thanh niên xuất sắc, có thành tích, là anh hùng, chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến, những chị em ưu tú trong phong trào "ba đảm đang" và "ba sẵn sàng" (chú trọng thích đáng những chị em có triển vọng là vợ con liệt sĩ, hoặc bản thân hoặc gia đình dưới chế độ cũ có nghèo khổ...) để bồi dưỡng, đào tạo thành cán bộ hoặc giao cho chị em những nhiệm vụ nặng hơn. Phải mạnh dạn cất nhắc các chị em đó vào các cương vị công tác, coi đó cũng là một yêu cầu quan trọng để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ.

d) Các cấp uỷ đảng, các ban, các đảng đoàn, các tổ chức cơ sở đảng, các thủ trưởng các cơ quan cần quan tâm đưa công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phụ nữ đi vào quy hoạch *cụ thể và lâu dài* với tinh thần kiên trì đầy đủ, và cần có *biện pháp chấp hành* một cách kiên quyết, nghiêm chỉnh các chính sách của Đảng đối với việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ.

Phải định tỷ lệ thích đáng trong việc chiêu sinh các lớp đào tạo cán bộ đối với phụ nữ. Các ngành sư phạm, giáo dục, y dược, thương nghiệp, chăn nuôi, tài vụ, kế hoạch, v.v. các ngành mà tỷ lệ lao động phụ nữ chiếm số đông phải định tỷ lệ chiêu sinh ít nhất là từ 50 đến 70% hoặc cao hơn nữa là phụ nữ, chú trọng có tỷ lệ đúng ở các trường đại học và chuyên nghiệp. Trong kế hoạch chiêu sinh cần chú trọng dành tỷ lệ thích đáng cho cán bộ miền Nam và người dân tộc.

Ở miền núi, tuỳ theo điều kiện của từng nơi, cấp uỷ sẽ quyết định cụ thể tỷ lệ nói trên. Các trường đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý cũng cần tuỳ theo điều kiện thực tế ở từng ngành, từng cấp mà định tỷ lệ chiêu sinh là phụ nữ.

Để có nhiều cán bộ nữ vào các trường đào tạo, một số điều kiện chiêu sinh đối với phụ nữ có thể *định khác hơn nam giới* (như chức vụ, tuổi đời, bậc lương, quá trình công tác) miễn là chị em có khả năng học tập tiếp thu được. Về trình độ *văn hoá* nếu còn thấp chưa đủ điều kiện theo học, nhất là ở vùng dân tộc thì trong

những năm tới, các cấp uỷ tỉnh, thành, các đảng đoàn bộ có thể quyết định cho chị em được tập trung học trước thời hạn chiêu sinh một thời gian để có đủ trình độ cần thiết; các ngành, các cấp tuỳ theo *yêu cầu công tác* có thể mở *những lớp đào tạo riêng nữ cán bộ* làm công tác lãnh đạo và quản lý, lựa chọn những chị em có triển vọng, có khả năng để bồi dưỡng hoặc tổ chức tham gia công tác thực tế trong một thời gian nhằm nâng cao trình độ và năng lực công tác.

- Nghị quyết của Bộ Chính trị khoá III, số 1584-NQ/TW, ngày 30-1-1968 về việc chia Ban Tuyên giáo Trung ương làm hai ban

- *Xét khối lượng công tác của ngành tuyên giáo ngày càng phát triển.*

- *Để đáp ứng kịp thời yêu cầu chỉ đạo của Trung ương.*

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH:

1. *Chia Ban Tuyên giáo Trung ương làm hai ban là Ban Tuyên huấn và Ban Khoa học – giáo dục.*

- *Ban Tuyên huấn* có nhiệm vụ giúp Trung ương nghiên cứu đường lối chủ trương về công tác tuyên huấn và kiểm tra việc thực hiện đường lối chủ trương đó trong các đơn vị:

- Bộ Văn hoá,

- Tổng cục Thông tin,

- Uỷ ban Liên lạc văn hoá với nước ngoài,

- Việt Nam thông tấn xã,

- Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam,

- Báo *Nhân dân*,

- Tạp chí *Học tập*,

- Trường Nguyễn Ái Quốc và các trường đảng 1,2,3,4.

- *Ban Khoa học giáo dục* có nhiệm vụ giúp Trung ương nghiên cứu đường lối chủ trương về công tác khoa học giáo dục và kiểm tra việc thực hiện đường lối chủ trương có trong các đơn vị:

- Uỷ ban Khoa học và Kỹ thuật,

- Uỷ ban Khoa học xã hội,

- Uỷ ban Thể dục thể thao,

- Bộ Y tế,

- Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp,

- Bộ Giáo dục.

2. Về tổ chức bộ máy của mỗi Ban sẽ do các Ban trên đây phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu và trình Ban Bí thư quyết định.

3. Ban Tuyên huấn, Ban Khoa học- giáo dục có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

- Nghị quyết của Ban Bí thư khoá III số 181-NQ/TW, ngày 25-9-1968 về công tác vận động thanh niên

II- VỊ TRÍ, VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC THANH VẬN VÀ ĐOÀN THANH NIÊN LAO ĐỘNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. *Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác thanh vận trong tình hình mới*

Hiện nay, Đảng ta đang lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược: chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng cần tăng cường lãnh đạo công tác thanh vận và Đoàn Thanh niên Lao động, trước hết vì thanh niên là một lực lượng quan trọng, có ý nghĩa quyết định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay, đồng thời là lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của giai cấp, của dân tộc để xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản sau này. Trong tình hình thế giới hiện nay, bọn đế quốc và bọn phản động đang tìm mọi cách mua chuộc, dụ dỗ, làm hư hỏng thanh niên, nhằm phá hoại thành quả của cách mạng xã hội chủ nghĩa, thực hiện âm mưu xâm lược và nô dịch của chúng. Cho nên, vấn đề tăng cường lãnh đạo công tác thanh vận và đào tạo, bồi dưỡng thanh niên thành lớp người kế tục một cách trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, bảo đảm thắng lợi hiện nay và ngày mai của chúng ta, là một nhiệm vụ cách mạng vô cùng quan trọng, có ý nghĩa chiến lược.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang giành được những thắng lợi to lớn và đang bước vào giai đoạn gay go, quyết liệt nhất. Thanh niên là những người trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu ngoài tiền tuyến, đồng thời giữ vai trò nòng cốt trong sản xuất và bảo vệ sản xuất ở hậu phương. Cho nên làm tốt

công tác thanh vận sẽ góp phần rất lớn đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội đến thắng lợi.

Hiện nay, miền Bắc vừa chiến đấu vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải tăng cường chuyên chính vô sản và phải tiến hành song song ba cuộc cách mạng, cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng văn hoá và tư tưởng, lấy cách mạng kỹ thuật làm then chốt. Thanh niên là lớp người trẻ nhiệt tình, hăng hái, ít chịu ảnh hưởng của xã hội cũ, lại được giáo dục, bồi dưỡng về chính trị, văn hoá, khoa học - kỹ thuật và sức khoẻ trong hơn mười năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, cho nên họ có khả năng và phải là lực lượng đi đầu trong ba cuộc cách mạng đó, đi đầu trong việc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Công tác thanh vận và Đoàn Thanh niên Lao động góp phần rất quan trọng vào việc đào tạo con người mới, đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật mới để xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ở nước ta.

Trong hàng ngũ giai cấp công nhân, thanh niên chiếm đa số. Với yêu cầu công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa hiện nay và sau này thì lực lượng công nhân kỹ thuật và cán bộ khoa học, kỹ thuật trẻ ngày càng đông đảo. Làm tốt công tác thanh vận sẽ thiết thực góp phần vào việc xây dựng đội ngũ giai cấp công nhân lớn mạnh.

Công tác thanh vận có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Nam nữ thanh niên sẽ là lực lượng đi đầu đấu tranh chống mọi tư tưởng phong kiến, khinh thường phụ nữ và các phong tục tập quán lạc hậu. Trong việc phát huy vai trò, khả năng của phụ nữ, thực hiện nam nữ bình đẳng, cũng cần chú ý từ lực lượng nữ thanh niên mà đào tạo, bồi dưỡng chị em trở thành cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật trong mọi ngành hoạt động.

Công tác thanh vận còn có ý nghĩa quan trọng đối với nhiệm vụ xây dựng Đảng. Đoàn Thanh niên có nhiệm vụ rèn luyện, bồi dưỡng những đoàn viên ưu tú trở

thành đảng viên, đào tạo, bồi dưỡng những cán bộ trẻ cho Đảng, làm cho Đảng không ngừng lớn mạnh về mọi mặt.

2. *Vai trò, vị trí, chức năng của Đoàn Thanh niên Lao động*

Đoàn Thanh niên Lao động là tổ chức thanh niên cộng sản, là tổ chức gần Đảng nhất.

Đối với Đảng, Đoàn Thanh niên là cánh tay và đội hậu bị của Đảng, Đoàn là người tuyên truyền mọi chủ trương, chính sách của Đảng, gương mẫu thực hiện và đấu tranh chống những sự vi phạm đường lối, chính sách của Đảng. Đoàn có nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục đoàn viên để giới thiệu với Đảng, đào tạo cán bộ cho Đảng, đồng thời Đoàn Thanh niên có trách nhiệm góp ý kiến phê bình cán bộ, đảng viên và công tác của chi bộ Đảng, nhằm xây dựng, bảo vệ và củng cố Đảng lớn mạnh.

Đối với chính quyền, Đoàn Thanh niên là thành phần trong hệ thống chuyên chính vô sản, có nhiệm vụ bảo vệ, xây dựng và củng cố chính quyền; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước, đấu tranh chống mọi hành động vi phạm pháp luật, vi phạm quyền tự do dân chủ của quần chúng. Đoàn Thanh niên là người đại diện cho quyền làm chủ tập thể của quần chúng thanh niên để trình bày với các cơ quan nhà nước quyền lợi và nguyện vọng của thanh niên và phát huy vai trò làm chủ của thanh niên đối với sự nghiệp quản lý kinh tế và phát triển văn hoá của nước nhà.

Đối với nhân dân, Đoàn Thanh niên có trách nhiệm chăm sóc, tôn trọng người già, chăm lo việc giáo dục thiếu nhi, tôn trọng phụ nữ và thực hiện bình đẳng nam nữ.

Đoàn cần kết hợp chặt chẽ với Công đoàn trong việc giáo dục công nhân trẻ; động viên thanh niên công nhân thi đua sản xuất, bảo vệ sản xuất, tham gia quản lý kinh tế, quản lý xí nghiệp. Đoàn cần ra sức góp phần củng cố hợp tác xã nông nghiệp là

tổ chức kinh tế của nông dân tập thể. Đoàn cần kết hợp chặt chẽ với Ban phụ vận và Hội Liên hiệp Phụ nữ trong việc giáo dục bồi dưỡng nữ thanh niên.

Xuất phát từ vị trí và vai trò chính trị trên đây, Đoàn Thanh niên Lao động có chức năng:

- Là trường học cộng sản chủ nghĩa của thanh niên, đào tạo thế hệ thanh niên mới, thế hệ thanh niên cộng sản Việt Nam để trở thành lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng, của giai cấp, của dân tộc.

- Là đội quân xung kích cách mạng thực hiện mọi nhiệm vụ và đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Là người đại diện cho lợi ích và quyền làm chủ tập thể của quần chúng thanh niên.

- Là đội hậu bị của Đảng, tham gia xây dựng, kiện toàn Đảng, đào tạo lực lượng hậu bị cho Đảng.

3. *Nhiệm vụ công tác thanh vận và Đoàn Thanh niên Lao động trong tình hình mới*

Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị của Đảng, vào vai trò, vị trí và chức năng của Đoàn Thanh niên Lao động, nhiệm vụ chung của công tác thanh vận trong giai đoạn cách mạng hiện nay là: *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh vận và Đoàn Thanh niên; ra sức đào tạo, bồi dưỡng thế hệ thanh niên mới phát triển toàn diện để giữ vững vai trò là lực lượng xung kích cách mạng, đi đầu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời trở thành lớp người kế tục một cách trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng; xây dựng và củng cố Đoàn Thanh niên vững mạnh, thực sự là tổ chức thanh niên cộng sản, xứng đáng là cánh tay và đội hậu bị của Đảng.*

Nhiệm vụ công tác cụ thể:

a) *Tăng cường giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho thanh niên, nhằm rèn luyện, bồi dưỡng và đào tạo thế hệ thanh niên mới*

Mục tiêu trước mắt và lâu dài của công tác thanh vận và Đoàn Thanh niên Lao động là đào tạo thế hệ thanh niên mới. Thế hệ thanh niên mới đó phải là lớp người kiên quyết chấp hành và có khả năng hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ cách mạng chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay, đồng thời đáp ứng tốt nhất yêu cầu xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam sau này. Do đó, họ phải được giáo dục và chuẩn bị về mọi mặt, được phát triển toàn diện: chính trị tư tưởng, văn hoá kỹ thuật, văn học, nghệ thuật, sức khoẻ. Thế hệ thanh niên mới đó vừa là *kết tinh những truyền thống tốt đẹp nhất* của dân tộc, vừa là *con người mới, hiện đại* có đầy đủ đạo đức, phẩm chất cách mạng của giai cấp công nhân, đồng thời có trình độ văn hoá, khoa học kỹ thuật cao để cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới.

Căn cứ vào yêu cầu và mục tiêu đào tạo trên đây, các cấp uỷ Đảng cần lãnh đạo Đoàn Thanh niên và các ngành tăng cường công tác giáo dục toàn diện cho thanh niên:

- *Về mặt chính trị, tư tưởng:* giáo dục cho thanh niên những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin thông qua chương trình giáo dục chính trị cơ bản. Giáo dục về đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, trước mắt hiện nay là đường lối chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội; bồi dưỡng và phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần quyết chiến, quyết thắng, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Giáo dục về truyền thống cách mạng của dân tộc và của Đảng, về đạo đức và nếp sống cách mạng, làm cho thanh niên ta có lý tưởng cách mạng vững vàng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, có lòng tự hào đối với dân tộc anh hùng và

Đảng vĩ đại của mình, có tinh thần làm chủ tập thể cao, hăng say lao động sáng tạo và tích cực bảo vệ của công.

- *Về mặt văn hoá, khoa học kỹ thuật*: Tăng cường công tác giáo dục thanh niên học sinh, sinh viên và đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật trẻ trong các trường học. Giáo dục cho thanh niên tinh thần say sưa giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học, phấn đấu rèn luyện trở thành người cán bộ khoa học kỹ thuật mới của giai cấp công nhân. Bồi dưỡng và nâng cao trình độ văn hoá, khoa học kỹ thuật và quản lý cho thanh niên bằng mọi hình thức: bổ túc văn hoá, lớp kỹ thuật tại chức, trường đoàn văn hoá kỹ thuật, trường thanh niên dân tộc, các lớp kèm cặp dạy nghề, v.v..

- *Về mặt văn học, nghệ thuật*: Giáo dục cho thanh niên về đường lối, quan điểm văn học, nghệ thuật của Đảng, khắc phục những quan điểm văn học, nghệ thuật tư sản và ảnh hưởng văn hoá tư sản trong thanh niên, nhất là thanh niên công tác trong các ngành văn học, nghệ thuật. Nâng cao kiến thức thẩm mỹ và xây dựng cho thanh niên một tâm hồn trong sáng, lành mạnh. Đẩy mạnh phong trào văn hoá văn nghệ quần chúng xây dựng cuộc sống cách mạng lạc quan.

- *Về mặt sức khoẻ:* Quan tâm bồi dưỡng, nâng cao sức khoẻ của thanh niên, để bảo đảm tốt yêu cầu sản xuất, chiến đấu và học tập. Đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể, phổ biến kiến thức vệ sinh; chăm lo đời sống vật chất, điều kiện lao động, nghỉ ngơi, chế độ bảo hộ lao động cho thanh niên...

Công tác giáo dục, đào tạo thế hệ thanh niên mới phát triển toàn diện là một quá trình lâu dài. Vì vậy, các cấp uỷ Đảng, các ngành và Đoàn Thanh niên cần quán triệt mục tiêu đào tạo trước mắt và lâu dài. Cần có quan điểm đúng đắn giữa huy động, sử dụng và bồi dưỡng, cần từng bước xây dựng cơ sở vật chất, phục vụ cho công tác giáo dục đào tạo. Hình thức và phương pháp giáo dục đối với thanh niên phải hấp dẫn, sinh động, phù hợp với đặc điểm thanh niên.

b) *Phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích của thanh niên đi đầu thực hiện mọi nhiệm vụ cách mạng của Đảng và Nhà nước*

Trên cơ sở quán triệt vai trò, vị trí chính trị của Đoàn Thanh niên và tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng thanh niên, các cấp uỷ Đảng cần lãnh đạo tốt phong trào ba sẵn sàng nhằm phát huy vai trò xung kích của thanh niên, đi đầu thực hiện mọi nhiệm vụ cách mạng của Đảng.

Đối với nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước: các cấp uỷ Đảng, các ngành và Đoàn Thanh niên cần làm cho thanh niên ta có tinh thần quyết chiến, quyết thắng, không sợ gian khổ hy sinh, sẵn sàng hiến thân vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Trên cơ sở đó mà động viên thanh niên hăng hái tòng quân, tích cực xây dựng dân quân tự vệ, giữ gìn trật tự trị an, phòng không nhân dân và phục vụ chiến đấu.

Đối với nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội:

- Các cấp uỷ Đảng, các ngành và Đoàn Thanh niên Lao động cần phát huy vai trò xung kích của thanh niên trên mặt trận kinh tế, đưa thanh niên tiến quân vào cách mạng quan hệ sản xuất và cách mạng kỹ thuật, nâng cao trình độ khoa học, kỹ thuật và quản lý kinh tế, đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý trẻ, nâng cao kỷ luật lao động và tổ chức lao động nhằm đưa thanh niên phấn đấu nâng cao năng suất lao động xã hội trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải.

- Phát huy vai trò xung kích của thanh niên trên mặt chính trị, nhằm gương mẫu thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đấu tranh chống những sự vi phạm, để củng cố, bảo vệ chính quyền, bảo vệ quyền làm chủ tập thể của quần chúng.

- Phát huy vai trò xung kích của thanh niên trên mặt văn hoá, giáo dục, nhằm nâng cao trình độ văn hoá cho quần chúng, tuyên truyền thực hiện văn hoá mới, phong tục tập quán mới, đi đầu đấu tranh chống phong tục tập quán lạc hậu.

c) *Hết sức quan tâm đến quyền lợi của thanh niên, phát huy vai trò làm chủ tập thể của thanh niên*

Trong công tác vận động quần chúng thanh niên, các cấp uỷ Đảng, các ngành phải quan tâm đến lợi ích của quần chúng thanh niên, phải tôn trọng và đề cao quyền làm chủ xã hội của thanh niên. Đoàn Thanh niên phải là người đại diện cho lợi ích và quyền làm chủ tập thể của thanh niên. Phải hết sức chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần và quyền lợi chính trị của thanh niên.

Các cấp uỷ Đảng, các ngành và Đoàn Thanh niên phải giáo dục cho thanh niên tinh thần làm chủ nước nhà, làm chủ xã hội, làm chủ đời sống và phải phát huy tinh thần đó của thanh niên trên mọi mặt công tác. Cần chống tư tưởng phong kiến, tác phong gia trưởng, mệnh lệnh, quan liêu, độc đoán, vi phạm quyền làm chủ của thanh niên. Các cấp uỷ Đảng, các cơ quan nhà nước khi bàn và quyết định những vấn đề có liên quan đến thanh niên cần hỏi ý kiến Đoàn Thanh niên. Đoàn Thanh niên phải tiêu biểu cho ý chí, nguyện vọng và tiếng nói của quần chúng thanh niên, trình bày với Đảng, với Nhà nước những vấn đề về quyền lợi thanh niên, chống lại mọi hiện tượng vi phạm quyền làm chủ của thanh niên, cần khắc phục tư tưởng tự ty, ỷ lại, không dám mạnh dạn bày tỏ ý kiến.

d) *Ra sức củng cố, xây dựng Đoàn Thanh niên vững mạnh và phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên trong việc tham gia xây dựng Đảng*

Vấn đề xây dựng, củng cố Đoàn Thanh niên vững mạnh là nhân tố quyết định nhất để thực hiện vai trò vị trí, chức năng và nhiệm vụ của Đoàn Thanh niên. Các cấp

uỷ Đảng các ngành cần nhận thức đúng vị trí chính trị của Đoàn Thanh niên để quan tâm đúng mức đến việc xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn.

Trong công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn Thanh niên, phải chú trọng các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, phải lấy việc giáo dục, nâng cao giác ngộ chính trị cho đoàn viên và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Đoàn là hai khâu trọng yếu, quyết định nhất. Trên cơ sở đó mà đẩy mạnh công tác phát triển Đoàn, xây dựng chi đoàn, phân đoàn "bốn tốt", cải tiến nội dung sinh hoạt Đoàn; củng cố và đẩy mạnh hoạt động của Đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước cơ sở, v.v.. Kiện toàn bộ máy lãnh đạo của Đoàn Thanh niên các cấp.

Các cấp uỷ Đảng, các ngành cần đặt vấn đề đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ nói chung và cán bộ Đoàn Thanh niên nói riêng thành vấn đề chung của Đảng và của mỗi ngành. Cần xây dựng và kiện toàn trường Đoàn ở trung ương và các tỉnh có đủ biên chế và phương tiện cần thiết và các lớp huấn luyện ở huyện để đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đoàn Thanh niên trong tình hình mới.

Các cấp uỷ Đảng cần đề cao ý thức trách nhiệm của Đoàn Thanh niên trong công tác xây dựng Đảng. Đoàn Thanh niên phải giáo dục thanh niên nâng cao giác ngộ về Đảng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với lý tưởng cộng sản, lựa chọn, bồi dưỡng và giới thiệu những cán bộ, nhân viên ưu tú vào Đảng. Thường xuyên góp ý kiến vào công tác của Đảng, phê bình cán bộ, đảng viên để củng cố và kiện toàn Đảng. Các cấp uỷ Đảng cần quy định chế độ và tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn Thanh niên làm những việc nói trên.

e) *Tăng cường công tác giáo dục và chăm sóc thiếu niên, nhi đồng*

Thiếu niên, nhi đồng là người chủ tương lai của đất nước, là mầm non và hy vọng của dân tộc. Các cấp uỷ Đảng cần quan tâm lãnh đạo các ngành và nhà trường kết hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên trong sự nghiệp giáo dục và chăm sóc thiếu nhi.

Phát triển mạnh mẽ Đội Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng Tháng Tám, đẩy mạnh việc củng cố và hoạt động của Đội trong nhà trường. Kiện toàn đội ngũ cán bộ phụ trách, lựa chọn những đoàn viên tốt, giáo viên tốt ra phụ trách các em. Giáo dục các em theo 5 điều Bác Hồ dạy, động viên các em học tập, công tác và tham gia lao động sản xuất, góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội với những phong trào hoạt động thích hợp với sức khoẻ, khả năng và đặc điểm lứa tuổi của các em.

Nhà trường và Đoàn Thanh niên cần chăm lo bảo đảm an toàn và học tập tốt cho các em, kết hợp chặt chẽ hơn nữa giữa đoàn thể, nhà trường, gia đình và xã hội trong sự nghiệp giáo dục thiếu nhi. Ngành giáo dục, Đoàn Thanh niên, Tổng Công đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, các cơ quan tuyên giáo, văn hoá cần làm tốt hơn nữa công tác giáo dục, đào tạo các em, làm tốt hơn nữa việc giáo dục cho gia đình và xã hội về phương pháp nuôi dạy trẻ em, về việc người lớn phải làm gương mẫu đối với các em; khắc phục mọi quan điểm và phương pháp giáo dục lạc hậu, ngăn ngừa những ảnh hưởng xấu đối với các em. Đặc biệt cần quan tâm đến các em thuộc gia đình thương binh, liệt sĩ, các em mồ côi và bị thương tật trong chiến tranh. Đoàn Thanh niên cần nghiên cứu và đề nghị với Đảng và Nhà nước những biện pháp và chính sách để giải quyết tốt vấn đề này.

Các cấp uỷ Đảng và Đoàn Thanh niên cần tăng cường hoạt động của Uỷ ban Thiếu niên Nhi đồng các cấp để Uỷ ban Thiếu niên Nhi đồng các cấp thực sự là cơ quan phối hợp giữa các ngành, các đoàn thể để chăm lo mọi mặt công tác giáo dục, chăm sóc và bảo vệ thiếu niên nhi đồng.

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá III số 169 CT/TW, ngày 14-2-1969 về công tác giáo dục trong ba năm 1968-1970

Trong ba năm qua, mặc dù chiến tranh phá hoại do đế quốc Mỹ gây ra ngày càng ác liệt, sự nghiệp giáo dục của ta vẫn phát triển mạnh mẽ và đã góp phần nâng cao trình độ hiểu biết, năng lực lao động và chiến đấu của nhân dân ta.

Đến nay, đã có 5 triệu người đi học từ mẫu giáo, vỡ lòng đến các cấp phổ thông và bổ túc văn hoá. Giáo dục đang trở thành sự nghiệp của quần chúng. Phong trào thi đua dạy tốt và học tốt ngày càng phát triển. Tuy nhiên, so với yêu cầu trước mắt và lâu dài của sự nghiệp cách mạng, *công tác giáo dục còn nhiều thiếu sót.* Đến nay, vẫn còn gần một triệu thiếu niên chưa được học hết cấp II; số thanh niên có trình độ văn hoá cấp II, cấp III vẫn chưa theo kịp nhu cầu tuyển sinh hằng năm của các trường đào tạo công nhân kỹ thuật, cán bộ kỹ thuật, cán bộ khoa học, cán bộ quản lý kinh tế. Phong trào bổ túc văn hoá cho lớp người lớn tuổi, nhất là cho cán bộ và công nhân, chưa được tổ chức và lãnh đạo thật tốt. Ở miền núi và một số nơi có đông đồng bào theo đạo Thiên chúa, hàng vạn người còn mù chữ, tỷ lệ thanh niên, thiếu niên được học lên cấp II, cấp III còn thấp.

Chất lượng giáo dục hiện nay còn yếu, nhất là về kiến thức văn hoá của học sinh. Công tác giáo dục chính trị và tư tưởng chưa có nền nếp, chưa thật gắn chặt với nhiệm vụ của trường học; nội dung chương trình, sách giáo khoa và phương pháp giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu của cách mạng. Sức khoẻ, vệ sinh và việc rèn luyện thân thể của học sinh bị coi nhẹ.

Nhân tố quyết định sự phát triển số lượng và nâng cao chất lượng của giáo dục là giáo viên, song *lực lượng giáo viên hiện nay còn thiếu và yếu.* Chế độ công tác của

giáo viên lại quá nặng. Cơ sở vật chất của nhà trường trước đây đã nghèo, nay vì chiến tranh mà càng sút kém.

Sự nghiệp giáo dục đã phát triển đến một quy mô lớn, song công tác quản lý, công tác tổ chức và chỉ đạo thực hiện của ngành giáo dục chưa được coi trọng đúng mức; công tác thanh tra giáo dục chưa tốt, chưa có tổ chức hẳn hoi.

Những mặt yếu và thiếu sót nói trên có nhiều nguyên nhân, ngành giáo dục và các cấp uỷ đảng và Uỷ ban hành chính các cấp cần tìm ra những nguyên nhân chính, ra sức làm thông suốt nhận thức và khắc phục sớm những thiếu sót về công tác quản lý, tổ chức và chỉ đạo thực hiện.

Phương hướng và nhiệm vụ công tác giáo dục trong ba năm 1968-1970.

Quan điểm cơ bản của Đảng ta về giáo dục là: *nhà trường là một công cụ đắc lực của nền chuyên chính vô sản, công tác giáo dục là một bộ phận rất quan trọng của cuộc cách mạng tư tưởng và văn hoá*. Thế hệ sau này như thế nào, có trở thành những người kế tục đáng tin cậy sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta hay không, có đủ sức xây dựng xã hội mới nhanh và tốt hay không, phần lớn là tuỳ thuộc ở công tác giáo dục thế hệ trẻ, ở chất lượng của nhà trường xã hội chủ nghĩa, ở phẩm chất cách mạng và năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên.

Dựa trên nhận thức nói trên, và xuất phát từ tình hình giáo dục những năm vừa qua, phương hướng chung của công tác giáo dục trong ba năm 1968-1970 là: "Trên cơ sở nâng cao chất lượng, ra sức phấn đấu nhằm đáp ứng những yêu cầu học tập cấp bách của nhân dân và yêu cầu đào tạo lực lượng cán bộ và lao động có kỹ thuật, đồng thời tích cực chuẩn bị điều kiện để đưa sự nghiệp giáo dục trong cả nước tiến lên mạnh mẽ và có chất lượng tốt hơn nữa trong những năm sau".

Nhiệm vụ cụ thể của công tác giáo dục trong ba năm tới là:

1. Ra sức nâng cao chất lượng giáo dục lên một bước, đồng thời tích cực phát triển giáo dục phổ thông và bổ túc văn hoá một cách vững chắc, lấy việc phát triển cấp II làm trọng tâm, tạo điều kiện để hoàn thành việc phổ cập cấp II vào những năm sau.

2. Tích cực phục vụ miền Nam, kịp thời bảo đảm những yêu cầu của miền Nam trong việc phát triển sự nghiệp giáo dục.

3. Ra sức chuẩn bị về mọi mặt (nội dung chương trình, giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị, cán bộ quản lý, v.v.) để có thể phát triển giáo dục mạnh mẽ hơn, vững chắc hơn và có chất lượng tốt hơn trong kế hoạch sau.

Nhằm vào những nhiệm vụ đó, kế hoạch ba năm của ngành giáo dục *phải lấy vấn đề đào tạo và bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý làm khâu trung tâm, đồng thời từng bước vững chắc sửa đổi chương trình và biên soạn lại sách giáo khoa.* Làm việc này tốt là tạo điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục và chuẩn bị cho việc cải cách giáo dục sau này.

Yêu cầu cụ thể về những nhiệm vụ trên đây như sau:

1. *Mẫu giáo, vỡ lòng*

Trên cơ sở tích cực đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, xây dựng cơ sở vật chất cho các trường lớp, bảo đảm *phổ cập lớp vỡ lòng* (hay là lớp mẫu giáo lớn), *đồng thời nâng cao chất lượng các lớp vỡ lòng.* Các trường lớp mẫu giáo phải có tác dụng giáo dục rõ rệt đối với các cháu và được sự chăm sóc tốt của nhân dân địa phương.

2. *Trường phổ thông*

Cần có những biện pháp tích cực để *nâng cao chất lượng giáo dục lên một bước,* nhằm vào ba mặt: tư tưởng, đạo đức; kiến thức văn hoá; sức khoẻ.

Về mặt *tư tưởng, đạo đức,* tiếp tục giáo dục lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, đồng thời coi trọng việc xây dựng *ý thức làm chủ tập thể cho học sinh* (trước hết là hăng say học tập văn hoá và khoa học, bền bỉ rèn luyện để trở thành người lao động có kỹ thuật, trung thành phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân).

Để thiết thực nâng cao một bước chất lượng *văn hoá và khoa học,* tránh khuynh hướng làm dàn đều tất cả các môn, mà nên căn cứ vào yêu cầu và khả năng, *tập trung sức vào một số môn trọng điểm* nhằm đạt kết quả thật sự; chú ý cải tiến một bước việc *giáo dục kỹ thuật tổng hợp cho học sinh.*

Tăng cường việc *rèn luyện thân thể và công tác vệ sinh phòng bệnh trong trường học,* bảo đảm giữ gìn và từng bước nâng cao sức khỏe của học sinh. Chú ý tổ chức cho học sinh được *nghỉ ngơi thích đáng và giải trí lành mạnh,* nhất là trong dịp nghỉ hè.

Đi đôi với việc nâng cao một bước chất lượng giáo dục, phải *phấn đấu để phát triển sự nghiệp giáo dục một cách tích cực, vững chắc và có trọng điểm.* Cần tiếp tục thực hiện việc *phổ cập cấp I* ở miền xuôi và vùng thấp miền núi. Tiếp tục *phát triển cấp II theo hướng tiến dần đến phổ cập cấp II,* bảo đảm bình quân 75% học sinh đỗ lớp 4 được lên học cấp II. *Phát triển cấp III một cách tích cực và vững chắc,* bảo đảm bình quân 30% học sinh đỗ lớp 7 được lên học cấp III. Chỉ tiêu phát triển giáo dục hằng năm phải dựa trên điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường được chuẩn bị tốt.

3. *Bổ túc văn hoá*

Công tác bổ túc văn hoá có vai trò hết sức quan trọng để nâng cao trình độ văn hoá của công nhân, nông dân tập thể và những người lao động khác, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về đào tạo cán bộ và lao động có kỹ thuật. Cần đẩy mạnh công tác bổ túc văn hoá thành một*phong trào cách mạng sôi nổi,* tổ chức tốt các trường, lớp

bổ túc văn hoá và tạo điều kiện thuận lợi cho người học được học tốt hơn. Về học sinh, cần đặc biệt chú trọng các cán bộ cốt cán lãnh đạo ở các ngành, các cấp, các đơn vị, trong đó càng chú ý hơn việc giúp đỡ cho cán bộ nữ, cán bộ dân tộc có điều kiện thuận lợi để học. Động viên và tổ chức đông đảo những người có trình độ văn hoá và khoa học tham gia dạy bổ túc văn hoá, coi đó là một nghĩa vụ. Cơ quan lãnh đạo của cơ sở sản xuất, các ngành quản lý kinh tế và sự nghiệp, với sự hợp tác chặt chẽ của Đoàn Thanh niên Lao động và Công đoàn, phải tự mình chăm lo việc tổ chức và phát triển công tác bổ túc văn hoá cho cán bộ, công nhân và xã viên của mình, theo sự hướng dẫn của ngành giáo dục.

Phấn đấu để hoàn thành phổ cập cấp I, *phát triển mạnh cấp II, tiếp tục coi cấp II là trọng tâm,* và cố gắng phát triển cấp III.

Đi đôi với việc tăng cường công tác bổ túc văn hoá ở nông thôn, cần chú trọng công tác bổ túc văn hoá ở các nhà máy, công trường, nông trường, lâm trường và cơ quan, thu hút hầu hết công nhân và nhân viên trẻ tuổi đi học. Ngoài việc củng cố và nâng cao chất lượng các trường do ngành giáo dục trực tiếp quản lý, các ngành cần cố gắng mở thêm trường và lớp bổ túc văn hoá tập trung.

Để mở rộng một cách vững chắc phong trào bổ túc văn hoá, cần nâng cao chất lượng dạy và học, *ổn định và chuyên môn hoá đội ngũ giáo viên, tăng cường đào tạo và bồi dưỡng giáo viên bổ túc văn hoá, tăng cường lực lượng giáo viên chuyên trách,* hoàn thành việc biên soạn*sách giáo khoa bổ túc văn hoá,* và tổ chức hợp lý việc cung cấp sách cho người dạy và người học.

4. *Đối với miền núi*

Sự nghiệp giáo dục ở miền núi phải được coi trọng hơn nữa. Đẩy mạnh việc phổ cập vỡ lòng, lớp 1, lớp 2 ở vùng cao, hoàn thành việc phổ cập cấp I ở vùng thấp; phát triển cấp II, cấp III một cách vững chắc.

Cần tổ chức tốt những *trường phổ thông cấp I ngắn hạn* cho thiếu niên quá tuổi học; từng bước xây dựng và phát triển các trường nội trú theo những hình thức thích hợp với điều kiện cụ thể của từng nơi; mở rộng một cách vững chắc màng lưới *trường thiếu nhi vùng cao và đưa trường về huyện,* bảo đảm thu hút ngày càng đông đảo học sinh vùng cao đi học liên tục.

Hoàn thành việc thanh toán nạn mù chữ, *mở rộng các lớp bổ túc văn hoá nửa tập trung và tập trung* cho cán bộ chủ chốt ở xã và hợp tác xã, cho đảng viên và đoàn viên. Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm, cần cải tiến điều kiện học tập và lao động của *các trường thanh niên dân tộc* và tích cực phát triển loại trường này. Các ngành có nông trường, lâm trường, công trường, nhà máy ở miền núi, cần mở các lớp bổ túc văn hoá tập trung, để có thể đào tạo thêm nhiều cán bộ trẻ thuộc các dân tộc.

Đi đôi với việc dựa vào nhân dân, Nhà nước cần đầu tư thích đáng cho các trường miền núi, nhất là vùng cao, về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện sinh hoạt nội trú cho học sinh và giáo viên.

5. *Về đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên*

Thắng lợi của sự nghiệp giáo dục tùy thuộc phần rất lớn ở chất lượng và số lượng của đội ngũ giáo viên. Do đó, phải tích cực đào tạo và bồi dưỡng một lực lượng giáo viên đông đảo, ngày càng hoàn chỉnh về ngành nghề, vừa tốt về chính trị và tư tưởng, vừa giỏi về văn hoá và nghiệp vụ, cho cả miền xuôi và miền núi, không những đủ sức bảo đảm những yêu cầu của sự nghiệp giáo dục ngày càng phát triển mạnh mẽ ở miền Bắc, mà còn có thể phục vụ tốt sự nghiệp giáo dục to lớn của đồng bào miền Nam.

Trong ba năm 1968-1970, phải *đẩy mạnh tốc độ đào tạo giáo viên* các cấp, các loại, đồng thời phải *tăng cường công tác bồi dưỡng lực lượng hiện có.* Đối với

miền núi, phải có những biện pháp tích cực và thiết thực đào tạo và bồi dưỡng nhanh chóng *đội ngũ giáo viên người dân tộc,* đi đôi với việc động viên một số giáo viên và thanh niên có trình độ văn hoá ở miền xuôi tình nguyện phục vụ sự nghiệp giáo dục ở miền núi.

Cần nghiên cứu và bổ sung những *chế độ, chính sách cần thiết,* để nâng cao vai trò, trách nhiệm của giáo viên và từng bước cải thiện đời sống cho anh chị em.

6. *Chuẩn bị tốt cho sự nghiệp phát triển giáo dục những năm sau*

Trong ba năm 1968-1970 tích cực chuẩn bị điều kiện để *phát triển mạnh mẽ, vững chắc và nâng cao chất lượng của sự nghiệp giáo dục trong những kế hoạch sau,* nhằm hoàn thành việc phổ cập cấp II, mở rộng cấp III và nâng cao một cách cơ bản chất lượng giáo dục.

Phải *hoàn thành đề án cải cách giáo dục,* tham khảo kinh nghiệm tiên tiến trên thế giới, định rõ mục tiêu của các cấp học phổ thông, có kế hoạch từng bước đổi mới chương trình và phương pháp giáo dục, biên soạn sách giáo khoa mới và sách hướng dẫn thầy giáo, bồi dưỡng và đào tạo giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất của nhà trường cho phù hợp với yêu cầu của cải cách giáo dục.

Bộ Giáo dục cần có kế hoạch cụ thể và thiết thực để làm đúng, làm tốt những công việc chuẩn bị cải cách giáo dục.

Những biện pháp chính:

1) *Mở rộng và củng cố hệ thống các trường sư phạm và bồi dưỡng giáo viên ở trung ương và địa phương, thực hiện tốt các chính sách và chế độ đối với giáo viên*

Các trường sư phạm vẫn giữ hệ ngắn hạn như hiện nay, phải được chỉ đạo thống nhất về chương trình, tài liệu và phương thức đào tạo. Song song với hệ đào tạo ngắn hạn là chính, cần bước đầu xây dựng hệ đào tạo dài hạn. Cần bổ sung những cán bộ giảng dạy có năng lực và có kinh nghiệm, tăng cường thiết bị, đồ dùng dạy

học, v.v. cho các trường sư phạm, cải tiến công tác lãnh đạo và quản lý các trường đó. *Cần đưa nhiều thanh niên, nhất là nữ thanh niên, có tư tưởng, đạo đức tốt, có trình độ văn hoá vào học các trường sư phạm.*Chú ý chọn những thanh niên đã được rèn luyện trong chiến đấu, sản xuất, nhất là trong các đội thanh niên xung phong tập trung và thương binh còn sức khoẻ, bồi dưỡng thêm về văn hoá để tuyển vào các trường sư phạm. *Các cấp chính quyền và Đoàn Thanh niên Lao động từ xã trở lên có trách nhiệm bảo đảm thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào các trường sư phạm.* Tăng thêm biên chế cho các trường sư phạm để có đủ cán bộ giảng dạy và từng bước có đủ số nhân viên làm việc ở phòng thí nghiệm và thư viện, v.v..

Cần xác định cụ thể phương hướng và nội dung kế hoạch bồi dưỡng về chính trị, văn hoá và nghiệp vụ cho giáo viên, đồng thời hướng dẫn giáo viên tự học, cung cấp cho anh chị em những tài liệu cần thiết; *cải tiến chế độ công tác của giáo viên,* giảm bớt những hoạt động xã hội ít liên quan trực tiếp với công tác giảng dạy, để anh chị em có điều kiện học tập.

Cần tích cực thực hiện chủ trương *chuyển hết giáo viên cấp I dân lập sang chế độ nhà nước trả lương trước ngày 1-9-1969.* Dựa vào các hợp tác xã để vận động nhân dân bảo đảm tốt sinh hoạt phí cho các giáo viên mẫu giáo, vỡ lòng và bổ túc văn hoá. Nghiên cứu cải tiến chế độ đãi ngộ đối với giáo viên và chế độ khen thưởng trong ngành giáo dục nhằm khuyến khích những giáo viên giỏi và công tác lâu năm. Cần chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và điều kiện ăn, ở, đi lại của giáo viên, *nhất là đối với các cô giáo.*

2) *Tăng cường cơ sở vật chất cho ngành giáo dục và cho các trường học*

Chú trọng tăng cường cơ sở vật chất cho các trường sư phạm, trường bồi dưỡng giáo viên và các trường phổ thông, mau chóng xây dựng những phòng thí nghiệm, thư viện, và cung cấp các đồ dùng dạy học.

Cần tăng cường cơ sở vật chất của Bộ để bảo đảm yêu cầu in sách, báo, bản đồ, tranh ảnh, v.v. cần thiết cho công tác giáo dục; phát triển các xí nghiệp sản xuất các loại đồ dùng dạy học ở trung ương và giúp các tỉnh xây dựng những xưởng sản xuất những thứ đó để dùng ở trong tỉnh.

3) *Đẩy mạnh công tác tư tưởng, công tác xây dựng đảng, công tác đoàn thanh niên, đội thiếu nhi và công đoàn trong ngành giáo dục*

Bộ Giáo dục, các cấp uỷ đảng và Đoàn Thanh niên Lao động cần phối hợp chặt chẽ để *nâng cao chất lượng và đẩy mạnh công tác chính trị và tư tưởng trong ngành giáo dục,* một mặt nhằm *rèn luyện đội ngũ giáo viên, cán bộ và nhân viên* công tác giáo dục, *giáo dục học sinh*thành con người mới, mặt khác nhằm *bảo đảm hoàn thành những nhiệm vụ công tác* do Đảng và Nhà nước giao cho ngành giáo dục.

Các cấp uỷ đảng cần có kế hoạch tích cực giáo dục và chọn lọc trong đội ngũ giáo viên và cán bộ, nhân viên làm công tác giáo dục những người có đủ tiêu chuẩn để kết nạp vào Đảng, *xây dựng và kiện toàn các chi bộ nhà trường,* nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong ngành giáo dục. *Cần coi trọng việc bồi dưỡng các cán bộ, đảng viên làm công tác giáo dục* ở các trường học, về chính trị và tư tưởng, về công tác quản lý giáo dục, về nội dung và phương thức công tác đảng, công tác quần chúng trong trường học.

Phát triển và củng cố Đoàn Thanh niên Lao động, Đội Thiếu niên Tiền phong và Đội Nhi đồng Tháng Tám trong nhà trường, *đẩy mạnh việc đào tạo và bồi dưỡng* cán bộ phụ trách công tác đoàn, đội trong nhà trường lấy từ giáo viên ra, và *nâng cao chất lượng công tác của các tổ chức đoàn, đội trong nhà trường* nhằm phục vụ tốt sự nghiệp giáo dục toàn diện đối với thanh, thiếu nhi.

Công tác công đoàn trong ngành giáo dục cũng cần được tăng cường, *động viên tất cả giáo viên và những nhân viên khác trong ngành thật sự tham gia quản lý các*

trường học, đồng thời *từng bước cải thiện điều kiện lao động và sinh hoạt* của anh chị em.

4) *Cải tiến và tăng cường bộ máy quản lý công tác giáo dục*

Trong ba năm 1968-1970 cần hoàn thành việc cải tiến bộ máy quản lý giáo dục từ Bộ đến các trường học. Đảng đoàn Bộ Giáo dục chuẩn bị kế hoạch toàn diện về vấn đề này, thảo luận tập thể trong Bộ và trình Thường vụ Chính phủ duyệt. Đặc biệt coi trọng tổ chức hệ thống công tác *thanh tra giáo dục* và quy định việc *phân cấp quản lý* giữa Bộ và địa phương. Tăng cường việc bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà trường, mạnh dạn cất nhắc những cán bộ nữ, cán bộ trẻ có phẩm chất tốt và nắm vững công tác chuyên môn.

5) *Trách nhiệm của các ngành, các cấp*

Công tác giáo dục có ý nghĩa rất quan trọng đối với tương lai của đất nước ta. Trách nhiệm của ngành giáo dục, trách nhiệm của toàn Đảng, của các ngành, các cấp là ra sức thực hiện đầy đủ Chỉ thị này.

Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Lao động, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Uỷ ban Hành chính các cấp, Đoàn Thanh niên Lao động, các ngành và các đoàn thể khác có liên quan, căn cứ vào chức năng của mình mà giúp đỡ ngành giáo dục, cùng bàn bạc và phối hợp công tác.

Ban Khoa học giáo dục ở các cấp có nhiệm vụ giúp cấp uỷ đảng hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

- Nghị quyết về Ban Bí thư khoá III số 210-NQ/TW, ngày 29-12-1970 về công tác giáo dục lý luận, chính trị và tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên

I- NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG CỦA CÔNG TÁC GIÁO DỤC CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đang diễn ra rất quyết liệt. Nhân dân cả nước ta phải *kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến,* quyết tâm thực hiện bằng được mục tiêu chiến lược đã định. Đi đôi với việc đáp ứng đầy đủ nhất mọi yêu cầu mới của tiền tuyến và thường xuyên nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, đối phó có hiệu quả nhất đối với mọi âm mưu và hành động phiêu lưu quân sự mới của địch, miền Bắc phải ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội nhằm tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng, từng bước nâng cao đời sống của nhân dân, tích cực chuẩn bị điều kiện cho việc *xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc* trên quy mô lớn.

Chúng ta cần thấy rằng: ngay cả sau này, khi chiến tranh kết thúc và trên phạm vi quốc tế, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và mọi khuynh hướng của chủ nghĩa cơ hội còn diễn ra lâu dài và rất gay go, phức tạp.

Vì vậy, nhiệm vụ chính trị to lớn và cấp bách đòi hỏi cán bộ, đảng viên ta *phải nhanh chóng nâng cao hơn nữa lòng yêu nước, trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần cách mạng tiến công dũng cảm hy sinh, ý thức độc lập, tự chủ và những hiểu biết mới về chính trị, quân sự, kinh tế, khoa học kỹ thuật, năng lực quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, đủ sức gánh vác những nhiệm vụ.*

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã trưởng thành mau chóng; trình độ hiểu biết về chính trị, quân sự,

kinh tế, văn hóa, trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ đều có tiến bộ. Trên mọi lĩnh vực công tác, ở tiền tuyến cũng như ở hậu phương, đều xuất hiện những cán bộ, đảng viên ưu tú, vừa có tinh thần chiến đấu dũng cảm, vừa có năng lực tổ chức giỏi. Ý thức độc lập tự chủ, lòng tự hào về đảng và dân tộc ta trong cán bộ, đảng viên cũng được nâng lên một bước mới. Nhiều đồng chí đã đi sâu vào công tác chuyên môn, chịu khó học tập văn hóa, khoa học kỹ thuật và nghiệp vụ. Nhưng mặt khác, trình độ của phần đông cán bộ, đảng viên ta về giác ngộ giai cấp, về kiến thức khoa học và kỹ thuật, về năng lực tổ chức, năng lực quản lý kinh tế còn thấp. Số đồng chí hiểu biết có hệ thống những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin còn ít. Một số đồng chí thỏa mãn với vốn hiểu biết cũ, một số cán bộ, đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu và đạo đức cách mạng. Trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, chủ nghĩa cá nhân có chiều phát triển như ít suy nghĩ đến lợi ích chung, chỉ lo thu vén cho quyền lợi cá nhân, nặng đầu óc địa vị hiếu danh, tham ô, lạm quyền, lười biếng trong học tập và công tác.

Trong những năm chống chiến tranh phá hoại, Đảng ta rất coi trọng việc rèn luyện cán bộ, đảng viên trong thực tiễn chiến đấu và sản xuất. Đảng ta còn thường xuyên tổ chức những đợt sinh hoạt chính trị, những lớp huấn luyện ngắn ngày và dài ngày, tiếp tục đưa cán bộ đi học văn hóa và chuyên môn. Nhưng ta có thiếu sót là chậm đề ra *một quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, chủ yếu là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý*. Việc giáo dục những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin chưa được coi trọng đúng mức. Nội dung giáo dục lý luận có phần chưa thiết thực, chưa thật gắn với yêu cầu quán triệt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, chưa thích hợp với nhiều loại cán bộ và đảng viên ở các nhiệm vụ, các vùng, các lứa tuổi khác nhau. Về mặt văn hóa, khoa học, kỹ thuật, thiếu kiên quyết đưa cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý đi học những lớp dài hạn hoặc ngắn hạn. Việc biên soạn tài liệu và đào tạo giảng viên chưa được coi trọng đúng mức,

các trường đảng chưa cải tiến tốt phương pháp giảng dạy. Thiếu chế độ bảo đảm cho cán bộ, đảng viên có thể tự học; chậm khôi phục hình thức học tập lý luận, chính trị tại chức. Đến nay công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của phong trào cách mạng, chưa có nền nếp và hệ thống từ thấp đến cao theo những chương trình giáo dục cơ bản và ổn định.

Cần khẩn trương giáo dục, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên một cách toàn diện về chính trị, văn hóa, kinh tế, kỹ thuật, nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên, để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới. Nhiệm vụ trên đây phải được tích cực tiến hành với quy mô lớn, bằng những biện pháp có hiệu lực. Ban Bí thư sẽ lần lượt bàn và có chỉ thị về các mặt giáo dục nói trên. Nghị quyết này nêu ra nhiệm vụ, nội dung, phương châm, biện pháp của công tác giáo dục cán bộ, đảng viên về lý luận, chính trị và tư tưởng.

II- NHIỆM VỤ, NỘI DUNG, PHƯƠNG CHÂM, BIỆN PHÁP CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN, CHÍNH TRỊ VÀ TƯ TƯỞNG

1. Giáo dục lý luận, chính trị và tư tưởng có vị trí rất quan trọng trong công tác xây dựng đảng, góp phần nâng cao tính tiền phong của cán bộ, đảng viên, bảo đảm sự nhất trí về tư tưởng, tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Nhiệm vụ hiện nay của công tác giáo dục lý luận, chính trị và tư tưởng là: *nâng cao một bước quan trọng phẩm chất cách mạng, trình độ chính trị, năng lực vận dụng lý luận Mác - Lênin và đường lối chính sách của Đảng vào thực tiễn công tác, năng lực tổ chức và quản lý kinh tế cho cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành. Trên cơ sở đó, tăng cường hơn nữa sự đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng, bảo đảm cho cán bộ, đảng viên đủ năng lực lãnh đạo quần chúng, chấp hành đúng đắn các nghị quyết của Đảng và những chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.*

Nội dung giáo dục lý luận, chính trị và tư tưởng phải bao gồm những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối chính sách của Đảng, những hiểu biết cần thiết về đất nước và lịch sử Việt Nam, về thế giới hiện đại, những quan điểm của Đảng về các mặt công tác nhất là về kinh tế, về công tác đảng và lịch sử Đảng ta. Trong chương trình học tập, phải coi trọng đúng mức *lý luận cơ bản* của chủ nghĩa Mác - Lênin, phải dành nhiều thời gian cho việc học tập những vấn đề về *kinh tế,* bao gồm chính trị kinh tế học, đường lối phát triển kinh tế của Đảng, kiến thức về quản lý kinh tế. Phải nắm vững và vận dụng thích hợp phương hướng *công tác tư tưởng trong Đảng,* do Đại hội Đảng lần thứ III đề ra là: bồi dưỡng tư tưởng vô sản, chống ảnh hưởng của tư tưởng tư sản, chống tư tưởng tiểu tư sản, tiếp tục xóa bỏ tàn tích của tư tưởng phong kiến và những tư tưởng không vô sản khác. Cụ thể hiện nay là: nâng cao hơn nữa ý chí phấn đấu cách mạng,*quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược,* không sợ gian khổ hy sinh; luôn luôn giữ vững ý thức độc lập tự chủ, tinh thần cách mạng tiến công. Nâng cao tinh thần đoàn kết nhất trí, ý thức làm chủ tập thể, lao động quên mình, *quyết tâm xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa* thành hậu phương vững mạnh cho cả nước. Chống mọi biểu hiện "hoà bình" hưởng lạc, cá nhân chủ nghĩa, lười biếng, tự do vô kỷ luật, vô trách nhiệm, tham ô, quan liêu mệnh lệnh, cục bộ, địa phương...

Công tác giáo dục lý luận, chính trị và tư tưởng phải *phục vụ có hiệu quả đường lối chính trị của Đảng, gắn chặt với những nhiệm vụ cụ thể mà Đảng và Nhà nước đang giải quyết;* phải đi sâu vào công tác của các ngành, các địa phương, phù hợp với từng loại cán bộ, đảng viên khác nhau, có tác dụng thúc đẩy các mặt công tác sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống; phải kịp thời giải đáp những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống, phê phán những khuynh hướng sai trái, đập tan những luận điệu phản động của địch.

Công tác giáo dục lý luận, chính trị phải *kết hợp chặt chẽ với công tác giáo dục văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ,* bảo đảm cho các mặt giáo dục ấy phát triển cân đối phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ chính trị. Phải kết hợp việc giáo dục một cách có hệ thống những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin với việc giáo dục những vấn đề *thời sự chính trị* trước mắt; phải kết hợp việc nâng cao những kiến thức lý luận, chính trị, kinh tế, với việc nâng cao *phẩm chất đạo đức cách mạng,* phát huy đúng tác dụng của việc *phê bình và tự phê bình;*kết hợp công tác giáo dục trong Đảng với việc *giáo dục quần chúng* nhất là thanh niên. Công tác giáo dục lý luận chính trị cơ bản phải tiến hành khẩn trương, vừa làm vừa hoàn chỉnh nội dung, cải tiến tổ chức, không nên chờ đợi, nhưng phải làm chu đáo, thận trọng.

2. *Để đạt được yêu cầu và nội dung nói trên, cần cải tiến và tăng cường toàn bộ hệ thống giáo dục lý luận và chính trị của Đảng:*

a) Nâng cao *chất lượng* công tác giáo dục lý luận cơ bản tại *các trường đảng và các trường lớp tại chức:*

Trước hết cần biên soạn *bốn chương trình cơ bản:* chương trình cơ sở, chương trình sơ cấp, chương trình trung cấp, chương trình cao cấp. Các chương trình đó có sự khác nhau về mức độ nông sâu, nhưng có *điểm chung là đều phải quán triệt những nội dung giáo dục cơ bản đã quy định ở trên.* Những chương trình ấy phải được cụ thể hóa cho thích hợp và thiết thực với từng loại cán bộ, đảng viên ở từng ngành, từng địa phương, từng thời kỳ khác nhau. *Mỗi cán bộ, đảng viên sau khi học xong chương trình thấp có thể học tiếp chương trình cao hơn, không phân biệt chức vụ.*

Phải *cải tiến phương châm phương pháp giảng dạy, học tập* ở các trường đảng, quán triệt phương châm *lý luận liên hệ với thực tế,* phát huy tinh thần độc lập suy nghĩ, chủ động sáng tạo của cán bộ, đảng viên trong học tập. Lấy các tác phẩm

kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, các nghị quyết của Đảng, các tác phẩm của Hồ Chủ tịch và của các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta làm tài liệu học tập cơ bản. Cần trang bị tủ sách và những đồ dùng cần thiết cho việc giảng dạy, học tập ở trường đảng, coi trọng việc học tập điển hình tiên tiến, đưa học viên đi thực tế, vận dụng những điều đã học mà nghiên cứu những vấn đề thực tiễn. Cần có chế độ kiểm tra kết quả thực tế của mỗi khóa học.

Chấn chỉnh tổ chức các trường đảng: cố gắng bổ sung thêm cán bộ giảng dạy cho Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương để có thể mở rộng quy mô đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cao cấp và cán bộ nghiên cứu về lý luận. Tổ chức hệ thống trường đảng trung cấp chuyên trách bồi dưỡng cho một loại đối tượng nhất định: nông nghiệp, công nghiệp, tài chính thương nghiệp, kế hoạch, giáo dục, v.v.. Mỗi tỉnh, thành tổ chức một trường đảng, có thể có một số hệ chuyên ngành; chuyển các lớp chính trị ở huyện thành trường đảng huyện; tăng cường cán bộ có chất lượng cho các trường đảng tỉnh, thành và huyện. Các trường đảng phụ trách việc giáo dục lý luận Mác - Lênin, đường lối chính sách của Đảng, quan điểm của Đảng về công tác quản lý, công tác đảng của cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành, các cơ sở sản xuất và trường học. Phương hướng mở lớp của các trường đảng hiện nay là: kết hợp mở các lớp dài ngày với những lớp ngắn ngày học từng môn, hoặc những vấn đề trước mắt.

Để đáp ứng yêu cầu học tập rộng rãi của cán bộ, đảng viên, cần phát triển và coi *hình thức học tập tại chức là chính;* kiện toàn bộ phận huấn học trong các Ban Tuyên huấn tỉnh, thành, huyện; tổ chức lại các trường, các lớp tại chức ở các ngành, các cấp theo Chỉ thị số 61 ngày 29 tháng 3 năm 1963 của Ban Bí thư *về cải tiến công tác giáo dục tại chức*[1)]. Các cấp và các ngành phải cải tiến chế độ hội họp, quy định chế độ học tập thích hợp và chặt chẽ. Các cấp, các ngành cần nghiên cứu quy hoạch sắp xếp các loại cán bộ, đảng viên đi học tại các lớp tập trung, các

lớp tại chức, theo các loại chương trình ở mỗi cấp và ở mỗi ngành, tiến tới việc tiêu chuẩn hóa cho mỗi loại cán bộ ở chức vụ nào phải theo học từng chương trình tối thiểu nhất định.

Vấn đề đội ngũ *giảng viên* có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng học tập. Vì vậy phải tích cực đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên lý luận chuyên trách kiêm chức. Người giảng viên phải có phẩm chất cách mạng, trung thành với đường lối của Đảng, có trình độ hiểu biết cần thiết về lý luận Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng, hoặc về quản lý kinh tế, kỹ thuật; có nghiệp vụ giảng dạy. Giảng viên Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương và trường đảng tại chức của Trung ương do Ban Bí thư duyệt. Giảng viên các trường đảng trung cấp do Ban Tuyên huấn Trung ương duyệt. Giảng viên của trường đảng cấp nào do Ban Thường vụ cấp ấy duyệt. Các cấp uỷ cần tạo điều kiện cho các giảng viên lý luận, chính trị thường xuyên nắm được tình hình, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng trong từng thời kỳ. Các cấp uỷ viên có nhiệm vụ tham gia giảng dạy và bồi dưỡng giảng viên.

Phải *có kế hoạch xuất bản* các sách kinh điển Mác - Lênin, các văn kiện của Đảng, các sách giáo khoa phục vụ cho từng loại chương trình học tập lý luận chính trị tại chức và tại trường.

Ban Bí thư giao trách nhiệm cho Ban Tuyên huấn Trung ương quản lý toàn bộ công tác giáo dục lý luận, chính trị tại chức và tại trường ở các ngành, các cấp.

b) *Xây dựng chế độ báo cáo thời sự, chính sách.* Phải thường kỳ thông báo cho cán bộ, đảng viên các vấn đề về thời sự trong nước, quốc tế, những chính sách của Đảng và Nhà nước. Nội dung các báo cáo phải thiết thực, cần dựa vào những điển hình tiên tiến, những người tốt việc tốt mà thể hiện một cách sinh động thế giới quan Mác - Lênin và đường lối chính sách của Đảng. Các *cấp uỷ đảng* phải nắm vững tình hình nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi mình phụ

trách, kịp thời giải đáp những vấn đề cán bộ, đảng viên đề ra, Ban Bí thư giao cho Ban Tuyên huấn Trung ương tổ chức hệ thống *báo cáo viên* gồm những đồng chí có phẩm chất tốt, nắm vững những vấn đề về thời sự, chính sách, có khả năng tuyên truyền. Số báo cáo viên nói trên phải được bồi dưỡng thường xuyên như đội ngũ giảng viên lý luận. Ban Bí thư sẽ định kỳ thông báo cho cán bộ cao cấp những vấn đề lớn về thời sự, chính sách.

c) *Làm cho việc đọc sách báo đảng thành một thói quen, một nhu cầu hàng ngày trong nếp sống của cán bộ, đảng viên.* Sách báo của Đảng là công cụ quan trọng phổ biến đường lối chính sách của Đảng, phải thường xuyên cải tiến nội dung và hình thức. Báo *Nhân dân* và Tạp chí *Học tập* cần dành phần cần thiết để kịp thời giải thích sâu sắc những quan điểm cơ bản trong đường lối, chính sách của Đảng.*Nhà xuất bản Sự thật* phải biên soạn những sách phổ thông về lý luận chính trị để đảng viên đọc. Tất cả cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ phụ trách và cán bộ nghiên cứu hàng ngày phải đọc Báo *Nhân dân;* cán bộ từ sơ cấp trở lên phải đọc Tạp chí *Học tập.* Từng thời kỳ, Ban Tuyên huấn Trung ương quy định những sách kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, các văn kiện của Đảng, các tác phẩm của Hồ Chủ tịch, của các đồng chí lãnh đạo cho mỗi loại cán bộ, đảng viên cần phải đọc. Mỗi cán bộ cơ sở hoặc chi bộ cùng các đoàn thể như là Đoàn Thanh niên xây dựng tủ sách nhỏ bao gồm một số sách tối thiểu cần thiết về lý luận chính trị, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn học.

d) *Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và các cuộc hội nghị cán bộ các cấp:*

Ban Tuyên huấn và Ban Tổ chức Trung ương có kế hoạch hướng dẫn các cấp uỷ cải tiến ngay sinh hoạt chi bộ theo phương hướng: chi bộ phải là nơi thảo luận về đường lối chính sách của Đảng, về nhiệm vụ của địa phương và đơn vị, về kế hoạch tổ chức thực hiện những nhiệm vụ đó, về sản xuất và đời sống hàng ngày của quần chúng, phân công rõ từng đảng viên, cán bộ và kiểm điểm kết quả thực

hiện các chủ trương của chi bộ và trách nhiệm từng người; chi bộ phải thực sự trở thành trường học để rèn luyện đảng viên về lập trường tư tưởng chính trị, phẩm chất cách mạng, năng lực tổ chức. Sinh hoạt của chi bộ bao gồm việc nghiên cứu tình hình, nhiệm vụ và đường lối chính sách của Đảng, bàn các mặt công tác của chi bộ, bàn các vấn đề về nội bộ đảng như phát triển đảng viên, phê bình tự phê bình.

Cần cải tiến các cuộc hội nghị cán bộ, hội nghị của các cấp uỷ, bảo đảm quán triệt những quan điểm cơ bản trong đường lối chính sách của Đảng, bàn bạc cụ thể và có kế hoạch thực hiện tốt.

đ) *Quy định chế độ cán bộ các cấp hàng năm có thời gian tham gia công tác thực tế ở cơ sở sản xuất:*

Tham gia công tác thực tế ở cơ sở có tác dụng giúp cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu những vấn đề thuộc nội dung công tác của ngành và tình hình thực tế ở cơ sở; rèn luyện về chính trị và tư tưởng, phẩm chất và đạo đức của cán bộ, làm cho cán bộ, đảng viên thường xuyên gắn chặt với thực tiễn, với phong trào, với quần chúng.

Cần chú trọng những điển hình tiên tiến và cả những cơ sở còn yếu kém.

Các ngành, các cấp cần nghiên cứu để quy định *chế độ và thời gian hàng năm* cho cán bộ mỗi cấp định kỳ đi công tác thực tế ở các cơ sở sản xuất, tạo điều kiện thuận tiện, kiểm tra, theo dõi việc cán bộ thuộc cấp mình hàng năm đi công tác thực tế ở cơ sở.

III- TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP UỶ, CÁC BAN CỦA ĐẢNG VÀ CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NÀY

1. Các cấp uỷ của Đảng, các đồng chí phụ trách các ngành *phải trực tiếp nắm công tác giáo dục lý luận, chính trị và tư tưởng, coi đó là bộ phận công tác lãnh đạo*

hàng ngày của mình. Coi trọng việc bảo đảm quán triệt quan điểm của Đảng trên các mặt công tác, việc thảo luận những vấn đề lý luận, quan điểm của Đảng, kiểm tra nhận thức của cán bộ, đảng viên qua hành động. Thường xuyên theo dõi tình hình nhận thức, tư tưởng và đạo đức của cán bộ, đảng viên; lãnh đạo và kiểm tra các cơ quan làm công tác tư tưởng; trực tiếp nắm và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên. Phải chống bệnh sự vụ chủ nghĩa, coi thường lý luận, khoán trắng công tác giáo dục lý luận, chính trị cho cán bộ tuyên huấn.

Coi trọng việc không ngừng nâng cao trình độ lý luận, đồng thời nâng cao năng lực tổ chức và chỉ đạo thực hiện. Các cấp uỷ, các đảng đoàn cần thảo luận tập thể, đánh giá lại công tác giáo dục lý luận, chính trị và tư tưởng của địa phương và ngành, đề ra quy hoạch và những biện pháp cụ thể để thi hành Nghị quyết này.

2. Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương và các ban khác có liên quan, cần phối hợp chặt chẽ giúp Trung ương thực hiện Nghị quyết này: quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; củng cố hệ thống trường đảng, trường tại chức; biên soạn chương trình tài liệu; cải tiến sinh hoạt chi bộ; xây dựng và bồi dưỡng mạng lưới giảng viên và báo cáo viên. Ban Tuyên huấn Trung ương phải thường xuyên báo cáo với Ban Bí thư về tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên, giúp Ban Bí thư tổ chức các cuộc thông báo thời sự chính sách cho cán bộ cao cấp, giúp Trung ương chỉ đạo hệ thống trường đảng, giúp đỡ, kiểm tra công tác giáo dục lý luận của các trường, của các đoàn thể và của Nhà nước. Ban Tổ chức Trung ương cần nghiên cứu một số chế độ cụ thể bảo đảm cho công tác giáo dục lý luận chính trị được tiến hành tốt.

3. Tất cả cán bộ, đảng viên phải coi việc học tập để nâng cao trình độ lý luận, chính trị, tư tưởng là một nhiệm vụ rất quan trọng hiện nay, ra sức làm theo *lời dạy của Hồ Chủ tịch: chúng ta phải học và hoạt động cách mạng suốt đời, còn sống thì còn phải học, còn phải hoạt động cách mạng.* Trong tình hình hiện nay, học tập tốt

là một biểu hiện quan trọng về tính đảng, trình độ giác ngộ về phẩm chất của chúng ta. Mỗi đồng chí phải xuất phát từ trình độ và yêu cầu của nhiệm vụ công tác của mình, xác định rõ mục tiêu học tập cần phải đạt được về chính trị, văn hóa, kỹ thuật nghiệp vụ; phải bền bỉ học tập, biết coi trọng thời giờ, bố trí công việc hợp lý để học tập, cố gắng mỗi năm nâng trình độ của mình lên một bước mới.

Tất cả cán bộ, đảng viên phải có kế hoạch học tập thiết thực và báo cáo kết quả học tập của mình với tổ chức Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá III số 190 CT/TW, ngày 7-7-1971 về việc phân công trong công tác vận động, quản lý đội ngũ trí thức

1. Trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa, nhất là trong những năm gần đây, đội ngũ trí thức đã có sự thay đổi lớn, bao gồm hàng chục vạn người và đang phục vụ ở tất cả các ngành, từ trung ương đến cơ sở

Trong thời gian tới, cùng với sự phát triển của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đội ngũ này sẽ tăng nhanh. *Trí thức xã hội chủ nghĩa*là một bộ phận trong đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước ta. Công tác vận động trí thức xã hội chủ nghĩa thực chất là công tác quản lý đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, do đó trở thành một bộ phận khăng khít trong toàn bộ công tác cán bộ của Đảng. Công tác vận động trí thức lúc này ở miền Bắc vừa nhằm góp phần tăng cường khối đoàn kết nhân dân chống đế quốc Mỹ và tay sai của chúng, *vừa nhằm bồi dưỡng và sử dụng tốt đội ngũ trí thức xã hội chủ nghĩa, phát huy cao độ sức cống hiến của anh chị em cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo đảm cho đội ngũ trí thức mãi mãi là một lực lượng xã hội trung thành với Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, với Đảng và Nhà nước ta.*

2. Để đáp ứng yêu cầu nói trên, Đảng ta phải tăng cường công tác vận động trí thức, công tác quản lý đội ngũ trí thức. Tiến hành công tác này là *trách nhiệm của tất cả các cấp, các ngành và các đoàn thể* dưới sự lãnh đạo thống nhất của Trung ương Đảng. Để bảo đảm làm tốt*công tác quản lý đội ngũ trí thức,* Ban Bí thư phân công các ban, các ngành và các đoàn thể như sau:

a) *Giao trách nhiệm cho Ban Khoa học giáo dục Trung ương phối hợp cùng Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên huấn Trung ương* để giúp Trung ương Đảng quản lý thống nhất toàn bộ đội ngũ trí thức. Cụ thể là:

- Ban Khoa giáo Trung ương có trách nhiệm cùng Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên huấn Trung ương nghiên cứu và đề nghị với Trung ương Đảng các phương hướng, chủ trương, biện pháp lớn về công tác quản lý chung đội ngũ trí thức trong từng thời gian.

- Về mặt bồi dưỡng, Ban Tuyên huấn Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương có trách nhiệm cùng nhau phối hợp để nghiên cứu và đề nghị với Trung ương Đảng những phương hướng và chủ trương lớn về giáo dục chính trị và tư tưởng cho trí thức trong từng thời gian.

Những phương hướng và chủ trương về bồi dưỡng chuyên môn cho trí thức sẽ do Ban Khoa giáo Trung ương phối hợp cùng các ban và các ngành liên quan nghiên cứu và đề nghị với Trung ương Đảng; sau đó, hướng dẫn các ngành, các cấp nghiên cứu và thực hiện cụ thể.

- Về mặt sử dụng và đãi ngộ, Ban Tổ chức Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương có trách nhiệm cùng nhau phối hợp để nghiên cứu và đề nghị với Trung ương Đảng và Chính phủ những phương hướng, chủ trương, và chính sách chung, và sau khi được thông qua, sẽ hướng dẫn các ngành, các cấp trong việc nghiên cứu và thực hiện những chủ trương, chính sách cụ thể đối với đội ngũ trí thức của từng ngành.

- Theo sự phân công trên đây, các Ban Khoa giáo, Tổ chức, Tuyên huấn cùng nhau phối hợp để giúp Trung ương Đảng kiểm tra các ngành, các đoàn thể và các cấp trong việc thực hiện các phương hướng, chủ trương, chính sách đối với đội ngũ trí thức.

Ở các địa phương, Ban Tổ chức và Ban Tuyên giáo cùng cấp có trách nhiệm phối hợp với nhau để giúp cấp uỷ đảng quản lý thống nhất đội ngũ trí thức ở địa phương.

b) *Các Ban Kinh tế của Trung ương và của các khu, thành, tỉnh uỷ* xuất phát từ tình hình đội ngũ trí thức ở các ngành thuộc khối mình phụ trách, có trách nhiệm góp ý kiến với các Ban Tổ chức, Tuyên huấn, Khoa giáo (hoặc Tuyên giáo) cùng cấp trong việc xây dựng các phương hướng, chủ trương, chính sách chung đối với đội ngũ trí thức và phối hợp với các ban đó để giúp Trung ương Đảng và các cấp uỷ đảng kiểm tra việc thực hiện.

c) *Các ngành* có trách nhiệm quản lý thống nhất đội ngũ trí thức thuộc phạm vi ngành mình cho đến tận cơ sở. Cụ thể là: tổ chức việc phổ biến thông suốt các chủ trương, chính sách chung đối với trí thức ở trong ngành mình; nghiên cứu và đề nghị những chủ trương, chính sách cụ thể và chế độ cụ thể đối với trí thức thuộc phạm vi ngành mình phụ trách; kịp thời cung cấp cho các Ban Tổ chức, Tuyên huấn và Khoa giáo (hoặc Tuyên giáo) cùng cấp tình hình đội ngũ trí thức của ngành mình, tình hình và kinh nghiệm công tác đối với trí thức.

d) *Các đoàn thể nhân dân* (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các tổ chức quần chúng khác) có trách nhiệm theo chức năng của đoàn thể mình mà đoàn kết, giáo dục, động viên và tạo điều kiện thuận lợi cho số trí thức ở trong đoàn thể mình hoàn thành tốt nhiệm vụ.

e) *Ban Mặt trận Trung ương và các cấp* có trách nhiệm phối hợp với các Ban Tổ chức, Tuyên huấn, Khoa giáo (hoặc Tuyên giáo) cùng cấp để giúp Trung ương Đảng và các cấp uỷ đảng tiến hành công tác đối với *số trí thức tiêu biểu* như hiện nay.

3. Để làm tốt công tác vận động trí thức, công tác quản lý đội ngũ trí thức theo sự phân công như trên đây, *về mặt tổ chức,* cần chú ý:

a) Ở Trung ương, Ban Bí thư phân công một đồng chí bí thư phụ trách công tác này. Các Ban Tổ chức, Tuyên huấn, Khoa giáo mỗi ban cần có một số cán bộ có năng lực, có phẩm chất cách mạng và có tác phong tốt để chuyên lo công tác này.

Ở các khu, thành, tỉnh, Ban Tổ chức và Ban Tuyên giáo cũng cần có cán bộ đủ tiêu chuẩn để chuyên trách công tác này. Các khu uỷ, tỉnh uỷ, thành uỷ cần kiện toàn bộ phận khoa giáo trong Ban Tuyên giáo để có đủ sức giúp cấp uỷ quản lý thống nhất các mặt công tác khoa giáo và quản lý đội ngũ trí thức ở địa phương.

b) Các ngành trung ương và địa phương cần phân công một đồng chí lãnh đạo ngành phụ trách công tác quản lý đội ngũ trí thức của ngành, và phải có chế độ làm việc tập thể đối với công tác này.

*

* *

Các ban, các đảng đoàn, các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

- Thông tri của Ban Bí thư khoá III số 289 TT/TW, ngày 13-3-1973 về việc thành lập ban khoa giáo của các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ và huyện uỷ, thị uỷ, đảng uỷ khu phố

Trong giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam, công tác khoa học và giáo dục ngày càng giữ vị trí quan trọng. Ban Bí thư quyết định thành lập ban khoa giáo của các cấp uỷ đảng ở khu, thành, tỉnh, và huyện, thị xã, khu phố.

I- CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KHOA GIÁO KHU, THÀNH, TỈNH VÀ HUYỆN, THỊ XÃ, KHU PHỐ

Những quy định về chức năng, nhiệm vụ của ban tuyên giáo các khu, thành, tỉnh, huyện, thị xã, khu phố về các mặt công tác khoa giáo nêu trong Thông tri số 245 ngày 19-1-1970, vẫn còn phù hợp, nay Ban Bí thư bổ sung một số điểm.

1. *Ban khoa giáo các cấp* là cơ quan giúp việc cấp ủy đảng. Dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ và dựa vào sự chỉ đạo nghiệp vụ của ban khoa giáo cấp trên, *nó có chức năng nghiên cứu, thống nhất hướng dẫn, và kiểm tra việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng về công tác khoa giáo,* bao gồm giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp, khoa học và kỹ thuật, y tế và thể dục thể thao, trên cả ba mặt: chuyên môn, chính trị và tư tưởng, tổ chức và xây dựng đảng (về mặt công tác chính trị và tư tưởng thì phối hợp với ban tuyên huấn đồng cấp; về mặt công tác tổ chức và xây dựng đảng thì phối hợp với ban tổ chức đồng cấp.

2. *Ban khoa giáo khu, thành, tỉnh* có nhiệm vụ giúp khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ lãnh đạo công tác khoa giáo trong phạm vi khu, thành, cụ thể là:

a) Phối hợp với các ban và các ngành có liên quan để nghiên cứu, nhằm giúp cấp uỷ đề ra phương hướng, chủ trương, biện pháp thực hiện đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về các mặt công tác khoa giáo cho phù hợp với

tình hình địa phương, tổng kết kinh nghiệm những vấn đề quan trọng trong công tác khoa giáo ở địa phương; xây dựng những phương án của địa phương về công tác khoa giáo.

b) Hướng dẫn, phối hợp và đôn đốc các ngành thuộc khối khoa giáo trong việc xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn phát triển sự nghiệp khoa học và giáo dục ở địa phương.

Góp ý kiến với các ngành trong khối khoa giáo về phương hướng công tác hằng năm của ngành và về những chính sách, chế độ quan trọng trong phạm vi quyền hạn của địa phương, trước khi các ngành báo cáo với cấp uỷ hoặc Uỷ ban hành chính khu, thành, tỉnh.

c) Theo dõi, kiểm tra các cấp dưới và các ngành trong việc chấp hành đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, phương hướng, chủ trương, biện pháp của tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ về công tác khoa giáo.

Nắm tổng hợp tình hình công tác khoa giáo trong tỉnh, thành, khu, kịp thời báo cáo với tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ và Ban Khoa giáo Trung ương.

d) Phối hợp với ban tổ chức tỉnh, thành, khu để nghiên cứu và giúp tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ trong công tác tổ chức của các ngành thuộc khối khoa giáo ở địa phương; công tác xây dựng đảng ở các trường học, cơ sở y tế, cơ sở nghiên cứu khoa học của địa phương, và ở các đơn vị cơ sở của các ngành trung ương trong khối khoa giáo đóng tại địa phương mà về mặt Đảng thì trực thuộc đảng bộ địa phương (về công tác xây dựng đảng thì ban tổ chức có trách nhiệm chính).

Phối hợp với ban tuyên huấn tỉnh, thành, khu để nghiên cứu và giúp tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ thực hiện công tác chính trị và tư tưởng trong các ngành thuộc khối khoa giáo và trong đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật của địa phương (đối với những vấn đề có tính chất chung thì ban tuyên huấn chịu trách nhiệm chính; đối

với những vấn đề liên quan đến mặt chuyên môn khoa giáo thì ban khoa giáo chịu trách nhiệm chính).

đ) Phối hợp với ban tổ chức và ban tuyên huấn tỉnh, thành, khu để giúp tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ quản lý thống nhất đội ngũ trí thức trong phạm vi tỉnh, thành, khu (theo Chỉ thị số 190 ngày 7-7-1971 của Ban Bí thư về việc phân công trong công tác vận động, quản lý đội ngũ trí thức).

Ban Khoa giáo *khu Việt Bắc và khu Tây Bắc*, trong khi bảo đảm những nhiệm vụ trên đây, cần tập trung giúp Khu uỷ làm tốt hai loại việc:

- Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ khoa học, kỹ thuật của địa phương.

- Hướng dẫn, kiểm tra các tỉnh trong khu thực hiện đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng, Chính phủ, và của Khu uỷ về các mặt công tác khoa giáo.

3. *Ban khoa giáo huyện, thị xã, khu phố* có nhiệm vụ giúp các huyện uỷ, thị uỷ, đảng uỷ khu phố lãnh đạo công tác khoa giáo trong phạm vi huyện, thị xã, khu phố, cụ thể là:

a) Phối hợp với các ban, giúp các ngành có liên quan ở địa phương để nghiên cứu và giúp huyện uỷ, thị uỷ, đảng uỷ khu phố vận dụng và thực hiện đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, phương hướng, chủ trương và biện pháp của tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ về công tác khoa giáo cho phù hợp với tình hình địa phương.

b) Hướng dẫn các đảng uỷ cơ sở và các ngành trong khối khoa giáo ở địa phương thực hiện tốt các mặt công tác khoa giáo.

c) Theo dõi, kiểm tra các đảng bộ cơ sở và các ngành ở cấp huyện, thị, khu phố, trong việc chấp hành đường lối, chủ trương, biện pháp của Đảng và Nhà nước về công tác khoa giáo.

Nắm tổng hợp tình hình, công tác khoa giáo trong huyện, thị, khu phố, kịp thời báo cáo với huyện uỷ, thị uỷ, đảng uỷ khu phố và ban khoa giáo tỉnh, thành.

d) Phối hợp với ban tổ chức đồng cấp để giúp huyện uỷ, thị uỷ, đảng uỷ khu phố trong công tác tổ chức của các ngành thuộc khối khoa giáo ở địa phương; trong công tác xây dựng đảng ở các trường học, các cơ sở y tế và các cơ sở khác của các ngành thuộc khối khoa giáo huyện, thị, khu phố, hoặc thuộc các ngành đó của cấp trên đóng tại địa phương mà về mặt Đảng thì trực thuộc đảng bộ huyện, thị, khu phố (về công tác xây dựng đảng thì ban tổ chức có trách nhiệm chính).

Phối hợp với ban tuyên huấn đồng cấp để giúp huyện uỷ, thị uỷ, đảng uỷ khu phố thực hiện công tác chính trị và tư tưởng trong các ngành thuộc khối khoa giáo và trong đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật của địa phương.

đ) Phối hợp với ban tổ chức và ban tuyên huấn huyện, thị xã, khu phố để giúp huyện uỷ, thị uỷ, đảng uỷ khu phố quản lý thống nhất đội ngũ trí thức trong phạm vi huyện, thị xã, khu phố (theo Chỉ thị số 190 ngày 7-7-1971 của Ban Bí thư về việc phân công trong công tác vận động, quản lý đội ngũ trí thức).

II- BỘ MÁY CỦA BAN KHOA GIÁO KHU, THÀNH, TỈNH VÀ HUYỆN, THỊ XÃ, KHU PHỐ

Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trên đây, bộ máy của ban khoa giáo các cấp cần *có một số lượng cán bộ cần thiết và có chất lượng tương đối khá.*

Ban khoa giáo khu, thành, tỉnh nên có:

a) Một đồng chí trong cấp uỷ khu, thành, tỉnh làm trưởng ban chuyên trách và một phó trưởng ban. Trong trường hợp không có đồng chí cấp uỷ viên làm trưởng ban chuyên trách thì có một đồng chí uỷ viên thường vụ kiêm nhiệm làm trưởng ban và hai phó trưởng ban để phân công phụ trách các mặt công tác. Các đồng chí trưởng

ban và phó trưởng ban cần có trình độ chính trị khá, có hiểu biết nhất định về chuyên môn, có năng lực tổ chức và tác phong công tác tốt.

b) Từ 9 đến 13 cán bộ tuỳ theo địa phương lớn hoặc nhỏ (không kể nhân viên hành chính) để chuyên lo các mặt công tác: giáo dục phổ thông; giáo dục chuyên nghiệp; khoa học và kỹ thuật; y tế và thể dục thể thao; văn phòng.

Ban khoa giáo huyện, thị xã, khu phố:

a) Một đồng chí trong cấp uỷ làm trưởng ban chuyên trách và một phó trưởng ban. Nếu chưa có đồng chí cấp uỷ viên chuyên trách làm trưởng ban, thì cần có một đồng chí uỷ viên thường vụ cấp uỷ kiêm nhiệm làm trưởng ban. Các đồng chí trưởng ban và phó trưởng ban cần có trình độ khá về các mặt: chính trị, chuyên môn, tác phong công tác.

b) Từ ba đến bốn cán bộ để phân công chuyên lo các mặt công tác khoa giáo, trước hết là công tác giáo dục phổ thông, công tác y tế và thể dục thể thao, công tác quản lý đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật.

Các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ *cần lựa chọn cán bộ để xây dựng ban khoa giáo,* từng bước *tăng cường sự lãnh đạo* đối với công tác khoa giáo.

Trong việc lựa chọn cán bộ, cần bảo đảm tiêu chuẩn về các mặt: trình độ chính trị và phẩm chất cách mạng, năng lực chuyên môn, tác phong công tác. Về văn hoá, cố gắng có trình độ đại học; trong trường hợp chưa đạt như vậy thì cũng có khả năng học thêm để trong một thời gian nhất định phải đạt đến trình độ đó.

Ban Tổ chức Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương có kế hoạch hướng dẫn các địa phương từng bước kiện toàn bộ máy khoa giáo. Các ngành trong khối khoa giáo có trách nhiệm cung cấp cho ban khoa giáo những cán bộ khá. Ban Khoa giáo Trung ương cần tổ chức tốt việc bồi dưỡng cho cán bộ khoa giáo địa phương.

T/L BAN BÍ THƯ

CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá III số 216 CT/TW, ngày 30-1-1975 về chính sách cán bộ miền núi

b) *Đẩy mạnh bồi dưỡng, đào tạo cán bộ cho miền núi* là một việc rất trọng yếu và cấp bách

Đối với cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, phải chú trọng nâng cao trình độ văn hoá, trên cơ sở đó đẩy mạnh giáo dục lý luận, chính trị và kiến thức quản lý kinh tế, kỹ thuật, nghiệp vụ.

Tổ chức tốt việc học tập văn hoá tại chức ở các cơ quan, đặc biệt chú trọng tổ chức việc học cho cán bộ xã, hợp tác xã, với những hình thức thích hợp với điều kiện địa dư miền núi. Xây dựng và củng cố trường phổ thông lao động ở huyện, ở tỉnh; kiên quyết đưa cán bộ đi học theo đúng đối tượng quy định. Phấn đấu trong 5 năm (1976 - 1980), thấp nhất thì số đông cán bộ chủ chốt xã, hợp tác xã vùng cao cũng phải học xong cấp I, vùng thấp có trình độ hết cấp II, còn số đông cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện trở lên học xong lớp 7 và tiếp tục học cao hơn nữa.

Trường Đảng của Trung ương chịu trách nhiệm bồi dưỡng và đào tạo cán bộ lãnh đạo chủ chốt các huyện miền núi. Kiện toàn các trường Đảng Khu Việt Bắc và Khu Tây Bắc để đào tạo, bồi dưỡng các huyện uỷ viên và tương đương. Kiện toàn các trường Đảng tỉnh, huyện, nhất là cần có nội dung, chương trình cho sát trình độ cán bộ và nhiệm vụ chính trị của miền núi.

Các trường quản lý ngành cần đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý cho miền núi, nếu có điều kiện thì mở lớp riêng.

Biên chế của các tỉnh, huyện miền núi được rộng hơn nơi khác để có điều kiện kèm cặp đào tạo và luân phiên đi học.

Chọn lựa số cán bộ, chiến sĩ quân đội chuyển ngành, thanh niên xung phong, công nhân xí nghiệp, lâm trường... là người ở miền núi, đã qua rèn luyện, đưa đi đào tạo ở các trường Đảng và trường quản lý của các ngành.

Đối với số cán bộ khoa học, kỹ thuật hiện đang công tác ở miền núi, các ngành trung ương cần ưu tiên lựa chọn đi học bổ túc, luân huấn, đi tham quan những điển hình tốt... tạo điều kiện cho anh chị em được nâng cao về kiến thức. Đồng thời đẩy mạnh việc đào tạo mới, chú trọng những ngành: lâm nghiệp, cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc lớn, thuỷ lợi, địa chất, sư phạm, y tế, thương nghiệp, công nghiệp, giao thông, xây dựng...

Các bộ có trách nhiệm kiện toàn trường đại học và trường trung cấp ở miền núi về trang bị vật chất kỹ thuật, về chương trình và thầy dạy. Ở những trường này, cần có hệ dự bị. Cần quản lý số học sinh phổ thông cấp II và III, nhất là thuộc dân tộc ít người, tạo mọi điều kiện để thu hút các em vào trường đại học, trung học miền núi đến mức nhiều nhất. Phải có quy chế tuyển sinh riêng đối với các trường miền núi cho thích hợp với nguồn học sinh ở đó. Các trường đại học của trung ương phải chú ý thu hút vào các lớp dự bị số học sinh miền núi có đủ tiêu chuẩn.

giáo dục phổ thông, kiện toàn Trường Bổ túc văn hoá công nông, phát triển Trường Thiếu nhi vùng cao xuống từng khu vực trong từng huyện, các Trường Thanh niên dân tộc vừa học vừa làm ở các huyện và tỉnh; tăng cường cơ sở vật chất của trường và có trợ cấp cần thiết để các em có điều kiện học tập tốt hơn.

Các Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn, Ban Khoa học - Giáo dục, Ban Dân tộc Trung ương cần cùng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Bộ Giáo dục, bàn bạc biện pháp cụ thể, quy định các thủ tục cần thiết để thực hiện chủ trương nói trên.

...

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá III số 221-CT/TW, ngày 17-6-1975 về công tác giáo dục ở miền Nam sau ngày hoàn toàn giải phóng

Trong tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng miền Nam hiện nay, công tác giáo dục giữ một vị trí đặc biệt quan trọng đối với việc xây dựng và phát triển chế độ dân chủ nhân dân, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, cùng với miền Bắc xã hội chủ nghĩa xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Nền giáo dục cách mạng của miền Nam phải nhanh chóng xoá bỏ tình trạng lạc hậu và phản động của nền giáo dục thực dân mới của Mỹ - nguỵ ở vùng mới giải phóng, tích cực góp phần xây dựng con người mới và cuộc sống mới, đáp ứng yêu cầu cấp bách và lâu dài của cách mạng trên các mặt kinh tế, văn hoá và quốc phòng.

A- NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I- TÍCH CỰC XOÁ NẠN MÙ CHỮ VÀ ĐẨY MẠNH BỔ TÚC VĂN HÓA

Trước mắt, phải coi đây là *một nhiệm vụ cấp thiết số một,* nhằm nhanh chóng xoá bỏ tình trạng lạc hậu do chính sách ngu dân và nô dịch của chế độ phản động Mỹ - nguỵ để lại, nâng cao trình độ văn hoá của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân lao động, tạo điều kiện thuận tiện cho việc giáo dục chính trị và phổ biến khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh việc đào tạo cán bộ trong những người đã trải qua chiến đấu, sản xuất và công tác.

1. Trước hết, phải *xoá ngay nạn mù chữ trong cán bộ và thanh niên* và tiếp tục bổ túc văn hoá cho họ, đồng thời phát động phong trào sôi nổi trong quần chúng nhằm mau chóng *xoá nạn mù chữ trong nhân dân lao động,* phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ này trong hai năm. Đối tượng cần *xoá nạn mù chữ trong nhân dân lao động* là lớp người từ 50 tuổi trở xuống đối với nam và 45 tuổi trở xuống đối với nữ.

Cần vận dụng nhiều hình thức mở lớp linh hoạt, phổ biến những phương pháp dạy và học có hiệu quả nhất, huy động đông đảo thầy giáo và học sinh phổ thông và đại học, những thanh niên có văn hoá trong lực lượng vũ trang tham gia phong trào này. Phải bảo đảm kết quả xoá nạn mù chữ thực sự, tạo điều kiện cho người học tiếp tục học thêm và tích cực ngăn ngừa quay lại mù chữ.

2. Phải coi việc *bổ túc văn hoá cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên ưu tú* xuất thân từ công nông và đã có nhiều thành tích trong chiến đấu, công tác và sản xuất là thuộc chính sách cán bộ của Đảng và nằm trong kế hoạch đào tạo của Nhà nước. *Cần mở ngay những trường bổ túc văn hoá tập trung*: tỉnh phải có trường cấp I và cấp II, tiến tới mở thêm cấp III; huyện (hoặc liên huyện) phải có trường cấp I, tiến tới mở thêm cấp II. Phải dành những điều kiện tốt nhất về thầy giáo, về cơ sở vật chất và thiết bị cho những trường này. Các cấp uỷ đảng và Ban Tổ chức của Đảng phải xây dựng *quy hoạch bổ túc, văn hoá* thật chặt chẽ, từ đó mà định quy mô các trường lớp và kiên quyết tạo điều kiện cho cán bộ, nhất là những cán bộ, đảng viên ưu tú còn trẻ tuổi, cả nam và nữ, lần lượt được đi học, không nên vì lý do công tác trước mắt mà giữ lại không cho đi học. Trong thời gian chưa đi học tập trung, họ phải được tổ chức theo học các trường tại chức.

3. Cần có kế hoạch *mở rộng khắp các trường bổ túc văn hoá tại chức vừa làm vừa học* cho cán bộ và thanh niên công nông tại các cơ quan, xí nghiệp, cơ sở sản xuất và đơn vị vũ trang.

4. Phải xây dựng cho ngành học bổ túc văn hoá một *đội ngũ giáo viên chuyên trách* trong biên chế của Nhà nước, chọn trong số giáo viên phổ thông có nhiệt tình, có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn khá. Ngoài ra cần huy động giáo viên và học sinh, những người có trình độ văn hoá trong các ngành, các cơ quan, xí nghiệp tham gia giảng dạy bổ túc văn hoá.

Cần có kế hoạch cung cấp đủ sách giáo khoa, các phương tiện giảng dạy và học tập khác, tổ chức chỉ đạo tốt việc quản lý và giảng dạy để việc bổ túc văn hoá thiết thực góp phần vào việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý và lực lượng lao động có kỹ thuật, góp phần tăng năng suất lao động và hiệu suất công tác.

II- PHÁT TRIỂN MẠNH VÀ ĐỀU KHẮP CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Ngành học phổ thông ở miền Nam, ngay từ năm học 1975-1976 phải có kế hoạch để bảo đảm việc học hành cho hầu hết các con em trong tuổi học, nhất là con em nhân dân lao động; cải biến thành phần xã hội trong học sinh nhất là ở các cấp học trên ở vùng mới giải phóng, tiến tới làm cho con em nhân dân lao động chiếm đa số; nhằm bồi dưỡng thế hệ thanh thiếu niên trở thành những người công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sĩ tốt, người cán bộ tốt của nước nhà.

1. *Trường phổ thông ở miền Nam mở theo hệ thống 12 năm,* gồm có cấp I: 5 năm (kể cả vỡ lòng), cấp II: 4 năm,cấp III: 3 năm.

- *Trường cấp I*: cần được mở rộng rãi và đều khắp ngay từ năm học 1975-1976 để *thu hút hết con em nhân dân lao động* vào học; chú ý mở thêm trường ở những xã chưa có, ở những vùng trắng nhân dân mới trở về, ở các vùng miền núi, hải đảo. Cần thiết thực giúp đỡ con em nhân dân lao động chưa được học hoặc đã bỏ học được vào cấp I.

- *Trường cấp II*: cần được mở thêm ở những vùng đông nhân dân lao động, tạo điều kiện cho con em nhân dân lao động sau khi học xong cấp I được tiếp tục đi học. Ở những nơi có điều kiện, nên tách trường cấp II ở vùng mới giải phóng (tức trung học đệ nhất cấp) khỏi cấp III (tức trung học đệ nhị cấp); mở trường cấp II gần trường cấp I; mở thêm lớp đầu cấp II ở những trường cấp I có điều kiện; tiến tới thống nhất trường cấp I và cấp II thành trường phổ thông 9 năm nhằm bảo đảm một nền giáo dục phổ thông cơ sở cho đông đảo con em nhân dân.

- *Trường cấp III*: cần được điều chỉnh về mạng lưới trường lớp để không tập trung quá nhiều ở các thành phố, đồng thời mở thêm trường ở những huyện chưa có. Con em nhân dân lao động còn tuổi học đã học xong cấp II cần được tích cực giúp đỡ để học tiếp cấp III.

Trên cơ sở bảo đảm một chương trình phổ thông cần thiết bắt buộc cho tất cả học sinh, trường cấp III thực hiện cách chia ban như sau:

Ban A: Văn - sử - địa

Ban B: Văn - sinh ngữ

Ban C: Toán - lý

Ban Đ: Hoá - sinh.

2. *Nội dung giáo dục phổ thông là toàn diện,* bao gồm giáo dục chính trị và đạo đức cách mạng, giáo dục văn hóa khoa học, giáo dục kỹ thuật, giáo dục lao động và giáo dục thể chất.

Phương pháp giáo dục phải thực hiện nguyên lý *giáo dục kết hợp với lao động sản xuất và hoạt động xã hội, nhà trường phải gắn với đời sống.*

Vì vậy, ngay từ đầu nhà trường phải tổ chức cho thầy và trò tham gia lao động sản xuất và hoạt động xã hội, cải biến một cách cơ bản nội dung và phương pháp giáo dục trong các trường ở vùng mới giải phóng.

Cần mở thí điểm *trường phổ thông vừa học vừa làm* ở những tỉnh và thành phố có điều kiện.

3. Trong trường phổ thông các cấp, Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh là lực lượng giáo dục không thể thiếu được, tổ chức và hoạt động của Đoàn và Đội trong nhà trường phải tích cực thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường. Mỗi trường phải có cán bộ chuyên

trách công tác đoàn và đội; phải có chế độ trách nhiệm và quan hệ công tác giữa hiệu trưởng và tổ chức Đoàn, Đội, chế độ bảo đảm hoạt động của Đoàn, Đội.

4. Trong việc phát triển giáo dục phổ thông, cần chú ý thực hiện *một số chính sách sau đây:*

- Hết sức quan tâm đến con em nhân dân lao động, tích cực thực hiện nguyên tắc tất cả thiếu nhi đến tuổi đi học đều được học hành. Cần đặc biệt chú ý *giúp đỡ con em liệt sĩ, con em các gia đình có công với cách mạng* được đi học đến nơi đến chốn bằng nhiều biện pháp tích cực (mở trường nội trú, cấp học bổng, phụ đạo, v.v.).

- Coi trọng đúng mức và đầu tư thích đáng cho *các vùng đồng bào dân tộc, vùng căn cứ và vùng giải phóng cũ* đã đóng góp nhiều cho cách mạng.

- Đối với *các vùng kinh tế mới* sắp được xây dựng, phải tính trước đến việc xây dựng cơ sở giáo dục cho con em cùng với các công trình phúc lợi khác.

5. *Đối với trường tư ở vùng giải phóng*: chủ trương chung là hạn chế và cải biến từng bước, tiến tới xoá bỏ hẳn các trường tư cùng với đà cải tạo xã hội. Từ đầu năm học 1975-1976 không cho phép các tôn giáo, các đoàn thể chính trị phản động, các ngoại kiều mở trường tư, không cho phép các trường tư đào tạo giáo viên phổ thông. Các tư nhân muốn mở trường tư phải xin phép chính quyền cách mạng, phải theo các điều kiện mà chính quyền cách mạng quy định như: phải thực hiện chương trình học và các quy chế của trường học kể cả học phí mà Nhà nước ban hành, tất cả cán bộ, giáo viên phải được Nhà nước công nhận, phải chịu sự kiểm tra của cơ quan giáo dục địa phương... Đối với những người có trường tư nay muốn nhượng lại cho chính quyền cách mạng để thành trường công thì hoan nghênh và khuyến khích.

III- TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG NGÀNH MẪU GIÁO

Ngành mẫu giáo là một bộ phận của giáo dục phổ thông.

1. Cần cố gắng tổ chức ở các cơ sở của thành thị và nông thôn những lớp mẫu giáo cho các trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Chú trọng trước hết đến con em của cán bộ và nhân dân lao động mà đời sống còn nhiều khó khăn.

2. Nhà nước phụ trách việc đào tạo và bồi dưỡng các cô giáo cho các lớp mẫu giáo.

3. Mọi chi phí cho các lớp mẫu giáo (xây dựng cơ sở vật chất, lương cô giáo...) do nhân dân đóng góp. Nơi nào có khó khăn, Nhà nước sẽ giúp đỡ một phần.

4. Các cấp giáo dục cần chú ý kiểm tra, hướng dẫn các lớp mẫu giáo hoạt động tốt.

IV- XÂY DỰNG THẬT TỐT CÁC TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ VÀ GIÁO VIÊN

Cán bộ và giáo viên là nhân tố quyết định việc phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ và giáo viên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và luôn luôn là *nhiệm vụ trung tâm* của sự nghiệp giáo dục, trước mắt cũng như lâu dài. Đối với miền Nam hiện nay, nhiệm vụ này càng hết sức cấp thiết nhằm chuẩn bị cho bước phát triển giáo dục theo quy mô lớn, cải tạo đội ngũ giáo chức vùng mới giải phóng theo yêu cầu của cách mạng, phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

1. *Phải xây dựng các trường sư phạm theo tiêu chuẩn sau đây:*

- *Trường Trung học sư phạm* đào tạo giáo viên cấp I, tuyển học sinh lớp 12 học 1 năm, hoặc tuyển học sinh lớp 9 học 3 năm. Mở thêm hệ sư phạm mẫu giáo trong Trường Trung học sư phạm để có thêm đội ngũ giáo viên mẫu giáo chính quy.

- *Trường Cao đẳng sư phạm* đào tạo giáo viên cấp II, tuyển học sinh lớp 12 học 2 năm.

- *Trường Đại học sư phạm* đào tạo giáo viên cấp III, tuyển học sinh lớp 12 học 4 năm.

Các trường sư phạm trên đây đào tạo đủ các loại cán bộ và giáo viên phổ thông và bổ túc văn hoá: giáo viên dạy các môn khoa học, giáo viên dạy thường thức kỹ thuật, hướng dẫn lao động sản xuất, giáo viên thể dục, cán bộ chuyên trách Đoàn và Đội (việc đào tạo giáo viên nhạc và hoạ có thể dựa vào các trường nghệ thuật như: Cao đẳng Mỹ thuật, Cao đẳng Âm nhạc).

Cần có kế hoạch phát triển từng bước hệ thống các trường sư phạm có tính toán mạng lưới và quy mô hợp lý, bảo đảm chất lượng, không nên mở ồ ạt một lúc ngay từ đầu.

Cần chú trọng tuyển vào các trường sư phạm các cấp những người có *phẩm chất đạo đức tốt* nhất là những chiến sĩ, cán bộ cách mạng trẻ tuổi, các đoàn viên thanh niên tốt, tích cực bồi dưỡng văn hoá cho họ đủ điều kiện vào học.

Sớm chấm dứt việc đào tạo giáo viên cấp tốc, tuyển học sinh sư phạm có trình độ văn hoá quá thấp. Bước đầu, nếu thiếu giáo viên, miền Bắc sẽ chi viện. Có thể tuyển những sinh viên đại học đủ tiêu chuẩn chính trị và đạo đức ra đi dạy rồi tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ sau.

Việc đào tạo giáo viên hoàn toàn do Nhà nước đảm nhiệm, các trường lớp sư phạm do các giáo phái và tư nhân mở trước đây ở vùng mới giải phóng đều phải xoá bỏ.

2. *Sớm mở các trường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên*

- Cần mở một số trường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý cho toàn miền Nam, với đối tượng là cán bộ lãnh đạo các Sở, Ty Giáo dục, hiệu trưởng các cấp, cán bộ cốt cán chuyên môn của các cơ quan giáo dục.

- Việc bồi dưỡng giáo viên cấp I, cấp II và cấp III do các trường sư phạm phụ trách.

Cần có kế hoạch kết hợp bồi dưỡng tại chức với bồi dưỡng tập trung, bồi dưỡng trong quá trình năm học với bồi dưỡng trong hè. Phải quy định thành chế độ và tạo những điều kiện tốt bảo đảm công tác bồi dưỡng đạt kết quả cao.

B- MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRƯỚC MẮT VỀ TỔ CHỨC VÀ LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC GIÁO DỤC

I- CẢI TẠO CƠ SỞ GIÁO DỤC CŨ CỦA MỸ, NGUỴ

Việc cải tạo cơ sở giáo dục cũ của Mỹ, nguỵ phải được tiến hành từ hệ thống quản lý, cơ cấu nội dung và phương pháp giáo dục, nhưng trước hết và chủ yếu là cải tạo con người làm giáo dục.

Đối với đội ngũ giáo chức của Mỹ, nguỵ đã đăng ký và xin làm việc với chính quyền cách mạng, nói chung đều được thu nhận, giáo dục và sử dụng - trừ những phần tử phản động mà cơ quan an ninh xác nhận không nên cho tiếp tục dạy, những phần tử có sinh hoạt đồi truỵ bị học sinh và nhân dân phản đối.

Trước khi sử dụng, cần phải cho họ học tập về chính trị và chuyên môn để họ hiểu được những vấn đề cơ bản về tình hình và nhiệm vụ cách mạng hiện nay, về đường lối giáo dục cách mạng, về nội dung và phương pháp giáo dục trong chương trình và sách giáo khoa mới.

Vì vậy, *công tác bồi dưỡng trong hè 1975* cho đội ngũ cán bộ và giáo viên là khâu chính của việc chuẩn bị năm học mới. Các cấp uỷ đảng cần quan tâm lãnh đạo ngành giáo dục tiến hành công tác này, đồng thời có chỉ thị cho các ngành tuyên huấn, kinh tế, văn hoá công tác với ngành giáo dục thực hiện tốt nội dung bồi dưỡng, tổ chức tốt sinh hoạt vật chất và tinh thần cho các trại hè.

II- XÂY DỰNG BỘ MÁY QUẢN LÝ GIÁO DỤC CÁC CẤP

Cần tăng cường bộ máy Sở, Ty Giáo dục của các thành phố trực thuộc và các tỉnh đủ sức quản lý toàn diện các ngành học ở địa phương. Chưa nên tổ chức Phòng

Giáo dục huyện mà nên tập trung xây dựng Sở, Ty Giáo dục cho mạnh, trước hết xây dựng tốt bộ phận thanh tra ở Sở, Ty làm nhiệm vụ thanh tra và chỉ đạo chuyên môn đến tận trường học.

Mạnh dạn đề bạt những cán bộ, giáo viên đã được thử thách trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kể cả những người yêu nước, tiến bộ trong vùng mới giải phóng, có năng lực chuyên môn, vào các cương vị phụ trách.

Ở trường học vùng mới giải phóng, các hiệu trưởng cũ của nguỵ quyền không được quần chúng tín nhiệm cần được thay thế. Nên tổ chức cho giáo viên từng trường đề cử hiệu trưởng, hiệu phó mới có sự hướng dẫn về tiêu chuẩn của cấp trên và được cấp tỉnh chính thức công nhận.

III- TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA CƠ BẢN VỀ GIÁO DỤC ĐỂ CÓ CƠ SỞ CHUẨN BỊ TỐT CHO VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TRONG NHỮNG NĂM TỚI

Bản thân ngành giáo dục phải tổ chức điều tra cơ bản trong ngành về thầy giáo, học sinh, cơ sở vật chất và thiết bị trường học, đồng thời phải được các ngành và địa phương giúp đỡ để nắm được tình hình dân số phân tích theo độ tuổi, theo trình độ văn hoá, theo thành phần xã hội, tình hình về khả năng các mặt, nhằm xây dựng được kế hoạch giáo dục trong những năm tới tương đối xác thực, cân đối và toàn diện, trước mắt xây dựng được kế hoạch bổ túc văn hoá cho cán bộ, chiến sĩ và thanh niên ưu tú, kế hoạch xoá nạn mù chữ, thu hút nhiều con em nhân dân lao động vào trường học các cấp.

IV- PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO QUẦN CHÚNG THAM GIA XÂY DỰNG GIÁO DỤC

Công tác giáo dục là sự nghiệp của quần chúng. Phát động quần chúng tham gia xây dựng giáo dục còn là một cuộc vận động xây dựng tinh thần làm chủ tập thể

của quần chúng, đưa quần chúng vùng mới giải phóng tham gia sinh hoạt và quản lý xã hội. Đặc biệt trong phong trào xoá nạn mù chữ, trong việc xây dựng cơ sở vật chất trường học, cần phải phát động khí thế cách mạng của quần chúng và phát huy mọi khả năng to lớn của quần chúng. Các hình thức tổ chức "ban vận động xoá nạn mù chữ", "hội cha mẹ học sinh", "hội bảo trợ nhà trường".... cần được áp dụng linh hoạt và được chỉ đạo hoạt động có hiệu quả thiết thực.

*

* *

Công tác giáo dục ở miền Nam sau ngày hoàn toàn giải phóng đặt ra nhiều vấn đề rất mới, rất phức tạp và khó khăn. Nhưng ta đã có cơ sở của một nền giáo dục cách mạng ở vùng giải phóng cũ, có sự chi viện của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, lại có khí thế cách mạng sôi nổi của nhân dân vùng mới giải phóng, có đông đảo giáo viên và học sinh, sinh viên hăng hái hoạt động nhất là sau ngày đại thắng với bao tiềm lực dồi dào về mọi mặt; nhất định sự nghiệp giáo dục ở miền Nam cũng như các ngành hoạt động khác sẽ tiến lên vững chắc.

Các cấp uỷ đảng cần đặt đúng vị trí của công tác giáo dục trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của miền Nam trong giai đoạn mới, phối hợp chặt chẽ lãnh đạo giáo dục với lãnh đạo kinh tế và quốc phòng, trước mắt cần nghiên cứu và tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị này. Nội dung Chỉ thị này cần được các tỉnh uỷ phổ biến đến các huyện uỷ, các đảng uỷ và chi uỷ, các tổ chức cơ sở đảng về các phần thuộc phạm vi trách nhiệm của từng cấp.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá III, số 222-CT/TW ngày 17-6-1975 về công tác giáo dục đại học và chuyên nghiệp ở miền Nam trong thời gian trước mắt

Ngay sau khi quân và dân ta đã giành được thắng lợi vĩ đại, giải phóng hoàn toàn miền Nam, chúng ta đã kịp thời làm tốt công tác tiếp quản các cơ sở đại học và chuyên nghiệp ở miền Nam. Sau đó, chúng ta đã nhanh chóng đưa nhà trường trở lại sinh hoạt bình thường, đã huy động đông đảo thầy giáo và học sinh hăng hái tham gia công tác bảo vệ trường sở, ổn định trật tự trị an thành phố, tham gia các hoạt động xã hội như xoá bỏ văn hoá đồi truỵ, vệ sinh đường phố, bài trừ tệ nạn xã hội, v.v. có nơi đã tổ chức ngay lại việc học tập cho học sinh; đó là những thắng lợi bước đầu rất quan trọng chúng ta cần tiếp tục phát huy.

Tuy nhiên, trong thời gian tới công việc của ngành đại học và chuyên nghiệp còn rất nặng nề và khá phức tạp. Chúng ta cần huy động đầy đủ lực lượng và khả năng của toàn ngành, nắm vững đường lối phương châm của Đảng và Chính phủ, làm tốt các công việc sau đây, nhằm từng bước biến các trường đại học và chuyên nghiệp ở miền Nam vốn là công cụ của Mỹ - nguỵ thành nơi đào tạo bồi dưỡng cán bộ cho sự nghiệp cách mạng, xây dựng chế độ mới, kinh tế mới, con người mới.

1. *Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho thầy giáo và học sinh*

Trước hết, chúng ta cần nhận thức đầy đủ và sâu sắc rằng thầy giáo và học sinh ở các trường đại học và chuyên nghiệp ở miền Nam là những người con của dân tộc Việt Nam, là nạn nhân của một nền giáo dục nô dịch và phản động của Mỹ và tay sai, chúng ta phải có trách nhiệm giáo dục đầy đủ để họ nhanh chóng trở thành những người công dân trí thức yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội.

Chúng ta phải đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong nhà trường và đặt nó lên hàng đầu trong mọi công tác của ngành.

a) Trong năm học 1975-1976, ngoài việc giảng dạy các môn văn hoá và chuyên môn theo chương trình và nội dung mới, phải ghi vào chương trình các môn học chính trị và hoạt động xã hội cho suốt cả năm học và cho tất cả các đối tượng học sinh từ năm đầu đến năm cuối.

Nội dung xoay chung quanh ba chủ đề lớn sau đây:

- Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

- Đường lối và chính sách cách mạng Việt Nam. Đường lối giáo dục cách mạng.

- Nghĩa vụ và quyền lợi của người công dân mới, của người cán bộ cách mạng.

Thông qua ba nội dung lớn trên mà phân tích và xác định cho mọi người nhận rõ ta, bạn, thù; giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; giáo dục nghĩa vụ và tinh thần trách nhiệm của mỗi người dân đối với Tổ quốc, với dân tộc, với nhân dân lao động.

Dùng những văn kiện của Hồ Chủ tịch, của Đảng và Nhà nước và những tài liệu đã được biên soạn thành sách làm bài giảng. Đồng thời, kết hợp việc giảng dạy chính khoá với việc tổ chức những buổi học ngoại khoá như các buổi nói chuyện của các anh hùng và chiến sĩ, của các lực lượng vũ trang nhân dân, các cán bộ cách mạng...

Để bảo đảm cho công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong năm học 1975-1976 đạt kết quả, cần chỉ thị những cán bộ chuyên trách soạn bài giảng, chuẩn bị tài liệu tham khảo. Trong việc này, phải lấy thầy giáo giảng dạy chính trị trong các trường đại học và chuyên nghiệp làm nòng cốt, ngoài ra cần huy động lực lượng cán bộ tuyên huấn có năng lực ở các địa phương tham gia vào công tác này. Đầu năm học, phải tổ chức bồi dưỡng những nội dung và phương pháp cho các báo cáo viên.

b) Trước mắt, trong dịp hè này, cần tổ chức cho thầy giáo và học sinh các trường đại học và chuyên nghiệp tham gia một đợt sinh hoạt chính trị dưới hình thức hội

thảo xoay quanh chủ đề: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", lấy ba văn kiện này làm tài liệu cơ bản:

- *Di chúc* của Hồ Chủ tịch.

- Bài phát biểu của đồng chí Lê Duẩn tại Lễ mừng chiến thắng ở Hà Nội.

- Bài phát biểu của Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ tại Lễ mừng chiến thắng ở Sài Gòn.

Đồng thời tổ chức cho thầy giáo và học sinh tham gia các hoạt động xã hội, đặc biệt trên mặt trận văn hóa, xóa bỏ những ảnh hưởng của văn hoá phản động đồi truỵ của địch, xây dựng đời sống văn hoá mới.

2. *Nhanh chóng cải biến thành phần giai cấp trong trường học*

a) Qua con đường bổ túc văn hoá và tuyển sinh mà cải biến nhanh chóng thành phần giai cấp trong học sinh đại học và chuyên nghiệp, tích cực tạo điều kiện cho các chiến sĩ quân giải phóng, cán bộ cách mạng, con liệt sĩ và con các gia đình có công với cách mạng, con em nhân dân lao động được vào học ngày một đông và chiếm đại đa số trong các trường đại học và chuyên nghiệp ở miền Nam.

Trước mắt, có thể rút các chiến sĩ quân đội và cán bộ cách mạng hiện ở miền Nam đã tốt nghiệp lớp 10 hoặc đã học các năm đầu của đại học vào các trường đại học và các chiến sĩ, các con em cán bộ và nhân dân lao động đã học dở chương trình cấp III vào các lớp bổ túc dự bị đại học hoặc vào các trường trung học chuyên nghiệp.

Cho các học sinh miền Nam đã tốt nghiệp lớp 10 ở miền Bắc và có gia đình ở trong Nam về học tại các trường đại học ở miền Nam.

b) Có chính sách giáo dục, bồi dưỡng và sử dụng các thầy giáo do chế độ cũ để lại, đồng thời đưa một số thầy giáo, nhất là các thầy giáo quê ở miền Nam đang công tác ở miền Bắc, có trình độ chuyên môn khá, có phẩm chất chính trị tốt, bổ sung

vào đội ngũ các thầy giáo của các trường ở miền Nam để làm nòng cốt. Mặt khác, các trường đại học và trung học chuyên nghiệp ở miền Bắc, đặc biệt trong những năm đầu, có trách nhiệm tuyển lựa và đào tạo thêm thầy giáo cho các trường đại học và chuyên nghiệp ở miền Nam, lấy từ các học sinh ưu tú tốt nghiệp ở các trường đại học trong nước và ngoài nước, theo kế hoạch của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, ưu tiên tuyển chọn những học sinh quê ở miền Nam.

3. *Sửa đổi cơ cấu ngành học, hệ thống đào tạo ở miền Nam và nghiên cứu gấp việc sắp xếp lại mạng lưới các trường đại học và chuyên nghiệp trên phạm vi toàn quốc*

Cần cải tạo về cơ bản các ngành khoa học xã hội (luật, văn, triết...) trước khi mở lại các khoa này. Trên cơ sở bảo đảm chất lượng, từng bước mở rộng quy mô đào tạo đại học ở các ngành khoa học, kỹ thuật và chuyên nghiệp như sư phạm, y, dược, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, thông tin liên lạc, kinh tế, v.v. phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế và văn hoá trong những năm sắp tới.

Đối với số học sinh đang học luật, văn, triết, cần có kế hoạch chuyển sang học các ngành có yêu cầu lớn như sư phạm và kỹ thuật, kinh tế.

Đối với các ngành khoa học xã hội, năm học 1975-1976 chưa tuyển sinh. Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp phối hợp với Uỷ ban Khoa học xã hội và các cơ quan pháp chế của Nhà nước nghiên cứu sớm việc mở các ngành luật, triết, xây dựng chương trình, nội dung giảng dạy, bồi dưỡng thầy giáo.

Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp phải nghiên cứu trình gấp Chính phủ đề án về việc sắp xếp mạng lưới các trường đại học và trung học chuyên nghiệp trên phạm vi toàn quốc. Trong khi chờ đợi, tạm thời duy trì bảy Viện đại học công tại các nơi Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Sài Gòn, Thủ Đức, Mỹ Tho, Cần Thơ và các

trường chuyên nghiệp hiện có và tổ chức tuyển sinh cho năm học 1975-1976. Các ngành, các địa phương không được tự ý mở thêm trường chuyên nghiệp mới.

Đi đôi với hệ đào tạo tập trung, cần nghiên cứu việc thành lập hệ đào tạo tại chức và sớm mở hệ bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý.

4. *Sửa đổi chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo*

Dựa theo chương trình, nội dung đang giảng dạy ở các trường đại học và trung học chuyên nghiệp ở miền Bắc, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp cần tổ chức việc nghiên cứu sửa đổi chương trình, nội dung giảng dạy cho các trường đại học và trung học chuyên nghiệp ở miền Nam, đặc biệt chú trọng các môn khoa học xã hội, sao cho phù hợp với phương hướng tiến lên thống nhất dần dần với hệ thống giáo dục xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Thực hiện từng bước nguyên lý giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, giáo dục trong nhà trường kết hợp với giáo dục ngoài xã hội. Thông qua lao động và hoạt động xã hội để rèn luyện và nâng cao giác ngộ chính trị cho thầy và trò.

5. *Một số chính sách*

a) *Đối với số thầy giáo* do chế độ cũ để lại thì tổ chức việc giáo dục, bồi dưỡng và sử dụng họ

Riêng đối với những người trước đây có thái độ chính trị phản động, thật sự là tay sai của Mỹ - nguỵ, bị học sinh và xã hội căm ghét, thì kiên quyết không để cho dạy mà chuyển đi làm việc khác.

b) *Đối với học sinh*

- *Về tuyển sinh:*

Trừ những phần tử phản động, tất cả các nam nữ công dân, có lý lịch rõ ràng, có các điều kiện quy định về tuổi, bằng cấp và sức khoẻ, đều được quyền nộp đơn xin thi tuyển vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp.

Ưu tiên nhận vào đại học và trung học chuyên nghiệp những anh hùng dũng sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân, bộ đội, thương binh, thanh niên xung phong, cán bộ cách mạng, con của các liệt sĩ, các gia đình có công với cách mạng, con em các dân tộc ít người, con em miền Nam đã tốt nghiệp lớp 10 ở miền Bắc về Nam học, công nhân và những người lao động chân tay khác.

- *Về sử dụng học sinh tốt nghiệp:*

Tất cả học sinh năm cuối cùng của các trường đại học và trung học chuyên nghiệp đều cần học thêm một thời gian ngắn về chính trị và tuỳ theo ngành học có thể bổ túc nghiệp vụ trước khi đi tốt nghiệp. Sau đó Nhà nước sẽ phân phối công tác.

- *Về học phí:*

Nay bỏ học phí trong tất cả các trường đại học và chuyên nghiệp của Nhà nước.

- *Về học bổng:*

Nhà nước cấp học bổng cho những học sinh là chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang cách mạng, cán bộ cách mạng, con liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng, con em các dân tộc ít người, con em cán bộ và nhân dân lao động mà đời sống còn khó khăn.

c*) Đối với các trường tư*

Trường đại học và trung học chuyên nghiệp là nơi đào tạo các loại cán bộ khoa học kỹ thuật và kinh tế của Nhà nước, phải được Nhà nước trực tiếp quản lý chặt chẽ, cho nên không cho phép tồn tại chế độ trường tư ở cấp đại học và trung học chuyên nghiệp.

Cần nghiên cứu việc thu nhận các thầy giáo có đủ tiêu chuẩn và học sinh các trường tư có nguyện vọng chuyển sang trường nhà nước.

Đối với các trường tư chuyên dạy nghề, nếu có đủ điều kiện, thì tạm thời vẫn được cho phép mở nhưng phải chịu chế độ quản lý của Nhà nước.

6. *Tổ chức và chỉ đạo các trường đại học và trung học chuyên nghiệp ở miền Nam*

a) Việc tổ chức và chỉ đạo các trường đại học và trung học chuyên nghiệp ở miền Nam, tạm thời phân công như sau:

Ở miền Nam, Bộ Giáo dục Cộng hoà miền Nam Việt Nam thống nhất quản lý tất cả các Viện đại học và các trường chuyên nghiệp.

Ở miền Bắc, Trung ương giao cho Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp trách nhiệm phối hợp với các bộ có liên quan trong công tác chỉ đạo và chi viện cho các Viện đại học và các trường chuyên nghiệp bao gồm các trường trung học kỹ thuật, các trường nông lâm súc, các trường dạy nghề ở miền Nam. Ngoài ra:

- Các Trường Cao đẳng sư phạm, Trung cấp sư phạm giao cho Bộ Giáo dục.

- Các Trường Trung Sơ cấp y, dược giao cho Bộ Y tế.

- Các Trường Cao đẳng và Trung Sơ cấp nghệ thuật giao cho Bộ Văn hóa.

b) Tạm thời duy trì cơ cấu tổ chức các Viện đại học như hiện nay và đặt trực thuộc Bộ Giáo dục miền Nam, không nên xé lẻ từng khoa ra làm thành các trường đại học riêng biệt trong khi chờ đợi nghiên cứu vấn đề này một cách đầy đủ hơn.

Một số trường trung học chuyên nghiệp lớn nhiều ngành cũng đặt trực thuộc Bộ, còn các trường khác phân cấp cho các Sở, Ty Giáo dục quản lý.

c) Xây dựng tổ chức đảng và các đoàn thể quần chúng trong nhà trường. Xác định vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò nòng cốt của Đoàn Thanh niên và thu hút tất cả

học sinh vào Hội Liên hiệp Sinh viên giải phóng, Hội Học sinh giải phóng, các thầy giáo vào Hội các Nhà giáo yêu nước.

d) Bổ sung và kiện toàn bộ máy lãnh đạo và quản lý của nhà trường, bảo đảm cho các trường đi đúng đường lối giáo dục cách mạng.

*

* *

Trên đây là một số chủ trương và biện pháp về công tác giáo dục đại học và trung học chuyên nghiệp trong thời gian trước mắt nhằm bảo đảm hoàn thành tốt đẹp công tác tiếp quản các Viện đại học và các trường chuyên nghiệp ở miền Nam, nhanh chóng ổn định sinh hoạt bình thường của các trường và kịp thời triển khai các công tác chuẩn bị cho năm học mới.

Các Đảng đoàn và các cấp uỷ đảng cần nghiên cứu và phối hợp thực hiện đầy đủ Chỉ thị này và kịp thời phản ảnh cho Ban Bí thư những vấn đề mới đặt ra cần được giải quyết.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá IV, số 16 CT/TW ngày 10-8-1977 về việc tăng cường lãnh đạo đối với công tác giáo dục phổ thông và xây dựng Đảng trong các trường học

Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã đánh giá cao những thành tựu đạt được trên lĩnh vực giáo dục trong những năm vừa qua và trong hai năm gần đây kể từ khi giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc; đã xác định rõ vị trí, nhiệm vụ của công tác giáo dục trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đặc biệt nhấn mạnh phải tiến hành cải cách giáo dục trong cả nước, làm cho hệ thống giáo dục quốc dân gắn chặt hơn nữa với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, làm cho giáo dục thấu suốt hơn nữa nguyên lý "học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn với xã hội".

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ trên đây, cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục, trước hết đối với công tác giáo dục phổ thông và công tác xây dựng đảng trong các trường học. Trong sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác này, *cần quan tâm giải quyết tốt một số vấn đề* như sau:

1. Trên cơ sở nhận thức rõ vị trí và nhiệm vụ của công tác giáo dục trong giai đoạn mới, *cần nắm vững tình hình công tác giáo dục ở địa phương quyết định và hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện những chủ trương và biện pháp* nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục phổ thông (bao gồm cả xoá nạn mù chữ, bổ túc văn hoá, giáo dục phổ thông, mẫu giáo và sư phạm) ở địa phương trong từng thời gian; *những chủ trương và biện pháp* để kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý giáo dục các cấp, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên, xây dựng cơ sở vật chất của các trường học, đẩy mạnh hoạt động của các đoàn thể quần chúng, nhất là của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Công đoàn giáo

dục, và công tác xây dựng đảng trong các trường học, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đại hội IV và của Trung ương Đảng.

Trong lúc chưa thực hiện cải cách giáo dục toàn diện, cần *hết sức quan tâm lãnh đạo phong trào thi đua "hai tốt" theo gương các điển hình tiên tiến,* bảo đảm các trường học thấu suốt hơn nữa nguyên lý "học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn với xã hội", phù hợp với từng lứa tuổi và các địa bàn khác nhau.

2. *Tiếp tục kiện toàn cơ quan quản lý giáo dục các cấp và chăm lo xây dựng đội ngũ giáo viên*

a) Căn cứ vào các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng và Chính phủ, dựa vào sự hướng dẫn của cơ quan giáo dục cấp trên để có chủ trương, biện pháp tiếp tục kiện toàn cơ quan quản lý giáo dục các cấp từ tỉnh, thành phố trở xuống, nhất là các huyện, quận và các trường học theo đúng tinh thần Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị[1)]; cần chỉ đạo chặt chẽ công tác bồi dưỡng, bảo đảm cho đội ngũ cán bộ giáo dục đáp ứng ngày càng tốt yêu cầu quản lý sự nghiệp giáo dục trong giai đoạn mới. Ban Tổ chức và Ban Khoa giáo (hoặc Tuyên giáo) các cấp phải phối hợp chặt chẽ để giúp các cấp ủy đảng bố trí tốt đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục.

Cần thành lập *Ban cán sự giáo dục* ở các Ty và Sở Giáo dục, ở các Phòng Giáo dục huyện, quận để cùng các ban của Đảng giúp cấp uỷ lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng trong công tác giáo dục, làm công tác tổ chức và cán bộ, công tác xây dựng đảng trong các trường học.

Cần lựa chọn một số cán bộ có phẩm chất chính trị, có hiểu biết cần thiết về chuyên môn để xây dựng hoặc kiện toàn *các bộ phận làm công tác chính trị, công tác tổ chức và cán bộ* ở các Ty, Sở và Phòng Giáo dục. Ở mỗi trường học cũng phải có một *cán bộ phụ trách công tác chính trị, công tác tổ chức và cán bộ*. Đối

với những nơi chưa có thì cấp trên phải có kế hoạch điều chỉnh hoặc tuyển lựa, và tổ chức bồi dưỡng để bổ sung. Nên tuyển một số cán bộ quân đội là đảng viên, có trình độ văn hoá cần thiết hiện đã chuyển ngành, phục viên và một số cán bộ đoàn thanh niên có trình độ văn hoá, để đào tạo, bồi dưỡng và bố trí vào những công tác này.

b) Đi đôi với việc kiện toàn cơ quan quản lý giáo dục các cấp, cần tiếp tục chăm lo xây dựng đội ngũ giáo viên.

Cần nắm chắc và lãnh đạo chặt chẽ các trường sư phạm, bảo đảm các trường đó làm được tốt cả hai nhiệm vụ: bồi dưỡng số giáo viên hiện có và đào tạo giáo viên mới. Trong công tác tuyển sinh vào các trường sư phạm, nhất là ở các địa phương phía Nam, phải chú ý thu hút được ngày càng nhiều những người đã qua chiến đấu và công tác, những người xuất thân từ các gia đình cách mạng và từ nhân dân lao động, có phẩm chất tốt và có trình độ văn hoá khá, để đào tạo thành giáo viên mới. Cần chăm lo công tác chính trị, tư tưởng và đời sống của giáo viên và học sinh.

Ở phía Nam, đối với các giáo viên mới giải phóng, cần tiếp tục giáo dục và động viên anh chị em hăng hái phấn đấu rèn luyện để nhanh chóng trở thành những giáo viên xã hội chủ nghĩa. Đối với số giáo viên mới tạm tuyển thì phải tiếp tục tìm hiểu, xem xét để sớm đưa vào biên chế những người có đủ tiêu chuẩn.

3. *Tăng cường chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể quần chúng trong ngành giáo dục và trong các trường học*

Để phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên và học sinh đối với sự nghiệp giáo dục, công tác vận động quần chúng thông qua các đoàn thể, nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Công đoàn giáo dục, có vị trí hết sức quan trọng. Trong sự lãnh đạo, các cấp uỷ đảng vừa phải thông qua hệ thống quản lý giáo dục của Nhà nước, vừa phải dựa vào các đoàn thể

quần chúng để đi sâu giáo dục và phát động quần chúng, gây thành phong trào thi đua sôi nổi, liên tục trong việc thực hiện đường lối, chủ trương, kế hoạch của Đảng và Nhà nước.

Cần phát huy vai trò của công đoàn giáo dục trong việc giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên, trong việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của anh chị em, và trong phong trào thi đua "hai tốt".

Cần đặc biệt chú ý xây dựng và phát triển Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong giáo viên và học sinh. Ở các trường cấp I và cấp II, phải chú ý xây dựng tổ chức các Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Phải ra sức cải tiến nội dung và phương pháp công tác của Đoàn, Đội cho phù hợp với yêu cầu giảng dạy và học tập ở nhà trường. Các cán bộ đoàn, đội phải kết hợp chặt chẽ với giáo viên để tăng cường giáo dục lý tưởng và đạo đức cộng sản cho thanh niên, thiếu niên học sinh, xây dựng thái độ và phương pháp học tập đúng đắn, tác phong sinh hoạt lành mạnh, tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau học tập và rèn luyện.

Ở các địa phương phía Nam, cơ sở đảng trong ngành giáo dục và trong các trường học còn rất yếu, đa số giáo viên là những anh chị em mới giải phóng, vừa mới được tuyển dụng. Vì vậy, công tác vận động quần chúng thông qua các đoàn thể càng quan trọng. Trước mắt, các cấp uỷ cần chỉ đạo thành lập hoặc kiện toàn sớm Ban Chấp hành công đoàn giáo dục các cấp, nhanh chóng phát triển công đoàn giáo dục ở các trường học, thu hút số đông cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên (kể cả những người trước đây là hội viên của Hội Nhà giáo yêu nước) vào tổ chức này để giáo dục và động viên anh chị em đoàn kết phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục. Phải chú ý lựa chọn đào tạo và bồi dưỡng các cán bộ phụ trách đoàn, đội ở các trường học, nhanh chóng xây dựng các chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phát triển mạnh các Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

4. *Chăm lo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong các trường học*

Để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp giáo dục trong giai đoạn mới, các cấp uỷ đảng phải thường xuyên chăm lo xây dựng các tổ chức cơ sở đảng ở các trường học. Các Ban Tổ chức, Khoa giáo (hoặc Tuyên giáo) các cấp phải phối hợp chặt chẽ để giúp cấp ủy tăng cường chỉ đạo công tác này.

Cần sắp xếp lại tổ chức cơ sở đảng cho phù hợp với hệ thống giáo dục trong giai đoạn mới. Trong các trường học có đủ số lượng đảng viên như Điều lệ Đảng quy định thì được thành lập mỗi nơi một chi bộ hoặc đảng bộ cơ sở. Ở các xã có đông đảng viên thì tổ chức chi bộ chung cho các trường cấp I, cấp II kể cả các đảng viên chuyên trách công tác bổ túc văn hoá; và chi bộ của các lớp mẫu giáo trong xã (trường hợp ở mẫu giáo chưa đủ điều kiện thành lập một chi bộ riêng thì đảng viên ở đây tạm sinh hoạt ghép với chi bộ trường phổ thông).

Đối với các trường học đã có chi bộ, đảng bộ cơ sở, các cấp uỷ cần hướng dẫn nội dung nhiệm vụ chính trị hằng năm, giúp các tổ chức cơ sở đảng nắm vững và có kế hoạch tổ chức thực hiện ở từng đơn vị. Đồng thời, cần chỉ đạo kiện toàn các Ban Chấp hành, lựa chọn và bố trí đội ngũ bí thư bảo đảm tiêu chuẩn; có kế hoạch mở lớp bồi dưỡng cho các cán bộ làm công tác đảng và các đảng viên về đường lối, chủ trương của Đảng, về công tác xây dựng đảng và công tác vận động quần chúng trong trường học.

Các chi bộ, đảng bộ trường học phải căn cứ vào quy định của Điều lệ Đảng và sự chỉ đạo của cấp trên để xác định rõ nhiệm vụ, chế độ công tác, sinh hoạt, học tập, và có kế hoạch tổ chức thực hiện các mặt công tác đó đi dần vào nền nếp. Phải chú ý cải tiến và nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đảng uỷ và chi bộ, bảo đảm cho sinh hoạt Đảng có nội dung chính trị, có tác dụng thiết thực giáo dục cán bộ, đảng viên và thúc đẩy hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác giáo dục trong từng thời gian.

Các chi bộ, đảng bộ phải bàn biện pháp tăng cường giáo dục, quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Từng chi bộ, tổ đảng phải có kế hoạch phân công,

hướng dẫn và kiểm tra công tác của từng đảng viên một cách cụ thể và chặt chẽ nhằm phát huy vai trò tiền phong gương mẫu của đảng viên trong quần chúng, thu hẹp diện đảng viên "trung bình", ngăn ngừa những biểu hiện quan liêu độc đoán, thoái hoá biến chất.

Các cấp uỷ và các chi bộ phải thường xuyên quan tâm chỉ đạo làm tốt công tác phát triển Đảng, nhất là đối với những nơi chưa có hoặc có quá ít đảng viên (như ở miền núi và các địa phương phía Nam). Phát triển Đảng phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn, đúng thủ tục như Điều lệ Đảng quy định. Phải tránh khuynh hướng hẹp hòi, đồng thời hết sức cảnh giác đề phòng những phần tử cơ hội, phản động tìm cách chui vào Đảng. Phải biết kết hợp chặt chẽ giữa việc phát động phong trào quần chúng, kiện toàn Ban Chấp hành các đoàn thể, kiện toàn cơ quan quản lý giáo dục với việc tuyên truyền, lựa chọn, bồi dưỡng những người ưu tú nhất, có đủ tiêu chuẩn đảng viên trong giáo viên, nhân viên, và trong học sinh (ở các trường sư phạm) để kết nạp họ vào Đảng. Ở các trường học trong vùng mới giải phóng phải nhằm phát triển vào những giáo viên, cán bộ, nhân viên ưu tú là những người đã được rèn luyện thử thách trong đấu tranh cách mạng ở miền Nam hoặc những người đã được rèn luyện giáo dục ở miền Bắc, và hiện nay đang phát huy vai trò tích cực trong công tác, được quần chúng tín nhiệm.

Các địa phương cần có kế hoạch kết hợp việc điều chỉnh phân bố lại lực lượng đảng viên hiện có với việc phát triển đảng viên mới, phấn đấu để đến năm 1980 tất cả các trường phổ thông đều có chi bộ hoặc có đảng viên.

5. *Phát động quần chúng nhân dân tham gia xây dựng giáo dục*

Công tác giáo dục là sự nghiệp cách mạng của quần chúng, vì lợi ích của quần chúng và phải được đông đảo quần chúng tham gia xây dựng. Vì vậy, trong việc lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương giáo dục của Đảng, đặc biệt là trong công tác xoá nạn mù chữ và bổ túc văn hoá, trong việc xây dựng cơ sở vật chất của các

trường học, trong việc phối hợp với nhà trường để giáo dục con em học sinh, trong việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của giáo viên, các cấp uỷ cần có kế hoạch để phát động quần chúng nhân dân tham gia một cách tự giác và ngày càng rộng rãi.

*

* *

Nhận được Chỉ thị này, các tỉnh uỷ, thành uỷ cần nghiên cứu kỹ và bàn kế hoạch thực hiện.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá IV, số 23 CT/TW ngày 15-11-1977, về công tác dân tộc ít người ở các tỉnh miền Nam trong tình hình hiện nay

Ở các tỉnh miền Nam, các dân tộc ít người cư trú tại những vùng quan trọng về các mặt chính trị, kinh tế và quốc phòng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, truyền thống đoàn kết dựng nước và giữ nước của đồng bào ngày càng được phát huy. Trong Cách mạng Tháng Tám và trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, các dân tộc ít người ở miền Nam đã có những đóng góp rất to lớn; có những vùng trong suốt mấy chục năm qua là căn cứ cách mạng, căn cứ kháng chiến. Song ở những vùng tạm bị địch chiếm trước đây, bọn thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã thi hành chính sách chia rẽ các dân tộc và thực hiện chủ nghĩa thực dân mới, để lại những hậu quả rất tai hại về chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội.

Từ ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, công tác của ta trong các dân tộc đã đạt được những thành tích to lớn, nhưng cũng còn nhiều khuyết điểm và nhược điểm.

Để tiến hành tốt các mặt công tác ở những vùng dân tộc ít người ở miền Nam, các cấp, các ngành cần nắm vững và thực hiện đầy đủ chính sách dân tộc của Đảng đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV và những nhiệm vụ của công tác dân tộc ở miền Nam trong tình hình hiện nay.

Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ IV ghi rõ:

"Giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc là một trong những nhiệm vụ có tính chất chiến lược của cách mạng Việt Nam.

Phải tăng cường khối đoàn kết không gì lay chuyển nổi giữa các dân tộc trong cả nước, phát huy tinh thần cách mạng và năng lực sáng tạo của các dân tộc ít người trong sự nghiệp xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Chính sách dân tộc

của Đảng là thực hiện triệt để quyền bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc, tạo những điều kiện cần thiết để xoá bỏ tận gốc sự chênh lệch về trình độ kinh tế, văn hoá giữa dân tộc ít người và dân tộc đông người; đưa miền núi tiến kịp miền xuôi, vùng cao tiến kịp vùng thấp; làm cho tất cả các dân tộc đều có cuộc sống ấm no, văn minh và hạnh phúc, đoàn kết giúp nhau tiến bộ, cùng làm chủ tập thể Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa".

Nhiệm vụ chung của công tác dân tộc ở các tỉnh miền Nam là:

Quán triệt chính sách dân tộc của Đảng, ra sức phát động quần chúng xây dựng vững chắc cơ sở chính trị, giữ vững trật tự an ninh, đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn hoá, cải thiện một bước đời sống nhân dân, nhanh chóng ổn định tình hình các mặt, tạo điều kiện thuận lợi để cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội với bước đi và phương pháp thích hợp, xây dựng các vùng dân tộc vững chắc về chính trị, giàu có về kinh tế, vững mạnh về quốc phòng, cùng cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Những công tác chính là:

1. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính sách dân tộc của Đảng*

Muốn làm tốt công tác dân tộc, trước hết phải làm cho cán bộ và đảng viên quán triệt chính sách dân tộc của Đảng, trên cơ sở đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục trong quần chúng những điểm cơ bản của chính sách dân tộc, chống lại những luận điệu lừa bịp, xuyên tạc của Mỹ - ngụy trước đây, đánh bại những âm mưu hoạt động phản cách mạng của địch, xoá bỏ những thành kiến dân tộc do lịch sử để lại, tăng cường đoàn kết giữa các dân tộc.

Ban Tuyên huấn và Ban Dân tộc Trung ương phối hợp biên soạn tài liệu học tập phù hợp với từng đối tượng, hướng dẫn các địa phương tổ chức tuyên truyền, giáo dục chính sách dân tộc trong nhân dân.

2. *Ra sức khôi phục và phát triển sản xuất, ổn định và cải thiện một bước đời sống của nhân dân*

Cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của quần chúng là một trong những nội dung cơ bản của chính sách dân tộc, là mối quan tâm thường xuyên của Đảng và Nhà nước ta.

Trước mắt phải ra sức giúp đỡ nhân dân khôi phục và phát triển sản xuất, tận dụng mọi khả năng sản xuất lương thực, thực phẩm để bảo đảm đời sống, mau chóng chấm dứt nạn thiếu đói.

Ở vùng dọc Trường Sơn và Tây Nguyên phải tích cực thực hiện định canh định cư kết hợp với việc xây dựng các vùng kinh tế mới; chú trọng giải quyết tốt mối quan hệ giữa đồng bào địa phương với đồng bào nơi khác đến, giữa đồng bào địa phương với các nông trường, lâm trường quốc doanh, với lực lượng quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế ở địa phương. Các nông trường, lâm trường, các lực lượng quân đội và đồng bào miền xuôi lên miền núi xây dựng kinh tế có nhiệm vụ giúp đỡ đồng bào địa phương trong sản xuất và đời sống.

Ở vùng dân tộc Chăm và dân tộc Khơme, phải tích cực giúp đồng bào khai hoang, phục hoá, làm thuỷ lợi, thực hiện thâm canh đồng thời tăng vụ, mở rộng diện tích, khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp và các ngành thủ công truyền thống. Chú ý giải quyết tốt những vụ tranh chấp về ruộng đất theo tinh thần Nghị quyết 254 của Bộ Chính trị.

Phải làm tốt công tác lưu thông phân phối, hướng dẫn khai thác và thu mua những nông, lâm, thổ sản, đi đôi với cung ứng những công cụ lao động và các nhu yếu phẩm cho nhân dân. Cần nắm vững phương châm "lấy lãi bù lỗ, lấy gần bù xa". Phải nói rõ cho quần chúng biết những khó khăn chung trước mắt và thực hiện việc phân phối công bằng, hợp lý, trước hết nhằm thù lao thích đáng cho người lao

động sản xuất, đồng thời tăng cường phúc lợi tập thể; đối với những người mất sức lao động, gia đình neo đơn, cần tổ chức việc cứu tế để bảo đảm đời sống. Trong chính sách huy động sức dân, cần quán triệt tinh thần lời dạy của Hồ Chủ tịch: "Đối với các dân tộc ít người, có vùng bồi dưỡng đi đôi với động viên, có vùng bồi dưỡng nhiều, động viên ít, có vùng trước mắt bồi dưỡng chưa động viên".

Cần nghiên cứu những đặc điểm của những vùng có dân tộc ít người để tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp và công thương nghiệp cho thích hợp.

3. *Phát động quần chúng vạch mặt và thanh toán các tổ chức phản động, củng cố vững chắc an ninh chính trị*

Tiếp tục thi hành Chỉ thị 04-TW của Trung ương, thanh toán các tổ chức phản động còn lại để nhanh chóng ổn định tình hình, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và phát triển các vùng dân tộc. Kiên trì phát động quần chúng, phân rõ bọn đầu sỏ phản động ngoan cố với những người lầm đường, bị lừa gạt đi theo bọn phản động, thực hiện tốt chính sách khoan hồng đối với những người đã hối cải trở về với nhân dân, đồng thời bao vây truy quét bọn đầu sỏ ngoan cố. Tích cực xây dựng và củng cố cơ sở chính trị (cơ sở đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng, công an, dân quân...) và đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân.

Các địa phương không trực tiếp thi hành Chỉ thị 04-TW cũng phải nắm vững tinh thần Chỉ thị, đề cao cảnh giác, giữ vững và củng cố an ninh chính trị và trị an biên giới.

4. *Công tác văn hoá, giáo dục, y tế, xã hội*

+ *Về văn hoá:* Phát triển các hoạt động văn hoá, thông tin, đẩy mạnh phong trào văn hoá quần chúng. Tăng cường các hình thức hoạt động văn hoá như phát hành sách báo, phát thanh, triển lãm, văn công, điện ảnh, đèn chiếu...; chú ý sử dụng

tiếng nói, chữ viết dân tộc và các hình thức hoạt động lưu động để đi sâu vào các vùng cao, xa xôi, hẻo lánh.

Phát huy những phong tục tập quán tốt, tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo nhưng kiên quyết vạch mặt và trừng trị bọn phản động đội lốt tôn giáo. Vận động đồng bào các dân tộc ít người tự giác cải tạo những phong tục tập quán có hại cho sức khoẻ, cho sản xuất, cho nòi giống; đấu tranh xoá bỏ những ảnh hưởng của văn hoá thực dân đồi trụy; vận động xây dựng nếp sống mới: ăn sạch, uống sạch, ở sạch.

+ *Về giáo dục:* Yêu cầu cấp bách là nhanh chóng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đẩy mạnh phong trào xoá nạn mù chữ, làm tốt công tác bổ túc văn hoá cho cán bộ, đảng viên.

Phát triển giáo dục phổ thông bằng những hình thức trường lớp phù hợp, chú ý mở loại trường thanh niên vừa học vừa làm, trường thiếu nhi vùng cao. Nhanh chóng mở các loại trường chuyên nghiệp và trường đại học ở Tây Nguyên.

+ *Đối với tiếng nói và chữ viết dân tộc:*

Chính sách của Đảng và Nhà nước ta là tôn trọng tiếng nói, chữ viết của tất cả các dân tộc, và tất cả các dân tộc sống trên lãnh thổ Việt Nam đều phải học và dùng tiếng phổ thông và chữ quốc ngữ là ngôn ngữ chung của cả nước, để có điều kiện mau chóng tiếp thu kiến thức văn hoá, khoa học kỹ thuật.

Đối với những dân tộc ít người đã có chữ viết riêng, các ngành có trách nhiệm và các địa phương phải thực hiện những điều đã được quy định trong Nghị quyết 153-CP của Hội đồng Chính phủ phù hợp với tình hình miền Nam.

+ *Về y tế:* Trước mắt phải phòng và chống các dịch bệnh, hạn chế tiến tới xoá bỏ những bệnh nguy hiểm như sốt rét cơn, bệnh đường ruột, lao phổi, ghẻ cóc, hoa

liễu... Đối với những người mắc bệnh hủi, cần khẩn trương cách ly hoặc tập trung lại ở một chỗ riêng.

Phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh trong nhân dân, chú ý xây dựng các công trình vệ sinh: hố xí, giếng nước, nhà tắm...; củng cố các cơ sở y tế hiện có; tổ chức mạng lưới trạm y tế, hộ sinh xã; khuyến khích khai thác và sử dụng thuốc địa phương; vận dụng thực hiện Nghị quyết 156-CP đối với các vùng cao, xa xôi, hẻo lánh.

+ *Về công tác xã hội:* Kịp thời giúp đỡ về đời sống cho nhân dân những vùng còn nhiều khó khăn, các vùng căn cứ cũ, săn sóc chu đáo thương binh, gia đình liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng. Quan tâm đầy đủ đến các trẻ mồ côi, những người già yếu neo đơn, những người tàn tật và những nạn nhân chiến tranh khác.

5. *Ra sức củng cố các tổ chức cơ sở và đào tạo bồi dưỡng cán bộ dân tộc*

Phải thông qua phát động quần chúng khôi phục và phát triển sản xuất, thực hiện định canh định cư, trấn áp phản cách mạng để phát hiện và bồi dưỡng những người ưu tú đưa vào các tổ chức cơ sở, mặt khác làm trong sạch và củng cố các tổ chức chính quyền, đoàn thể quần chúng và tổ chức đảng.

Đối với những cơ quan có tính chất tiêu biểu, có nhiều quan hệ với quần chúng, cần bố trí cán bộ dân tộc ít người tham gia.

Cần nắm vững và làm tốt công tác dân vận và mặt trận, phát huy vai trò các tổ chức Mặt trận, Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ, Phụ lão, các tổ chức tôn giáo yêu nước.

Đối với các tổ chức cơ sở đảng, cần phân loại chi bộ và đảng viên để có kế hoạch nâng cao trình độ văn hoá, trình độ chính trị, nâng cao năng lực công tác. Những nơi chưa có hoặc còn ít đảng viên, phải đưa cán bộ có năng lực về xây dựng và củng cố cơ sở đảng một cách khẩn trương và vững chắc.

Then chốt của việc xây dựng và củng cố cơ sở chính trị là vấn đề cán bộ. Nắm vững tinh thần Chỉ thị 216 của Trung ương, phấn đấu "xây dựng cho từng dân tộc có một số cán bộ cốt cán vững về chính trị, tuyệt đối trung thành và chấp hành đường lối chính sách của Đảng, có năng lực lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện".

Trước mắt phải hết sức coi trọng việc xây dựng cốt cán ở cơ sở. Đối với những người còn trẻ tuổi và đã qua chiến đấu hoặc công tác cần có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng thành cán bộ lãnh đạo, quản lý hoặc chuyên môn. Tích cực đào tạo cán bộ dân tộc ở địa phương, đồng thời điều thêm cán bộ nơi khác tăng cường cho các vùng dân tộc. Tiếp tục lựa chọn, giáo dục và sử dụng hợp lý những công chức và trí thức dân tộc ít người do chế độ cũ để lại.

6. *Tăng cường chỉ đạo công tác dân tộc*

Thực hiện chính sách dân tộc là trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, các cấp chính quyền và đoàn thể quần chúng. Các cấp uỷ và Uỷ ban nhân dân các cấp phải trực tiếp chỉ đạo công tác dân tộc ở địa phương. Các ngành chuyên môn, các đoàn thể quần chúng phải chỉ đạo thực hiện tốt chính sách dân tộc trong công tác của mình ở các vùng dân tộc.

Về tổ chức cơ quan giúp cấp uỷ và Uỷ ban nhân dân chỉ đạo công tác dân tộc ít người, nay tạm thời quy định như sau:

- Ở những tỉnh đã có tổ chức làm công tác dân tộc thì giữ nguyên tổ chức đó. Ở những tỉnh có Ban Khơme vận thì đổi thành Ban Dân tộc.

- Ở những tỉnh chưa có tổ chức làm công tác dân tộc thì giao cho Ban Dân vận và Mặt trận giúp cấp uỷ làm công tác dân tộc.

Ban Dân tộc Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn về nội dung và phương pháp công tác cho các ban hoặc bộ phận làm công tác dân tộc ở các tỉnh miền Nam thi hành Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá IV, số 45 CT/TW ngày 2-6-1978 về việc khẩn trương đẩy mạnh việc xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý

I- ƯU ĐIỂM, KHUYẾT ĐIỂM CỦA CÔNG TÁC CÁN BỘ VÀ SỰ CẤP THIẾT PHẢI XÂY DỰNG QUY HOẠCH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, CÁN BỘ QUẢN LÝ

Trong quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, Đảng ta đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý đông đảo, có phẩm chất cách mạng tốt đẹp, vững vàng về chính trị, gắn bó với nhân dân, trình độ kiến thức và năng lực ngày càng được nâng cao. Đây là một trong những thành quả to lớn nhất của cách mạng, đồng thời là bảo đảm quan trọng cho thắng lợi của mọi nhiệm vụ cách mạng.

Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý hiện còn nhiều nhược điểm: tuổi bình quân cao, nhiều đồng chí già yếu, ốm đau; trình độ kiến thức các mặt chưa được nâng cao tương xứng với nhiệm vụ; thành phần công nhân chiếm tỷ lệ thấp; cơ cấu chưa hợp lý, thiếu đồng bộ; số lượng có những nơi còn thiếu.

Từ sau khi có Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị[1)] và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá III)[2)] công tác cán bộ đã có những tiến bộ quan trọng: việc điều động cán bộ, việc kiện toàn các cấp uỷ đảng và các cơ quan quản lý đã cố gắng bám sát và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ tổ chức; lựa chọn và đề bạt cán bộ đã chú ý xem xét toàn diện cả phẩm chất và năng lực, đã đề bạt được một số cán bộ trẻ có kiến thức khoa học, kỹ thuật vào các chức vụ quản lý và lãnh đạo; đã đẩy mạnh một bước công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Song phải thấy rõ công tác cán bộ chuyển biến còn chậm; những khuyết điểm chính ở nhiều nơi là:

- Các cấp uỷ đảng, các cán bộ phụ trách chưa chỉ đạo sát sao công tác cán bộ, chưa gắn chặt lãnh đạo chính trị với lãnh đạo tư tưởng và tổ chức.

- Chưa thông suốt đầy đủ những quan điểm về công tác cán bộ của Đảng; còn nhiều biểu hiện hẹp hòi, bảo thủ hoặc bè phái, cục bộ, địa phương, cá nhân chủ nghĩa.

- Quản lý cán bộ chưa chặt chẽ, có những trường hợp nắm cán bộ không chắc; chưa kết hợp việc quản lý của cấp trên với việc dựa vào cán bộ, đảng viên bên dưới để kiểm tra, giáo dục và lựa chọn cán bộ.

- Chưa tích cực đổi mới từng phần cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý; thiếu mạnh dạn phát hiện và đề bạt cán bộ trẻ, mặt khác, chậm giải quyết số cán bộ già yếu, ốm đau, năng lực hạn chế.

- Chưa mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng cán bộ kịp với yêu cầu; việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo chủ chốt và cán bộ quản lý làm kém.

- Công tác cán bộ còn sự vụ, chắp vá, thiếu tính kế hoạch và tính khoa học. Việc làm quy hoạch cán bộ triển khai chậm, chưa đều.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, để xây dựng đội ngũ cán bộ lớn mạnh ngang tầm nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ tổ chức, phải ra sức tăng cường công tác cán bộ về mọi mặt, mau chóng sửa chữa những khuyết điểm trên đây, tiếp tục thực hiện đầy đủ Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết của Đại hội lần thứ IV về công tác cán bộ.

Vấn đề then chốt là phải khẩn trương xây dựng và thực hiện quy hoạch cán bộ. Tại Đại hội lần thứ IV của Đảng, *Báo cáo tổng kết công tác xây dựng đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng* của Ban Chấp hành Trung ương đã chỉ rõ: "xây dựng và chỉ đạo thực hiện tốt quy hoạch cán bộ là một biện pháp đặc biệt trọng yếu có tính chất quyết định để tăng cường công tác cán bộ về mọi mặt". Làm tốt việc này chính là thiết

thực "nâng cao tính khoa học và tính kế hoạch trong công tác cán bộ" như đã nêu trong Nghị quyết của Đại hội IV. Quy hoạch cán bộ nói chung, nhất là quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý càng quan trọng. Cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý là rường cột của chuyên chính vô sản, là lực lượng nòng cốt trong bộ máy của Đảng, của Nhà nước và các đoàn thể quần chúng. Việc kiện toàn đội ngũ cán bộ này có ý nghĩa quyết định đối với việc tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực của toàn hệ thống chuyên chính vô sản.

II- PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, CÁN BỘ QUẢN LÝ ĐẾN NĂM 1980 VÀ 1985

1. Cần quán triệt những phương hướng chung là:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý kết hợp chặt chẽ với việc cải tiến công tác lãnh đạo của Đảng, cải tiến công tác quản lý, nhất là quản lý kinh tế của Nhà nước. Đội ngũ cán bộ ấy phải đủ về số lượng, cơ cấu và chất lượng phải phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ tổ chức của toàn Đảng và của từng ngành, từng địa phương.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý có đầy đủ phẩm chất và năng lực: tuyệt đối trung thành, vững vàng về chính trị, có kiến thức khoa học và kỹ thuật cần thiết, nắm chắc và biết cụ thể hoá đường lối, chính sách của Đảng, có năng lực tổ chức thực hiện giỏi. Vừa lựa chọn, bố trí từng người đúng chỗ, đúng việc, vừa xây dựng thành một tập thể mạnh, có phong cách đồng đội, đoàn kết thống nhất.

- Kết hợp tốt cán bộ cũ với cán bộ mới, cán bộ lớn tuổi với cán bộ trẻ tuổi, thực hiện đổi mới từng phần cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, bảo đảm tốt hơn nữa các lớp kế thừa trong đội ngũ cán bộ. Phải từng bước tăng cường số lượng cán bộ thuộc thành phần công nhân. Kết hợp cán bộ chính trị với cán bộ chuyên môn, kỹ

thuật; mạnh dạn đề bạt những cán bộ chuyên môn, kỹ thuật có đủ tiêu chuẩn vào các chức vụ lãnh đạo và quản lý.

- Vừa chú trọng làm tốt những việc cấp bách về kiện toàn cán bộ, bồi dưỡng cán bộ để kịp đáp ứng nhiệm vụ trước mắt, vừa có nhìn xa, chủ động chuẩn bị tiến tới kiện toàn đội ngũ cán bộ một cách căn bản để đáp ứng nhiệm vụ lâu dài.

2. Cố gắng phấn đấu đến năm 1980 và 1985 đạt tới một số mục tiêu cụ thể như sau:

a) Về số lượng và cơ cấu: trên cơ sở xác định rõ bộ máy tổ chức, số lượng và cơ cấu cán bộ cần thiết, phấn đấu trong khoảng 1-2 năm, bố trí đủ số lượng cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý cho những bộ máy hiện có, chấm dứt tình trạng có những cương vị để trống, hoặc kiêm nhiệm, để "quyền" quá lâu; ngược lại, nơi quá nhiều phó thì rút bớt và sắp xếp lại cho hợp lý; những tổ chức mới thành lập đều phải được bố trí đủ cán bộ. Bảo đảm cơ cấu đồng bộ: trong số cán bộ phụ trách của bộ, tổng cục, của vụ, cục, công ty có đồng chí vững về chính trị, có đồng chí thạo về quản lý, có đồng chí giỏi về kỹ thuật, chuyên môn... Ở xí nghiệp, bệnh viện, trường học... bố trí đồng bộ cán bộ đảng và cán bộ quản lý, cán bộ đoàn thể quần chúng.

b) Về nâng cao trình độ kiến thức các mặt: đến 1985, trong cán bộ quản lý từ trưởng, phó ty, vụ, cục, viện trưởng và phó, giám đốc và phó giám đốc xí nghiệp, nông trường trở lên đến thứ trưởng, bộ trưởng phải có khoảng 80% được học qua chương trình lý luận chính trị cao cấp hoặc trung cấp, cũng khoảng 80% có trình độ đại học về quản lý, khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ. Phấn đấu đến 1980 có khoảng 60% được học lý luận chính trị cao cấp hoặc trung cấp, khoảng 40% có trình độ đại học về quản lý, về kỹ thuật. Trong các cơ quan quản lý kinh tế, khoa học, giáo dục, y tế thì số cán bộ quản lý có trình độ đại học về ngành nghề đó phải chiếm tỷ lệ cao hơn tỷ lệ quy định chung trên đây.

Đến 1985, chủ nhiệm các hợp tác xã nông nghiệp phải có trình độ trung học về quản lý, kỹ thuật, một bộ phận có trình độ đại học hoặc cao đẳng.

Đến 1985, có khoảng 90% tỉnh uỷ viên đã học qua chương trình lý luận chính trị cao cấp; khoảng 70% có trình độ đại học kinh tế và kỹ thuật; khoảng 90% huyện uỷ viên học qua chương trình lý luận chính trị cao cấp và trung cấp, khoảng 70% có trình độ đại học và trung học về kinh tế và kỹ thuật. Trước mắt từ nay đến 1980, ở miền Bắc có khoảng 60-70% tỉnh uỷ viên học qua chương trình lý luận chính trị cao cấp và khoảng 40 - 45% có trình độ đại học về quản lý, kỹ thuật chuyên môn; ở các huyện đồng bằng và trung du miền Bắc khoảng 70% huyện uỷ viên học qua chương trình lý luận chính trị cao cấp và trung cấp, khoảng 40 - 50% có trình độ đại học và trung học về quản lý, chuyên môn. Đối với các tỉnh, các huyện miền Nam và miền núi thì mức độ yêu cầu thấp hơn.

c) Về kết hợp cán bộ cũ và cán bộ mới, đổi mới từng phần cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý. Trong hàng bộ trưởng, thứ trưởng, bên cạnh số cán bộ lớn tuổi còn sức khoẻ, có năng lực, phấn đấu tăng thêm số cán bộ ở độ tuổi dưới 50, đến năm 1980 được khoảng 30-40% và đến 1985 được khoảng 60-70%. Trong hàng cục, vụ, viện trưởng và phó, giám đốc và phó giám đốc xí nghiệp thì số dưới 45 tuổi đến 1980 chiếm khoảng 30 - 40% và đến 1985 chiếm khoảng 60-70%. Ở các ngành kinh tế, kỹ thuật thì tỷ lệ cán bộ quản lý trẻ phải cao hơn.

Trong các tỉnh uỷ, huyện uỷ, bên cạnh lớp cán bộ lớn tuổi, cần tăng thêm số cán bộ trẻ để đến 1985 số đông tỉnh uỷ viên ở độ tuổi 40-45, số đông huyện uỷ viên ở độ tuổi 35-40.

Ở các cơ quan quản lý, trong các đồng chí phó ít nhất phải có một người có thể sẵn sàng thay đồng chí trưởng, khi cần thiết. Trong ban thường vụ đảng ủy các cấp, ít nhất có một đồng chí có thể sẵn sàng thay đồng chí bí thư.

d) *Về tỷ lệ cán bộ xuất thân công nhân*: đến 1985 có khoảng 25-30% tỉnh uỷ viên và 10-15% huyện uỷ viên xuất thân công nhân. Trong cán bộ quản lý xí nghiệp, cán bộ vụ, cục, công ty khối công nghiệp thì tỷ lệ này là khoảng 40-50%.

Trên đây chỉ xác định một số mục tiêu cho những đối tượng cán bộ chính. Từng tỉnh và ngành trung ương căn cứ vào đặc điểm tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị, tổ chức của địa phương, của ngành mà xác định nhu cầu về số lượng các loại cán bộ lãnh đạo, quản lý và cụ thể hoá phương hướng, mục tiêu phấn đấu nâng cao chất lượng từng đội ngũ cán bộ đến 1980 và 1985. Ở các tỉnh miền núi cần xác định thêm mục tiêu về xây dựng đội ngũ cán bộ thành phần dân tộc thiểu số. Ở các ngành, đơn vị có đông lao động nữ, cần xác định mục tiêu về xây dựng đội ngũ cán bộ nữ.

III- MỘT SỐ CHỦ TRƯƠNG VÀ BIỆN PHÁP CHÍNH

1. Xác định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và xây dựng tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý

a) Để có căn cứ làm quy hoạch cán bộ, sau khi nhiệm vụ chính trị đã được quy định, cần xác định nhiệm vụ tổ chức, sắp xếp hợp lý bộ máy và biên chế, nhất là làm rõ nhiệm vụ và số lượng, cơ cấu cần thiết của từng cơ quan lãnh đạo, quản lý, xây dựng chức trách từng cán bộ.

b) Trên cơ sở đó, xây dựng tiêu chuẩn cụ thể từng loại cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý. Riêng về tiêu chuẩn trình độ kiến thức các mặt, cần quy định phù hợp với thực tế đội ngũ cán bộ của ta hiện nay ở từng miền khác nhau, nhằm động viên cán bộ phấn khởi vươn lên, ra sức tu dưỡng và học tập để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, tăng cường đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau giữa cán bộ cũ và cán bộ mới, cán bộ chính trị và cán bộ chuyên môn.

Tiêu chuẩn của một cấp uỷ, của đội ngũ cán bộ quản lý một ngành phải căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ nói chung của Đảng mà cụ thể hoá nội dung từng điểm phù hợp với vị trí, chức trách của ngành đó, cấp đó.

Dựa trên tiêu chuẩn ấy, khi xây dựng tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ chỉ cần cụ thể hoá thêm tiêu chuẩn về năng lực và trình độ kiến thức. Tiêu chuẩn này nên quy định cụ thể trên ba mặt: năng lực về lãnh đạo, về tổ chức quản lý tương ứng với nhiệm vụ được giao; trình độ kiến thức cần thiết về lý luận chính trị, về văn hoá, về chuyên môn nghiệp vụ; đã trải qua những thực tiễn công tác nào (tuỳ theo yêu cầu của từng chức vụ khác nhau) và đã hoàn thành tốt những nhiệm vụ công tác ấy.

Không xem nhẹ kiến thức học tập ở trường lớp, mặt khác, không chỉ căn cứ vào bằng cấp mà xem nhẹ những hiểu biết và khả năng của cán bộ tích luỹ trong công tác thực tiễn. Đối với cán bộ đương chức còn trẻ tuổi và đối với cán bộ dự bị thì yêu cầu học tập có hệ thống và sau một số năm phải đạt tới trình độ quy định. Đối với cán bộ đã lớn tuổi thì yêu cầu học tập theo một chương trình thích hợp. Đối với cán bộ qua công tác thực tiễn lâu năm, đã tự học và tích luỹ kiến thức tương đương với trình độ quy định, cấp trên cần xem xét, xác nhận và không đòi hỏi phải học có văn bằng.

Sau khi đã xây dựng tiêu chuẩn cụ thể, việc lựa chọn đề bạt cán bộ phải căn cứ vào những tiêu chuẩn ấy. Trong một số trường hợp đặc biệt nếu đề bạt cán bộ chưa có đủ tiêu chuẩn quy định thì phải chú ý tới chỗ người được đề bạt đó có triển vọng phấn đấu đạt tới những tiêu chuẩn ấy.

2. Lựa chọn và xây dựng lực lượng cán bộ dự bị

Đây là khâu then chốt của quy hoạch cán bộ, vừa có ý nghĩa quyết định đối với việc sắp xếp, kiện toàn cán bộ một cách chủ động, vừa bảo đảm chất lượng chiêu sinh các trường lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Lựa chọn cán bộ dự bị cho chức vụ nào thì căn cứ vào những tiêu chuẩn cụ thể quy định cho chức vụ ấy, và phải quán triệt những phương hướng của quy hoạch nhằm từng bước cải tiến cơ cấu và chất lượng đội ngũ cán bộ. Cán bộ dự bị cho chức vụ nào, cấp nào phải trẻ hơn tuổi bình quân của cán bộ đương chức ở chức vụ ấy, cấp ấy.

Phải đi sát cấp dưới và cơ sở, từ trong thực tiễn sản xuất và công tác, từ những đơn vị tiên tiến đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà tìm tòi, phát hiện những cán bộ ưu tú và phải khắc phục thái độ bảo thủ hẹp hòi trong việc lựa chọn cán bộ dự bị. Mỗi chức vụ lãnh đạo và quản lý đều cần có cán bộ dự bị, song trước hết tập trung lựa chọn cán bộ cho những chức vụ cần thay thế hoặc kiện toàn từ nay đến 1980 theo dự kiến của quy hoạch. Tuỳ nguồn cán bộ từng nơi, mỗi chức vụ ấy nên có từ hai đến ba cán bộ dự bị, trong đó có người sẵn sàng thay thế ngay và có người để đào tạo chuẩn bị dài hạn hơn.

Lựa chọn được cán bộ dự bị rồi, phải căn cứ vào chỗ mạnh, chỗ yếu của mỗi người và ý định sử dụng lâu dài sau này mà có kế hoạch đưa đi đào tạo bồi dưỡng về những mặt kiến thức còn thiếu, hoặc sắp xếp lại công tác cho thích hợp, mạnh dạn giao việc nặng hơn hoặc đưa xuống cơ sở nếu chưa qua trưởng thành từ dưới lên, v.v.. Mỗi lần xét duyệt đề bạt cán bộ, chiêu sinh các trường, lớp đào tạo, cấp trên, cần qua đó kiểm tra việc lựa chọn và quản lý cán bộ dự bị của cấp dưới.

Mỗi năm, sau kỳ tổng kết công tác và sau đợt nhận xét cán bộ, cần đánh giá lại số cán bộ dự bị, thay đổi những người không đủ tiêu chuẩn, bổ sung những người mới.

3. Thực hiện đúng chính sách đối với cán bộ về hưu, cán bộ đau yếu, cán bộ năng lực không đủ đáp ứng nhiệm vụ

Cần ra sức bồi dưỡng kiến thức và khéo bố trí cán bộ cũ, tạo điều kiện cho các đồng chí đó phấn đấu vươn lên phát huy tác dụng trong giai đoạn cách mạng mới. Đồng thời cần thực hiện đúng chính sách đối với cán bộ về hưu, cán bộ đau yếu, cán bộ năng lực không đủ đáp ứng nhiệm vụ.

Số cán bộ đã đến tuổi quy định nói chung đều về hưu và cấp trên cử người thay thế ngay. Đó là vì yêu cầu kiện toàn bộ máy của Đảng và Nhà nước, và cũng phù hợp với lợi ích bản thân các đồng chí ấy. Chỉ trường hợp rất hạn chế đối với cán bộ có năng lực, còn sức khoẻ, chưa có người thay thế, và do cấp trên yêu cầu, thì mới lưu lại làm việc thêm một thời gian. Quan tâm săn sóc đời sống tinh thần của cán bộ hưu; tuỳ điều kiện sức khoẻ và khả năng mỗi người, có thể giao những công việc thích hợp, tận dụng hiểu biết và kinh nghiệm của các đồng chí ấy để tiếp tục phục vụ cách mạng. Đồng thời, cần săn sóc chu đáo đời sống vật chất của cán bộ đã về hưu, thực hiện đầy đủ những chế độ mà Đảng và Nhà nước đã ban hành và nghiên cứu bổ sung thêm những chế độ cần thiết.

Số cán bộ đau yếu nhiều cần được đi điều trị dài hạn, rút khỏi cương vị phụ trách hiện tại và cử người khác thay thế.

Số cán bộ đã xét rõ là không đủ năng lực, đang trở ngại tới việc hoàn thành nhiệm vụ, cần kiên quyết sắp xếp lại công tác cho phù hợp với khả năng. Mức lương và các chế độ đãi ngộ đối với các đồng chí này vẫn giữ như cũ.

Trên cơ sở đánh giá, phân loại số cán bộ hiện có và căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ tổ chức mà có *phương án cụ thể đến năm 1980 và trước mắt cho năm 1978 về sắp xếp, kiện toàn, điều chỉnh cán bộ.* Nội dung của phương án này bao gồm một mặt là: lập danh sách số cán bộ cần về hưu, giải quyết khẩn trương số cán bộ cần về hưu từ mấy năm nay còn đọng lại, và từ nay trở đi đưa việc cho cán bộ về hưu vào nền nếp bình thường; lập danh sách số cán bộ đau yếu nhiều cần nghỉ công tác và tổ chức việc điều trị, điều dưỡng cho các đồng chí đó;

xem xét và lập danh sách cán bộ năng lực không đủ đáp ứng nhiệm vụ, và dự kiến sắp xếp lại công tác cho từng người. Mặt nữa, phương án bao gồm dự kiến đề bạt cán bộ để kiện toàn những đơn vị trọng yếu, những tổ chức mới lập, những đơn vị còn thiếu, nhất là những ngành và đơn vị quan trọng đối với việc thực hiện kế hoạch nhà nước 1976-1980. Đồng thời kiên quyết điều chỉnh, phân bố lực lượng cán bộ một cách hợp lý, nhằm trước hết tăng cường cho cơ sở, cho cấp huyện, cho miền Nam, miền núi...

4. Thực hiện phương pháp dân chủ trong việc lựa chọn, đề bạt, kiện toàn cán bộ

Tổ chức cho chi bộ, cán bộ, đảng viên bên dưới tham gia vào việc lựa chọn, đề bạt, thay đổi cán bộ là một phương pháp rất trọng yếu bảo đảm cho những quyết định của cơ quan lãnh đạo về công tác cán bộ được chính xác, khách quan, toàn diện, ngăn chặn tình trạng chủ quan, độc đoán, cảm tình hoặc thành kiến cá nhân.

Cần tổ chức cho chi bộ, cán bộ trong cơ quan (kể cả cán bộ ngoài Đảng) nghiên cứu nắm vững những quan điểm công tác cán bộ của Đảng, trên cơ sở đó thảo luận xây dựng nhiệm vụ, chức trách, cơ cấu lãnh đạo của từng đơn vị và tiêu chuẩn cán bộ. Tiếp đó, anh chị em tham gia ý kiến cần thay đổi ai vì năng lực hoặc phẩm chất không đủ, và nên đề bạt ai có khả năng đáp ứng nhiệm vụ tốt hơn. Có thể dùng hình thức bỏ phiếu kín, cũng có thể từng người viết thư hoặc trực tiếp gặp cơ quan lãnh đạo cấp trên để phát biểu ý kiến. Trước khi đề bạt cán bộ, thủ trưởng và cơ quan lãnh đạo cần đưa ra đảng uỷ hoặc chi uỷ cơ quan thảo luận góp ý kiến, như đã quy định trong Thông báo số 11, ngày 18-4-1975 của Ban Bí thư. Trên cơ sở những ý kiến đó, cơ quan tổ chức tập hợp và thẩm tra thêm, rồi đưa ra tập thể cơ quan lãnh đạo cân nhắc và quyết định.

Mỗi cán bộ phụ trách ngành, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phát hiện và đề nghị với cấp trên về cán bộ dự bị có thể sẵn sàng kế tục cương vị công tác của mình.

Đồng thời tổ chức lấy ý kiến của chi bộ, cán bộ, đảng viên bên dưới. Sau đó cơ quan lãnh đạo xem xét, quyết định và không cần phải thông báo trở lại cho cán bộ, đảng viên bên dưới về danh sách số cán bộ dự bị này.

5. Lập kế hoạch và tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

a) Cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, nảy nở và trưởng thành từ phong trào cách mạng, từ công tác thực tiễn. Vì vậy phải coi trọng cải tiến công tác của các cơ quan, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, xây dựng và thực hiện chặt chẽ các chế độ công tác, chế độ tự phê bình và phê bình, chế độ nhận xét cán bộ, phát triển các hình thức bồi dưỡng ngắn ngày, sơ kết và tổng kết kinh nghiệm, tham quan nghiên cứu, học tập các điển hình tiên tiến, phân công cán bộ lãnh đạo cấp trên giúp đỡ kèm cặp trong công tác thực tế, v.v..

b) Kiện toàn và sắp xếp hợp lý hệ thống trường, lớp, cải tiến chương trình và nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy.

Về hệ thống trường đảng: kiện toàn và mở rộng quy mô các trường đảng cao cấp và trung cấp của trung ương; vừa có hệ bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý đương chức, vừa có hệ đào tạo cán bộ lãnh đạo chung, cán bộ phụ trách công tác đảng, công tác chính trị, tuổi tương đối trẻ. Vừa tăng cường trường lớp tập trung, vừa phát triển mạnh các lớp tại chức. Có chương trình học hoàn chỉnh cho cán bộ trẻ và có chương trình thích hợp cho cán bộ đứng tuổi.

Các trường đảng tỉnh vươn lên mở chương trình lý luận chính trị trung cấp; một số tỉnh lớn mở lớp lý luận cao cấp tại chức. Các trường đảng huyện vươn lên mở chương trình sơ cấp.

Sớm hình thành và phân rõ trách nhiệm các trường lớp bồi dưỡng và đào tạo cán bộ quản lý, nhất là cán bộ quản lý kinh tế. Các tỉnh, thành xây dựng hệ bồi dưỡng và đào tạo cán bộ quản lý trong các trường trung học và cao đẳng nông nghiệp,

trường trung học kinh tế, trạm đại học tại chức... của địa phương. Từng bộ, tổng cục xây dựng chương trình và mở lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý đương chức của ngành hoặc dựa vào các trường đại học và trung học hiện có của ngành, mở các lớp đại học chuyên tu và cao đẳng đào tạo cán bộ quản lý. Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế chủ trì bàn với các ngành có liên quan về việc tổ chức đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý kinh tế, có sự phân công hợp lý giữa các trường, giữa bộ với địa phương.

Cần kiện toàn các trường bổ túc văn hoá tập trung và tại chức, nhất là ở miền Nam, để mau chóng nâng cao trình độ văn hoá của cán bộ.

c) Căn cứ vào những mục tiêu của quy hoạch, từng cán bộ đăng ký phấn đấu học tập nâng cao trình độ từ nay đến 1980, chi bộ tham gia ý kiến và cơ quan lãnh đạo phê chuẩn. Chấn chỉnh công tác chiêu sinh, bảo đảm trước hết bồi dưỡng số cán bộ lãnh đạo và quản lý đương chức và đào tạo số cán bộ dự bị cho các chức vụ lãnh đạo và quản lý chủ chốt ở các cấp, các ngành. Trước mắt, ngay trong khoá học 1978 và 1979, cần đưa đến các trường đảng cao cấp và trung cấp số cán bộ dự bị để cử vào các chức vụ chủ chốt của các tỉnh uỷ, huyện uỷ trong các đại hội đảng bộ sẽ mở năm 1979 và 1981 và cán bộ dự bị cho các chức vụ chủ chốt của các bộ và các ngành trung ương.

Cần quản lý số cán bộ đã qua đào tạo, theo dõi việc bố trí, sử dụng họ và kết quả công tác của họ sau khi đi học về.

6. Tăng cường công tác quản lý cán bộ

Tìm hiểu cán bộ một cách có hệ thống, nắm chắc cán bộ một cách cụ thể và toàn diện, về phẩm chất và năng lực, mặt mạnh và mặt yếu, biểu hiện chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị từ trước đến nay... đó là điều kiện quan trọng bậc

nhất để làm tốt việc xây dựng và thực hiện quy hoạch cán bộ, từ lựa chọn cán bộ dự bị đến sắp xếp, kiện toàn cán bộ và đào tạo bồi dưỡng cán bộ.

Các cấp uỷ đảng, trước hết là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt ở các cấp, các ngành, phải nắm chắc cán bộ và công tác cán bộ, trước mắt là đi sâu chỉ đạo việc làm quy hoạch cán bộ. Ở các bộ cần có một đồng chí thứ trưởng chuyên trách về công tác tổ chức, công tác cán bộ, đồng thời đồng chí bộ trưởng và trưởng ban cán sự phải dành một phần thì giờ thích đáng cho công tác cán bộ.

Kiện toàn các ban tổ chức, các vụ cán bộ gồm những cán bộ trung thực, dân chủ, nắm vững đường lối, quan điểm công tác cán bộ của Đảng và có hiểu biết nhất định về quản lý kinh tế, quản lý nhà nước. Trong cơ quan này, cần phân công vài cán bộ có năng lực do đồng chí trưởng ban, đồng chí vụ trưởng trực tiếp phụ trách để chuyên giúp cấp uỷ, ban cán sự, đảng đoàn về việc làm quy hoạch cán bộ.

Các đoàn thể quần chúng có trách nhiệm giúp Đảng quản lý cán bộ, góp phần kiểm tra, giáo dục cán bộ, phát hiện và cung cấp cho Đảng những cán bộ ưu tú nảy nở trong phong trào quần chúng.

IV- VỀ KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Về làm quy hoạch cán bộ

- Ban Tổ chức Trung ương giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư làm quy hoạch số cán bộ lãnh đạo chủ chốt (bí thư, phó bí thư, chủ tịch) các tỉnh, thành và cùng các ban giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư quy hoạch số cán bộ từ tổng cục phó, thứ trưởng trở lên.

Thường vụ tỉnh uỷ lập quy hoạch chung về đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong địa phương và trực tiếp quy hoạch cụ thể một số chức danh: tỉnh uỷ viên, trưởng, phó ty, thường vụ huyện uỷ..., còn các chức danh dưới thì phân công cho các ban

cán sự ty, các thường vụ huyện uỷ quy hoạch cụ thể. Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp quy hoạch đối với tỉnh uỷ viên.

Bộ, tổng cục lập quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý toàn ngành và trực tiếp quy hoạch một số đối tượng như trưởng phòng, cục, vụ trưởng và phó, giám đốc và phó giám đốc xí nghiệp. Đồng thời phân cấp cục, vụ, công ty, xí nghiệp chịu trách nhiệm quy hoạch cụ thể số cán bộ ở các chức vụ dưới. Ban Tổ chức Trung ương và các ban của Trung ương tổng hợp quy hoạch đối với cán bộ quản lý cấp vụ, cục, công ty... thuộc diện Trung ương quản lý.

Đối với đội ngũ bí thư đảng uỷ xí nghiệp, nông trường, bệnh viện, trường học... trực thuộc bộ, do bộ làm quy hoạch, nhưng cần bàn bạc nhất trí với tỉnh uỷ, thành ủy quản lý các đảng bộ ấy.

Đối với đội ngũ trưởng, phó ty, trưởng phó phòng ở tỉnh, thành, huyện, quận thì bộ có nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn và kiện toàn hệ thống trường lớp, có kế hoạch chiêu sinh đào tạo, bồi dưỡng về mặt quản lý chuyên môn, và cùng với tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét đánh giá các trưởng, phó ty, lựa chọn cán bộ dự bị và các kế hoạch sắp xếp, kiện toàn. Từng bộ tổng hợp quy hoạch cán bộ trưởng, phó ty của ngành mình, đồng thời từng tỉnh, thành uỷ tổng hợp quy hoạch các trưởng, phó ty trong địa phương mình.

Nên xây dựng quy hoạch đến năm 1985, nhưng phần tính toán cụ thể về đề bạt, điều động, chỉ tiêu đào tạo... thì làm đến năm 1980.

2. Về quản lý cán bộ dự bị

Theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, cấp nào chịu trách nhiệm quản lý những chức danh nào thì phải xem xét, kiểm tra, tổng hợp danh sách cán bộ dự bị cho những chức danh ấy, do cấp dưới đề nghị lên, và theo dõi việc bồi dưỡng, sử dụng số cán bộ dự bị này. Cụ thể là:

Ban Tổ chức Trung ương cùng các ban giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư lựa chọn cán bộ dự bị cho các chức danh bộ trưởng, thứ trưởng, bí thư và chủ tịch tỉnh, thành. Ban thường vụ tỉnh uỷ lựa chọn, lập danh sách số cán bộ dự bị cho tỉnh uỷ viên và báo cáo lên Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương); số cán bộ dự bị cho bí thư và chủ tịch huyện thì báo cáo cho Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp và theo dõi chung. Ban cán sự các bộ lựa chọn, lập danh sách cán bộ dự bị cho các chức danh vụ, cục, viện trưởng và báo cáo lên Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương và các ban có quan hệ); đối với danh sách cán bộ dự bị cho các chức danh vụ, cục, viện phó thì báo cáo cho ban có quan hệ theo dõi và tổng hợp chung. Hằng năm phải báo cáo tình hình cán bộ dự bị và đề nghị bổ sung, điều chỉnh danh sách này; đồng thời hằng năm phải báo cáo lên cấp trên tình hình số cán bộ thuộc diện quản lý của cấp trên: về ưu điểm, khuyết điểm, về đời sống, và sức khoẻ.

3. Về trách nhiệm xây dựng và quyền hạn ban hành tiêu chuẩn cán bộ

- Ban Tổ chức Trung ương cùng các ban có liên quan nghiên cứu đề nghị Ban Bí thư quy định tiêu chuẩn các tỉnh uỷ, thành uỷ, huyện uỷ, đảng uỷ cơ sở, tiêu chuẩn các cán bộ phụ trách các bộ, tổng cục, ban ở trung ương.

- Từng bộ, ban, tổng cục xây dựng tiêu chuẩn cán bộ quản lý ngành mình kể cả ở cơ quan trung ương và địa phương. Riêng tiêu chuẩn cán bộ cấp cục, vụ, viện thì trình Ban Bí thư phê chuẩn (trong khi Ban Bí thư chưa phê chuẩn, bộ có thể ban hành quy định tạm thời).

- Các bộ chức năng: Kế hoạch, Tài chính, Lao động... xây dựng tiêu chuẩn những loại cán bộ này công tác ở các ngành khác. Bộ Đại học xây dựng tiêu chuẩn cán bộ quản lý các trường đại học và trung học của các bộ và địa phương. Bộ Y tế xây dựng tiêu chuẩn cán bộ quản lý các bệnh viện, bệnh xá của các bộ và địa phương. Tiêu chuẩn giám đốc, phó giám đốc xí nghiệp do Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế cùng Ban Công nghiệp Trung ương nghiên cứu đề nghị Hội đồng Chính phủ ban

hành. Tiêu chuẩn cán bộ quản lý hợp tác xã nông nghiệp do Bộ Nông nghiệp xây dựng.

4. Quân uỷ Trung ương căn cứ vào tinh thần Chỉ thị này chỉ đạo việc xây dựng tiêu chuẩn và quy hoạch cán bộ quân đội và báo cáo với Ban Bí thư về tiêu chuẩn và quy hoạch diện cán bộ thuộc Bộ Chính trị quản lý.

5. Ban Tổ chức Trung ương cùng Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Khoa giáo Trung ương, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế và các ban kinh tế nghiên cứu việc sắp xếp, kiện toàn và phân công hợp lý giữa các trường đảng và các trường, lớp cán bộ quản lý, nhằm bảo đảm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đạt được những mục tiêu nói ở mục I.

Những việc nói trên phải căn bản làm xong trước cuối năm 1978.

Ban Tổ chức Trung ương cùng các ban của Trung ương chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các ngành, các cấp thi hành Chỉ thị này và thường kỳ báo cáo kết quả với Ban Bí thư.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá IV, số 47-CT/TW ngày 16-6-1978, về công tác giáo dục ở các tỉnh, thành miền Nam trong ba năm tới (1978 – 1980)

I

Thực hiện Chỉ thị số 221-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác giáo dục, trong ba năm qua, các tỉnh, thành ở miền Nam đã đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp giáo dục.

Hệ thống giáo dục của Mỹ - ngụy đã bị xoá bỏ. Chúng ta đã quốc lập hoá các trường học tư, xây dựng hệ thống giáo dục mới, thi hành chế độ giáo dục không mất tiền, bước đầu phát triển nền giáo dục xã hội chủ nghĩa.

Nạn mù chữ đã được thanh toán về cơ bản. Hàng chục vạn người lao động đang theo học các lớp bổ túc văn hoá ngoài giờ làm việc. Hơn ba vạn cán bộ, chiến sĩ và thanh niên ưu tú đang theo học trong các trường bổ túc văn hoá tập trung.

Nhà trẻ và lớp mẫu giáo phát triển khá nhanh ở một số địa phương. Các trường phổ thông phát triển rộng rãi, thu hút đông đảo con em nhân dân lao động vào học. Cuộc vận động thi đua "dạy tốt, học tốt" đang trở thành phong trào quần chúng trong ngành giáo dục và bước đầu thu được một số kết quả tốt.

Việc thu nhận, giáo dục và sử dụng số giáo viên mới giải phóng đã được giải quyết tương đối tốt. Hệ thống các trường sư phạm nhanh chóng được hình thành ở tất cả các tỉnh và thành phố, đã đào tạo thêm hàng vạn giáo viên mới. Đội ngũ giáo viên hiện có trên 11 vạn người bao gồm giáo viên kháng chiến, giáo viên mới giải phóng và giáo viên mới được đào tạo, đã cùng nhau đoàn kết, phấn đấu xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa.

Bộ máy quản lý giáo dục bước đầu được xây dựng ở các cấp từ tỉnh, thành đến trường học. Các đoàn thể quần chúng như Công đoàn giáo dục Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh đang được phát triển, góp phần phát huy quyền làm chủ tập thể của giáo viên và học sinh trong các trường học.

Tuy nhiên, trong công tác giáo dục ở miền Nam hiện nay, còn nhiều vấn đề chưa được giải quyết tốt. Trình độ văn hoá của nhiều cán bộ, đảng viên và thanh niên còn quá thấp, nhưng công tác bổ túc văn hoá ở nhiều địa phương, nhất là bổ túc văn hoá cho cán bộ, đảng viên và thanh niên ưu tú, chưa được chú ý đúng mức. Một số người lao động còn mù chữ, số người vừa thoát mù chữ tiếp tục học lên còn ít. Phần lớn trẻ em chưa được vào nhà trẻ và lớp mẫu giáo. Còn 30% thiếu niên trong độ tuổi (từ 6 đến 15 tuổi) chưa được vào trường phổ thông. Đội ngũ giáo viên còn thiếu nhiều và nhiều người chưa đạt được trình độ chính trị và nghiệp vụ cần thiết. Hệ thống các trường sư phạm chưa được củng cố. Công tác chính trị và tư tưởng trong trường học còn yếu và lực lượng để làm công tác này còn rất mỏng. Trường sở ở nhiều nơi, nhất là ở nông thôn và miền núi, còn quá sơ sài, nhưng nhiều địa phương chưa chú ý phát động quần chúng tham gia việc xây dựng. Hệ thống quản lý giáo dục, nhất là cấp huyện, quận và các trường cấp I, II còn yếu. Các đoàn thể quần chúng trong trường học phát triển còn chậm. Nhà trường chưa gắn chặt với các phong trào cách mạng của quần chúng địa phương. Sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp uỷ đảng và uỷ ban nhân dân các cấp đối với công tác giáo dục tuy có tiến bộ nhưng vẫn chưa được tăng cường đúng mức, do đó những nhược điểm và thiếu sót nói trên chưa được kịp thời khắc phục.

II

Để đáp ứng yêu cầu của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Nam, trong ba năm tới (1978 - 1980), cần tiếp tục phát triển mạnh

mẽ và vững chắc sự nghiệp giáo dục, tạo thêm điều kiện để hoàn thành việc thống nhất nền giáo dục trong cả nước. Cụ thể là phải:

1. Đẩy mạnh công tác bổ túc văn hoá cho cán bộ, đảng viên và thanh niên ưu tú; triệt để hoàn thành xoá mù chữ, từng bước phổ cập cấp I cho nhân dân lao động, trước hết cho thanh niên

Các tỉnh và thành phố cần có quy hoạch về *bổ túc văn hoá cho cán bộ, đảng viên và thanh niên ưu tú,* nhằm nhanh chóng phổ cập cấp I cho anh chị em, nâng trình độ văn hoá của cán bộ chủ chốt cấp huyện, cấp tỉnh lên cấp II, và của cán bộ trẻ, đảng viên trẻ và thanh niên ưu tú lên cấp III để chuẩn bị tốt cho việc đào tạo thành cán bộ chính trị, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ ở các bậc đại học, cao đẳng và trung học.

Cần củng cố và mở rộng mạng lưới các *trường bổ túc văn hoá tập trung* ở tỉnh và ở huyện, bảo đảm tỉnh nào cũng có trường cấp II và III, huyện nào cũng có trường cấp I và II. Cần có trường riêng cho cán bộ và trường riêng cho thanh niên hoặc lập hai hệ riêng trong cùng một trường. Cần tổ chức các lớp bổ túc văn hoá trong hệ thống trường đảng và các trường chuyên nghiệp; mở các trường bổ túc văn hoá có nội trú cho thanh niên các dân tộc ít người. Chương trình học của cán bộ phải kết hợp kiến thức văn hoá phổ thông với kiến thức kỹ thuật, nghiệp vụ và quản lý cần thiết. Chương trình học của thanh niên (kể cả cán bộ trẻ) phải bảo đảm hệ thống kiến thức văn hoá cơ bản.

Đi đôi với các trường, lớp bổ túc văn hoá tập trung, cần mở rộng các *trường, lớp bổ túc văn hoá tại chức* ở các cơ quan và xí nghiệp (nhà máy, công trường, nông trường, lâm trường), các lớp bổ túc văn hoá tại chức hay nửa tập trung ở xã, ấp, bảo đảm cho đông đảo cán bộ và thanh niên có thể tham gia học tập ngoài giờ làm việc. Cần quy định chế độ học tập thống nhất và cố gắng đưa dần vào nền nếp. Đối với một số cán bộ chủ chốt không thể thoát ly công tác để đi học chỉ cần cử giáo

viên dạy kèm, vừa hướng dẫn học văn hoá phổ thông, vừa tổ chức việc phổ biến những điều thường thức về khoa học, kỹ thuật và quản lý theo nhu cầu công tác.

Cần tiếp tục *đẩy mạnh cuộc vận động nhằm triệt để hoàn thành xoá mù chữ.* Tổ chức cho tất cả thiếu niên và những người lao động lớn tuổi chưa biết chữ được học, nhanh chóng biết đọc, biết viết, đồng thời có kế hoạch *huy động những người vừa thoát mù chữ tiếp tục học lên cấp I,* đặc biệt là công nhân ở các thành phố và khu công nghiệp, nhân dân ở các vùng giải phóng cũ, các khu kinh tế mới, các vùng dân tộc ít người và các vùng tôn giáo tập trung. Cần xây dựng đội ngũ giáo viên chuyên trách bổ túc văn hoá, đi đôi với việc huy động rộng rãi vào sự nghiệp này tất cả những người có trình độ văn hoá, kể cả lực lượng vũ trang và thanh niên xung phong. Tổng Công đoàn Việt Nam cần đặc biệt quan tâm tổ chức và chỉ đạo việc học bổ túc văn hoá cho công nhân, viên chức. Ngành giáo dục có trách nhiệm đào tạo giáo viên chuyên trách bổ túc văn hoá và bồi dưỡng sư phạm cho giáo viên nghiệp dư, biên soạn loại sách phổ cập những thường thức về khoa học và chính trị cho đồng bào mới biết chữ, biên soạn sách bổ túc văn hoá phù hợp với yêu cầu và trình độ tiếp thụ của từng đối tượng.

2. Phát triển mạnh mẽ và có kế hoạch nền giáo dục mầm non và nền giáo dục phổ thông, nâng cao một bước chất lượng giáo dục toàn diện

Giáo dục mầm non là một bộ phận rất quan trọng trong sự nghiệp giáo dục. Trong hoàn cảnh xã hội miền Nam, sớm phát triển giáo dục mầm non có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc giáo dục thế hệ trẻ, ngay từ tuổi thơ ấu. Vì vậy, cần có kế hoạch phát triển nhiều nhà trẻ và lớp mẫu giáo nhằm thu hút số đông trẻ em trong độ tuổi. Trước mắt, cần phát triển mạnh ở thành thị, khu công nghiệp, công trường, khu kinh tế mới, nông trường, lâm trường, vùng dân tộc ít người, vùng tôn giáo tập trung, bước đầu phát triển ở vùng nông thôn đông dân. Các cấp uỷ đảng và Uỷ ban nhân dân các cấp cần quan tâm giải quyết cơ sở vật chất cho các nhà trẻ và lớp

mẫu giáo, bảo đảm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đã có đối với các cô nuôi dạy trẻ và giáo viên mẫu giáo.

Phấn đấu để *thu hút tuyệt đại bộ phận thiếu nhi từ 6 đến 15 - 16 tuổi vào trường phổ thông cơ sở (cấp I- II), trước hết là cấp I.* Sắp xếp lại mạng lưới các trường, lớp, nhất là ở nông thôn, cho sát với điều kiện đi học của trẻ em và năng lực quản lý của cán bộ, đưa các lớp cấp I về gần chỗ ở của học sinh. Tổ chức các lớp cấp I riêng theo chương trình ngắn hạn cho những thiếu niên đã quá độ tuổi học; ở thành phố và thị trấn, có thể mở những lớp học buổi tối cho đối tượng này. Ở vùng dân tộc ít người, cần mở các trường thiếu nhi có nội trú. Ở vùng biên giới có chiến sự, cần tổ chức tốt việc học ở nơi sơ tán, phát động nhân dân trong tỉnh giúp đỡ học sinh và giáo viên nơi có chiến sự. Trong những năm trước mắt, để đáp ứng yêu cầu mở rộng việc phổ cập giáo dục phổ thông cơ sở, cần đào tạo giáo viên ngắn hạn, rồi bồi dưỡng dần; đồng thời khuyến khích giáo viên dạy thêm giờ, thêm lớp (giáo viên cấp I có thể dạy 2 lớp, giáo viên cấp II có thể dạy thêm 4 - 6 giờ mỗi tuần), và có thù lao thoả đáng cho những giờ dạy thêm theo chế độ đã ban hành.

Tiếp tục phát triển giáo dục phổ thông trung học (cấp III) một cách vững chắc, bảo đảm chất lượng giáo dục. Cần đặc biệt chú ý vùng giải phóng cũ, khu lao động ở các thành thị, vùng dân tộc ít người. Đẩy mạnh hơn nữa việc tăng thêm thành phần con em nhân dân lao động vào học các trường phổ thông trung học. Ở những vùng dân tộc ít người, cần cố gắng làm cho học sinh học hết cấp II được lên học cấp III. Củng cố các trường vừa học, vừa làm hiện có theo Quyết định số 63-CP, ngày 21-3-1978 của Hội đồng Chính phủ; tỉnh nào chưa có loại trường này thì cần mở thí điểm ít nhất một trường.

Nâng cao một bước chất lượng giáo dục toàn diện, nhất là về chính trị, đạo đức và kiến thức văn hoá. Cải tiến chương trình giáo dục chính trị và đạo đức cho phù hợp với yêu cầu của cuộc vận động cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã

hội đang diễn ra mạnh mẽ ở miền Nam trong những năm trước mắt. Chú trọng giáo dục cho học sinh lòng yêu nước và tinh thần tự hào dân tộc, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, ý thức lao động mới, tôn trọng trật tự kỷ luật, pháp luật nhà nước, bảo vệ của công, giữ gìn lối sống lành mạnh, chống mọi ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân mới và những thói xấu của các giai cấp bóc lột, của xã hội cũ. Về kiến thức văn hoá, cần chú ý gột rửa những quan điểm sai lầm, nhất là về khoa học xã hội. Hướng dẫn học sinh tham gia lao động sản xuất vừa sức, có tổ chức, có kỷ luật, có kỹ thuật, từng bước nâng cao tác dụng giáo dục của lao động sản xuất đối với học sinh. Hướng dẫn các hoạt động văn nghệ và thể dục, thể thao cho đúng mức, góp phần tạo không khí vui tươi, lành mạnh trong các trường học.

3. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ giáo viên xã hội chủ nghĩa

Công tác đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ giáo viên xã hội chủ nghĩa có vị trí đặc biệt quan trọng để đáp ứng yêu cầu phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong ba năm trước mắt và chuẩn bị cho cải cách giáo dục. Ngành giáo dục, ngành bảo vệ bà mẹ và trẻ em và các địa phương cần có kế hoạch cụ thể, thiết thực để *củng cố, mở rộng quy mô và mạng lưới các trường sư phạm* đào tạo và bồi dưỡng cô nuôi dạy trẻ, giáo viên mẫu giáo, giáo viên phổ thông cấp I và cấp II ở tất cả các tỉnh và thành phố. Trong ba năm tới, đi đôi với việc cải tiến chương trình và phương pháp đào tạo, cần ổn định địa điểm và quy mô các trường sư phạm, xúc tiến việc xây dựng cơ sở vật chất cần thiết. Tăng cường cán bộ và cơ sở vật chất cho các trường và các khoa đại học sư phạm hiện có, chuẩn bị tốt để phát triển trong kế hoạch sau.

Trước mắt, cần kịp thời mở rộng việc đào tạo giáo viên ngắn hạn cho các cấp I, II, đồng thời có quy hoạch *tích cực đào tạo giáo viên theo hệ thống chính quy*. Nguồn

tuyển sinh chủ yếu phải là thanh niên tốt có trình độ văn hoá cấp II, cấp III ở địa phương; số thanh niên này cần được chính quyền địa phương quản lý tốt và ưu tiên dành cho các trường sư phạm. Các trường sư phạm cần tổ chức bổ túc văn hoá cho giáo sinh để đạt trình độ văn hoá tiêu chuẩn trước khi vào học chính khoá sư phạm. Các tỉnh có đồng bào đi xây dựng vùng kinh tế mới cần điều động theo đủ số giáo viên cần thiết, và đưa một số đoàn viên thanh niên có văn hoá vào học các trường sư phạm của địa phương mới đến.

Bộ Giáo dục phải tích cực chuẩn bị để sớm mở hệ *đào tạo giáo viên chính trị* trong các trường đại học sư phạm và một số trường cao đẳng sư phạm. Trước mắt, cần coi trọng việc đào tạo bằng phương thức tập huấn từng phần chương trình, kịp thời đáp ứng nhu cầu hiện nay.

Cần có chương trình, kế hoạch và tổ chức thích hợp để *bồi dưỡng giáo viên về chính trị, văn hoá và nghiệp vụ,* sát với từng đối tượng, cho tất cả anh chị em mau chóng đạt trình độ đào tạo tiêu chuẩn. Kết hợp việc bồi dưỡng tập trung với bồi dưỡng tại chức.

Chăm lo cải thiện *đời sống của giáo viên và gia đình của giáo viên, nhất là nữ giáo viên*. Uỷ ban nhân dân, Công đoàn giáo dục, các đoàn thể thanh niên và phụ nữ các cấp cần giúp đỡ giáo viên ổn định nơi ăn ở, giảm bớt những khó khăn trong sinh hoạt, tạo điều kiện cho giáo viên có thể tập trung sức vào công tác giáo dục. Chấp hành tốt những chế độ, chính sách đã có đối với giáo viên. Bộ Giáo dục có trách nhiệm nghiên cứu để đề nghị bổ sung những chế độ, chính sách đối với giáo viên cho phù hợp với tình hình mới và yêu cầu mới, nhất là đối với những giáo viên công tác ở những địa phương có nhiều khó khăn.

4. Đẩy mạnh phong trào thi đua "dạy tốt, học tốt" theo gương các điển hình tiên tiến

Cần làm cho phong trào thi đua "dạy tốt, học tốt" trở thành *một phong trào cách mạng của quần chúng* trong các trường học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo nguyên lý: "Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội". Thông qua phong trào thi đua "dạy tốt, học tốt" mà từng bước phát huy vai trò làm chủ tập thể của giáo viên và học sinh, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, giải quyết các vấn đề do thực tiễn công tác giáo dục đề ra ở từng địa phương.

Cần coi trọng và phổ biến rộng rãi *những kinh nghiệm của các điển hình tiên tiến về giáo dục* của cả nước và của các tỉnh, thành miền Nam. Mỗi tỉnh, thành, mỗi huyện, quận cần chỉ đạo việc xây dựng những trường học tiên tiến tiêu biểu cho từng ngành học, từng cấp học ở từng vùng khác nhau, kịp thời tổng kết kinh nghiệm của các trường học tiên tiến đó để lãnh đạo chung.

5. Tích cực xây dựng trường sở và trang bị phương tiện dạy học

Uỷ ban nhân dân các cấp tỉnh, thành, huyện, quận và xã, phường cần đặt vấn đề xây dựng trường sở vào *vị trí ưu tiên thích đáng* trong kế hoạch xây dựng cơ bản của địa phương, dành vật tư cần thiết cho việc này. Cần động viên nhân dân, và thầy trò các trường học tham gia làm vật liệu xây dựng, trồng cây, góp công góp của xây dựng trường sở, mua sắm bàn ghế, thiết bị, phương tiện dạy học, tổ chức thư viện... Phấn đấu trong ba năm tới, phần lớn trường học có cơ sở tương đối tốt bằng gạch ngói.

6. Tăng cường công tác quản lý giáo dục

Ngành giáo dục cần *cải tiến công tác quản lý* theo hướng: nắm vững và bảo đảm quán triệt đường lối, quan điểm giáo dục của Đảng; có kế hoạch phát triển giáo dục tích cực và vững chắc; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý và giáo viên;

tăng cường công tác thanh tra, và giúp đỡ tại chỗ cho cán bộ, giáo viên ở cơ sở; làm tốt việc chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung, sát thực tế từng vùng.

Phòng giáo dục huyện, quận trực tiếp chỉ đạo các trường học và phong trào giáo dục trên địa bàn huyện, quận, nên ngày càng có vị trí, quyết định trong việc quản lý sự nghiệp giáo dục. Vì vậy, cần kiên quyết điều động một số cán bộ có năng lực từ tỉnh, thành xuống để *kiện toàn một bước cấp huyện, quận.*

Các địa phương cần chú trọng *củng cố đội ngũ cán bộ quản lý của các trường học.* Mạnh dạn đề bạt những cán bộ, giáo viên đã được thử thách và có triển vọng, kịp thời mở những lớp tập huấn ngắn ngày để bồi dưỡng cho họ về nghiệp vụ quản lý trường học.

Bộ Giáo dục và Uỷ ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương cần cải tiến tổ chức và lề lối làm việc để chỉ đạo sát hơn nữa các tỉnh, thành miền Nam, kịp thời giải quyết những vấn đề đặt ra ở các địa phương.

Cần *củng cố và phát triển các đoàn thể quần chúng* trong trường học. Phát triển mạnh mẽ và vững chắc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Thu hút tất cả giáo viên và nhân viên công tác trong các trường học vào Công đoàn giáo dục; thu hút tất cả thanh niên học sinh vào Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam; thu hút tất cả thiếu nhi học sinh vào Đội Thiếu niên tiền phong và Đội Nhi đồng Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện quy chế mới của trường học, bảo đảm cho các đoàn thể quần chúng thật sự tham gia quản lý trường học.

Kiên quyết đưa ra ngoài ngành giáo dục và trường học những phần tử phản động về chính trị, sa đọa về đạo đức. Hết lòng kiên trì giáo dục, giúp đỡ những người chậm tiến.

Tăng cường công tác *xây dựng đảng trong ngành giáo dục* theo Chỉ thị số 16-CT/TW, ngày 10-8-1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Phân bố lại lực lượng

đảng viên ở các trường học, có kế hoạch bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác đảng và tất cả đảng viên về đường lối, chủ trương của Đảng và phương pháp công tác. Phát triển đảng một cách vững chắc, bảo đảm tiêu chuẩn của người đảng viên công tác trong ngành giáo dục.

Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những phần tử phản động, những đảng viên thoái hoá, biến chất về chính trị và đạo đức, gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng.

Các *cấp uỷ đảng* cần nắm vững đường lối, chủ trương, kế hoạch của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục, xây dựng và sử dụng tốt tổ chức khoa giáo của cấp uỷ và các tổ chức đảng trong ngành giáo dục và trường học để lãnh đạo công tác giáo dục. Các tỉnh uỷ, thành uỷ cần kiểm điểm công tác giáo dục trong ba năm qua, bàn bạc và có nghị quyết về công tác giáo dục ở địa phương trong ba năm tới (1978 - 1980). Sau đó, cần tổ chức phổ biến Chỉ thị này của Ban Bí thư và nghị quyết của tỉnh uỷ, thành uỷ về công tác giáo dục cho các cấp đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng trong tỉnh và thành phố trước ngày khai giảng năm học 1978 - 1979.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

- Nghị quyết của Bộ Chính trị khoá IV, số 14-NQ/TW ngày 11-1-1979, về cải cách giáo dục

I- GIAI ĐOẠN CÁCH MẠNG MỚI ĐÒI HỎI PHẢI TIẾN HÀNH CẢI CÁCH GIÁO DỤC

1. Với thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cách mạng Việt Nam đã chuyển sang một giai đoạn mới, giai đoạn cả nước đi vào cách mạng xã hội chủ nghĩa, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội lần thứ IV của Đảng đã vạch ra đường lối chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Theo đường lối đó, trải qua quá trình tăng cường chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học và kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học và kỹ thuật là then chốt, chúng ta sẽ từng bước xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa.

Nội dung của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa bao gồm nhiều mặt: làm chủ về chính trị, về kinh tế, về văn hoá, xã hội; làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân; làm chủ trong phạm vi cả nước, làm chủ trong mỗi địa phương, làm chủ ở từng cơ sở; quyền làm chủ tập thể của cộng đồng xã hội kết hợp hài hoà với quyền tự do chân chính của cá nhân, tạo ra sự nhất trí ngày càng cao giữa cá nhân và tập thể.

Cơ sở kinh tế của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, dưới hai hình thức: sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, và được thực hiện bằng cách đẩy mạnh công

nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà, tạo ra trong cả nước một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp hiện đại. Đại hội lần thứ IV của Đảng đã đề ra mục tiêu phấn đấu là trong khoảng 20 năm, hoàn thành về cơ bản nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng vững chắc cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình đó, chúng ta nhất thiết phải phát huy vai trò then chốt của cách mạng khoa học và kỹ thuật.

Chủ nghĩa xã hội tạo ra cuộc sống văn minh và hạnh phúc, với nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa; đồng thời, con người mới là một nhân tố quyết định sự thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội.

Nền văn hoá mới có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc, có tính đảng và tính nhân dân, được xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Nó kết hợp hài hoà những tinh hoa văn hoá có phong cách riêng của các dân tộc anh em trong Tổ quốc Việt Nam; kết tinh và nâng cao những gì đẹp nhất trong truyền thống bốn nghìn năm của văn hoá Việt Nam, đồng thời hấp thụ có chọn lọc những thành quả của văn minh loài người.

Đại hội lần thứ IV của Đảng đã nêu rõ: con người Việt Nam mới có những đặc trưng nổi bật là tinh thần làm chủ tập thể, tinh thần sáng tạo trong lao động, lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần quốc tế vô sản. Đó là những con người có tư tưởng đúng và tình cảm đẹp, có kiến thức, kỹ năng và thể lực cần thiết để làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân. Đó là những người lao động có nhiệt tình cách mạng, trung thực, khiêm tốn, cùng nhau đoàn kết và giúp đỡ nhau tiến bộ, quý trọng và bảo vệ của công, lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất cao. Đó là những con người có lòng yêu Tổ quốc xã hội chủ nghĩa nồng nàn kết hợp nhuần nhuyễn với tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, có cuộc sống tập thể phong phú, cuộc sống gia đình hoà thuận và cuộc sống cá nhân lành mạnh.

Sự hình thành những thế hệ con người mới xã hội chủ nghĩa, cùng với những thành tựu về chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội, góp phần tạo ra ở nước ta một xã hội tươi đẹp, văn minh và hạnh phúc ngay cả trong điều kiện kinh tế chưa phát triển cao. Xã hội đó được xây dựng trên nguyên tắc đạo đức cơ bản: "mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người". Như vậy, Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa của chúng ta có thể đóng góp tích cực hơn nữa vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Là một bộ phận quan trọng của cách mạng tư tưởng và văn hoá, một nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hoá, khoa học và kỹ thuật của đất nước, *sự nghiệp giáo dục có tác dụng to lớn trong việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ lịch sử trên đây*. Giáo dục, với nghĩa rộng của nó, là một nhân tố có tính quyết định đối với việc đào tạo nhân tài cho sự nghiệp cách mạng vĩ đại của nhân dân ta.

Đối với thế hệ trẻ, công tác giáo dục phải tiến hành liên tục từ bé đến lớn, nhằm phát triển những mầm non của con người mới, từ đó đào tạo và bồi dưỡng một đội ngũ lao động mới có đạo đức cách mạng, có kiến thức khoa học và kỹ thuật, có kỹ năng, có sức khoẻ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đối với lớp người lớn, công tác giáo dục phải thực hiện việc phổ cập văn hoá và nâng cao trình độ khoa học - kỹ thuật và quản lý, đi đôi với việc bồi dưỡng về chính trị và tư tưởng, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân lao động phát huy cao độ ý thức và năng lực làm chủ tập thể trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa.

2. Để đáp ứng những yêu cầu đó, chúng ta *có một cơ sở thuận lợi: đó là những thành tựu đáng tự hào của sự nghiệp giáo dục trong hơn 20 năm qua.*

Trên miền Bắc nước ta trước đây, mặc dù kinh tế còn thấp kém và trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, nền giáo dục xã hội chủ nghĩa đã hình thành và không ngừng phát triển. Nạn mù chữ căn bản được xoá bỏ; trình độ văn hoá của nhân dân

lao động đã được nâng lên một bước quan trọng; trong thế hệ trẻ, việc phổ cập giáo dục phổ thông cấp II đang được hoàn thành và giáo dục phổ thông cấp III đang ngày càng mở rộng. Ở miền núi, mạng lưới trường lớp được xây dựng đến tận xã. Hệ thống trường chuyên nghiệp và đại học phát triển khá nhanh. Công tác giáo dục đã trải qua nhiều lần cải tiến. Nhà trường xã hội chủ nghĩa phục vụ ngày càng tốt phong trào cách mạng của cả nước. Những thành tựu ấy, trong lĩnh vực giáo dục rõ ràng đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Nền giáo dục xã hội chủ nghĩa đã tạo ra thế hệ thanh niên giàu lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, dũng cảm và thông minh trong lao động và chiến đấu, đồng thời cũng đã tạo ra đội ngũ lao động trí óc và công nhân kỹ thuật đông đảo. Nhờ có văn hoá, nhân dân lao động đã bước đầu phát huy ý thức và năng lực làm chủ tập thể trong sản xuất và xây dựng, quản lý kinh tế và quản lý xã hội. Nhờ có văn hoá, các lực lượng vũ trang nhân dân đã nhanh chóng nắm được khoa học và kỹ thuật quân sự, tiến mạnh trên con đường chính quy hoá và hiện đại hoá, góp phần vẻ vang vào đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Ở vùng mới giải phóng, dựa vào sức mạnh to lớn của nền giáo dục cách mạng trong cả nước, chúng ta đã nhanh chóng xoá bỏ chế độ giáo dục phản động của Mỹ - nguỵ, thiết lập chế độ giáo dục mới, bước đầu có tính chất xã hội chủ nghĩa, từ phổ thông đến đại học. Nạn mù chữ đang được thanh toán, phong trào bổ túc văn hoá đang trên đà phát triển. Đông đảo con em nhân dân lao động, lâu nay bị kìm hãm trong vòng dốt nát, đã được cắp sách đến trường. Mạng lưới các trường phổ thông, chuyên nghiệp và đại học đang được mở rộng. Đại bộ phận giáo viên làm việc trong chế độ cũ đã được tuyển dụng vào hệ thống giáo dục mới, được bồi dưỡng một bước về chính trị và nghiệp vụ. Công tác đào tạo giáo viên mới đang

được đẩy mạnh ở tất cả các tỉnh, thành miền Nam. Việc thống nhất hệ thống giáo dục trong cả nước đang hoàn thành.

Phong trào thi đua "dạy tốt, học tốt", do Chủ tịch Hồ Chí Minh đề xướng từ năm 1961, đã làm nở rộ những *điển hình giáo dục tiên tiến*, sáng tạo nhiều kinh nghiệm giáo dục quý báu, cho phép vừa không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, vừa phát triển sự nghiệp giáo dục theo quy mô ngày càng lớn. Nhiều trường, lớp mẫu giáo tiên tiến đã biết dựa vào dân để thực hiện việc giáo dục tất cả các cháu từ 3 đến 6 tuổi, đã bước đầu cải tiến cách nuôi dạy làm cho các cháu khoẻ mạnh, ngoan ngoãn. Nhiều trường phổ thông tiên tiến, noi gương *Trường phổ thông cấp I - II Bắc Lý* (Hà Nam Ninh), đã làm tốt việc kết hợp học với hành, thực hiện tốt giáo dục kiến thức với giáo dục lao động, cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy, phối hợp tốt nhà trường, gia đình và xã hội, phấn đấu thực hiện phổ cập giáo dục phổ thông đúng độ tuổi và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Học tập kinh nghiệm của *Trường Thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hoà Bình*, một số trường phổ thông vừa học vừa làm tiên tiến đã đào tạo được những thanh niên có giác ngộ xã hội chủ nghĩa, có trình độ văn hoá phổ thông, có kiến thức về kỹ thuật và kinh tế, biết lao động đạt năng suất cao. Nhiều trường, lớp bổ túc văn hoá tiên tiến đã sáng tạo những phương thức học tập mới, kết hợp tốt kiến thức văn hoá phổ thông với kiến thức kỹ thuật và kinh tế phù hợp với sinh hoạt và lao động của người học, đã thu hút đông đảo cán bộ và nhân dân lao động theo học thường xuyên. Một số xã có phong trào giáo dục tiên tiến theo gương sáng của xã *Cẩm Bình* (Nghệ Tĩnh) đã biết gắn công tác giáo dục với ba cuộc cách mạng ở nông thôn, hình thành một hệ thống giáo dục hợp lý trong phạm vi xã, bao gồm nhiều loại trường, lớp cho toàn dân theo học, đồng thời đã xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân trong sự nghiệp giáo dục, tạo ra môi trường xã hội thuận lợi cho việc giáo dục thế hệ trẻ.

Trong hệ thống giáo dục đại học và chuyên nghiệp cũng đã xuất hiện nhiều trường chuyên nghiệp tiên tiến và một số trường và khoa đại học tiên tiến. Bằng cách kiên trì thực hiện phương pháp đào tạo mới là "giảng dạy, học tập kết hợp với lao động sản xuất theo ngành nghề, với thực nghiệm và nghiên cứu khoa học", những đơn vị tiên tiến ấy đã đào tạo ra những lớp cán bộ khoa học - kỹ thuật và nghiệp vụ mới, gắn bó với nhân dân lao động và biết phát huy tác dụng nòng cốt trong thực tiễn sản xuất và công tác.

Phát huy những thành quả to lớn của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa và của những điển hình giáo dục tiên tiến trên đây là điều kiện rất quan trọng để bảo đảm cho sự nghiệp giáo dục ở nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn cách mạng mới.

3. Tuy nhiên, đối chiếu với yêu cầu của cách mạng trong giai đoạn mới, công tác giáo dục *còn có nhiều nhược điểm và thiếu sót.*

Sự nghiệp giáo dục xã hội chủ nghĩa của ta phát triển nhanh về số lượng, nhưng còn yếu về chất lượng toàn diện. Nội dung và phương pháp giáo dục chưa thấu suốt nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội. Trên nhiều mặt, sự nghiệp giáo dục của ta chưa theo kịp sự phát triển của xã hội và của khoa học - kỹ thuật, chưa đáp ứng tốt những yêu cầu mới của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Hệ thống giáo dục hiện nay *chưa bồi dưỡng đúng mức cho thế hệ trẻ những phẩm chất và năng lực của con người mới, chưa chuẩn bị đầy đủ cho học sinh đi vào sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa.* Còn nhiều trẻ em chưa được thu hút vào nhà trẻ và lớp mẫu giáo, chất lượng giáo dục ở đây nói chung còn thấp. Học sinh tốt nghiệp các trường phổ thông chưa được chuẩn bị đến mức cần thiết về ý thức, năng lực và sức khoẻ để trở thành những người lao động kiểu mới. Nội dung giáo dục của trường phổ thông chưa toàn diện, chủ yếu chỉ mới

dạy kiến thức văn hoá chung, còn coi nhẹ kiến thức kỹ thuật và quản lý; phương pháp giáo dục của trường phổ thông còn có phần đơn giản và cũ kỹ, coi nhẹ thực hành và lao động sản xuất, do đó chưa phát huy trí thông minh, óc sáng tạo của học sinh. Về kiến thức văn hoá và khoa học, chưa bám sát thực tế Việt Nam và chưa kịp thời bổ sung những thành tựu khoa học hiện đại. Giáo dục tư tưởng, chính trị và đạo đức chưa được coi trọng đúng mức, chưa sắc bén, thiếu hệ thống, kém sinh động, chưa thật phù hợp với từng lứa tuổi của học sinh. Mức độ phổ cập giáo dục phổ thông trong cả nước còn thấp so với yêu cầu phát triển kinh tế và văn hoá trong giai đoạn mới.

Hệ thống giáo dục hiện nay cũng *chưa bảo đảm việc hình thành đội ngũ lao động mới có ý chí cách mạng kiên cường, có trình độ kiến thức, tác phong công tác và lối sống phù hợp với yêu cầu của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.* Hệ thống giáo dục phổ thông hiện nay chưa làm tốt việc chuẩn bị cho đào tạo nghề nghiệp, mặc dù đất nước đang đòi hỏi cấp bách thanh niên đến tuổi lao động phải tham gia đông đảo vào mặt trận sản xuất và xây dựng. Hệ thống giáo dục chuyên nghiệp và đại học còn yếu về các khâu: đào tạo công nhân, nhân viên kỹ thuật và nghiệp vụ; đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý; đào tạo cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ có năng lực thực hành giỏi; đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học có trình độ cao. Nhiều trường đại học và chuyên nghiệp chưa gắn chặt với các cơ sở sản xuất và cơ sở nghiên cứu khoa học; mặt khác, các ngành, các cơ sở sản xuất, các sơ sở nghiên cứu khoa học chưa xác định rõ trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công nhân. Chất lượng đào tạo còn có nhiều nhược điểm: học sinh tốt nghiệp chưa thật hiểu thực tế Việt Nam để có thể góp phần cải tạo thực tế đó một cách có hiệu quả; nhiều người chưa thật yêu ngành, yêu nghề của mình, chưa có đủ nhiệt tình cách mạng để khắc phục khó khăn, gian khổ, để đi sâu vào

khoa học và kỹ thuật, vào thực tế sản xuất và quản lý; thói quen và hứng thú tự học, tự rèn luyện thường xuyên về chính trị, tư tưởng và chuyên môn còn yếu.

Hệ thống giáo dục hiện nay cũng *chưa bảo đảm yêu cầu học tập thường xuyên và rộng rãi của đông đảo nhân dân lao động* nhằm không ngừng nâng cao năng lực làm chủ tập thể. Mạng lưới, nội dung và phương thức học tập tại chức, về văn hoá phổ thông cũng như về kỹ thuật và nghiệp vụ, còn quá hẹp và giản đơn, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân lao động, nhất là cho công nhân và nông dân, có thể vừa làm việc, vừa mở rộng vốn kiến thức và trau dồi nghề nghiệp.

Trong thời gian qua, sự nghiệp giáo dục có gặp một số trở ngại khách quan. Nền kinh tế sản xuất nhỏ, chiến tranh ác liệt và kéo dài đã hạn chế khả năng phát triển giáo dục, nhất là về mặt chất lượng. Trong xã hội vẫn còn những nhận thức chưa đúng về vị trí, mục tiêu, nội dung, tổ chức và phương pháp của công tác giáo dục; song về mặt chủ quan, cũng có những thiếu sót và nhược điểm trong cơ cấu của hệ thống giáo dục, trong nội dung và phương pháp giáo dục cũng như trong công tác quản lý giáo dục.

Do đó, trong giai đoạn mới của cách mạng, để phát huy những thành quả và kinh nghiệm tốt trong công tác giáo dục, khắc phục những thiếu sót và nhược điểm, bảo đảm cho sự nghiệp giáo dục tiến lên đáp ứng đầy đủ nhiệm vụ chiến lược là xây dựng Việt Nam thành một nước xã hội chủ nghĩa có kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, có văn hoá, khoa học và kỹ thuật tiên tiến, có quốc phòng vững mạnh, có cuộc sống văn minh và hạnh phúc, chúng ta không thể bằng lòng với những biện pháp cải tiến thông thường, mà phải *tiến hành một cuộc cải cách giáo dục sâu sắc trong cả nước,* làm cho sự nghiệp giáo dục gắn chặt hơn nữa và phục vụ tốt hơn nữa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta.

II- PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NỘI DUNG CẢI CÁCH GIÁO DỤC

1. *Mục tiêu của cải cách giáo dục* lần này là:

a) *Làm tốt việc chăm sóc và giáo dục thế hệ trẻ ngay từ tuổi thơ ấu cho đến lúc trưởng thành, nhằm tạo ra cơ sở ban đầu rất quan trọng của con người Việt Nam mới, người lao động làm chủ tập thể và phát triển toàn diện,* kế tục sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, hết lòng lao động xây dựng chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Việc chăm sóc và giáo dục các trẻ em từ tuổi sơ sinh cho đến 6 tuổi có tác dụng cực kỳ quan trọng trong sự hình thành con người mới xã hội chủ nghĩa. Cần có kế hoạch dài hạn và biện pháp tích cực động viên và tổ chức toàn xã hội gánh vác sự nghiệp chăm sóc và giáo dục thế hệ mầm non của dân tộc, phát triển rộng khắp mạng lưới nhà trẻ và lớp mẫu giáo từ thành thị đến nông thôn, xây dựng mạng lưới đó thành một bộ phận khăng khít của hệ thống giáo dục quốc dân. Từng bước thu hút tất cả các trẻ em trong độ tuổi vào nhà trẻ và lớp mẫu giáo, ra sức phấn đấu nâng cao chất lượng nuôi dạy các cháu, làm cho các cháu phát triển một cách thuận lợi về thể lực, tình cảm và trí thông minh, chuẩn bị tốt cho các cháu vào học trường phổ thông.

Cần phấn đấu cho thế hệ trẻ từ 6 tuổi đến tuổi trưởng thành được học đầy đủ đến bậc phổ thông trung học và được chuẩn bị tốt để đi vào nghề nghiệp. Giáo dục thế hệ trẻ lòng yêu Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, ý thức làm chủ tập thể, tinh thần đoàn kết, thân ái, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, ý thức tổ chức và kỷ luật, quý trọng và bảo vệ của công, đức tính thật thà, dũng cảm, khiêm tốn, v.v.. Bồi dưỡng cho thế hệ trẻ có kiến thức cơ bản về văn hoá, phát triển tư duy khoa học và phát huy năng khiếu, có óc thẩm mỹ, có thói quen giữ gìn vệ sinh và rèn luyện thân thể.

Phấn đấu thực hiện chế độ cả xã hội chăm sóc, nuôi dạy trẻ em, làm cho mọi trẻ em đều được học tập một cách bình đẳng, không tuỳ thuộc vào hoàn cảnh riêng về gia đình, dân tộc và địa phương.

b) *Thực hiện phổ cập giáo dục trong toàn dân, góp phần xây dựng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiến hành ba cuộc cách mạng.* Phấn đấu cho công nhân, nông dân và mọi người lao động ở tất cả các địa phương, thuộc tất cả các dân tộc, được hưởng đầy đủ quyền học tập, từng bước đạt trình độ văn hoá phổ thông trung học, để không ngừng nâng cao ý thức và năng lực làm chủ tập thể, đủ sức tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi. Coi trọng việc phát triển giáo dục trong các vùng dân tộc ít người nhằm xoá bỏ sự chênh lệch về trình độ kinh tế, văn hoá giữa các dân tộc, phát huy tinh hoa văn hoá của từng dân tộc để làm phong phú thêm nền văn hoá chung của Việt Nam.

c) *Đào tạo và bồi dưỡng với quy mô ngày càng lớn đội ngũ lao động mới, có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, có trình độ khoa học, kỹ thuật và quản lý phù hợp với yêu cầu phân công lao động trong nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.*

Sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp phải phát triển theo quy mô lớn, nhằm tạo ra một đội ngũ đông đảo công nhân, nhân viên kỹ thuật và nghiệp vụ, đồng bộ về ngành nghề, có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, có trình độ tay nghề thành thạo, biết lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, đạt năng suất cao, có tác phong đại công nghiệp và có sức khoẻ thích hợp với ngành nghề; đồng thời, tạo ra một đội ngũ đông đảo cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ, với cơ cấu đồng bộ và cân đối về ngành nghề, trình độ và loại hình, phù hợp với quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế và văn hoá của đất nước, những cán bộ vừa có phẩm chất chính trị tốt, vừa có năng lực chuyên môn giỏi, để từng bước giải quyết những vấn đề khoa học, kỹ thuật và quản lý do thực tiễn nước ta đề ra.

Trong quá trình phấn đấu đạt những mục tiêu trên, công tác giáo dục sẽ phát huy tác dụng to lớn của mình đối với ba cuộc cách mạng và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, góp phần tích cực biến Việt Nam thành *một nước xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, có cuộc sống văn minh và hạnh phúc.*

2. Trong cải cách giáo dục lần này, phải làm cho công tác giáo dục *thấu suốt hơn nữa nguyên lý: học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội.* Nguyên lý này quyết định hệ thống giáo dục về nội dung, phương pháp, và cơ cấu, làm cho công tác giáo dục gắn chặt với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Nguyên lý giáo dục nói trên xuất phát từ những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và của Đảng ta về con người mới. Con người mới vừa là chủ thể có ý thức, vừa là sản phẩm của xã hội mới Việt Nam. Phải bằng kết quả tổng hợp của chế độ làm chủ tập thể và ba cuộc cách mạng, phải thông qua hoạt động xã hội thực tiễn, thông qua lao động và đấu tranh trong quá trình tiến lên chủ nghĩa xã hội, thì mới hình thành được con người mới làm chủ tập thể và phát triển toàn diện. Trong công tác giáo dục của nhà trường, một mặt phải tổ chức cho học sinh chủ động tiếp thụ có hệ thống những giá trị văn hoá cơ bản của loài người và của dân tộc, mặt khác, phải tổ chức cho học sinh chủ động tham gia hoạt động thực tiễn trong xã hội theo mức độ thích hợp với lứa tuổi, qua đó mà làm cho thế hệ trẻ từng bước trưởng thành. Không nắm được những giá trị văn hoá cơ bản của dân tộc và của loài người thì không thể tham gia có ý thức và có hiệu quả vào hoạt động thực tiễn của xã hội; ngược lại, không tham gia một cách chủ động và có tổ chức vào hoạt động thực tiễn của xã hội thì cũng không thể nắm chắc và phát huy được những giá trị văn hoá đó.

Học đi đôi với hành phải nhằm mục đích xây dựng toàn diện nhân cách xã hội chủ nghĩa của học sinh, phát triển tư duy khoa học và tình cảm cách mạng, tăng cường

ý thức và năng lực vận dụng thông minh những điều đã học để giải quyết những vấn đề do cuộc sống đề ra, biến kiến thức thành niềm tin có tác dụng chỉ đạo hành động. Cần khắc phục triệt để lối dạy và học lý thuyết suông, tách rời thực tiễn, có tính chất nhồi sọ của nền giáo dục cũ hiện còn rơi rớt trong nhà trường xã hội chủ nghĩa của ta, đồng thời phải phòng ngừa khuynh hướng thực dụng dẫn tới hạn chế sự phát triển trí tuệ của con người Việt Nam mới.

Lao động sản xuất là hoạt động thực tiễn chủ yếu của con người trong xã hội mới, cho nên *sự kết hợp giáo dục với lao động sản xuất là nội dung cơ bản của sự kết hợp học với hành* trong nhà trường xã hội chủ nghĩa. Sự kết hợp này nhằm mục đích:

- Gắn lý thuyết với thực tiễn, vận dụng kiến thức khoa học vào sản xuất và xây dựng, phát triển tư duy khoa học và tư duy kỹ thuật;

- Bồi dưỡng ý thức và thói quen lao động mới, phát triển hứng thú lao động vì lợi ích chung, xây dựng tình cảm cách mạng đối với nhân dân lao động;

- Thực hiện sự hài hoà, có tính khoa học giữa lao động chân tay và lao động trí óc, bảo đảm phát triển nhịp nhàng tâm trí và thể lực của học sinh.

Trong nhà trường phổ thông, lao động sản xuất phải có *tính chất kỹ thuật tổng hợp,* nghĩa là gắn khoa học và kỹ thuật với sản xuất, dạy cho học sinh những kiến thức phổ thông về sản xuất hiện đại và thực tiễn sản xuất ở nước ta, làm cho học sinh nắm được những kỹ năng lao động phổ thông và làm quen với công cụ và máy móc, có ý thức trách nhiệm và thói quen đối với lao động, chuẩn bị tốt cho học sinh đi vào đào tạo nghề nghiệp. Từ bé, trẻ em phải được giáo dục lao động bằng những hoạt động vừa vui chơi vừa có ích và bằng những hình thức lao động có kỹ thuật, nhưng đơn giản, vừa sức. Từ tuổi 14, 15 trở đi, đi đôi với việc từng bước nâng cao vốn kiến thức văn hoá và khoa học, học sinh cần tham gia lao động sản

xuất thật sự, theo mức độ thích hợp với từng lứa tuổi, bằng những biện pháp kỹ thuật và những công cụ ngày càng hiện đại, góp phần sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội.

Trong các trường chuyên nghiệp và đại học, lao động sản xuất *phải gắn với ngành nghề, với nghiên cứu và thực nghiệm khoa học.* Lao động sản xuất ở các trường trung học chuyên nghiệp và các trường dạy nghề phải gắn với thực tập nghề nghiệp, vừa nhằm củng cố và nâng cao kiến thức, vừa nhằm tạo ra những sản phẩm đạt tiêu chuẩn quy định. Ở các trường đại học và cao đẳng, lao động sản xuất trước hết là vận dụng những kiến thức khoa học, kỹ thuật vào việc giải quyết những vấn đề cụ thể do thực tiễn sản xuất và quản lý của đất nước đề ra.

Nhà trường gắn liền với xã hội là điều kiện, đồng thời là kết quả của việc kết hợp học với hành, có tác dụng to lớn trong việc hình thành vững chắc nhân cách xã hội chủ nghĩa của học sinh. Cần tổ chức cho học sinh, giáo viên và cán bộ giảng dạy tham gia các hoạt động xã hội với mức độ thích hợp, động viên nhà trường tích cực góp phần xây dựng xã hội mới, phát huy lực lượng lao động và tiềm lực khoa học rất lớn của mình vào ba cuộc cách mạng, vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, thông qua đó mà rèn luyện học sinh, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ giảng dạy về ý thức và năng lực làm chủ tập thể. Các đoàn thể quần chúng, các ngành kinh tế, văn hoá, xã hội, các cơ sở sản xuất và nghiên cứu khoa học cần hợp tác chặt chẽ với nhà trường, chủ động tham gia sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, đào tạo cán bộ và công nhân, cụ thể là: chăm lo việc học tập và lao động của học sinh, giúp đỡ giáo viên và cán bộ giảng dạy, góp sức xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của nhà trường, tạo ra môi trường thuận lợi cho việc đào tạo con người mới.

3. *Nội dung chủ yếu của công tác cải cách giáo dục* lần này bao gồm ba mặt: cải cách cơ cấu của hệ thống giáo dục, cải cách nội dung giáo dục và cải cách phương pháp giáo dục.

a) *Về cơ cấu của hệ thống giáo dục,* cải cách là nhằm chăm sóc và giáo dục tốt hơn nữa thế hệ trẻ, đào tạo và bồi dưỡng tốt hơn nữa đội ngũ lao động và đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, quản lý cho đất nước, và mở ra con đường học tập thường xuyên thuận tiện cho nhân dân lao động, do đó mà mau chóng thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và hiện đại hoá nước nhà. Hệ thống giáo dục mới phải phù hợp với việc bố trí và tổ chức lại lao động xã hội, xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại; hệ thống đó phải bao gồm các loại hình trường, lớp, gắn bó với nhau một cách hợp lý và linh hoạt, tạo cho mọi người, từ bé đến lớn, ở độ tuổi đi học cũng như đang làm việc, có cơ hội thích hợp để không ngừng nâng cao hiểu biết của mình.

Phát triển nhanh chóng và có chất lượng các *nhà trẻ và lớp mẫu giáo,* sớm thống nhất mạng lưới các nhà trẻ và lớp mẫu giáo thành hệ thống giáo dục mầm non, tiến tới thu hút tất cả trẻ em từ 2 tháng đến 6 tuổi, chuẩn bị tốt cho các cháu vào học các trường phổ thông.

Xây dựng mới và mở rộng *hệ thống trường phổ thông*, nhằm thực hiện việc giáo dục toàn diện cho thế hệ trẻ từ 6 tuổi đến tuổi trưởng thành, chuẩn bị tốt cho thanh niên đi vào đào tạo nghề nghiệp, từ công nhân đến đại học. Trước mắt, hoàn thành việc phổ cập bậc phổ thông cơ sở, đồng thời từng bước thực hiện việc phổ cập bậc phổ thông trung học bằng nhiều hình thức. Gắn liền hệ thống giáo dục phổ thông với hệ thống giáo dục chuyên nghiệp và đại học, nhằm làm cho hệ thống giáo dục phổ thông thực hiện tốt chức năng chuẩn bị cho học sinh đi vào giáo dục chuyên nghiệp và đại học, làm cho hệ thống giáo dục chuyên nghiệp và đại học phát huy đầy đủ thành quả của giáo dục phổ thông. Trong hệ thống giáo dục phổ thông, cần mở những trường, lớp phổ thông cho những học sinh có *năng khiếu đặc biệt*, và những trường, lớp phổ thông dành riêng cho các *trẻ em có tật* (mù, điếc, câm, chậm phát triển, v.v.).

Trong *hệ thống giáo dục chuyên nghiệp và đại học,* cần mau chóng xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới các *trường dạy nghề,* bao gồm cả những trường, lớp dạy nghề cạnh xí nghiệp, để đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ công nhân, nhân viên kỹ thuật và nghiệp vụ, đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng to lớn của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và hiện đại hoá nước nhà. Đồng thời, tích cực mở rộng và hoàn chỉnh mạng lưới *các trường đại học và cao đẳng, các trường trung học chuyên nghiệp,* ở trung ương và ở các địa phương theo yêu cầu phát triển của đất nước về các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội và quốc phòng. Gắn chặt các trường chuyên nghiệp và đại học với các cơ sở sản xuất và cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

Đi đôi với mạng lưới các trường học tập trung, cần rất chú trọng phát triển, với nhiều hình thức linh hoạt, mạng lưới các *trường, lớp ngoài giờ làm việc* (không thoát ly sản xuất), bao gồm cả những trường, lớp bồi dưỡng về văn hoá và nghề nghiệp trong các lực lượng vũ trang nhân dân, bảo đảm cho nhân dân lao động có điều kiện thuận lợi để học tập kiến thức phổ thông và thường xuyên trau dồi nghề nghiệp, nâng cao trình độ văn hoá, khoa học, kỹ thuật, phát triển tài năng, cống hiến ngày càng nhiều cho Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Cần xác định *mô hình hợp lý về mạng lưới trường lớp* ở trung ương và ở địa phương, trên địa bàn tỉnh, địa bàn huyện, và đến tận cơ sở, phù hợp với cơ cấu kinh tế, bố trí lao động, và phân bố dân cư của từng địa phương và trong cả nước.

b) *Về nội dung giáo dục,* cải cách là nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo ra những lớp người lao động mới làm chủ tập thể, đủ sức gánh vác sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta.

Cần *tăng cường giáo dục chính trị và tư tưởng.* Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, đường lối và chính sách của Đảng, những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và đạo đức mới của người lao động làm chủ tập thể. Đi đôi với việc bồi dưỡng lý luận cách mạng, xây dựng thế giới quan khoa học và

nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa, cần bồi dưỡng cho thế hệ trẻ tình cảm cách mạng và nếp sống văn minh trong các mối quan hệ gia đình, xã hội, người với người, cá nhân với tập thể, công dân với Tổ quốc v.v.. Công tác giáo dục chính trị và tư tưởng của nhà trường xã hội chủ nghĩa phải tiến hành thông qua tất cả các hoạt động giáo dục, gắn học tập lý luận với hành động thực tiễn; coi trọng hơn nữa vai trò của văn học, nghệ thuật trong việc giáo dục tư tưởng và tình cảm cách mạng.

Cần *hiện đại hoá một cách vững chắc chương trình học tập văn hoá, khoa học và kỹ thuật.* Chọn lọc có hệ thống những kiến thức cơ bản, hiện đại, những kiến thức sát với thực tế Việt Nam, làm cho vốn văn hoá, khoa học và kỹ thuật giảng dạy ở nhà trường có tác dụng thật sự trong việc hình thành thế giới quan khoa học, phát triển tư duy khoa học, phát triển năng lực hành động của học sinh. Đưa những kiến thức phổ thông về kỹ thuật và kinh tế vào trường phổ thông; mở rộng kiến thức quản lý trong chương trình học của các trường chuyên nghiệp và đại học. Thông qua lao động sản xuất, nghiên cứu và thực nghiệm khoa học, và những hoạt động xã hội khác, bồi dưỡng cho học sinh kỹ năng lao động, năng lực thực hành, tính nhạy bén trong việc vận dụng kiến thức vào thực tế sản xuất và xây dựng của đất nước.

Tăng cường giáo dục thẩm mỹ cho học sinh thông qua văn học, nghệ thuật và các môn học khác, xây dựng quan điểm thẩm mỹ của chủ nghĩa Mác - Lênin, phê phán những quan điểm thẩm mỹ không vô sản, bồi dưỡng năng lực thưởng thức và sáng tạo văn học nghệ thuật, tạo ra thị hiếu thẩm mỹ lành mạnh, trong sáng và phong phú.

Chăm lo xây dựng thói quen *giữ gìn vệ sinh và rèn luyện thân thể* của học sinh, đẩy mạnh các loại hoạt động thể dục thể thao, nâng cao chất lượng luyện tập quân

sự, chuẩn bị tốt cho học sinh về ý thức và năng lực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ những thành quả của cách mạng.

c) *Về phương pháp giáo dục,* cải cách là nhằm thực hiện tốt việc kết hợp hữu cơ quá trình giáo dục con người với quá trình cải tạo xã hội và cải tạo thiên nhiên, phát huy ý thức làm chủ tập thể, tính tự giác và chủ động, trí thông minh và sáng tạo, tình cảm trong sáng, thói quen lành mạnh của học sinh trong học tập và rèn luyện.

Tiến hành một cách nhất quán, kiên trì và sáng tạo trong các trường phổ thông phương pháp học tập kết hợp với lao động sản xuất, thực nghiệm khoa học, hoạt động xã hội và sinh hoạt đoàn thể. Trong các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, cần thực hiện tốt phương pháp giảng dạy, học tập kết hợp với lao động sản xuất theo ngành nghề, với thực nghiệm và nghiên cứu khoa học. Trong các trường dạy nghề, cần coi trọng phương pháp kết hợp thực tập tay nghề với sản xuất ra của cải vật chất.

Để cho những phương pháp giáo dục đó đạt hiệu quả cao, cần xây dựng sự hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, các đoàn thể và xã hội, xác định trách nhiệm và phát huy vai trò của các ngành, các cơ sở sản xuất và nghiên cứu khoa học đối với sự nghiệp giáo dục, đồng thời sử dụng rộng rãi những phương tiện giảng dạy và thông tin hiện đại.

III- HỆ THỐNG GIÁO DỤC MỚI

Hệ thống giáo dục mới của nước ta là *một thể thống nhất và hoàn chỉnh,* bao gồm: giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp và giáo dục đại học; mạng lưới trường, lớp tập trung và mạng lưới trường, lớp không thoát ly sản xuất và công tác.

1. *Giáo dục mầm non*

Giáo dục mầm non là một bộ phận rất quan trọng trong sự nghiệp đào tạo thế hệ trẻ thành những con người mới xã hội chủ nghĩa, tiến hành một cách liên tục trong các *nhà trẻ và các lớp mẫu giáo* cho trẻ em từ 2 tháng đến 6 tuổi.

Trên cơ sở thống nhất về mặt tổ chức và phát triển theo quy mô lớn, các nhà trẻ và lớp mẫu giáo có nhiệm vụ thu hút tất cả trẻ em trong độ tuổi mầm non, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu một cách liên tục, nhằm tạo ra ở các cháu những mầm mống về phẩm chất và năng lực của con người mới.

Về nội dung giáo dục, cần chú ý bước đầu giáo dục cho các cháu những tình cảm trong sáng và những thói quen tốt, phát triển óc quan sát, trí tưởng tượng, tập suy nghĩ đúng, tập nói đúng, bồi dưỡng sức khoẻ và phát triển cơ thể. Cố gắng làm cho các cháu sớm bộc lộ những mầm mống năng khiếu và phát triển tiềm lực trí tuệ, chuẩn bị tốt cho việc học tập văn hoá ở trường phổ thông sau này.

Về phương pháp giáo dục, cần đặc biệt coi trọng việc dùng tình cảm dịu dàng và những ấn tượng tươi đẹp để hun đúc tâm hồn trong trẻo của các cháu, khéo dùng các loại đồ chơi và các trò chơi thích hợp để giáo dục toàn diện cho các cháu; kết hợp những phương pháp thể dục khoa học với những biện pháp y học hiện đại để bảo vệ sức khoẻ và rèn luyện cơ thể các cháu, làm cho thể chất của các cháu ngay từ bé đã được nuôi dưỡng và phát triển tốt. Cần luyện tập cho các cháu phát âm đúng, dùng đúng từ ngữ, biết lễ phép trong quan hệ gia đình và xã hội; chú trọng đưa các cháu vào sinh hoạt tập thể vui tươi, lành mạnh. Các cháu lớn cần làm quen dần với hoạt động học tập để chuẩn bị vào học trường phổ thông. Trong việc giáo dục lứa tuổi mầm non, cần coi trọng ảnh hưởng của gia đình và xã hội xung quanh trẻ, cần thực hiện sự phối hợp chặt chẽ giữa trường, lớp với gia đình và xã hội, hết sức tránh những môi trường không lành mạnh.

Càng làm tốt công tác giáo dục mầm non thì càng có điều kiện thuận lợi để đạt chất lượng cao trong giáo dục phổ thông và mở rộng sự nghiệp giải phóng phụ nữ.

2. *Giáo dục phổ thông*

Giáo dục phổ thông là nền tảng văn hoá của một nước, là sức mạnh tương lai của một dân tộc. Nó đặt cơ sở vững chắc cho sự phát triển toàn diện con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đồng thời chuẩn bị lực lượng lao động dự trữ và nguồn tuyển chọn để đào tạo công nhân và cán bộ cần thiết cho sự nghiệp xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, và tăng cường quốc phòng.

Trường phổ thông có nhiệm vụ giáo dục toàn diện cho thế hệ trẻ từ 6 tuổi đến tuổi trưởng thành, và được chia làm 2 bậc: trường phổ thông cơ sở và trường phổ thông trung học.

Trường phổ thông cơ sở là một thể thống nhất từ lớp 1 đến lớp 9; đó là bậc học *phổ cập bắt buộc* cho tất cả nhi đồng và thiếu niên từ 6 tuổi tròn đến 15 tuổi tròn. Trường phổ thông cơ sở có nhiệm vụ giáo dục toàn diện cho học sinh đạt trình độ văn hoá phổ thông tương đối hoàn chỉnh, có năng lực làm các loại lao động phổ thông, có ý thức lựa chọn nghề nghiệp, sẵn sàng đi vào học nghề và tham gia sản xuất, tham gia công tác trong xã hội, hoặc tiếp tục học lên bậc phổ thông trung học bằng nhiều con đường khác nhau.

Nội dung giáo dục ở trường phổ thông cơ sở có tính chất toàn diện và kỹ thuật tổng hợp.

Các môn khoa học tự nhiên cung cấp cho học sinh những khái niệm cơ bản về toán học, vật lý học, hoá học, sinh học, địa học theo quan điểm hiện đại, và được vận dụng theo hướng gắn với thực tế Việt Nam. Về khoa học xã hội, cần coi trọng các môn giáo dục công dân và đạo đức cách mạng, lịch sử Việt Nam và thế giới, địa lý Việt Nam và thế giới, tiếng Việt, văn học Việt Nam và những áng văn hay của văn học thế giới. Coi trọng việc dạy cho học sinh biết một thứ tiếng nước ngoài. Bồi dưỡng một bước cho học sinh về kiến thức và thói quen thẩm mỹ.

Học sinh trường phổ thông cơ sở cần có những hiểu biết kỹ thuật phổ thông, như những kiến thức thông thường về kỹ thuật nông nghiệp, những nguyên tắc cấu tạo và hoạt động của các công cụ, các cơ cấu máy đơn giản, cách sử dụng những công cụ sản xuất phổ thông; đồng thời, học sinh bước đầu được giáo dục lao động một cách có phương pháp để xây dựng tinh thần sẵn sàng lao động, ý thức trách nhiệm trong lao động, thói quen lao động có tổ chức, có kỹ thuật, theo tác phong đại công nghiệp. Ở các lớp trên, cần hướng dẫn cho học sinh biết đại thể đặc tính của những nghề nghiệp sẽ lựa chọn.

Ở trường phổ thông cơ sở, việc giáo dục cho học sinh ý thức và thói quen giữ gìn vệ sinh và rèn luyện thân thể là rất quan trọng.

Về phương pháp giáo dục, cần coi trọng việc xây dựng cho học sinh tính chủ động trong học tập và thói quen tự học. Kết hợp với việc học tập văn hoá, cần tổ chức cho học sinh tham gia lao động sản xuất theo mức độ phù hợp với lứa tuổi. Tăng cường sinh hoạt đoàn thể và hoạt động xã hội của học sinh thông qua Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và Đội Nhi đồng Hồ Chí Minh.

Sau khi tốt nghiệp trường phổ thông cơ sở, học sinh có thể tiếp tục vào học các loại trường phổ thông trung học hoặc các loại trường chuyên nghiệp, nhất là những trường dạy nghề, hoặc có thể tham gia lao động ở các cơ sở sản xuất (trong trường hợp này, các cơ sở sản xuất có trách nhiệm mở những trường, lớp bồi dưỡng nghề nghiệp và bồi dưỡng văn hoá, giúp cho lớp lao động trẻ tuổi đó có thể vừa làm, vừa học).

Trường phổ thông trung học, từ lớp 10 đến lớp 12, có nhiệm vụ nâng cao và hoàn chỉnh trình độ văn hoá phổ thông cho những học sinh đã tốt nghiệp bậc phổ thông cơ sở. Hoàn thành bậc phổ thông trung học, học sinh có thể vào học các trường đại học, trường cao đẳng, một số trường trung học chuyên nghiệp và trường dạy nghề đòi hỏi trình độ văn hoá cao, hoặc có thể đi ngay vào lao động sản xuất. Trong

mạng lưới các trường phổ thông trung học, đi đôi với loại trường thông thường, cần phát triển tốt *loại trường vừa học, vừa làm* cho lứa tuổi thanh niên.

Nội dung giáo dục ở trường phổ thông trung học cũng mang tính chất toàn diện và kỹ thuật tổng hợp, nhưng có chú ý hơn đến việc phát huy sở trường và năng khiếu cá nhân.

Các môn khoa học tự nhiên và khoa học xã hội giảng dạy trong trường phổ thông trung học sẽ cung cấp cho học sinh những kiến thức lý luận khoa học hiện đại, được chọn lọc theo hướng sát với thực tế Việt Nam. Những kiến thức đó về tự nhiên, xã hội và con người là cơ sở khoa học giúp học sinh hoàn chỉnh cho mình thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng, giúp học sinh vững bước đi vào thực tiễn cách mạng, sản xuất và xây dựng của nước ta.

Đi đôi với việc học tập những môn khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, học sinh còn được học những kiến thức phổ thông về quản lý và kỹ thuật (cơ khí, điện, trồng trọt và chăn nuôi), về cách sử dụng những máy móc thường dùng trong sản xuất và trong đời sống.

Học sinh trường phổ thông trung học cần được học tốt tiếng nước ngoài để nâng cao năng lực học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật hiện đại, và tiếp thụ kho tàng văn hoá phong phú của thế giới.

Ở trường phổ thông trung học, cần coi trọng giáo dục thẩm mỹ và nghệ thuật (âm nhạc, mỹ thuật...), giáo dục và rèn luyện thể chất, hoạt động văn hoá nghệ thuật, thể dục thể thao và luyện tập quân sự.

Để phát huy sở trường và năng khiếu của từng học sinh, đồng thời để chuẩn bị đáp ứng tốt những yêu cầu của đất nước về phát triển kinh tế, văn hoá và củng cố quốc phòng, ở trường phổ thông trung học sẽ thực hiện việc *phân ban một cách hợp lý* trên cơ sở giáo dục toàn diện.

Đặc điểm của *phương pháp giáo dục* ở bậc phổ thông trung học là kết hợp nhuần nhuyễn học tập văn hoá với lao động sản xuất, thực nghiệm khoa học, hoạt động xã hội và sinh hoạt đoàn thể, bảo đảm cho học sinh đang độ tuổi thanh niên có thể củng cố và nâng cao vốn kiến thức, phát triển tư duy khoa học và kỹ thuật, bồi dưỡng tốt ý thức, kỹ năng và thói quen lao động kiểu mới, phát huy mạnh hơn nữa tính năng động và vai trò làm chủ tập thể của mình thông qua quá trình vừa học tập vừa tham gia cải tạo thiên nhiên và xã hội theo mức độ thích hợp.

Cần coi trọng việc bồi dưỡng hứng thú, thói quen và phương pháp tự học cho học sinh, hướng dẫn học sinh biết cách nghiên cứu sách báo khoa học, thảo luận chuyên đề, ghi chép tư liệu, tập làm thực nghiệm khoa học.

3. *Giáo dục chuyên nghiệp*

Trường dạy nghề có nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ công nhân và nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ, đồng bộ về ngành nghề, có phẩm chất chính trị tốt, có tay nghề giỏi, có sức khoẻ. Ngoài ra, trường dạy nghề còn có nhiệm vụ phối hợp với các trường phổ thông, các cơ sở sản xuất, các cơ quan quản lý khoa học, nhằm giúp học sinh phổ thông trong việc học tập kỹ thuật, và nhằm góp phần phổ biến kiến thức khoa học và kỹ thuật trong nhân dân lao động.

Các trường, lớp dạy nghề là một *mạng lưới trường, lớp kế tục các cấp học phổ thông*. Phần lớn các trường, lớp dạy nghề tuyển sinh từ những thanh niên đã học hết bậc phổ thông cơ sở; một số khác dạy những ngành nghề có kỹ thuật cao sẽ tuyển sinh từ những thanh niên đã học hết bậc phổ thông trung học. Mạng lưới trường, lớp dạy nghề cần được phát triển theo quy mô lớn, gắn với các khu công nghiệp, các vùng kinh tế và các xí nghiệp.

Nội dung đào tạo ở các trường, lớp dạy nghề phải toàn diện. Cần coi trọng đầy đủ cả bốn mặt: chính trị và đạo đức; văn hoá và kỹ thuật; rèn luyện tay nghề; bồi

dưỡng sức khoẻ. Phương hướng đào tạo chủ yếu là làm cho học sinh biết thạo một nghề chính, đồng thời biết một vài nghề cùng chung cơ sở kỹ thuật với nghề chính. Cần chú ý đúng mức việc nâng cao trình độ văn hoá cơ bản, và bồi dưỡng kiến thức kỹ thuật và nghiệp vụ cơ sở, giúp học sinh có thể tự học thêm. Rèn luyện tay nghề là yêu cầu chính trong việc đào tạo công nhân và nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ. Cần quan niệm tay nghề với nội dung đầy đủ, bao gồm: những hiểu biết về công nghệ học và về tổ chức sản xuất ra sản phẩm nhất định; những kỹ năng vận hành và thao tác đúng quy cách; kỹ năng xử lý kịp thời những hỏng hóc thông thường để bảo đảm sản xuất liên tục; kỹ năng tổ chức lao động một cách khoa học và tác phong đại công nghiệp, tuân thủ nghiêm ngặt kỷ luật lao động.

Trường trung học chuyên nghiệp có nhiệm vụ đào tạo những cán bộ thực hành có trình độ trung học về kỹ thuật và nghiệp vụ kinh tế, và những cán bộ có trình độ trung học trong các lĩnh vực giáo dục, văn hoá, nghệ thuật, y tế, v.v.. Ở khu vực sản xuất, những cán bộ thực hành có trình độ trung học đóng một vai trò quan trọng; dưới sự chỉ đạo của kỹ sư, họ có nhiệm vụ tổ chức và hướng dẫn công nhân thực hiện những quy trình, quy phạm đã định, hoặc thực hiện từng phần việc trong công tác nghiên cứu và thiết kế. Ở khu vực kinh tế, hoạt động trong một đơn vị kinh tế cơ sở hay một cơ quan quản lý kinh tế, người cán bộ trung học chuyên nghiệp có thể trực tiếp đảm nhiệm một phần việc thích hợp trong công tác nghiệp vụ kinh tế.

Các trường trung học chuyên nghiệp thuộc những ngành kỹ thuật và nghiệp vụ thông thường tuyển sinh từ những người đã tốt nghiệp bậc phổ thông cơ sở; các trường trung học chuyên nghiệp thuộc những ngành kỹ thuật, kinh tế và nghiệp vụ phức tạp tuyển sinh từ những người đã tốt nghiệp bậc phổ thông trung học; cần ưu tiên tuyển chọn những người đã kinh qua lao động trong ngành.

Nội dung đào tạo của các trường trung học chuyên nghiệp bao gồm các mặt: chính trị và đạo đức; kiến thức kỹ thuật và nghiệp vụ; rèn luyện kỹ năng thực hành; tăng cường thể lực. Đối với cán bộ kỹ thuật, cần bồi dưỡng thêm những kiến thức về kinh tế; đối với cán bộ nghiệp vụ kinh tế, cần bồi dưỡng thêm những kiến thức chuyên ngành về công nghệ học. Riêng ở những trường trung học chuyên nghiệp tuyển sinh từ những người có trình độ phổ thông cơ sở, thì phải bổ túc văn hoá phổ thông, nhất là về những môn học thiết thực phục vụ việc đào tạo nghề nghiệp. Trong việc rèn luyện kỹ năng thực hành, cần coi trọng cả tay nghề công nhân lẫn năng lực thực hành của kỹ thuật viên; những cán bộ thực hành có trình độ trung học có nhiệm vụ trực tiếp hướng dẫn công nhân sản xuất, cho nên cần được bồi dưỡng tay nghề thành thạo đến mức có thể miệng nói, tay làm.

Đi đôi với việc củng cố và hoàn bị những trường trung học chuyên nghiệp hiện có, cần phát triển một cách vững chắc nhiều trường mới, đáp ứng nhu cầu to lớn về cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ có trình độ trung học của các địa phương, nhất là trong việc xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá và tổ chức đời sống trên địa bàn huyện.

Mạng lưới trường trung học chuyên nghiệp chủ yếu phân bố ở từng tỉnh, thành và do địa phương quản lý. Đối với một số ngành nghề không cần hoặc không thể có trường đào tạo ở từng địa phương, thì có thể do các ngành ở trung ương mở và trực tiếp quản lý.

4. *Giáo dục đại học*

Mạng lưới giáo dục đại học bao gồm các trường đại học và các trường cao đẳng.

Trường đại học có nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ, đội ngũ cán bộ quản lý, có trình độ đại học và trên đại học, một lòng một dạ trung thành với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, có lý tưởng cách mạng, có

quyết tâm vươn tới những đỉnh cao của văn hoá, khoa học và kỹ thuật, có năng lực nghiên cứu khoa học hoặc chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn do mình phụ trách, có tiềm lực để từng bước tiến lên giải quyết những vấn đề thực tiễn do cuộc sống đề ra thuộc phạm vi nghề nghiệp của mình.

Đi đôi với các trường đại học, cần xây dựng và mở rộng một cách có kế hoạch *các trường cao đẳng,* nhằm đào tạo và bồi dưỡng cán bộ thực hành có trình độ đại học về kỹ thuật và nghiệp vụ, góp phần đào tạo và bồi dưỡng cán bộ và giáo viên cho các trường trung học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề, và giáo viên kỹ thuật cho các trường phổ thông.

Các trường đại học và cao đẳng đều có nhiệm vụ tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, để vừa không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, vừa góp phần phục vụ sản xuất, phát triển khoa học và kỹ thuật.

Để đáp ứng tốt yêu cầu phân công lao động xã hội theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, trong mạng lưới giáo dục đại học về kỹ thuật và kinh tế, cần bố trí hợp lý cách đào tạo để từng bước hình thành loại cán bộ *kỹ thuật* chuyên về công nghệ học và chỉ đạo sản xuất, và loại cán bộ kỹ thuật chuyên về nghiên cứu và thiết kế; loại cán bộ *kinh tế* chuyên về nghiệp vụ quản lý xí nghiệp, và loại cán bộ kinh tế chuyên về nghiệp vụ quản lý tổng hợp.

Trong các trường đại học về khoa học cơ bản (xã hội và tự nhiên), cần nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo, và điều chỉnh cơ cấu ngành học theo hướng tập trung vào những ngành chủ yếu cần thiết cho sự phát triển trước mắt và lâu dài của đất nước.

Cần xây dựng và phát triển tốt *hệ đào tạo trên đại học* để tạo ra một đội ngũ đông đảo cán bộ khoa học và kỹ thuật có trình độ cao và *hệ bồi dưỡng sau đại học* để

giúp những người đã tốt nghiệp đại học không ngừng mở rộng kiến thức, và trau dồi nghiệp vụ.

Nội dung đào tạo của các trường đại học và cao đẳng phải toàn diện và phù hợp với mục tiêu đào tạo của từng ngành học. Về chuyên môn, học sinh đại học nói chung cần được đào tạo theo diện rộng, đồng thời có chuyên môn hoá hợp lý ngay trong quá trình đào tạo. Cần kịp thời chọn lọc và đưa vào chương trình học tập những thành tựu mới nhất của khoa học và kỹ thuật thế giới; cần chú ý mở rộng kiến thức quản lý kinh tế, quản lý xã hội và quản lý tổ chức của ngành; cần đẩy mạnh việc trau dồi ngoại ngữ rất cần thiết cho việc học tập và nghiên cứu chuyên môn. Về chính trị, cần nâng cao chất lượng giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, đường lối, chính sách của Đảng, đạo đức cách mạng; kết hợp chặt chẽ việc học tập lý luận, cách mạng với việc rèn luyện trong thực tiễn cách mạng, chủ yếu theo ngành nghề được đào tạo; nâng cao vai trò làm chủ tập thể của học sinh trong học tập, rèn luyện, quản lý nhà trường và phục vụ xã hội. Về sức khoẻ, công tác thể dục thể thao và luyện tập quân sự trong các trường đại học và cao đẳng cần được coi trọng, không những nhằm thực hiện tốt mục tiêu đào tạo toàn diện của nhà trường, mà còn nhằm góp phần đào tạo sĩ quan dự bị cho các lực lượng vũ trang nhân dân.

Cần bồi dưỡng cho học sinh đại học và cao đẳng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, phương pháp cụ thể về nghiên cứu khoa học, phương pháp và tác phong công tác để giúp người cán bộ tương lai có thể chủ động làm tốt nhiệm vụ của mình. Hoạt động thực nghiệm và nghiên cứu khoa học của học sinh phải dựa vào kế hoạch đào tạo, và được thực hiện thông qua sự kết hợp học với hành, nhằm nâng cao trình độ hiểu biết lý luận cũng như năng lực giải quyết những vấn đề thực tiễn. Việc kết hợp giảng dạy, học tập với lao động sản xuất theo ngành nghề, với thực nghiệm và nghiên cứu khoa học phải được tiến hành theo một trình tự hợp lý

trong suốt khoá học, gắn nhiệm vụ đào tạo của nhà trường với thực tế sản xuất của xã hội, và phát triển từ thấp lên cao tuỳ theo bước tiến của học sinh trong quá trình học tập và rèn luyện. Cần xây dựng chế độ trách nhiệm của các ngành, các cơ sở sản xuất, các cơ sở nghiên cứu khoa học trong việc phối hợp với nhà trường để thực hiện tốt nguyên lý giáo dục của Đảng.

Cần cải tiến chế độ tuyển sinh vào các trường đại học và cao đẳng theo đúng đường lối, chính sách cán bộ và đào tạo nhân tài của Đảng ta, bảo đảm tuyển chọn được những thanh niên có quá trình học tập giỏi và tu dưỡng tốt trong thời gian ở trường phổ thông và trường chuyên nghiệp, bảo đảm thu nhận ngày càng nhiều những thanh niên ưu tú đã được rèn luyện trong thực tiễn cách mạng (sản xuất, chiến đấu, công tác), đặc biệt quan tâm thu nhận những thanh niên ưu tú con em các dân tộc ít người.

5. *Bổ túc văn hoá và đào tạo tại chức*

Bổ túc văn hoá và đào tạo tại chức là hai loại hình học tập không thoát ly sản xuất dành cho những người lớn tuổi. Những loại hình này có vị trí rất quan trọng trong hệ thống giáo dục mới, nó mở ra con đường học tập thường xuyên rộng lớn cho nhân dân lao động nước ta.

Trường, lớp *bổ túc văn hoá* có nhiệm vụ bồi dưỡng cho những người lao động lớn tuổi đạt trình độ văn hoá phổ thông cơ sở hoặc phổ thông trung học. Cần tiếp tục mở rộng mạng lưới trường, lớp này ở các cơ quan, nhà máy, công trường, nông trường, lâm trường, hợp tác xã và xã ấp, nâng cao chất lượng giáo dục và đưa hoạt động giáo dục của các trường, lớp đó đi vào nền nếp, tạo điều kiện cho mọi người lao động lớn tuổi được học tập văn hoá ngoài giờ làm việc, góp phần nhanh chóng thực hiện việc phổ cập giáo dục phổ thông đến bậc trung học trong cả nước. Đối với những cán bộ chủ chốt và những thanh niên ưu tú, cần mở những trường, lớp tập trung ngắn hạn, nhất là ở vùng dân tộc ít người và vùng mới giải phóng. Cần tổ

chức tốt việc bổ túc văn hoá cho thanh niên làm nghĩa vụ quân sự trong các lực lượng vũ trang nhân dân.

Chương trình bổ túc văn hoá có nội dung tương đương với chương trình phổ thông, song có chú ý chọn lọc những kiến thức cơ bản thích hợp với đối tượng người lớn, và có bổ sung những kiến thức kỹ thuật, nghiệp vụ và quản lý cần thiết.

Để đẩy mạnh công tác bổ túc văn hoá, cần coi trọng việc cải tiến phương pháp giảng dạy và học tập, có kế hoạch sử dụng những phương tiện thông tin hiện đại và soạn những sách giáo khoa riêng có thể giúp những người lao động lớn tuổi tự học một cách dễ dàng.

Các trường, các lớp *đào tạo tại chức* có nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân và nhân viên, nhằm giúp họ có thể nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, và trau dồi nghề nghiệp mà không phải thoát ly sản xuất. Cùng với sự phát triển của đất nước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhu cầu học tập tại chức ngày càng lớn và đa dạng. Vì thế, mạng lưới trường, lớp đào tạo tại chức phải được tổ chức rộng khắp và bao gồm nhiều hình thức linh hoạt, thuận tiện cho người học; nội dung đào tạo tại chức phải đạt chất lượng phù hợp với yêu cầu của từng loại đối tượng, đi từ những chương trình đào tạo hoàn chỉnh đến những chương trình bồi dưỡng chuyên đề.

Mạng lưới trường, lớp tại chức cần gắn với mạng lưới trường tập trung, nhưng có tổ chức và người phụ trách riêng. Cần thu hút đông đảo những người có trình độ khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ tham gia công tác giảng dạy; cần sử dụng tốt vào nhiệm vụ đào tạo tại chức mọi phương tiện thông tin, phát thanh, truyền hình, mọi cơ sở văn hoá công cộng (câu lạc bộ, thư viện, v.v..).

Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề có thể mở những cơ sở đào tạo tại chức ở ngay trường và ở các địa phương. Các xí nghiệp lớn

có thể mở những trường, lớp tại chức bên cạnh xí nghiệp để phổ cập kỹ thuật, đào tạo và bồi dưỡng công nhân và nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ.

IV- XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục là *lực lượng cốt cán* trong sự nghiệp giáo dục, góp phần quyết định sự thành công của cải cách giáo dục.

Giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục xã hội chủ nghĩa là những *chiến sĩ cách mạng trên mặt trận tư tưởng và văn hoá,* có trách nhiệm truyền bá trong thế hệ trẻ lý tưởng và đạo đức cách mạng của giai cấp công nhân, tinh hoa văn hoá của dân tộc và của loài người, khơi dậy và bồi dưỡng trong học sinh những phẩm chất cao quý và những năng lực sáng tạo của con người lao động mới, xã hội chủ nghĩa.

Trong nhà trẻ, lớp mẫu giáo và trường phổ thông, các cô nuôi dạy trẻ, các giáo viên, và các cán bộ quản lý giáo dục là những *kỹ sư tâm hồn của thế hệ trẻ,* có nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục học sinh, giảng dạy tốt môn học mà mình phụ trách, làm tốt công tác quản lý, quan tâm tổ chức và hướng dẫn mọi mặt hoạt động và sinh hoạt của học sinh, giúp học sinh đạt những kết quả cao nhất trong học tập và rèn luyện. Vì thế, giáo viên (bao gồm cả cô nuôi dạy trẻ) và cán bộ quản lý giáo dục phải là những *người có tâm hồn cao thượng, có kiến thức cần thiết, có nhân cách xã hội chủ nghĩa, thiết tha yêu nghề, yêu trẻ, vì tương lai của thế hệ trẻ mà phấn đấu.*

Xuất phát từ nhận thức đó về vai trò và yêu cầu chất lượng của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục xã hội chủ nghĩa, trong cải cách giáo dục lần này, nhất thiết chúng ta phải làm tốt việc cải cách công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, tăng cường và phát triển một đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đúng tiêu chuẩn, về cả chính trị lẫn nghiệp vụ, có cơ cấu đồng bộ phù hợp với yêu

cầu giáo dục toàn diện cho học sinh, và có khả năng theo kịp sự phát triển không ngừng của xã hội mới và của thế hệ trẻ.

Cần tuyển chọn vào các trường sư phạm những học sinh ưu tú, có đạo đức tốt, có trình độ học vấn cần thiết; đồng thời, phải bố trí vào loại trường này những cán bộ giảng dạy và quản lý có đủ phẩm chất và năng lực để đào tạo có chất lượng tốt đội ngũ giáo viên xã hội chủ nghĩa.

Nội dung đào tạo và bồi dưỡng của *các trường sư phạm* phải toàn diện. Cần nâng cao chất lượng học tập văn hoá và khoa học, học tập phương pháp giáo dục và nghiệp vụ giảng dạy, phấn đấu làm cho tất cả giáo viên phổ thông dần dần đều có trình độ cao đẳng và đại học, tất cả các cô nuôi dạy trẻ và giáo viên mẫu giáo dần dần đều có trình độ trung học và cao đẳng. Cần coi trọng hơn nữa việc nâng cao phẩm chất chính trị và rèn luyện đạo đức cách mạng, việc đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo đúng nguyên lý giáo dục của Đảng. Cần có kế hoạch giúp cho học sinh sư phạm năng tiếp xúc với những đối tượng giáo dục mà mình sẽ phụ trách. Cần tổ chức cho học sinh sư phạm tham gia tích cực vào thực tiễn cách mạng ở địa phương, vào phong trào thi đua "Hai tốt", thông qua đó mà biết cách kết hợp tốt học với hành, nhà trường với xã hội. Các trường sư phạm phải liên hệ chặt chẽ với các trường tiên tiến, với các giáo viên tiên tiến, kịp thời nắm và vận dụng những kinh nghiệm tiên tiến vào công tác đào tạo và bồi dưỡng của trường mình. Từng bước xây dựng ở các trường sư phạm hệ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ phụ trách công tác Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh trong nhà trường phổ thông.

Cùng các trường sư phạm, các trường đại học và chuyên nghiệp về khoa học, kỹ thuật, nghệ thuật, thể dục thể thao có nhiệm vụ tích cực góp phần đào tạo và bồi dưỡng giáo viên cho trường phổ thông. Những cán bộ khoa học, kỹ thuật, văn hoá

và nghệ thuật tham gia giảng dạy trong các trường phổ thông và các trường lớp bổ túc văn hoá cần được bồi dưỡng về phương pháp sư phạm.

Bộ Giáo dục và các Sở, Ty giáo dục cần tăng cường và mở rộng mạng lưới *trường cán bộ quản lý giáo dục,* kịp thời bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý về các mặt chính trị và nghiệp vụ. Có kế hoạch tuyển chọn và đào tạo những giáo viên tốt thành những cán bộ quản lý giáo dục.

Trong các trường đại học và chuyên nghiệp, cán bộ giảng dạy không những có trách nhiệm giảng dạy các bộ môn, chỉ đạo nghiên cứu, thực nghiệm khoa học và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh, mà còn có trách nhiệm giáo dục tư tưởng và đạo đức, chăm lo đến sự phát triển toàn diện của học sinh. Vì vậy, cán bộ giảng dạy ở các trường đại học và chuyên nghiệp *phải là những người tiêu biểu cho lớp trí thức xã hội chủ nghĩa,* một lòng một dạ trung thành với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, có tinh thần làm chủ tập thể, trung thực, khiêm tốn, gắn bó với nhân dân lao động, không ngừng học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, không ngừng vươn lên những đỉnh cao của kiến thức khoa học và kỹ thuật, ra sức phấn đấu làm tốt những nhiệm vụ được giao phó và tích cực góp phần xây dựng đất nước, nêu gương sáng cho học sinh noi theo.

Trong quá trình thực hiện cải cách giáo dục, chúng ta phải tăng cường và phát triển một đội ngũ cán bộ giảng dạy như vậy trong các trường đại học, cao đẳng, và trung học chuyên nghiệp; thực hiện việc tiêu chuẩn hoá các loại cán bộ giảng dạy, giải quyết tốt việc sắp xếp và sử dụng theo chế độ chức vụ khoa học, có kế hoạch tổ chức tốt công tác bồi dưỡng về các mặt chính trị, chuyên môn và nghiệp vụ. Đẩy mạnh việc đào tạo và bồi dưỡng những giáo viên dạy nghề giỏi về lý luận và có tay nghề thành thạo, tuyển từ những công nhân lành nghề ưu tú. Đặc biệt coi trọng việc xây dựng một đội ngũ đông đảo và vững mạnh những cán bộ giảng dạy chính trị và làm công tác chính trị trong các trường đại học và chuyên nghiệp. Đi đôi với

việc tăng cường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giảng dạy, cần có kế hoạch và chính sách thu hút những cán bộ văn hoá, khoa học, kỹ thuật, quản lý giỏi và những công nhân lành nghề của các ngành và các địa phương tham gia công tác giảng dạy.

Cần cải tiến chế độ đãi ngộ đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, có chính sách khen thưởng thích đáng, nhằm khuyến khích những người gương mẫu, tận tâm với nghề nghiệp, được học sinh, đồng nghiệp và nhân dân tín nhiệm.

V- NHỮNG BIỆN PHÁP KHÁC BẢO ĐẢM THỰC HIỆN CẢI CÁCH GIÁO DỤC

Để thực hiện cải cách giáo dục, đồng thời với việc cải cách công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, cần *tiến hành tốt những biện pháp* sau đây:

1. *Cải tiến chương trình học và biên soạn sách giáo khoa mới*

Trên cơ sở xác định mục tiêu đào tạo cụ thể của từng loại trường và từng ngành nghề, cần cải tiến chương trình học và biên soạn sách giáo khoa mới cho học sinh theo đúng những yêu cầu cải cách về nội dung giáo dục và phương pháp giáo dục. Cần coi trọng việc biên soạn các loại sách tham khảo cho giáo viên. Có biện pháp huy động vào công tác cải tiến chương trình và biên soạn sách giáo khoa mới những cán bộ giỏi về khoa học và kỹ thuật, về văn học và nghệ thuật, về lý luận cách mạng, về khoa học giáo dục, và những giáo viên giỏi, những cán bộ quản lý giáo dục giàu kinh nghiệm.

Cần mở rộng và củng cố mạng lưới nhà in, nhà xuất bản và cơ sở phát hành các loại sách phục vụ công tác cải cách giáo dục, kể cả sách bổ túc văn hoá và đào tạo tại chức.

2. *Tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật của các trường học*

Cơ sở vật chất và kỹ thuật của trường học là những điều kiện vật chất cần thiết giúp học sinh nắm vững kiến thức, tiến hành lao động sản xuất, thực nghiệm và nghiên cứu khoa học, hoạt động văn nghệ và rèn luyện thân thể, v.v. bảo đảm thực hiện tốt phương pháp giáo dục và đào tạo mới.

Phối hợp những cố gắng đầu tư của Nhà nước với sự đóng góp của nhân dân, của các ngành, các cơ sở sản xuất, và sức lao động của thầy trò trong việc xây dựng trường sở, phòng thí nghiệm, xưởng trường, vườn trường, bổ sung thư viện, chế tạo và sửa chữa những thiết bị học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Cần ban hành những quy chế nhằm tổ chức sử dụng hợp lý những thiết bị của các trường học, các viện nghiên cứu khoa học và các cơ sở sản xuất vào công tác giáo dục và đào tạo.

Đưa vào trường học những phương tiện kỹ thuật hiện đại, như máy ghi âm, điện ảnh, vô tuyến truyền hình và những phương tiện kỹ thuật nghe - nhìn khác.

Đi đôi với xây dựng mới, cần tổ chức tốt việc bảo quản và sử dụng những cơ sở vật chất và kỹ thuật hiện có.

3. *Kiện toàn tổ chức quản lý và tăng cường công tác quản lý của ngành giáo dục*

Cần tăng cường tổ chức quản lý và công tác quản lý của các ngành giáo dục mầm non, phổ thông, chuyên nghiệp và đại học, thực hiện sự chỉ đạo thông suốt, có chất lượng và có hiệu lực từ cấp trung ương đến các trường học, phấn đấu hoàn thành thắng lợi công cuộc cải cách giáo dục. Thực hiện sự phân cấp hợp lý giữa trung ương và các tỉnh, thành, giữa các ngành giáo dục và các ngành kinh tế, văn hoá trong việc quản lý hệ thống các trường học. Xác định chức năng và tổ chức quản lý của cấp huyện về mặt giáo dục cho phù hợp với nhiệm vụ xây dựng huyện thành một đơn vị kinh tế nông - công nghiệp.

Tăng cường bộ máy quản lý của các ngành giáo dục từ trung ương đến cơ sở, bổ sung những cán bộ quản lý có năng lực, tổ chức tốt công tác thanh tra giáo dục, cải tiến công tác thống kê và kế hoạch, coi trọng công tác chỉ đạo điểm kết hợp với diện, kịp thời đúc kết và phổ biến những kinh nghiệm giáo dục tiên tiến.

Xây dựng và ban hành những quy chế mới của các nhà trẻ và lớp mẫu giáo, các trường phổ thông, chuyên nghiệp và đại học, từng bước làm cho các hoạt động của nhà trường đi vào nền nếp, thực hiện tốt quyền làm chủ tập thể của học sinh, giáo viên, nhân viên và cán bộ trong việc quản lý nhà trường.

Cần có chế độ quy định rõ sự tham gia thiết thực và có hiệu lực của Công đoàn giáo dục, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh vào công tác quản lý trường học. Những hoạt động của Đoàn và Đội phải được xếp vào kế hoạch giáo dục chung của nhà trường.

4. *Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học giáo dục*

Công tác nghiên cứu khoa học giáo dục cần được tăng cường, trước mắt, để giải quyết một cách có cơ sở khoa học những vấn đề do cải cách giáo dục đề ra; và về lâu dài, để từng bước giải quyết những vấn đề cơ bản về sự phát triển toàn diện của thế hệ trẻ Việt Nam, đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa ở nước ta, nhằm thúc đẩy nhanh hơn nữa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

Phải kết hợp những thành tựu mới nhất của khoa học giáo dục thế giới với những thành tựu và kinh nghiệm tiên tiến của nhà trường Việt Nam để xây dựng lý luận giáo dục xã hội chủ nghĩa của Việt Nam. Các cán bộ khoa học giáo dục phải đi sâu vào phong trào thi đua "Hai tốt", tổng kết kinh nghiệm và rút ra những kết luận khoa học về giáo dục phù hợp với đặc điểm của nước ta và của từng vùng ở trong nước.

Cần tăng cường Viện Khoa học giáo dục thuộc Bộ Giáo dục, Viện Nghiên cứu giáo dục đại học và chuyên nghiệp thuộc Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Viện Nghiên cứu khoa học dạy nghề thuộc Tổng cục Dạy nghề, tiến tới xây dựng *Viện Khoa học giáo dục Việt Nam* bao gồm nhiều viện phối hợp với nhau đi sâu vào những chuyên ngành cần thiết. Có kế hoạch đào tạo nhiều hơn nữa những cán bộ nghiên cứu khoa học giáo dục có trình độ cao.

VI- TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG VÀ SỰ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC, ĐỘNG VIÊN TOÀN DÂN THAM GIA CẢI CÁCH GIÁO DỤC

1. Cải cách giáo dục là một cuộc vận động lớn trong quá trình tiến hành cách mạng tư tưởng và văn hoá ở nước ta. Nó gắn chặt với những bộ phận khác của cách mạng tư tưởng và văn hoá, với cách mạng về quan hệ sản xuất, với cách mạng khoa học và kỹ thuật. Chỉ có *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục* thì mới có thể thực hiện thắng lợi sự nghiệp cải cách và phát triển giáo dục.

Các *cấp uỷ Đảng* cần nhận thức đầy đủ và sâu sắc vị trí và vai trò quan trọng của giáo dục trong toàn bộ cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, phải biết gắn công tác giáo dục với nhiệm vụ xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới ở nước ta. Trên cơ sở nhận thức đúng đắn đó, các cấp ủy Đảng cần nắm vững những điểm chủ yếu về phương hướng, nội dung, chủ trương và biện pháp cải cách giáo dục, từ đó mà chủ động đi sâu lãnh đạo công tác cải cách giáo dục trong phạm vi phụ trách của mình. Trong quá trình triển khai cải cách giáo dục, dựa vào việc thu thập rộng rãi ý kiến của nhân dân và cán bộ, vào việc tổng kết kinh nghiệm của những điển hình tiên tiến, chúng ta phải từng bước cụ thể hoá và làm phong phú thêm đường lối giáo dục của Đảng, tiếp tục đi sâu hoàn chỉnh

những chủ trương và biện pháp cải cách giáo dục, đưa sự nghiệp giáo dục xã hội chủ nghĩa tiến lên mạnh mẽ.

Cần cải tiến *công tác lãnh đạo của các tổ chức Đảng trong các ngành giáo dục mầm non, phổ thông, chuyên nghiệp và đại học.* Các tổ chức Đảng nhất thiết phải chăm lo cho đường lối giáo dục của Đảng được thấu suốt trong công tác hằng ngày của mỗi ngành, làm cho những chủ trương và biện pháp cải cách giáo dục được các ngành, từ trung ương đến cơ sở, chấp hành nghiêm chỉnh với tinh thần sáng tạo. Các tổ chức Đảng cần coi trọng và phát huy đầy đủ hiệu lực chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp và vai trò quan trọng của các đoàn thể quần chúng trong trường học, cần giáo dục và động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên và đông đảo học sinh ra sức phấn đấu làm tốt các mặt công tác giảng dạy, học tập, phục vụ, lao động sản xuất, nghiên cứu khoa học, tổ chức đời sống, v.v..

Cần coi trọng công tác *xây dựng Đảng* trong các ngành giáo dục, tăng cường đội ngũ đảng viên và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức Đảng trong trường học, giáo dục đảng viên luôn luôn gương mẫu về mọi mặt và đứng vững ở vị trí tiên phong, đoàn kết đông đảo anh chị em ngoài Đảng, lôi cuốn mọi người làm tốt công tác cải cách giáo dục và phát triển sự nghiệp giáo dục.

2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa có trách nhiệm lớn trong việc quản lý sự nghiệp giáo dục. *Cần tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo của Nhà nước đối với công tác cải cách giáo dục.*

Hội đồng Chính phủ có nhiệm vụ xét duyệt kế hoạch tiến hành cải cách giáo dục trong cả nước; chỉ đạo chặt chẽ việc triển khai từng bước công tác cải cách và phát triển giáo dục, chỉ đạo các ngành giáo dục mầm non, phổ thông, chuyên nghiệp, đại học và những ngành có liên quan nghiên cứu và ban hành những chính sách và chế độ cần thiết; chỉ đạo các cấp chính quyền và các ngành giải quyết kịp thời những yêu cầu về tài chính, vật tư, thiết bị, biên chế v.v. trong quá trình thực hiện

cải cách giáo dục; phát động và tổ chức quần chúng nhân dân tích cực tham gia cải cách giáo dục. Để giúp Hội đồng Chính phủ làm tốt những nhiệm vụ trên đây, cần thành lập *Uỷ ban Cải cách giáo dục Trung ương* bên cạnh Hội đồng Chính phủ.

3. Các đoàn thể nhân dân cần phát huy vai trò nòng cốt của mình trong việc *giáo dục và động viên toàn dân đóng góp trí tuệ, sức người, sức của vào sự nghiệp cải cách giáo dục và thực hiện đường lối giáo dục của Đảng.* Coi trọng xây dựng Hội cha mẹ học sinh ở cơ sở nhằm phối hợp chặt chẽ gia đình với nhà trường để giáo dục con em và góp sức xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa. Cần đưa vào ban phụ trách của Hội những người có đạo đức, có giác ngộ chính trị, có hiểu biết về giáo dục, và được nhân dân và gia đình học sinh tín nhiệm.

Cải cách giáo dục là nhiệm vụ trọng đại trong sự nghiệp xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Nó liên quan chặt chẽ đến lợi ích thiết thân của mỗi gia đình và mỗi công dân Việt Nam; nó có ý nghĩa rất to lớn đối với tiền đồ của dân tộc ta, tương lai của Tổ quốc ta. Vì vậy, nhân dân ta giàu lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, có truyền thống ham học và học giỏi, được phát động và hướng dẫn tốt, nhất định sẽ khắc phục mọi khó khăn, phát huy các nhân tố tích cực, góp phần xứng đáng vào công cuộc phát triển giáo dục với chất lượng ngày càng cao và theo quy mô ngày càng lớn.

Cải cách giáo dục lần này là một cuộc cách mạng sâu sắc trong sự nghiệp giáo dục của nước ta. Đây là *một cuộc đấu tranh rộng lớn trên lĩnh vực tư tưởng và văn hoá,* chống lại những nhận thức sai lầm, những ảnh hưởng của tư tưởng tư sản, phong kiến và những tàn dư của chủ nghĩa thực dân mới về giáo dục còn rơi rớt trong xã hội ta và đang hạn chế sức phát triển của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa. Đây cũng là *một cuộc đấu tranh rộng lớn trên lĩnh vực tổ chức,* chống lại những hình thức và phương pháp lạc hậu về tổ chức và quản lý giáo dục, những tác phong

và thói quen lỗi thời chưa được xoá bỏ trong ngành giáo dục và những ngành có liên quan với công tác giáo dục. Hơn nữa, đây còn là một *công cuộc xây dựng mới trong giáo dục,* kết hợp việc phát huy những truyền thống giáo dục tốt đẹp của dân tộc ta và những kinh nghiệm giáo dục tiên tiến mà Đảng ta đã tổng kết trong mấy chục năm qua, với việc vận dụng sáng tạo những tư tưởng tiến bộ và những thành tựu hiện đại của thế giới, nhất là của các nước xã hội chủ nghĩa anh em trong lĩnh vực giáo dục, nhằm làm cho công tác giáo dục gắn chặt hơn nữa với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta trong giai đoạn mới.

Tuy đất nước ta hiện nay còn có nhiều khó khăn, nhưng trong điều kiện mới của cách mạng, cải cách giáo dục đang có nhiều thuận lợi rất to lớn. Ngay từ lúc thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã chỉ rõ nguyện vọng thiết tha của Người "làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành". Trong *Di chúc* của Người, Hồ Chủ tịch căn dặn chúng ta: "bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết".

Thực hiện nguyện vọng thiết tha và điều căn dặn thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, chấp hành Nghị quyết của Đại hội lần thứ IV của Đảng, toàn Đảng, toàn dân ta cùng toàn ngành giáo dục, quyết tâm hoàn thành xuất sắc công cuộc cải cách giáo dục, góp phần tích cực vào sự nghiệp vĩ đại: xây dựng thành công một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

PHẠM VĂN ĐỒNG

- Thông báo của Ban Bí thư khoá IV, số 02-TB/TW Ngày 16-1-1979 về Quyết định của Bộ Chính trị thành lập Uỷ ban Cải cách giáo dục của Trung ương và Chính phủ

Để thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng và Nghị quyết số 14 ngày 11-1-1979 của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục, Bộ Chính trị đã quyết định:

1. Thành lập Uỷ ban Cải cách giáo dục của Trung ương Đảng và Chính phủ.

Ủy ban Cải cách giáo dục của Trung ương Đảng và Chính phủ có nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo nghiên cứu và xây dựng các đề án về chủ trương, kế hoạch, và biện pháp nhằm thực hiện cải cách giáo dục, để trình Bộ Chính trị và Chính phủ quyết định.

b) Kiểm tra, đôn đốc các ngành và các địa phương thực hiện các chủ trương và kế hoạch cải cách giáo dục.

c) Chuẩn bị dự luật cải cách giáo dục để trình Quốc hội.

2. Thành phần của Uỷ ban gồm những đồng chí sau đây:

- Phạm Văn Đồng — Chủ tịch
- Tố Hữu — Phó Chủ tịch
- Trần Quang Huy — Uỷ viên
- Trần Quỳnh — nt
- Nguyễn Đình Tứ — nt
- Nguyễn Thị Bình — nt

- Đặng Quốc Bảo	nt
- Bùi Thanh Khiết	nt
- Nguyễn Khánh Toàn	nt
- Trần Đại Nghĩa	nt
- Đinh Thị Cẩn	nt
- Lê Văn Giạng	nt
- Đặng Hữu	nt
- Võ Thuần Nho	nt
- Nguyễn Cảnh Toàn	nt
- Nguyễn Văn Hiệu	nt
- Nguyễn Xuân Tài	nt

Uỷ ban có Ban Thư ký gồm những đồng chí:

- Bùi Thanh Khiết	Trưởng Ban Thư ký
- Lê Văn Giạng	Thư ký
- Võ Thuần Nho	nt
- Đặng Hữu	nt
- Đinh Thị Cẩn	nt

- Nguyễn Xuân Tài nt

3. Tuỳ theo sự cần thiết, Uỷ ban Cải cách giáo dục của Trung ương Đảng và Chính phủ có thể thành lập các tiểu ban giúp việc.

Ban Bí thư thông báo các đồng chí biết để thi hành.

T/M. BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá IV, số 65-CT/TW ngày 8-2-1979 về công tác nuôi dạy trẻ

Từ năm 1971 đến nay, sau khi Chính phủ quyết định thành lập hệ thống tổ chức chuyên trách công tác nhà trẻ ở các cấp, công tác nhà trẻ đã có nhiều tiến bộ, góp phần tích cực vào việc nuôi dạy trẻ em và giải phóng phụ nữ. Hiện nay, đã có trên 4 vạn nhà trẻ, với trên một triệu cháu được nuôi dạy có tổ chức, chiếm 1/4 số trẻ ở độ tuổi từ 2 tháng đến 3 tuổi. Phong trào học tập và làm theo huyện Diễn Châu (Nghệ Tĩnh) đang có đà phát triển tốt. Có nhiều nhà trẻ đã trở thành đơn vị tiên tiến hoặc đang phấn đấu nuôi dạy trẻ một cách khoa học. Đội ngũ cô nuôi dạy trẻ đã có 14 vạn và hơn 50% đã được đào tạo với mức độ khác nhau. Hệ thống trường và lớp đào tạo cô nuôi dạy trẻ được hình thành một bước ở trung ương và địa phương. Công tác nghiên cứu khoa học về nuôi dạy trẻ đã có một số kết quả bước đầu.

Tuy nhiên, sự tiến bộ của công tác này vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác nuôi dạy trẻ, cả về số lượng và chất lượng. Cơ sở vật chất của đại bộ phận nhà trẻ còn nghèo nàn. Đội ngũ cô nuôi dạy trẻ hãy còn thiếu, trình độ văn hoá và nghiệp vụ của nhiều cô còn thấp. Công tác nuôi dạy các cháu trong nhiều nhà trẻ chưa bảo đảm được chế độ khoa học, vừa nuôi dưỡng các cháu khoẻ mạnh vừa giáo dục cho các cháu những mầm mống của con người mới. Ở nhiều tỉnh, huyện, bộ máy quản lý công tác này hãy còn yếu, thiếu cán bộ chuyên trách có trình độ quản lý và nghiệp vụ cần thiết. Bên cạnh những địa phương và cơ sở đã lãnh đạo tương đối tốt, còn nhiều địa phương và cơ sở chưa nhận thức được đúng đắn vị trí và nội dung của công tác này, nên chưa quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo đúng mức.

Đại hội lần thứ IV của Đảng đã chỉ rõ công tác nuôi dạy trẻ là "một vấn đề xã hội to lớn, liên quan đến sự nghiệp phát triển kinh tế và văn hoá của đất nước". Đại hội đã nêu rõ trong giai đoạn cách mạng mới phải "Tổ chức tốt việc nuôi dạy trẻ, phát

triển rộng khắp mạng lưới nhà trẻ, sản xuất và cung ứng đủ những phương tiện phục vụ và đồ chơi cho trẻ em; đào tạo tốt và đãi ngộ thích đáng đội ngũ cô nuôi trẻ, dạy trẻ".

Để thực hiện Nghị quyết của Đại hội, trong thời gian tới, cần tiến hành những việc sau đây:

1. *Có quy hoạch và kế hoạch phát triển rộng khắp mạng lưới nhà trẻ, bảo đảm đến năm 1985 thu hút được tuyệt đại bộ phận các cháu từ 2 tháng đến 3 tuổi vào nhà trẻ*

Uỷ ban nhân dân các cấp (tỉnh, thành; huyện, quận; xã, phường) cần tiến hành điều tra nắm chắc số trẻ trong độ tuổi hiện có và dự kiến số trẻ sẽ phát triển từ nay đến năm 1985; xây dựng quy hoạch và kế hoạch, từng bước phát triển mạng lưới nhà trẻ phù hợp với kế hoạch phát triển sản xuất và bố trí dân cư, nhằm thu hút được các cháu theo mục tiêu trên đây.

Trước mắt, ở các địa phương miền Bắc cần bảo đảm đến năm 1980 thu nhận được 80% số cháu con của nữ công nhân, viên chức và 50% số cháu trong độ tuổi ở nông thôn vào nhà trẻ. Ở các địa phương miền Nam, cần phát triển mạnh ở các thành phố, thị xã, vùng công nghiệp, vùng kinh tế mới, vùng tôn giáo tập trung, vùng dân tộc ít người, và những nơi đã có tập đoàn sản xuất và hợp tác xã nông nghiệp, đồng thời tích cực chuẩn bị điều kiện, nhất là cán bộ, để phát triển rộng khắp mạng lưới nhà trẻ ở nông thôn song song với phong trào cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp.

Chỉ đạo tốt việc mở rộng phong trào thi đua học tập và làm theo huyện Diễn Châu và các đơn vị tiên tiến khác trong công tác nhà trẻ.

2. *Nâng cao chất lượng công tác nuôi dạy trẻ, bảo đảm cho các cháu được phát triển tốt cả về thể lực, tình cảm, ngôn ngữ và trí tuệ*

Công tác nuôi dạy trẻ là *một khoa học và một nghệ thuật.* Cần nghiên cứu để xác định yêu cầu và nội dung giáo dục, chế độ nuôi dưỡng và sinh hoạt thích hợp với từng độ tuổi.

Phấn đấu cho tất cả các cháu được ăn ở nhà trẻ theo một chế độ nuôi dưỡng chung. Dành cho nhà trẻ phần lương thực và thực phẩm có chất lượng tốt. Tiến tới tổ chức chế biến thức ăn cho nhà trẻ theo phương pháp công nghiệp, trước hết là ở những nơi có điều kiện. Phát động toàn dân chăm sóc các cháu; mở rộng phong trào trồng thêm cây, nuôi thêm gia cầm cho các nhà trẻ. Dựa vào sự đóng góp của gia đình và của các cơ sở sản xuất (hợp tác xã, nhà máy, nông trường, v.v.) thực hiện từng bước sự bình đẳng trong việc nuôi dạy các cháu.

Cần dựa vào nhân dân là chính để xây dựng mới hoặc cải tạo các nhà trẻ đã có theo đúng quy cách, bảo đảm các yêu cầu cơ bản về nuôi dạy và an toàn cho các cháu. Sớm thanh toán tình trạng nhà trẻ phải ở nhờ nhà dân. Cố gắng tổ chức sản xuất và cung cấp những phương tiện phục vụ và đồ chơi cho trẻ em ở trong nước, phấn đấu đến năm 1985 phần lớn các nhà trẻ đều được trang bị tương đối đủ theo yêu cầu tối thiểu của việc nuôi dạy các cháu.

Cần có chế độ theo dõi thường xuyên và quản lý tốt sức khoẻ của các cháu, kịp thời ngăn ngừa các bệnh dịch trong các nhà trẻ.

Uỷ ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em Trung ương cần phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu để đề nghị với Chính phủ ban hành một số chế độ, chính sách đối với trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ như chế độ phân phối thực phẩm, trang bị đồ chơi và quần áo, giầy dép cho trẻ em và cho nhà trẻ, chính sách giá cả hợp lý đối với những mặt hàng cung cấp cho trẻ, v.v.. Các xí nghiệp cần quy định tỷ lệ quỹ phúc lợi cho nhà trẻ, các hợp tác xã nông nghiệp cần quy định phần lương thực và thực phẩm dành cho nhà trẻ.

Tổ chức nghiên cứu khoa học nuôi dạy trẻ ở độ tuổi nhà trẻ; kết hợp những kinh nghiệm tiên tiến của các cô nuôi dạy trẻ tốt, của các bà mẹ nuôi con giỏi với những thành tựu hiện đại của khoa học nuôi dạy trẻ trên thế giới, nhất là của các nước xã hội chủ nghĩa. Phổ biến những kinh nghiệm nuôi dạy trẻ theo phương pháp khoa học cho các bà mẹ. Nhà trẻ phải phối hợp chặt chẽ với gia đình để cùng nhau nuôi dạy các cháu; có chế độ bảo đảm cho bà mẹ cho con bú trong năm đầu tiên, và chăm sóc các cháu ngoài giờ làm việc.

Sớm thành lập Viện Khoa học nuôi dạy trẻ với nhiệm vụ: tiến hành nghiên cứu cơ bản về phát triển tâm lý và sinh lý của trẻ ở độ tuổi nhà trẻ; nghiên cứu, ứng dụng và thực nghiệm các phương pháp nuôi dạy trẻ tiên tiến nhằm cải thiện điều kiện ăn ở, vui chơi, giải trí cho trẻ.

3. *Tăng cường đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cô nuôi dạy trẻ và cán bộ quản lý của ngành*

Thực hiện tiêu chuẩn hoá đội ngũ cô nuôi dạy trẻ càng sớm càng tốt, bảo đảm các cô nuôi dạy trẻ có lòng thương yêu trẻ, có đạo đức, có sức khoẻ, có trình độ văn hoá cấp II trở lên, có trình độ nghiệp vụ và chính trị cần thiết. Dựa vào các đoàn thể quần chúng ở cơ sở để tuyển những nữ thanh niên có nhiệt tình thương yêu trẻ, có văn hoá và tự nguyện trở thành cô nuôi dạy trẻ để đào tạo. Các địa phương cần đưa thêm nữ đảng viên và đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh sang làm công tác nuôi dạy trẻ. Dần dần chuyển những chị em không đủ tiêu chuẩn cần thiết sang làm công tác khác. Đào tạo gấp các cô chủ nhiệm nhà trẻ, các cán bộ quản lý công tác nhà trẻ ở cấp huyện, quận có trình độ trung học, và các cán bộ quản lý từ cấp tỉnh, thành trở lên có trình độ đại học sư phạm hoặc đại học y khoa.

Mở các trường, lớp sơ học nuôi dạy trẻ ở các tỉnh, huyện, quận. Mở các trường trung học cô nuôi dạy trẻ ở các thành phố lớn và các khu vực. Xây dựng sớm Trường cao đẳng Sư phạm nuôi dạy trẻ. Mở thêm Khoa giáo dục mầm non ở

Trường đại học Sư phạm Hà Nội để đào tạo và bồi dưỡng giáo viên cho các trường sơ học và trung học nuôi dạy trẻ, và những cán bộ nghiên cứu khoa học nuôi dạy trẻ. Tiếp tục cử nhiều người đi học ở nước ngoài về khoa học nuôi dạy trẻ có trình độ đại học và trên đại học.

Uỷ ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em Trung ương cần hướng dẫn và phối hợp với các địa phương tiến hành tổng kết kinh nghiệm của các cô nuôi dạy trẻ tiên tiến, của các đơn vị tiên tiến, từ nhà trẻ đến huyện, quận, để bồi dưỡng đội ngũ cô nuôi dạy trẻ và cán bộ quản lý của ngành.

Các địa phương, nhất là các cơ sở, cần quan tâm chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của đội ngũ cô nuôi dạy trẻ. Đối với những cô nuôi dạy trẻ còn do nhân dân hay cơ sở sản xuất đài thọ, cần đãi ngộ như những lao động kỹ thuật ở bậc tương đương. Đối với những cô có tinh thần trách nhiệm tốt và trình độ nghiệp vụ khá cần được đãi ngộ như những lao động có kỹ thuật giỏi. Đối với những chủ nhiệm nhà trẻ cần có chế độ phụ cấp trách nhiệm.

4. *Kiện toàn bộ máy quản lý của ngành nuôi dạy trẻ ở các cấp và tăng cường trách nhiệm của các ngành, các đoàn thể quần chúng đối với công tác nhà trẻ*

Tiếp tục củng cố tổ chức của Uỷ ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em ở trung ương và tỉnh, thành, xây dựng tổ nuôi dạy trẻ trong ban giáo dục huyện, quận. Cần chọn cử những cán bộ có đủ năng lực để chỉ đạo phong trào trên quy mô lớn và đưa công tác nuôi dạy trẻ vào nền nếp khoa học.

Các ngành và các đoàn thể quần chúng đều có trách nhiệm góp phần xây dựng nhà trẻ và nuôi dạy trẻ. Tất cả *các ngành* cần hướng dẫn các cơ sở thuộc ngành mình (hợp tác xã, nông trường, nhà máy, công trường, lâm trường, v.v.) tích cực tham gia xây dựng nhà trẻ.

- Ngành *nông nghiệp* hướng dẫn các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp có kế hoạch phát triển nhà trẻ ăn khớp với kế hoạch phát triển sản xuất và bố trí dân cư, bảo đảm lương thực và thực phẩm cho các cháu ở nhà trẻ, đãi ngộ thoả đáng các cô nuôi dạy trẻ.

- Ngành *lương thực và thực phẩm* có kế hoạch sản xuất lương thực và thực phẩm, nhất là các loại bột, sữa, nước quả cho trẻ em.

- Ngành *công nghiệp nhẹ* có kế hoạch sản xuất đồ chơi và đồ dùng cho trẻ em, các phương tiện cho nhà trẻ.

- Ngành *thương nghiệp* có kế hoạch ưu tiên phân phối cho nhà trẻ những vật dụng cần thiết.

- Ngành *y tế* có trách nhiệm trực tiếp đối với sức khoẻ của trẻ em, từ việc bảo đảm vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch trong các nhà trẻ, đến việc quản lý tốt sức khoẻ của các cháu.

- Ngành *giáo dục* phối hợp chặt chẽ với Uỷ ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em ở các cấp để xây dựng và chỉ đạo thực hiện quy hoạch phát triển cân đối sự nghiệp nhà trẻ và lớp mẫu giáo, tiến hành nghiên cứu khoa học giáo dục đối với lứa tuổi mầm non, và các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cô nuôi dạy trẻ và giáo viên mẫu giáo.

- Các ngành *thông tin tuyên truyền* có kế hoạch phổ biến trong nhân dân những kiến thức và những kinh nghiệm tiên tiến về nuôi dạy trẻ.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn các cấp của Hội và hội viên chăm lo công tác nhà trẻ.

Tổng Công đoàn Việt Nam hướng dẫn các công đoàn cơ sở phối hợp với chính quyền tổ chức nhà trẻ, vận động công nhân, viên chức xây dựng nhà trẻ.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lựa chọn và giới thiệu những nữ thanh niên trong và ngoài Đoàn có đủ tiêu chuẩn tham gia công tác nuôi dạy trẻ.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các Ban Cán sự Đảng và các Đảng đoàn cần có kế hoạch thực hiện tốt Chỉ thị này.

Chỉ thị này được phổ biến đến các chi bộ và Đảng bộ cơ sở.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá IV, số 66-CT/TW ngày 26-2-1979 về một số công tác trước mắt đối với trí thức cũ ở miền Nam

Từ sau ngày giải phóng đến nay, thực hiện chính sách chung của Đảng, các chỉ thị của Trung ương Đảng và Chính phủ, các ngành và các tỉnh ở miền Nam đã có nhiều cố gắng trong công tác tiếp nhận, giáo dục cải tạo và sử dụng trí thức của chế độ cũ, tạo điều kiện cho họ đem tài sức phục vụ yêu cầu của cách mạng trong giai đoạn mới. Nhiều trí thức cũ, nhất là ở ngành giáo dục và y tế, đã tỏ ra có tinh thần yêu nước, phục vụ nhiệt tình, một số có cống hiến có giá trị về mặt khoa học và kỹ thuật, một số đã trở thành chiến sĩ thi đua và lao động tiên tiến, một số còn trẻ đã được kết nạp vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đặc biệt, sau khi nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Trung ương Đảng về tình hình và nhiệm vụ mới, ý thức dân tộc và giác ngộ xã hội chủ nghĩa trong trí thức được nâng lên một bước, một số tích cực tham gia các phong trào sản xuất, bảo vệ Tổ quốc, thông cảm với khó khăn chung của đất nước, quyết tâm vượt qua thử thách mới.

Tuy nhiên, trong trí thức, kể cả số tiến bộ, vẫn còn nhiều tâm tư trước tình hình đời sống của họ có nhiều khó khăn. Việc chấp hành chính sách và cách quản lý kinh tế còn những mặt chưa tốt, quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động ở một số nơi, nhất là ở cơ sở, bị xâm phạm, các tệ quan liêu, hống hách, tham nhũng, thoái hoá trong một số cán bộ còn nặng. Một số không ít còn thất nghiệp, chưa được tuyển dụng. Ngoài đời sống khó khăn, điều làm cho nhiều người trí thức cũ khổ tâm và nghi ngờ là thái độ chèn ép và phân biệt đối xử của một số cán bộ, chẳng những đối với họ, mà đối với cả gia đình con cái họ. Với những mức độ khác nhau, một số lạc hậu còn luyến tiếc chế độ cũ. Cũng có một số ít trí thức là phần tử phản động tay sai của địch cài lại, tiếp tục phá hoại cách mạng. Gần đây, số vụ trốn ra

nước ngoài tăng lên, có ảnh hưởng xấu đến tinh thần tư tưởng của trí thức còn ở lại.

Nhìn chung, sự đóng góp của trí thức chưa tương xứng với số lượng và chất lượng chuyên môn của họ. Tình hình đó có những nguyên nhân từ bản thân người trí thức cũ, từ hoàn cảnh khó khăn phức tạp mà cách mạng nước ta đang trải qua, từ việc các cấp các ngành thực hiện chưa tốt các chính sách đối với trí thức cũ. *Rõ ràng là chúng ta chưa huy động được toàn bộ tài năng, trí tuệ của trí thức cũ vào việc xây dựng lại đất nước, nhất là chưa tận dụng được khả năng khoa học - kỹ thuật của họ.* Bởi vậy, công việc vận động, đoàn kết, giáo dục, sử dụng trí thức cũ cần phải được coi trọng và tiếp tục tiến hành theo đúng đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, kịp thời sửa chữa những lệch lạc, khuyết điểm.

Trước hết, cần quán triệt trong toàn Đảng quan điểm phải "có chính sách đãi ngộ thoả đáng và thái độ rộng rãi để sử dụng cho được các cán bộ khoa học - kỹ thuật và công nhân lành nghề ở các vùng mới giải phóng" như Hội nghị lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IV) đã đề ra.

Đứng trước tình hình đất nước đang phải đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược..., ta có thể và cần phải khơi lên mạnh mẽ tinh thần yêu nước của đông đảo trí thức.

Các ngành Trung ương và các tỉnh ở miền Nam phải *tìm mọi cách thu hút hầu hết trí thức cũ, trừ những phần tử đã xác minh là thù địch, phản động, vào các ngành hoạt động kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hoá, xã hội, đưa họ vào các tổ chức quần chúng thích hợp, chú ý hơn nữa giáo dục chính trị và tư tưởng, giải quyết một bước đời sống cho họ và gia đình họ, xoá bỏ mặc cảm "trí thức nguỵ", tạo ra tinh thần đoàn kết, hoà hợp giữa trí thức xã hội chủ nghĩa và trí thức cũ, kiên quyết ngăn chặn tình trạng trí thức cũ trốn ra nước ngoài, phát huy tốt nhất sự đóng góp của họ vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc với nhiệt tình và giác ngộ ngày càng cao và vững chắc.*

Để thực hiện yêu cầu nói trên:

1. Phải *giải quyết nhanh chóng tình trạng thất nghiệp* của trí thức cũ hiện nay:

a) Điều tra, nắm chắc số lượng và phân loại trí thức cũ đã được sử dụng và chưa có việc làm.

b) Đối với số *trí thức khoa học - kỹ thuật* (và cả số thợ giỏi tay nghề) thì ngành nào liên quan đến họ (cụ thể là các uỷ ban, bộ, tổng cục, viện v.v. của trung ương; các sở, ty, phòng v.v. của địa phương) phối hợp với cơ quan lao động có nhiệm vụ bố trí công việc làm cho họ*theo đúng ngành nghề.* Trường hợp ngành nghề cũ của họ vì một lý do nào đó không còn nữa hoặc vì điều kiện bảo mật, vị trí xung yếu mà không thể bố trí họ vào được thì tìm cho họ một chỗ làm *gần nhất với khả năng của họ.*

c) Đối với số *trí thức khoa học xã hội* thì ngành nào liên quan đến họ có nhiệm vụ bố trí công việc làm cho họ. Một số ít trong họ có thể sử dụng theo ngành nghề cũ, nếu xét thấy có thể được. Số khác cần được giao các công việc thích hợp như tập hợp tư liệu, biên dịch, v.v..Số đông cần gấp rút được bồi dưỡng thêm để sử dụng họ giảng dạy khoa học tự nhiên, sinh ngữ, hoặc chuyển hẳn sang ngành nghề khác, để sử dụng vốn văn hoá chung của họ.

Riêng với *ngành luật,* có thể lựa chọn kỹ một số có thái độ chính trị và tư cách tốt, có khả năng nghiên cứu, giáo dục, bồi dưỡng họ về chính trị, tư tưởng, quan điểm pháp chế xã hội chủ nghĩa, và sử dụng họ làm chuyên viên luật pháp, giúp các cơ quan Nhà nước. Ban Tổ chức Trung ương cùng với Ban Tổ chức Chính phủ phối hợp những ngành có liên quan để hướng dẫn và theo dõi việc này.

d) Yêu cầu giải quyết tình trạng thất nghiệp nói trên bao gồm cả số trí thức trước đây là sĩ quan hoặc nhân viên chính quyền cũ đã được cải tạo và đã được phục hồi quyền công dân, kể cả số ta đã sử dụng mà vừa rồi lại sa thải với lý do không rõ

ràng, không chính đáng, và cả số trí thức, nhất là trí thức khoa học - kỹ thuật, đang làm những nghề không thuộc chuyên môn của họ.

Mỗi ngành, mỗi địa phương đều phải điều tra nắm chắc số trí thức hiện có ở địa phương, sử dụng tốt khả năng của họ, phải xem xét, cân nhắc thận trọng trong trường hợp sa thải trí thức cũ.

Đối với số *phạm tội hiện hành* hoặc là phần tử *phản động nguy hiểm, có chứng cớ rõ ràng*, chúng ta chẳng những sa thải mà còn nghiêm trị. Đối với số ta *chưa đủ tin cậy, hoặc có nghi vấn* thì cần thay đổi công tác (nếu họ giữ vị trí quan trọng) hoặc có kế hoạch giám sát (nếu thấy chưa cần phải thay đổi). Bất kể thế nào, chỉ trừ trường hợp cần thiết phải bắt giam, còn thì ta phải *lo công việc làm cho họ.*

Trong trường hợp không thể bố trí hết số trí thức cũ vào các cơ quan, xí nghiệp của Nhà nước, thì cho phép họ tổ chức thành nhóm *hành nghề tập thể* (khám bệnh, sửa chữa máy móc, sản xuất gia công cho Nhà nước, v.v.) dưới sự kiểm soát và sự giúp đỡ cần thiết của Nhà nước, với những quy định cụ thể của Nhà nước.

e) Giữa thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, nếu có yêu cầu cụ thể của các địa phương và có sự thoả thuận, tự nguyện của trí thức, thì điều chỉnh số trí thức cũ để phân phối lại cho hợp lý.

2. *Cố gắng giải quyết một bước đời sống cho trí thức cũ:*

- Sớm đưa họ vào biên chế của Nhà nước hoặc xí nghiệp, chấm dứt tình trạng tạm tuyển hoặc làm việc theo hợp đồng.

- Có khen thưởng thích đáng (cả tinh thần và vật chất) đối với các sáng kiến có giá trị khoa học - kỹ thuật, kinh tế. Đối với *những người tốt và có tài năng,* cần đưa vào các cơ quan quản lý chuyên môn ở cơ sở và chú ý tạo điều kiện làm việc để phát huy khả năng cống hiến của họ cho Tổ quốc.

- Giúp đỡ họ làm ngoài giờ hành chính để có thu nhập thêm (khám bệnh, dạy kèm, sửa chữa máy móc, dịch thuật...) theo giá quy định, có sự kiểm soát chặt chẽ của chính quyền.

- Các cơ quan liên quan, các cơ quan lao động có trách nhiệm tìm công ăn việc làm cho gia đình họ, tăng thêm thu nhập cho họ và gia đình họ sống được.

- Sau khi đã giải quyết tất cả các chế độ, chính sách như mọi trí thức khác mà đời sống của họ vẫn còn khó khăn, các cơ quan chủ quản và các địa phương có thể sử dụng các quỹ phúc lợi của công đoàn và phúc lợi xã hội để trợ cấp thêm cho họ. Trước mắt, chú ý bảo đảm lương thực cho những gia đình quá túng thiếu.

- Tất cả trí thức, dù đã được sử dụng hay là chưa, đều được hưởng các quy định về mua lương thực, thực phẩm, về chữa bệnh. Con cái của họ được học hành như con cái mọi công dân khác, không được phân biệt đối xử.

3. Chấm dứt tình trạng xâm phạm quyền làm chủ tập thể của trí thức, *tăng cường công tác giáo dục, đoàn kết, tổ chức trí thức:*

a) Mọi việc khám xét, tịch thu, trưng thu, trưng mua nhà cửa, tài sản đều phải làm đúng với chính sách, pháp luật, quy định của Nhà nước. Cấm mọi hành động lạm quyền, vô kỷ luật, tuỳ tiện. Nếu có trường hợp làm sai chính sách thì phải kiên quyết sửa chữa. Các cấp tỉnh, thành phải có chế độ *trực tiếp quản lý* số trí thức có chuyên môn giỏi và có tín nhiệm trong nhân dân, kịp thời uốn nắn những lệch lạc.

b) Chấm dứt mọi biểu hiện phân biệt đối xử với trí thức cũ, kể cả con cái và gia đình họ, tránh mọi lời nói và hành động xúc phạm họ. Trí thức cũ có quyền công dân như mọi người công dân khác, kể cả quyền phát biểu ý kiến phê bình xây dựng đối với các cơ quan Đảng và Nhà nước.

c) Tăng cường công tác giáo dục lý luận, đường lối, chính sách của Đảng cho trí thức, giúp họ ngày càng gần gũi với cách mạng, với Đảng hơn, yêu nước và yêu

chủ nghĩa xã hội hơn. Sử dụng tốt và rộng các hình thức câu lạc bộ, nói chuyện, trao đổi ý kiến, với điều kiện*có lãnh đạo chặt chẽ.* Trí thức xã hội chủ nghĩa cần tham gia các sinh hoạt này để gần gũi, hiểu và chan hoà với họ, giáo dục họ, giúp anh chị em tiến bộ.

Các báo, tạp chí ở trung ương và địa phương cần chú ý thích đáng đến đối tượng trí thức (kể cả cũ và mới), sử dụng tốt khả năng, sở trường và coi trọng những ý kiến, sáng kiến tốt của họ.

d) Tập hợp trí thức cũ vào các tổ chức chuyên môn, đoàn thể quần chúng như Hội Trí thức yêu nước, Công đoàn, Hội Liên hiệp Thanhniên, Hội Liên hiệp Phụ nữ. Kết nạp số trí thức trẻ có đủ tiêu chuẩn vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

4. Đối với những trí thức có trình độ chuyên môn khoa học - kỹ thuật, văn hoá cao, cần có chế độ đãi ngộ thích đáng để phát huy khả năng đóng góp của họ. Ban Bí thư uỷ cho Ban Khoa giáo Trung ương và Ban Dân vận và Mặt trận Trung ương ra thông tri hướng dẫn việc này.

Các ngành có liên quan, các cấp, Bộ Nội vụ phải có kế hoạch cụ thể bảo vệ số trí thức giỏi đầu đàn.

Phải quan tâm chăm sóc số trí thức trước đây có tham gia phong trào yêu nước, các phong trào tiến bộ hoặc có thái độ chính trị tốt hoặc là cơ sở trước đây của ta, sử dụng họ làm nòng cốt trong công tác vận động trí thức. Tránh hẹp hòi trong việc đánh giá và sử dụng số này, vì có người là công chức cao cấp, là dân biểu v.v. trong chế độ cũ.

5. Xem xét nhanh chóng và vững chắc để khôi phục quyền công dân cho số trí thức là sĩ quan, nhân viên chính quyền cũ đã được cải tạo và thật sự tiến bộ, thật lòng hoạt động phục vụ Tổ quốc và nhân dân.

Cần chú ý đến tình hình trước đây địch cưỡng ép hầu hết nam trí thức trong tuổi quân dịch vào quân đội, cho nên ta phải phân biệt ai là sĩ quan ác ôn, ai là sĩ quan có chuyên môn khoa học - kỹ thuật, ai là nạn nhân của chế độ cũ để có thái độ chính xác. Cũng cần phân biệt trong số sĩ quan "biệt phái" có tên là tay sai nguy hiểm của địch, có người bị cưỡng ép hoặc vì sợ phải ra trận mà lo lót để được biệt phái ở các cơ quan phía sau.

Từ nay, chấm dứt tình trạng một số nơi tuỳ tiện tập trung trí thức loại này mỗi khi có một tình hình gì đặc biệt (ngày lễ lớn hoặc có biến động chính trị, v.v.). Nhiệm vụ của các cơ quan an ninh là phải thường xuyên và khéo léo theo dõi những phần tử xấu và có cách đối phó thích đáng, không dùng biện pháp thô bạo nói trên. Phải cảnh giác, nhưng không được nghi ngờ lung tung. Chấm dứt tình trạng tuỳ tiện đặt ra "luật lệ" riêng và độc đoán của địa phương hoặc ngành, không tôn trọng pháp luật, chính sách chung của Nhà nước.

Cần thận trọng trong việc đưa số trí thức thuộc thành phần sĩ quan hoặc nhân viên chính quyền cũ ra khỏi thành phố một cách đồng loạt, không phân biệt tiến bộ hay là phản động, không được truy chụp "liên quan" để xử lý cả với gia đình họ.

6. Hướng sử dụng trí thức ở miền Nam là giúp cho họ phục vụ đất nước bằng *sở trường chuyên môn,* không nên sử dụng lãng phí năng lực của họ trong các hoạt động khác, kể cả hoạt động xã hội chính trị, trừ khi thật cần thiết. Do đó cần tạo mọi điều kiện và phương tiện để họ có thể nghiên cứu và thí nghiệm, chú ý cả phương tiện đi lại, nhà ở, nơi làm việc của họ và nhất là cho phép họ nhận dễ dàng sách báo khoa học - kỹ thuật ngoài nước (kể cả các nước tư bản), dưới sự kiểm soát trực tiếp của cơ quan họ đang công tác.

Các chính sách vừa kể trên áp dụng cho cả các trí thức khoa học tự nhiên và xã hội, kinh tế và kỹ thuật, giáo viên, bác sĩ, dược sĩ, văn nghệ sĩ... kể cả những tín đồ và tu sĩ các tôn giáo hoặc thuộc thành phần các dân tộc ít người.

7. Cần có những biện pháp tích cực ngăn chặn những trí thức trốn ra nước ngoài vừa gây tổn thất cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa có hại cho uy tín của nước ta. Biện pháp tốt nhất là các ngành, các cấp *thi hành đúng đắn các chính sách của Đảng đối với trí thức.* Các ngành và các địa phương có trách nhiệm quản lý trí thức trực thuộc ngành và địa phương mình, có quyền đề nghị về chính sách, chế độ đối với trí thức, nhưng nếu có trường hợp trốn chạy thì ngành và địa phương liên quan phải chịu trách nhiệm. Đối với số trí thức trốn bị bắt lại, nếu xét thấy họ không liên quan đến chính trị thì giáo dục rồi tha họ về sống với gia đình và cố sắp xếp việc làm cho họ. Đối với những tên phản động nguy hiểm thì phải vạch tội cho mọi người thấy và kiên quyết trừng trị.

8. Trong tình hình mới hiện nay, Ban Bí thư giao trách nhiệm vận động, tập hợp, giáo dục, nghiên cứu đề xuất với Trung ương Đảng và Chính phủ các chủ trương, chính sách đối với trí thức trong cả nước, (kể cả trí thức cũ) cho Ban Khoa giáo Trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Dân vận và Mặt trận Trung ương, kết hợp chặt chẽ với các ngành và các cấp uỷ địa phương. Đối với số trí thức tiêu biểu thì Ban Khoa giáo, Ban Dân vận và Mặt trận chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương.

Các Ban nói trên phải bàn bạc đề ra sự phân công, phân nhiệm rõ ràng và báo cáo với Ban Bí thư.

*

* *

Trong sự nghiệp vĩ đại xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, chúng ta rất cần đến sự đóng góp của trí thức.

Tình hình miền Nam còn phức tạp, chúng ta phải hết sức cảnh giác đối với bọn phản động, gián điệp tay sai của đế quốc, song chúng ta phải có quan điểm đúng

trong việc đánh giá trí thức cũ ở miền Nam, tích cực động viên họ vào hoạt động yêu nước rộng lớn, giúp đỡ họ tiến bộ, không vì một số ít phần tử phản động hoặc bị địch mua chuộc, lôi kéo mà hoảng hốt nhìn chung giới trí thức cũ với thái độ nghi kỵ.

Những người *trí thức xã hội chủ nghĩa* phải có thái độ *chân thành đoàn kết* với trí thức cũ ở miền Nam, giúp đỡ họ, đồng thời học hỏi họ, tránh chủ quan trong việc đánh giá phẩm chất và kiến thức của họ, tránh hẹp hòi, biệt phái, đồng thời tránh hữu khuynh, tiêu cực. Trí thức xã hội chủ nghĩa có trách nhiệm đoàn kết, giúp đỡ số trí thức chế độ

cũ về mặt chính trị với lòng rộng rãi, chân thành và khiêm tốn, và trước hết phải gương mẫu về phẩm chất, đạo đức, không suy bì, ghen tỵ với họ về chính sách đãi ngộ vật chất.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ ở miền Nam, các ban, Đảng đoàn, Ban Cán sự Đảng của các ngành Trung ương cần thảo luận kỹ Chỉ thị này, đánh giá lại toàn bộ tình hình trí thức cũ trong ngành và trong địa phương, tình hình chấp hành các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với họ trong thời gian qua, để có kế hoạch thực hiện tốt, và sau đó có báo cáo kết quả cho Ban Bí thư.

Chỉ thị này được phổ biến đến các chi uỷ và đảng ủy cơ sở ở miền Nam, các đảng uỷ cơ sở ở các ban, ngành Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá IV, số 115 CT/TW ngày 7-9-1981 về việc đẩy mạnh công tác bổ túc văn hoá cho cán bộ và thanh niên ưu tú

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác bổ túc văn hoá cho cán bộ và nhân dân lao động, ngành giáo dục và nhiều địa phương đã đạt một số kết quả tốt.

Tuy nhiên, trong các cấp uỷ đảng, các đồng chí lãnh đạo các cấp, các ngành, các cơ sở sản xuất, kể cả ngành giáo dục vẫn có những đồng chí chưa nhận thức rõ tầm quan trọng và tính cấp thiết của công tác này, chưa quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện đúng mức. Hiện nay, số cán bộ và thanh niên ưu tú, nhất là số cán bộ chủ chốt đi học bổ túc văn hoá vẫn rất ít; trình độ văn hoá của nhiều cán bộ và thanh niên trong cả nước, nhất là ở miền Nam và miền núi, còn thấp. Tình hình đó gây trở ngại cho việc tiếp thu khoa học - kỹ thuật, tiếp thu và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng trên mọi lĩnh vực công tác.

Để thực hiện Chỉ thị 45-CT/TW, ngày 2-6-1978, của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý, Nghị quyết 32-NQ/TW, ngày 20-11-1980, của Bộ Chính trị về công tác tổ chức, Ban Bí thư quyết định một số chủ trương và biện pháp lớn về công tác bổ túc văn hoá cho cán bộ và thanh niên ưu tú, như sau:

1. *Về mục tiêu phấn đấu:* nhanh chóng nâng cao trình độ văn hoá, sớm tiến tới phổ cập trình độ phổ thông trung học cho cán bộ các cấp từ 45 tuổi trở xuống và thanh niên ưu tú. Trước mắt, từ nay tới năm 1985, phải bảo đảm cho cán bộ và thanh niên ưu tú ở các vùng đạt được trình độ như sau:

a) Ở vùng đồng bằng và trung du miền Bắc: cán bộ các cấp tối thiểu phải học hết chương trình phổ thông cơ sở, trong đó có khoảng 30% cán bộ cơ sở, 70% cán bộ cấp huyện và hầu hết cán bộ cấp tỉnh phải học hết chương trình phổ thông trung học.

b) Ở vùng đồng bằng miền Nam: cán bộ cơ sở tối thiểu phải học hết lớp 5, khoảng 70% học hết chương trình phổ thông cơ sở. Cán bộ cấp huyện, cấp tỉnh tối thiểu phải học hết chương trình phổ thông cơ sở, khoảng 50% học hết chương trình phổ thông trung học.

c) Ở vùng đồng bào dân tộc: cán bộ cơ sở và cán bộ cấp huyện tối thiểu phải học hết lớp 5; khoảng 30% cán bộ cấp huyện học hết chương trình phổ thông cơ sở. Cán bộ cấp tỉnh tối thiểu phải học hết chương trình phổ thông cơ sở, khoảng 30% học hết chương trình phổ thông trung học.

Cán bộ trẻ dưới 30 tuổi và thanh niên ưu tú ở các vùng đồng bằng và trung du phải phấn đấu nhanh chóng học hết chương trình phổ thông trung học; ở các vùng dân tộc, cần phấn đấu sớm học hết chương trình phổ thông cơ sở và một bộ phận học lên phổ thông trung học để có điều kiện học tập tiếp ở các trường đại học và chuyên nghiệp.

2. *Sớm xây dựng quy hoạch bổ túc văn hoá cho cán bộ và thanh niên ưu tú, tổ chức thực hiện tốt quy hoạch đó*

Ban Tổ chức Đảng phối hợp chặt chẽ với Ban Khoa giáo (hoặc Tuyên giáo) và ngành giáo dục các cấp để giúp cấp uỷ đảng nắm lại trình độ văn hoá của đội ngũ cán bộ và thanh niên ưu tú, xác định rõ mục tiêu phấn đấu cụ thể trong 5 năm 1981-1985 đối với từng loại, xây dựng quy hoạch bổ túc văn hoá cho các đối tượng này. Sau khi được cấp uỷ đảng duyệt, phải thông báo đến từng cơ quan và từng cán

bộ trong diện cần học để thực hiện. Các cơ quan quản lý cán bộ phải bảo đảm cho cán bộ được học tập theo đúng quy hoạch và kế hoạch.

3. *Củng cố, mở rộng hệ thống trường, lớp bổ túc văn hoá cho cán bộ và thanh niên ưu tú*

Các địa phương cần củng cố hoặc mở nhiều hình thức trường, lớp thích hợp:

Mỗi tỉnh, mỗi huyện cần có trường bổ túc văn hoá tập trung dành cho cán bộ và thanh niên ưu tú, trường và lớp bổ túc văn hoá nửa tập trung dành cho đối tượng thuộc diện cần học văn hoá nhưng không có điều kiện đi học ở trường tập trung. Có thể có trường riêng cho cán bộ và cho thanh niên hoặc lập hai hệ trong cùng một trường.

Mở các trường, lớp bổ túc văn hoá tại chức theo khu vực hoặc liên cơ quan, xí nghiệp, trong đó có những lớp dành riêng cho cán bộ. Đối với một số cán bộ chủ chốt của tỉnh, huyện quá bận công tác, cần cử giáo viên đặc trách việc kèm cặp và hướng dẫn tự học.

Mở các lớp bổ túc văn hoá trong trường đảng, trường của ngành và của đoàn thể quần chúng để bổ túc văn hoá trước khi bước vào học tập lý luận, chính trị, chuyên môn.

Ở các vùng dân tộc , mỗi tỉnh, mỗi huyện hoặc liên huyện cần có trường thanh niên dân tộc để bổ túc văn hoá cho cán bộ trẻ và thanh niên dân tộc. Hết sức quan tâm tuyển học sinh thuộc các dân tộc ít người ở vùng cao, vùng xa xôi hẻo lánh và vùng biên giới.

Phát triển các trường, lớp bổ túc văn hoá vừa làm vừa học ở cơ sở cho cán bộ trẻ và thanh niên ưu tú.

Bộ Giáo dục cần sớm ban hành điều lệ của các loại trường bổ túc văn hoá; ưu tiên cung cấp thiết bị và đồ dùng dạy học cho các trường.

4. *Tăng cường đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên bổ túc văn hoá*

Các trường bổ túc văn hoá tập trung phải có đủ cán bộ quản lý và giáo viên đồng bộ. Các loại trường, lớp bổ túc văn hoá khác phải có cán bộ quản lý và một số giáo viên chuyên trách làm nòng cốt. Ở các xã và các đơn vị sản xuất, cơ quan lớn, phải có cán bộ và giáo viên chuyên trách công tác bổ túc văn hoá. Các cán bộ và giáo viên chuyên trách phải có kinh nghiệm giảng dạy người lớn, biết vận động quần chúng và có phẩm chất, đạo đức tốt.

Ngoài ra, cần xây dựng đội ngũ giáo viên nghiệp dư chọn từ giáo viên phổ thông, cán bộ khoa học - kỹ thuật và thanh niên có văn hoá, có nhiệt tình đối với công tác dạy bổ túc văn hoá.

Bộ Giáo dục cần tổ chức tốt việc đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên này.

5. *Ngành giáo dục phải tiếp tục cải tiến chương trình, nội dung, phương pháp dạy học*

Chương trình, nội dung và phương pháp dạy bổ túc văn hoá cho cán bộ và thanh niên cần phù hợp với lứa tuổi, đặc điểm tâm lý, điều kiện công tác và sản xuất... của người học. Đối với cán bộ trẻ và thanh niên ưu tú, chương trình cần bảo đảm cung cấp cho người học những kiến thức phổ thông, cơ bản, có hệ thống. Đối với cán bộ đứng tuổi, chương trình cần tinh giản, thiết thực, kết hợp kiến thức văn hoá phổ thông với kiến thức về kỹ thuật, quản lý... để có thể vận dụng ngay được vào công tác.

6. *Xác định rõ nghĩa vụ học tập và có chế độ, chính sách khuyến khích cán bộ, thanh niên học tập*

Cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt và thanh niên phải nhận thức rõ học tập nâng cao trình độ văn hoá là một nghĩa vụ, một trách nhiệm trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mỗi cán bộ, bất kể ở cương vị công tác nào, nếu còn tuổi học được mà chưa

đạt trình độ văn hoá quy định, đều phải phấn đấu khắc phục khó khăn, gương mẫu học tập trong các hình thức trường, lớp nêu trên.

Trong việc sử dụng, đề bạt cán bộ, cần coi trọng cả tiêu chuẩn về trình độ văn hoá.

Để khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, thanh niên học tập, Bộ Giáo dục cần sớm có kiến nghị với Hội đồng Bộ trưởng ban hành một số chế độ, chính sách thích hợp.

7. *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm của các ngành, các cấp*

Các cấp uỷ đảng, uỷ ban nhân dân các cấp cần nhận thức đúng đắn yêu cầu bức thiết của công tác bổ túc văn hoá cho cán bộ và thanh niên ưu tú, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tích cực giải quyết các điều kiện cần thiết cho công tác này. Bản thân các đồng chí trong các cấp uỷ đảng phải làm gương cho cán bộ, thanh niên và nhân dân đi học bổ túc văn hoá.

Ban tổ chức đảng các cấp có trách nhiệm chủ trì việc giúp cấp uỷ đảng xây dựng quy hoạch, sắp xếp cho cán bộ và thanh niên ưu tú luân phiên đi học đúng quy hoạch, bảo đảm cho các trường bổ túc văn hoá tập trung, nửa tập trung... tuyển sinh đủ số lượng và đúng đối tượng.

Ban khoa giáo (hoặc tuyên giáo) các cấp có trách nhiệm giúp cấp uỷ đảng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các ngành và các cấp dưới thực hiện các chủ trương, biện pháp về công tác bổ túc văn hoá cho cán bộ và thanh niên ưu tú; cùng với ngành giáo dục tổ chức việc tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm tốt của các đơn vị tiên tiến.

Ngành giáo dục cần coi công tác bổ túc văn hoá cho cán bộ và thanh niên ưu tú là một trong những công tác trọng tâm, kiện toàn bộ máy quản lý công tác bổ túc văn hoá từ bộ đến cơ sở để chỉ đạo công tác này đúng với vị trí của nó.

Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp và Bộ Giáo dục có kế hoạch đào tạo cán bộ có trình độ trên đại học cho ngành bổ túc văn hoá.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phải đẩy mạnh phong trào học tập văn hoá trong thanh niên, giới thiệu với Đảng những đoàn viên ưu tú để Đảng có kế hoạch bồi dưỡng.

Các ngành cần xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch bổ túc văn hoá cho cán bộ và thanh niên trong ngành gắn với quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ và công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ của ngành mình. Cần quan tâm củng cố các trường, lớp bổ túc văn hoá do ngành quản lý.

Chỉ thị này cần được phổ biến tới các tổ chức cơ sở của Đảng và mỗi cấp phải có kế hoạch thực hiện.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá V, số 14 CT/TW ngày 28-12-1982 về việc tăng cường giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ

Giáo dục truyền thống cách mạng cho những lớp người mới vào đời luôn luôn là một nhiệm vụ quan trọng của Đảng Cộng sản. Khi còn sống, Bác Hồ luôn luôn chăm lo giáo dục truyền thống cách mạng cho thanh niên; trước khi mất, Người căn dặn Đảng ta đào tạo những lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng.

Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng nói rõ cần phải "hết sức coi trọng giáo dục truyền thống dân tộc và truyền thống cách mạng, chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế vô sản cho thanh niên". Truyền thống cách mạng là một vốn quý của dân tộc ta và của Đảng ta. Từ ngày ra đời đến nay, Đảng ta đã lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh anh dũng đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, đánh thắng các thế lực xâm lược hung bạo, giải phóng và thống nhất Tổ quốc, đưa nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội. Sự nghiệp anh hùng của Đảng và của dân tộc đã trở thành truyền thống quý báu của người Việt Nam, phải được giữ vững và phát huy từ thế hệ này sang thế hệ khác, biến thành sức mạnh vật chất ngày càng to lớn hơn trong giai đoạn mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Những lớp người trẻ tuổi là lực lượng xung kích của cách mạng cần được chuẩn bị và giáo dục tốt về mọi mặt. Giáo dục truyền thống là một bộ phận quan trọng của sự nghiệp giáo dục chính trị, tư tưởng cho thanh niên.

Nội dung cơ bản truyền thống cách mạng của chúng ta là:

1. Ý chí anh hùng, dũng cảm, bất khuất, sẵn sàng hy sinh tất cả vì độc lập - tự do, không cam tâm chịu mất nước và làm nô lệ.

2. Vững vàng trước mọi thử thách, khó khăn, gian khổ, trung thành với cách mạng.

3. Anh dũng trong chiến đấu, cần cù bền bỉ trong lao động.

4. Sống giản dị, thương yêu đùm bọc lẫn nhau.

5. Tinh thần quốc tế chủ nghĩa trong sáng, thuỷ chung.

Những truyền thống quý báu nói trên cần được giáo dục sâu sắc cho thanh niên ta qua việc giáo dục lịch sử chống xâm lược của dân tộc ta, lịch sử của Đảng và dân tộc, lịch sử chiến đấu của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, các lực lượng vũ trang cách mạng và những tấm gương chiến đấu sinh động.

Trong công tác giáo dục, cần làm cho thanh niên ta thấy rõ truyền thống anh hùng của những lớp người trẻ tuổi nước ta. Từ Bà Trưng, Bà Triệu cho đến ngày nay, những người trẻ tuổi nước ta trưởng thành sớm, đã nhiều lần làm nên sự nghiệp lớn. Năm thế hệ thanh niên đã kế tục nhau sáng lập Đảng, làm cuộc Cách mạng Tháng Tám, chống Pháp, chống Mỹ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện tốt và kiên trì, lâu dài giáo dục truyền thống cách mạng cho thanh niên ta, Ban Bí thư Trung ương quyết định;

1- Các cơ quan tuyên truyền, thông tin, báo chí, văn hoá, giáo dục và những ngành hữu quan… phải có chương trình giáo dục truyền thống cách mạng cho thanh niên gắn liền với giáo dục chính trị, tư tưởng, thế giới quan, nhân sinh quan… Việc giáo dục truyền thống cùng với toàn bộ công tác giáo dục thanh niên đều nhằm mục đích bồi dưỡng tinh thần và phẩm chất cách mạng cho thế hệ trẻ thành những lớp người kế tục xứng đáng các thế hệ đã chiến đấu và hy sinh đưa lại độc lập, tự do cho đất nước và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, mở ra kỷ nguyên mới rực rỡ trong lịch sử dân tộc. Tiếp tục ý chí và phẩm chất anh hùng của những lớp người trước, phải làm tròn sứ mạng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; vươn lên làm chủ đất nước và cuộc sống; nắm vững những thành tựu mới của trí tuệ loài người; sống lối sống cách mạng,

cao thượng, cần cù, giản dị, theo gương Bác Hồ vĩ đại; khắc phục những biểu hiện yếu hèn, sa đoạ, ích kỷ, cá nhân chủ nghĩa.

Tất cả các tổ chức đảng, từ các cơ quan trung ương đến các tổ chức cơ sở, đều phải chăm lo giáo dục truyền thống cách mạng cho thanh niên, bảo vệ thanh niên, chống lại những hiện tượng hư hỏng, sa đoạ.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cần xác định một chương trình giáo dục truyền thống cách mạng cho đoàn viên, toàn thể thanh niên, thiếu niên và nhi đồng kết hợp với chương trình giáo dục chung và hành động cách mạng hằng ngày của quần chúng thanh niên.

2- Muốn cho việc giáo dục truyền thống có hiệu quả, phải có nhiều phương pháp và hình thức sinh động thích hợp với từng lớp người, từng lứa tuổi, hoàn cảnh sinh hoạt và công tác. Cần sử dụng tốt hơn các phương tiện thông tin, văn học, nghệ thuật, âm nhạc, bảo tàng, tham quan, du lịch như:

Nhân những ngày kỷ niệm lớn, tổ chức những đợt hoạt động giáo dục truyền thống sinh động phù hợp với nội dung ngày kỷ niệm và yêu cầu giáo dục chính trị tư tưởng lúc đó; tổ chức việc học tập người thật, việc thật, mời các anh hùng, chiến sĩ cách mạng lão thành, công nhân lâu năm có thành tích, các gia đình cách mạng kể chuyện, nói chuyện với thế hệ trẻ; tổ chức viết và đọc sách văn học về đề tài lịch sử cách mạng, ghi chép sử địa phương, đơn vị; xây dựng nhà truyền thống, phòng lưu niệm ở các cơ sở; xây dựng những bộ phim về các đơn vị anh hùng, các nhà cách mạng tiền bối, anh hùng, liệt sĩ, về các cuộc chiến đấu nổi tiếng, cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ; trong các dịp nghỉ hè, nghỉ lễ, tổ chức cho thanh niên, học sinh đi du lịch, tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử, di tích cách mạng; phân công cho các đơn vị tổ chức thanh niên, thiếu niên chịu trách nhiệm bảo quản và sửa sang các nghĩa trang liệt sĩ, các di tích cách mạng, chăm sóc các gia đình có công với cách mạng, liệt sĩ, thương binh; các đội viên, đoàn viên ưu tú được đứng

gác danh dự các nghĩa trang liệt sĩ trong các ngày lễ lớn, những dịp có ý nghĩa sâu sắc trong cuộc đời của tuổi trẻ như được kết nạp vào Đội, vào Đoàn, vào Đảng, lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, gia nhập hàng ngũ giai cấp công nhân, lễ cưới nên có những hình thức như viếng, đặt hoa… để tưởng nhớ và biết ơn các anh hùng liệt sĩ có công với cách mạng.

Nhà nước cần từng bước xây dựng các cơ sở giáo dục truyền thống theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", nghiên cứu quy định các danh hiệu, các phần thưởng cao quý cho các gia đình có truyền thống vẻ vang, các gia đình cách mạng, các bà mẹ anh hùng có nhiều con lập công xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Tất cả các cấp, các ngành và từng chi bộ, từng chi đoàn cần nghiên cứu và có kế hoạch thực hiện Chỉ thị này. Ban Tuyên huấn Đảng và tổ chức đoàn các cấp có trách nhiệm tổ chức phối hợp các ngành, các đoàn thể theo một kế hoạch chung hằng năm để thực hiện Chỉ thị một cách tích cực, thiết thực, đạt hiệu quả giáo dục cao, tránh cách làm hình thức, lãng phí.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá V, số 25 CT/TW ngày 12-10-1983 về việc cải cách giáo dục lý luận chính trị trong các trường đại học và cao đẳng

I

1. Trong những năm qua, dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV, thứ V và thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục, chúng ta đã khắc phục nhiều khó khăn về cơ sở vật chất ─ kỹ thuật và đời sống của giáo viên, đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục và đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Riêng việc giáo dục lý luận chính trị ở các trường đại học và cao đẳng đã có những đóng góp đáng kể vào kết quả đào tạo của các trường và có những thành tựu chủ yếu sau đây:

a) Việc giáo dục chủ nghĩa Mác ─ Lênin và đường lối, chính sách của Đảng ngày càng đi vào nền nếp, thống nhất, tương đối ổn định, nhất là từ khi có quy chế quyết định chủ nghĩa Mác ─ Lênin thành môn thi tốt nghiệp (1973).

b) Giáo dục cho học sinh tương đối có hệ thống một số tri thức cơ bản về chủ nghĩa Mác ─ Lênin, về đường lối, quan điểm của Đảng, làm cơ sở lý luận ─ tư tưởng cho việc xác định phương hướng chính trị ─ tư tưởng, cơ sở phương pháp luận cho việc học tập các bộ môn chuyên ngành.

c) Xây dựng được một đội ngũ giáo viên dạy lý luận ─ chính trị gần 1.000 người, nói chung có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ văn hoá và tri thức chuyên ngành tương đối khá, có tinh thần khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

Khuyết điểm lớn là đã để chất lượng giáo dục, *nhất là chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng,* giảm sút nghiêm trọng.

Một tình hình rất đáng quan tâm là số không ít giáo viên, học sinh từ cấp phổ thông đến cấp trung học chuyên nghiệp và đại học không hăng hái tham gia sinh hoạt chính trị, coi nhẹ việc học tập chính trị, lý luận.

Kết quả học tập lý luận chính trị phần lớn mới dừng lại ở nhận thức, chưa biến thành niềm tin, thành lý tưởng, động cơ hành động. Trình độ hiểu biết về đường lối, chính sách của Đảng, sự giác ngộ xã hội chủ nghĩa còn thấp.

Việc trang bị cho học sinh phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác ─ Lênin để học các môn học chuyên ngành, nhất là đối với khối khoa học tự nhiên và kỹ thuật, đạt kết quả thấp.

Hiện tượng không bình thường nói trên là hậu quả của nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau trong phạm vi nhà trường và ngoài xã hội.

Phương tiện và điều kiện vật chất ─ kỹ thuật thiếu thốn nghiêm trọng.

Đáng quan tâm hơn cả là đội ngũ giáo viên Mác ─ Lênin *còn thiếu đến 50% về số lượng và còn nhiều mặt non yếu* so với yêu cầu giảng dạy ở các trường đại học; nhiều người không yên tâm, phấn khởi công tác. *Thiếu quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng và còn thiếu những chế độ, chính sách cần thiết* đối với đội ngũ giáo viên lý luận ─ chính trị ở các trường đại học và cao đẳng.

2. Ngoài những nguyên nhân chung như tác động của tình hình kinh tế ─ xã hội có những khó khăn và hiện tượng tiêu cực, tình trạng yếu kém của công tác xây dựng Đảng và Đoàn trong các trường, những nguyên nhân trực tiếp của những thiếu sót nói trên là:

a) Sự quan tâm chưa đúng mức của cấp uỷ đảng, của cơ quan lãnh đạo ngành đại học đối với việc giáo dục lý luận ─ chính trị. Ở hầu hết các trường đại học và cao đẳng *các bộ môn Mác ─ Lênin ở vào vị trí rất thấp* so với các môn học khác, ảnh hưởng không tốt đến việc xây dựng đội ngũ trí thức của giai cấp công nhân.

b) Chương trình, sách giáo khoa và các tài liệu dạy và học lý luận ─ chính trị chậm được cải tiến, chưa *phù hợp với mục tiêu, đối tượng đào tạo,* chưa phản ánh được những thành tựu mới về khoa học, lý luận và những vấn đề nóng hổi của đất nước, của thời đại.

c) Phương pháp giáo dục chưa bảo đảm sự kết hợp việc giảng dạy trên lớp với việc rèn luyện trong thực tế, với các hoạt động giáo dục khác, với công tác tổ chức ─ quản lý và việc xây dựng môi trường giáo dục. Sự kết hợp giữa nghe giảng và tự học của học sinh, giữa công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học còn quá yếu.

II

1. Để tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị ở các trường đại học và cao đẳng, cần phải *xác định vị trí của công tác này* là một vấn đề cơ bản, có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, đào tạo đội ngũ trí thức xã hội chủ nghĩa có đủ phẩm chất chính trị ─ tư tưởng và năng lực hành động, có đạo đức trong sáng và lối sống lành mạnh, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, với Tổ quốc và nhân dân, vững vàng trong mọi thử thách.

2. Mục đích việc giáo dục lý luận ─ chính trị là nhằm "đem lại cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng, hiểu biết có hệ thống về những thành tựu mới trong công tác lý luận của Đảng ta và các đảng anh em, để tham gia một cách chủ động, tích cực vào việc xây dựng và vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng".

Mục đích quan trọng là trang bị được cho các thầy giáo và học sinh *phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử,* để tìm hiểu thế giới khách quan và học các môn khoa học khác; làm cho họ hiểu được sâu sắc tính chất khoa học sáng tạo trong đường lối cách mạng của Đảng ta. Đi đôi với tri thức cách mạng phải xây

dựng được *tình cảm cách mạng sâu sắc, tinh thần làm chủ tập thể, sẵn sàng chiến đấu* vì sự nghiệp xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, vì nghĩa vụ dân tộc và nghĩa vụ quốc tế.

Trong thời gian trước mắt, cần tập trung giáo dục sâu sắc về hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam, về những vấn đề cơ bản của thời kỳ quá độ, của chặng đường đầu tiên của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta và tình hình cơ bản của thế giới ngày nay.

Việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng cần kết hợp chặt chẽ với các môn khoa học xã hội khác, nhất là lịch sử tiến hoá của nhân loại, lịch sử dân tộc Việt Nam, lịch sử và truyền thống cách mạng Việt Nam.

Nội dung giáo dục cần được cụ thể hoá cho sát với yêu cầu, mục tiêu và đối tượng đào tạo của các trường.

3. Việc cải cách việc giáo dục lý luận chính trị cần tiến hành đồng thời với việc thực hiện các yêu cầu khác của cải cách giáo dục; phải kết hợp chặt chẽ với việc tăng cường, đổi mới các hoạt động khác của công tác chính trị – tư tưởng, với việc tổ chức tốt hoạt động chính trị– xã hội ở trường và đi thực tế ở các đơn vị cơ sở, việc bồi dưỡng về phẩm chất, đạo đức, giáo dục lao động cho học sinh trong toàn khoá.

4. Đưa tất cả các khâu của quá trình giáo dục lý luận – chính trị, đặc biệt là khâu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, vào một quy trình chặt chẽ, chính quy hoá. *Cần ban hành các chế độ, chính sách, quy chế cần thiết đối với việc giảng dạy lý luận – chính trị ở các trường đại học và cao đẳng.*

III

1. Căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu được xác định trên đây, Bộ Đại học có trách nhiệm tổ chức việc soạn thảo *các chương trình, các tài liệu dạy và học* lý luận

chính trị của ngành đại học bao gồm *các sách giáo khoa*, các trích tuyển tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác ─Lênin, các văn kiện của Đảng ta và các tài liệu tham khảo khác dùng cho giáo viên và học sinh.

Cần xúc tiến việc soạn thảo các chương trình, cố gắng làm xong vào đầu năm 1984.

Để bảo đảm chất lượng chính trị - tư tưởng và chất lượng khoa học của các tài liệu biên soạn, cần thành lập các hội đồng bao gồm những nhà khoa học giỏi, có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và biên soạn, trong và ngoài ngành đại học, có chế độ xét duyệt chặt chẽ và chế độ đãi ngộ thoả đáng, Viện Mác - Lênin, Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc cần tham gia vào việc biên soạn.

Ban Khoa giáo Trung ương với sự phối hợp của Ban Tuyên huấn Trung ương giúp Ban Bí thư chỉ đạo việc biên soạn.

Phấn đấu để sau vài ba năm có được một *bộ sách giáo khoa* chuẩn về giáo dục lý luận - chính trị của các trường đại học và cao đẳng.

2. *Vấn đề đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giảng dạy các bộ môn lý luận chính trị*

Đây là *vấn đề có ý nghĩa quyết định* đến chất lượng, hiệu quả giáo dục, và cũng là khâu yếu nhất hiện nay nên phải có *quyết tâm, chủ trương, biện pháp giải quyết cho kỳ được.*

Trước hết, Bộ Đại học, với sự giúp đỡ và kiểm tra của các ban của Trung ương Đảng, cần xây dựng một *quy hoạch về đào tạo bồi dưỡng đội ngũ này cho toàn ngành đại học,* đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng chính trị và nghiệp vụ, *tạo ra cho được một lực lượng nòng cốt, đầu ngành.*

Đánh giá, phân loại đội ngũ hiện có. Số nào không thích hợp với yêu cầu mới thì chuyển sang công tác khác, số có khả năng và triển vọng phát triển, thì cần có kế hoạch, biện pháp sử dụng, bồi dưỡng một cách tốt nhất. Cần có cơ sở chuyên lo việc bồi dưỡng ngắn hạn định kỳ cho đội ngũ giáo viên lý luận chính trị của toàn ngành.

Ban Tổ chức và Ban Tuyên huấn, Ban Khoa giáo Trung ương giúp Bộ Đại học chọn lựa những người có phẩm chất tốt, có trình độ và năng khiếu trong các cơ quan, các đoàn thể, quân đội để bồi dưỡng, bổ sung cho đội ngũ giáo viên lý luận, chính trị.

Đối với số đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn để giảng dạy lý luận — chính trị nhưng chưa được sử dụng vì không có chỉ tiêu biên chế, thì phải đưa vào biên chế các trường, bổ sung cho các nơi hiện còn thiếu. Bộ Đại học lập danh sách và trình Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng giải quyết việc này.

Ngoài đội ngũ giáo viên chuyên trách, cần có chế độ để các giáo viên trường đảng, các cán bộ nghiên cứu, cán bộ lãnh đạo tham gia việc giảng dạy, để các giáo viên giỏi tham gia giảng dạy ở nhiều trường.

Phải tổ chức tốt việc giáo dục lý luận — chính trị cho toàn thể đội ngũ giáo viên các bộ môn khác của các trường; đồng thời thu hút họ, thông qua việc giảng dạy các bộ môn chuyên ngành của mình, tham gia tích cực vào việc xây dựng, bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận cho học sinh.

Đổi mới một cách cơ bản việc đào tạo giáo viên lý luận — chính trị. Công tác chọn người học phải bảo đảm thu hút được những người có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, học giỏi và có năng khiếu lý luận vào học các khoa Mác — Lênin. Kết hợp việc thi tuyển với việc giới thiệu của tổ chức đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và công đoàn, chú ý những người đã có trải qua rèn luyện và thử thách.

Tăng cường khoa Mác ─ Lênin ở tất cả các trường đại học và cao đẳng. Trước mắt, cần tập trung xây dựng các khoa Mác ─ Lênin của các trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế kế hoạch, Đại học Sư phạm I Hà Nội.

Ban Tuyên huấn Trung ương, Trường Đảng cao cấp, Viện Mác ─ Lênin có nhiệm vụ tích cực góp phần đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Mác─ Lênin cho ngành đại học.

Cần nghiên cứu và sớm ban hành các chế độ, chính sách cần thiết đối với đội ngũ giáo viên lý luận chính trị, nhất là chế độ đào tạo chính quy trình độ trên đại học, chế độ công nhận chức vụ khoa học, chế độ được bảo đảm cung cấp sách báo, tài liệu cần thiết cho việc giảng dạy, chế độ về thông tin, về thâm nhập thực tế kinh tế ─ xã hội, về khuyến khích kết hợp việc giảng dạy với nghiên cứu khoa học, v.v.. Quan tâm chu đáo điều kiện sinh hoạt, giảm bớt khó khăn của giáo viên. Ban Khoa học Trung ương cùng với Bộ Đại học nghiên cứu xây dựng các chế độ, chính sách này để Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng quyết định.

3. *Cải tiến mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập*

Nhanh chóng thi hành chế độ, chính sách, kinh phí, bảo đảm sách báo, tài liệu, cơ sở vật chất ─ kỹ thuật cần thiết, hội trường chuyên dùng, thư viện chuyên khoa cho việc giảng dạy lý luận ─ chính trị, chi phí cho chế độ đi thâm nhập thực tế, v.v.. Bộ Đại học có trách nhiệm nghiên cứu trình Nhà nước giải quyết vấn đề này.

Phấn đấu nâng cao chất lượng, hiệu quả của tất cả các khâu của quá trình dạy và học: giảng bài, tự học, thảo luận, kiểm tra... ban hành thành quy chế thống nhất và bảo đảm sự thực hiện nghiêm túc, đặc biệt là khâu giảng bài và tự học.

Khuyến khích tính chủ động, độc lập suy nghĩ trong học tập. Rèn luyện cho học sinh thói quen nghiên cứu, gắn lý luận với những thực tế nóng hổi của đất nước, áp

dụng những điều đã học vào thực tế. Biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục.

Để bảo đảm sự thống nhất giữa giáo dục chính trị ─ tư tưởng, giáo dục lao động và giáo dục đạo đức, sự thống nhất giữa quá trình bồi dưỡng con người mới với việc cải tạo môi trường giáo dục, cần chấn chỉnh, tăng cường hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng, và các đoàn thể, nhất là của Đoàn thanh niên trong các trường.

IV

Do tính chất, đặc điểm và tầm quan trọng đặc biệt của việc giáo dục lý luận ─ chính trị, do việc cải cách việc giáo dục lý luận ─ chính trị phải giải quyết đồng bộ nhiều vấn đề to lớn phức tạp nên cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước đối với công tác này bằng một cơ chế thích hợp.

Ban Khoa giáo Trung ương, với sự phối hợp của Ban Tuyên huấn Trung ương, có trách nhiệm trực tiếp giúp Ban Bí thư chỉ đạo, kiểm tra chặt chẽ công tác giáo dục lý luận ─ chính trị trong các trường đại học và cao đẳng.

Bộ Đại học có trách nhiệm chính về việc quản lý, tổ chức việc giáo dục lý luận ─ chính trị trong toàn ngành theo đúng quan điểm, chủ trương của Trung ương, chịu trách nhiệm trước Trung ương và Hội đồng Bộ trưởng về chất lượng, hiệu quả của việc giáo dục này.

Các cấp uỷ đảng ở tỉnh, thành có trách nhiệm kiểm tra, giúp đỡ các trường đại học và cao đẳng ở trên địa phương mình tổ chức tốt việc giáo dục lý luận ─ chính trị, đặc biệt là trong việc gắn liền giảng dạy với các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, tư tưởng, văn hoá của địa phương, trong việc xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên.

Các đoàn thể quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cần cải tiến mạnh mẽ sinh hoạt của Đoàn trong các nhà trường, tham gia tuyển lựa những thanh niên, công nhân ưu tú vào học các khoa Mác – Lênin.

Ở Bộ Đại học cũng như ở các trường đại học và cao đẳng, cần có một đồng chí lãnh đạo được phân công chuyên trách về công tác chính trị – tư tưởng và giáo dục lý luận – chính trị. Tập thể lãnh đạo cần có chế độ định kỳ nghe báo cáo cho chỉ thị và có sinh hoạt chuyên đề về việc giáo dục lý luận – chính trị. Cần có bộ máy và cán bộ chuyên trách có năng lực giúp cho sự quản lý của bộ, của nhà trường.

*

* *

Ra sức phấn đấu để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, trước hết là chất lượng chính trị, tư tưởng, đạo đức, là một nhiệm vụ vừa cơ bản vừa cấp bách của mặt trận giáo dục trong những năm trước mắt. Cải cách giáo dục lý luận – chính trị là một khâu trọng yếu để thực hiện nhiệm vụ đó.

Các cấp, các ngành có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị này, khắc phục những nhận thức và việc làm không đúng lâu nay.

Bộ Đại học có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị này trong thời gian gần đây.

Căn cứ vào tinh thần, nội dung của bản Chỉ thị này, Bộ Giáo dục có trách nhiệm nghiên cứu chương trình, kế hoạch cải cách việc giáo dục chính trị trong các trường phổ thông và trường sư phạm, Tổng cục Dạy nghề có trách nhiệm nghiên cứu chương trình, kế hoạch cải cách giáo dục chính trị trong các trường đào tạo công nhân kỹ thuật, Bộ Đại học có trách nhiệm nghiên cứu việc cải cách giáo dục lý luận –chính trị trong các trường trung học chuyên nghiệp. Ban Khoa giáo Trung ương và Ban Tuyên huấn Trung ương có trách nhiệm cùng với các cơ quan có liên

quan nghiên cứu cải cách việc giáo dục lý luận chính trị cho đội ngũ trí thức khoa học – kỹ thuật, trước hết là những người có trình độ trên đại học.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

- Quyết định của Ban Bí thư khoá VII, số 26 QĐ/TW ngày 26-3-1992 về chức năng nhiệm vụ và tổ chức của Ban Khoa giáo Trung ương

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng và Điều lệ Đảng do Đại hội VII thông qua,

- Căn cứ quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Khoá VII,

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

I- CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KHOA GIÁO TRUNG ƯƠNG

Ban Khoa giáo Trung ương là cơ quan tham mưu của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác khoa giáo.

Ban Khoa giáo Trung ương có những nhiệm vụ sau:

1. *Nghiên cứu* đề xuất với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đường lối, chủ trương, chính sách trong lĩnh vực công tác khoa giáo; chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị các quyết định của Đảng về công tác khoa giáo; *thẩm định* các đề án về công tác khoa giáo trước khi trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư; góp ý kiến với các cơ quan nhà nước trong quá trình xây dựng các quyết định của Nhà nước về công tác khoa giáo; giúp Ban Bí thư chỉ đạo công tác chính trị tư tưởng trong đội ngũ trí thức và học sinh, sinh viên.

2. *Kiểm tra,* nắm tình hình việc thể chế hoá và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về công tác khoa giáo. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy chế của Trung ương và kiến nghị các vấn đề cần thiết để Bộ Chính trị, Ban Bí thư kịp thời lãnh đạo công tác khoa giáo.

3. Tiến hành công tác tổ chức và cán bộ trong khối theo quy định của Trung ương; đề xuất ý kiến về cán bộ theo danh mục quản lý của Trung ương; thẩm tra công tác

tổ chức và cán bộ của các ngành trong khối; kiến nghị chủ trương, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, quản lý và đãi ngộ đối với cán bộ.

4. Hướng dẫn công tác khoa giáo cho các ban, ngành, các tỉnh, thành uỷ; hướng dẫn và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tham mưu của các cấp uỷ địa phương về công tác khoa giáo; phối hợp với đảng uỷ khối các cơ quan khoa giáo Trung ương làm công tác xây dựng Đảng trong khối khoa giáo.

II- TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA BAN KHOA GIÁO TRUNG ƯƠNG

- Ban Khoa giáo Trung ương được kiện toàn theo hướng nâng cao chất lượng, tinh gọn bộ máy.

Căn cứ vào Quyết định này, Ban Khoa giáo Trung ương tổ chức bộ máy, sắp xếp cán bộ và xây dựng quy chế làm việc của Ban. Ngoài số cán bộ trong biên chế, theo quy định, Ban thực hiện chế độ cộng tác viên làm công tác nghiên cứu các vấn đề về khoa giáo.

Ở các thành phố lớn và các tỉnh tập trung nhiều trường đại học và viện nghiên cứu cần tổ chức ban khoa giáo giúp cấp uỷ tham mưu về công tác khoa giáo. Ở các địa phương khác có bộ phận khoa giáo trong ban tuyên giáo.

Ban Khoa giáo Trung ương phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, lề lối làm việc và biên chế của Ban Khoa giáo hoặc bộ phận khoa giáo trong ban tuyên giáo tỉnh uỷ, thành uỷ.

Ban Khoa giáo Trung ương, các ban, ngành có liên quan, các tỉnh uỷ, thành uỷ có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay cho Quyết định số 49-QĐ/TW ngày 12-4-1988 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ

ĐÀO DUY TÙNG

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đản khoá VII số 04 NQ/HNTW ngày 14-1-1993, về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo

I- THỰC TRẠNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HIỆN NAY

Cuộc cải cách giáo dục theo Nghị quyết 14 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Khoá IV (1-1979) triển khai đến năm 1987 chủ yếu mới ở giáo dục phổ thông. Từ sau Đại hội VI, cuộc cải cách giáo dục này được điều chỉnh một bước theo đường lối đổi mới của Đảng và được thực hiện trong hệ thống giáo dục và đào tạo. Hơn 10 năm qua, mặc dù có nhiều khó khăn, sự nghiệp giáo dục đã có những tiến bộ và phát triển, nhưng cũng có một số mặt quan trọng giảm sút so với trước.

1. Hệ thống giáo dục quốc dân mới từ mầm non đến đại học được xác lập, mạng lưới trường học phát triển rộng khắp trong cả nước.

Giáo dục mầm non (nhà trẻ, mẫu giáo) có lúc tan vỡ từng mảng khi bước vào cơ chế thị trường nay đang được chấn chỉnh và củng cố. Hệ thống giáo dục phổ thông 12 năm với chương trình và sách giáo khoa mới đã thống nhất trong cả nước. Công tác phổ cập tiểu học có tiến bộ. Các trường chuyên, lớp chọn phát triển, chất lượng khá.

Ngành dạy nghề đã trở thành một bộ phận quan trọng của hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm các trường dạy nghề chính quy và các lớp dạy nghề không chính quy. Ngành đại học và trung học chuyên nghiệp đã bắt đầu tổ chức lại quá trình đào tạo, đa dạng hoá phương thức đào tạo. Công tác đào tạo sau đại học được đẩy mạnh.

Công tác quản lý nhà nước về giáo dục từ mầm non đến sau đại học được thống nhất. Công tác quản lý ngành, quản lý trường học bước đầu được đổi mới.

Những kết quả đạt được thể hiện sự nỗ lực của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, sự cố gắng của học sinh, sinh viên, sự lãnh đạo và quản lý của các cấp uỷ đảng, chính quyền, các đoàn thể và sự đóng góp to lớn của nhân dân.

2. Tuy nhiên so với yêu cầu phát triển của đất nước, nền giáo dục của ta còn nhiều yếu kém. Cuộc cải cách giáo dục theo Nghị quyết 14 của Bộ Chính trị Khoá IV (1979) đã đề ra một số chủ trương đúng cần tiếp tục kế thừa. Nhưng nghị quyết đã nêu ra một số mục tiêu quá cao, một số nội dung không thích hợp. Từ sau Đại hội VI đã có sự điều chỉnh, tuy vậy cho đến nay, mục tiêu, nội dung, phương pháp và quy mô giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Nhiệm vụ bồi dưỡng nhân tài chưa được chú trọng đúng mức.

Chất lượng và hiệu quả giáo dục còn thấp. Trình độ văn hoá, nghề nghiệp, năng lực thực hành, hiểu biết về xã hội, nhân văn của học sinh còn yếu. Một bộ phận đáng kể học sinh yếu kém về nhận thức chính trị, đạo đức, lối sống. Thể lực học sinh giảm sút. Số học sinh, sinh viên khá giỏi, xuất sắc có tăng lên nhưng số học sinh yếu kém, chất lượng thấp lại tăng nhanh hơn. Con người được đào tạo thường thiếu năng động, chậm thích nghi với nền kinh tế - xã hội đang đổi mới. Học sinh, sinh viên tốt nghiệp khó tìm việc làm.

Giáo dục trung học, giáo dục bổ túc đều giảm sút. Quy mô giáo dục đại học và chuyên nghiệp còn nhỏ bé. Giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng khó khăn suy giảm nhiều so với 10 năm trước đây.

Đại bộ phận đội ngũ giáo viên chưa được đào tạo và bồi dưỡng tốt, bất cập với yêu cầu đổi mới giáo dục. Đời sống của giáo viên khó khăn, nhiều người phải làm thêm, "dạy thêm" để sinh sống. Truyền thống tôn sư trọng đạo bị xói mòn, vị trí xã hội của người thầy bị hạ thấp. Ngành giáo dục không thu hút được người giỏi. Hệ thống các trường sư phạm rất yếu, chất lượng thấp. Tình trạng yếu kém của đội ngũ giáo viên và hệ thống trường sư phạm rất đáng lo ngại.

Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân còn bất hợp lý. Cơ sở vật chất kỹ thuật của các trường rất nghèo nàn, nhiều trường sở xuống cấp nghiêm trọng, thiết bị thí nghiệm, nghiên cứu khoa học thiếu thốn và lạc hậu.

Công tác quản lý giáo dục chuyển biến chậm; sự phân công, phân cấp trách nhiệm, quyền hạn giữa các ngành, các cấp còn chưa hợp lý. Việc sử dụng và quản lý các nguồn đầu tư cho giáo dục còn ít hiệu quả, chưa tập trung vào những hướng ưu tiên. Cán bộ quản lý giáo dục các cấp thiếu được đào tạo, bồi dưỡng.

3. Nguyên nhân chủ yếu của thực trạng yếu kém và giảm sút nói trên là:

Bản thân ngành giáo dục chậm đổi mới về cơ cấu hệ thống, mục tiêu, nội dung và phương pháp, chưa làm tốt chức năng tham mưu và trách nhiệm quản lý nhà nước.

Các cấp uỷ đảng, các cơ quan nhà nước và xã hội chưa nhận thức đầy đủ vai trò, tác dụng của giáo dục, chưa kịp thời đề ra các chủ trương và giải pháp có hiệu quả để thúc đẩy sự nghiệp giáo dục phát triển.

Kinh tế chậm phát triển, ngân sách nhà nước dành cho giáo dục còn có hạn, dân số tăng nhanh, gây nhiều khó khăn lớn cho sự phát triển giáo dục.

II- TIẾP TỤC ĐỔI MỚI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

A- Những quan điểm chỉ đạo

1. Cùng với khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đã được Đại hội VII xem là quốc sách hàng đầu. Đó là một động lực thúc đẩy và là một điều kiện cơ bản bảo đảm việc thực hiện những mục tiêu kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ đất nước. Phải coi đầu tư cho giáo dục là một trong những hướng chính của đầu tư phát triển, tạo điều kiện cho giáo dục đi trước và phục vụ đắc lực sự phát triển kinh tế - xã hội. Huy động toàn xã hội làm giáo dục, động viên các tầng lớp nhân dân góp sức xây dựng nền giáo dục quốc dân dưới sự quản lý của Nhà nước.

2. Phát triển giáo dục nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đào tạo những con người có kiến thức văn hoá, khoa học, có kỹ năng nghề nghiệp, lao động tự chủ, sáng tạo và có kỷ luật, giàu lòng nhân ái, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, sống lành mạnh, đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước những năm 90 và chuẩn bị cho tương lai. Phải mở rộng quy mô, đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, gắn học với hành, tài với đức.

3. Giáo dục phải vừa gắn chặt với yêu cầu phát triển đất nước, vừa phù hợp với xu thế tiến bộ của thời đại. Thực hiện một nền giáo dục thường xuyên cho mọi người, xác định học tập suốt đời là quyền lợi và trách nhiệm của mỗi công dân.

4. Đa dạng hoá các hình thức đào tạo. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục: Người đi học phải đóng học phí, người sử dụng lao động qua đào tạo phải đóng góp chi phí đào tạo. Nhà nước có chính sách bảo đảm cho người nghèo và các đối tượng chính sách đều được đi học.

B- Những chủ trương, chính sách và biện pháp lớn

1. Tiếp tục hoàn chỉnh cơ cấu mới của hệ thống giáo dục quốc dân. Củng cố các trường công, chuyển một số trường công sang bán công. Khuyến khích mở các trường lớp dân lập. Cho phép mở trường lớp tư thục ở giáo dục mầm non, giáo dục chuyên nghiệp (bao gồm dạy nghề và trung học chuyên nghiệp), giáo dục đại học. Không mở trường lớp tư thục ở giáo dục phổ thông. Khuyến khích mở rộng các loại hình giáo dục và đào tạo không chính quy. Khuyến khích tự học, bảo đảm cho mọi công dân trong khuôn khổ pháp luật có quyền được học, được thi, được chọn trường, chọn thầy, chọn nghề, được học tập ở trong nước và đi học ở nước ngoài.

2. Sắp xếp lại hệ thống các trường nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên. Đặc biệt phải sắp xếp hợp lý các trường đại học và

trường cao đẳng và các viện nghiên cứu khoa học, gắn viện với trường, gắn công tác giáo dục đào tạo với công tác nghiên cứu khoa học.

Hình thành từng bước các trường lớp trọng điểm có chất lượng cao trong các ngành học, bậc học, cấp học; mở rộng hệ thống trường, lớp năng khiếu ở phổ thông; xây dựng một số trường đại học trọng điểm quốc gia.

Đổi mới giáo dục bổ túc và đào tạo bồi dưỡng tại chức.

3. Phấn đấu đến năm 2000 thanh toán nạn mù chữ trong những người lao động ở độ tuổi từ 15 đến 35, tích cực thu hẹp diện người mù chữ ở độ tuổi khác, hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, trước hết là đối với trẻ em trong độ tuổi từ 6 đến 14. Đẩy mạnh thực hiện phổ cập giáo dục cấp II, nhất là ở các đô thị.

4. Hình thành bậc trung học mới nhằm chuẩn bị cho một bộ phận học sinh tiếp tục học lên và đa số tốt nghiệp có thể vào đời, giáo dục kỹ năng lao động và hướng nghiệp cho học sinh phổ thông theo hướng liên kết giáo dục phổ thông với giáo dục chuyên nghiệp; hình thành cấp trung học chuyên ban.

5. Mở rộng giáo dục nghề nghiệp, từng bước hình thành nền giáo dục kỹ thuật trong xã hội, đào tạo lực lượng công nhân lành nghề bậc cao. Xây dựng các trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp; phát triển các trường, lớp dạy nghề dân lập, tư thục, khuyến khích dạy các nghề truyền thống, đãi ngộ thoả đáng các nghệ nhân làm việc truyền nghề.

6. Mở rộng hợp lý quy mô đào tạo đại học. Phát triển hệ cao học, đẩy mạnh đào tạo nghiên cứu sinh.

7. Xác định lại mục tiêu, thiết kế lại chương trình, kế hoạch, nội dung, phương pháp giáo dục và đào tạo cụ thể của từng bậc học, cấp học, ngành học.

Chú trọng giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nội dung nhân văn và bản sắc văn hoá dân tộc, tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhân loại.

Đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học các môn khoa học, công nghệ, đặc biệt là các môn khoa học kinh tế, khoa học quản lý. Đẩy mạnh giáo dục pháp luật, đạo đức, thẩm mỹ, môi trường, dân số, rèn luyện thể chất cho học sinh. Mở rộng dạy và học ngoại ngữ, tin học. Thực hiện tốt chương trình giáo dục quốc phòng.

Đổi mới phương pháp dạy và học ở tất cả các cấp học, bậc học. Kết hợp tốt học với hành, học tập với lao động sản xuất, thực nghiệm và nghiên cứu khoa học, gắn nhà trường với xã hội. Áp dụng những phương pháp giáo dục hiện đại để bồi dưỡng cho học sinh năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. Chú ý bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu.

8. Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ, nghiên cứu những vấn đề về khoa học giáo dục phục vụ cho mục tiêu phát triển sự nghiệp giáo dục.

9. Củng cố và phát triển ngành giáo dục ở các vùng dân tộc thiểu số và những vùng khó khăn.

Thực hiện ngay một số biện pháp cấp bách nhằm ngăn chặn tình trạng sa sút về giáo dục ở miền núi. Củng cố và xây dựng mới các trường phổ thông dân tộc nội trú.

Coi trọng việc đầu tư xây dựng hệ thống đào tạo cán bộ cho các vùng dân tộc thiểu số từ trung ương đến địa phương.

10. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với sự nghiệp giáo dục, quán triệt sâu sắc Nghị quyết này trong Đảng, trong các ngành, các cấp; xây dựng Đảng vững mạnh và bồi dưỡng lại cán bộ Đảng, cán bộ quản lý trong ngành giáo dục.

Nhà nước ban hành hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách và xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể nhằm thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ về giáo dục, đào tạo nói trên. Tăng dần tỷ trọng chi trong ngân sách cho giáo dục và đào tạo. Huy động

các nguồn đầu tư trong nhân dân, viện trợ của các tổ chức quốc tế, kể cả vay vốn của nước ngoài để phát triển giáo dục.

Chấn chỉnh việc thu học phí. Thực hiện miễn học phí ở bậc tiểu học. Quy định diện được miễn giảm học phí, được hưởng học bổng, trợ cấp xã hội. Lập những quỹ hỗ trợ giáo dục do những tổ chức và cá nhân có khả năng ở trong và ngoài nước đóng góp, xoá bỏ những khoản đóng góp tuỳ tiện, không hợp lý.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội, mọi gia đình và mọi người cùng với ngành giáo dục - đào tạo chăm lo xây dựng sự nghiệp giáo dục theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", xây dựng môi trường giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội.

11. Xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Thực hiện chính sách khuyến khích vật chất và tinh thần đối với giáo viên, khuyến khích người giỏi làm nghề dạy học. Có chính sách ưu đãi đặc biệt về tiền lương và phụ cấp đối với giáo viên dạy ở những nơi khó khăn thuộc vùng cao, vùng sâu, hải đảo và một số vùng miền núi. Nhà nước có chính sách thu hút những học sinh giỏi vào học trường sư phạm; tăng mức đầu tư và tăng cường chỉ đạo để tạo ra những chuyển biến về chất ở các trường sư phạm.

Sắp xếp lại giáo viên theo chức danh và tiêu chuẩn. Kết hợp đào tạo giáo viên mới với bồi dưỡng thường xuyên những giáo viên đang làm việc.

12. Đổi mới quản lý giáo dục và đào tạo.

Định rõ quyền hạn, trách nhiệm quản lý giáo dục và đào tạo của Bộ Giáo dục - đào tạo, của các bộ và các tỉnh, thành phố, các huyện, quận và cơ sở về các khâu: quy hoạch, kế hoạch, tổ chức và cán bộ, tài chính, thanh tra và kiểm tra.

Tăng cường công tác thanh tra giáo dục của Nhà nước.

Công tác kế hoạch hoá phát triển giáo dục phải bao gồm cả hệ thống giáo dục của Nhà nước và các trường bán công, dân lập, tư thục; có cơ chế gắn liền đào tạo với sử dụng.

Đề cao trách nhiệm quản lý nhà nước của bộ, các sở giáo dục đào tạo đồng thời tăng cường quyền tự chủ của cơ sở, nhất là các trường đại học, mở rộng dân chủ trong nhà trường.

Khẩn trương đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp; chú trọng những cán bộ làm công tác nghiên cứu chính sách, cán bộ thanh tra giáo dục.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

TỔNG BÍ THƯ

ĐỖ MƯỜI

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá VII số 53-CT/TW ngày 21-3-1995 về đào tạo và bồi dưỡng cán bộ ở ngoài nước trong tình hình mới

1. Mấy chục năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã cử hàng chục vạn cán bộ và thanh niên ưu tú đi đào tạo ở ngoài nước, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành đội ngũ cán bộ khoa học và lao động kỹ thuật. Đội ngũ đó đã có những đóng góp xứng đáng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ sau khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, việc gửi học sinh ta ra ngoài nước gặp khó khăn và bị giảm đột ngột. Gần đây, nhờ mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều nước trên thế giới, số lượng lưu học sinh đi đào tạo ở ngoài nước có tăng nhưng còn quá ít. Công tác đào tạo cán bộ ở ngoài nước còn bị động, phụ thuộc vào học bổng do các nước đài thọ, nên cả về số lượng và cơ cấu ngành nghề đều chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước.

2. Để nhanh chóng có được đội ngũ trí thức đủ sức đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phải đặc biệt coi trọng việc mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ ở trong nước, phải rất quan tâm đến việc gửi lưu học sinh đi đào tạo, bồi dưỡng ở ngoài nước.

Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ ở ngoài nước phải gắn với quy hoạch đào tạo ở trong nước, xuất phát từ yêu cầu phát triển đất nước, lấy chất lượng và hiệu quả làm chính, gắn đào tạo với sử dụng. Đào tạo, bồi dưỡng ở ngoài nước trước hết phải nhằm vào các ngành khoa học và công nghệ mũi nhọn mà ta đang có nhu cầu cấp bách, tập trung vào các ngành nghề trong nước chưa có khả năng đào tạo hoặc chất lượng đào tạo còn hạn chế, dành ưu tiên đào tạo các cán bộ thực hành, các chuyên gia về công nghệ, các nhà quản lý, kinh doanh, công nhân kỹ thuật lành nghề.

Cần dành ngân sách nhà nước đầu tư thích đáng cho công tác này; đồng thời khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài trợ quốc tế theo các hiệp định chính phủ, các thoả thuận của các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ; các thoả thuận trong các liên doanh, các dự án hợp tác song phương và đa phương. Khuyến khích việc hợp tác trực tiếp giữa các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, các cơ sở đào tạo và nghiên cứu của nước ta và các nước trong công tác đào tạo. Khuyến khích các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp dành kinh phí đưa cán bộ của đơn vị mình đi đào tạo, bồi dưỡng ở ngoài nước, cấp học bổng cho các học sinh giỏi ra nước ngoài học tập; khuyến khích các gia đình có điều kiện cho con em đi học ở ngoài nước theo chế độ tự túc.

Sử dụng nhiều loại hình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở ngoài nước, bao gồm đào tạo, đào tạo lại, đào tạo chuyển tiếp, bồi dưỡng. Mở rộng hình thức "du học tại chỗ", mời thầy giỏi của nước ngoài vào nước ta giảng dạy, mở một số cơ sở đào tạo của nước ngoài ở nước ta; khai thác kết quả các cuộc hội thảo quốc tế ở trong nước và nước ngoài để nâng cao kiến thức của cán bộ; nghiên cứu áp dụng hình thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, công nghệ và công nhân ngay trong các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài trên đất nước ta.

Cần gửi học sinh đi học khoa học và công nghệ ở những nước phát triển, những trường đào tạo có truyền thống; đồng thời tranh thủ phát triển quan hệ hợp tác với các nước trong khu vực để đào tạo cán bộ về một số ngành nghề thích hợp.

3. Từ nay đến năm 2000 cần làm tốt những việc sau đây:

- Tổ chức điều tra, đánh giá nguồn nhân lực hiện có, xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ khoa học, công nghệ, cán bộ quản lý kinh doanh, công nhân lành nghề ở ngoài nước.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước để tổ chức và quản lý tốt các loại hình đào tạo, bồi dưỡng; quản lý, sử dụng hợp lý và có hiệu quả các nguồn học bổng.

- Xây dựng các chính sách cụ thể để thực hiện hình thức "du học tại chỗ", phát triển thêm các cơ sở đào tạo của nước ngoài tại nước ta với chất lượng đào tạo đạt tiêu chuẩn quốc tế; mở rộng sự hợp tác giữa các trường đại học Việt Nam với các trường đại học nước ngoài để đào tạo theo hình thức học chuyển tiếp (hai, ba năm đầu học tại Việt Nam, hai, ba năm cuối học tiếp ở nước ngoài); hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và những công dân có đủ tiêu chuẩn và điều kiện đi học ở ngoài nước bằng kinh phí của đơn vị hoặc theo chế độ tự túc.

- Đổi mới việc quản lý công tác đào tạo ở ngoài nước: Hoàn thiện quy trình, quy chế tuyển chọn; đổi mới nội dung và phương pháp đánh giá (thi kiểm tra) để tuyển chọn đúng tiêu chuẩn, đúng đối tượng, đảm bảo công bằng. Chấn chỉnh công tác quản lý lưu học sinh cả trong và sau thời gian học tập ở ngoài nước. Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đối với lưu học sinh, giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc và ý chí quyết tâm học giỏi; củng cố niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; cảnh giác trước những âm mưu "diễn biến hoà bình"; giữ gìn đạo đức và lối sống lành mạnh; tôn trọng luật pháp của nước sở tại.

Xây dựng các chính sách đối với lưu học sinh tốt nghiệp về nước làm việc ở những lĩnh vực mà họ được đào tạo.

Chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc trong việc du học tự túc. Ban hành những văn bản hướng dẫn công khai về điều kiện đi học và quy trình làm thủ tục đi học ở ngoài nước, tránh phiền hà cho người đi học, đồng thời khắc phục tình trạng lợi dụng danh nghĩa đi học tự túc để xuất cảnh làm ăn buôn bán.

- Bắt đầu từ năm 1995 và sau đó, hằng năm Nhà nước dành một phần ngân sách thích đáng để chủ động thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở ngoài nước.

Ban Cán sự Đảng Chính phủ chỉ đạo tổ chức thực hiện chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

ĐÀO DUY TÙNG

- Nghị quyết của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) số 02-NQ/HNTW ngày 24-12-1996, về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nhiệm vụ đến năm 2000

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã quyết định đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Muốn tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá thắng lợi phải phát triển mạnh giáo dục - đào tạo, phát huy nguồn lực con người, yếu tố cơ bản của sự phát triển nhanh và bền vững. Để thực hiện nghị quyết Đại hội VIII, Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương quyết định định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nhiệm vụ đến năm 2000.

Phần I: Thực trạng giáo dục - đào tạo

1- Thành tựu

Từ sau Cách mạng Tháng 8-1945, mặc dù đất nước còn nghèo và có chiến tranh liên tiếp, sự nghiệp giáo dục - đào tạo nước ta đã đạt những thành tựu quan trọng.

Thực hiện nghị quyết Đại hội VI, VII và Nghị quyết hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khoá VII, trong những năm gần đây, giáo dục- đào tạo có những mặt tiến bộ:

- Mạng lưới trường học phát triển rộng khắp. Hầu hết các xã trong cả nước, kể cả các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo đã có trường, lớp tiểu học. Phần lớn các xã ở vùng đồng bằng có trường trung học cơ sở. Hầu hết các huyện có trường trung học phổ thông, các tỉnh và nhiều huyện đông đồng bào dân tộc đã có hệ thống trường dân tộc nội trú.

- Đã ngăn chặn được sự giảm sút quy mô và bước tăng trưởng khá. Năm học 1996 - 1997 cả nước có hơn 20 triệu học sinh, Giáo dục mầm non, nhất là mẫu giáo 5 tuổi, đang phát triển. Công cuộc chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học được triển khai trong cả nước. Hiện đã có 16 tỉnh, thành phố, trong đó có 3 tỉnh miền núi, 57% số huyện, 76% số xã được công nhận đạt tiêu chuẩn quốc gia về xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. So với năm học 1991 - 1992, trong năm học 1995 - 1996 số học sinh phổ thông tăng 1,25 lần, sinh viên đại học tăng 2,7 lần. Tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học đã giảm nhiều. Giáo dục sau đại học đã đào tạo được số lượng đáng kể cán bộ có trình độ cao mà trước đây chủ yếu phải dựa vào nước ngoài. Giáo dục - đào tạo đã góp phần quan trọng nâng cao dân trí, đào tạo đội ngũ lao động có trình độ học vấn tiểu học, trung học và đội ngũ cán bộ đông đảo phục vụ các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng. Tronh nông nghiệp, công nghiệp và một số ngành khác, đội ngũ cán bộ và công nhân nước ta có khả năng nắm bắt và ứng dụng nhanh chóng một số công nghệ mới.

- Chất lượng giáo dục - đào tạo có tiến bộ bước đầu trên một số mặt về các môn khoa học tự nhiên và kỹ thuật, ở bậc phổ thông và bậc đại học hệ tập trung. Số học sinh khá giỏi, số học sinh đạt giải trong các kỳ thi quốc gia và quốc tế ngày càng tăng.

- Trong giáo dục - đào tạo đã xuất hiện một số nhân tố mới. ở nhiều nơi hình thành phong trào học tập sôi nổi của cán bộ và nhân dân, nhất là thanh niên. Các loại hình trường lớp, từ phổ thông đến đại học, đa dạng hơn, tạo nên cơ hội học y cho nhân dân. Đã huy động được thêm các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để phát triển giáo dục - đào tạo. Các gia đình, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội đã chăm lo giáo dục nhiều hơn trước. Các phương tiện thông tin đại chúng đã

xây dựng các chuyên mục phục vụ giáo dục - đào tạo. Hợp tác quốc tế về giáo dục - đào tạo bước đầu được mở rộng...

Nguyên nhân của các thành tựu nói trên là:

- Do đường lối giáo dục - đào tạo đúng đắn của đảng và Nhà nước ta , chính sách đổi mới, trực tiếp là chính sách đổi mới trong giáo dục - đào tạo, thể hiện tập trung ở Nghị quyết Trung ương 4 (khoá VII).

- Truyền thống hiếu học của dân tộc ta được phát huy, nhu cầu học tập của dân không ngừng tăng lên. Nhân dân đóng góp rất nhiều công, của xây dựng trường lớp và chăm lo sự nghiệp giáo dục.

- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và số đông học sinh, sinh viên có những cố gắng rất lớn; đại bộ phận thầy, cô giáo có tâm huyết, gắn bó với nghề. Các giáo viên ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa nêu cao tinh thần chịu đựng gian khổ, hy sinh.

- Các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân nhân thức rõ hơn về vai trò của giáo dục đối với tương lai của đất nước, đã khắc phục nhiều khó khăn, tích cực tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục.

- Những thành tựu phát triển kinh tế, ổn định chính trị, nâng cao đời sống nhân dân qua 10 năm đổi mới đã tạo điều kiện thuận lợi cho giáo dục.

2- Yếu kém

Giáo dục - đào tạo nước ta còn nhiều yếu kém bất cập cả về quy mô, cơ cấu, và nhất là về chất lượng và hiệu quả; chưa đáp ứng kịp những đòi hỏi lớn và ngày

càng cao về nhân lực của công cuộc đổi mới kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Hiện nay nước ta còn 9% dân số mù chữ; chưa phổ cập được giáo dục tiểu học; tỷ lệ sinh viên trên dân số còn thấp; tỷ lệ lao động qua đào tạo mới đạt 10% nền kinh tế quốc dân còn thiếu nhiều lao động và cán bộ có tay nghề và trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ cao.

Cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ, cơ cấu xã hội và cơ cấu vùng của đội ngũ sinh viên, học sinh các trường đại học và chuyên nghiệp chưa hợp lý.

Mấy năm gần đây ở một số nghành rất cần thiết cho sự phát triển đất nước lại qua ít học sinh đăng ký theo học. Giáo dục chuyên nghiệp, nhất là đào tạo công nhân kỹ thuật có lúc suy giảm mạnh, mất cân đối lớn về cơ cấu trình độ đội ngũ lao động ở nhiều nghành sản xuất. Quy mô đào tạo nghề hiện nay vẫn quá nhỏ bé, trình độ, thiết bị đào tạo lạc hậu, khônh đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Đáng quan tâm nhất là chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo còn thấp. Trình độ kiến thức, kỹ thuật thực hành, phương pháp tư duy khoa học, trình độ ngoại ngữ và thể lực của đa số học sinh còn yếu. ở nhiều học sinh ra trường khả năng vận dụng kiền thức vào sản xuất và đời sống còn hạn chế. Số đông sinh viên tốt nghiệp chưa có khả năng thích ứng với những biến đổi nhanh chóng trong nghành nghề và công nghệ. Đặc biệt đáng lo ngại trong một bộ phận học sinh, sinh viên có tình trạng suy thoái đạo đức, mờ nhạt về lý tưởng, theo lối sống thực dụng, thiếu hoài bão lập thân, lập nghiệp vì tương lai của bản thân và đất nước. Đào tạo chưa gắn với sử dụng.

Một số sinh viên tốt nghiệp không chịu đi làm việc ở những vùng khó khăn, trong khi ở các thành phố còn nhiều sinh viên tốt nghiệp không có việc làm không đúng nghề đã được đào tạo.

- Những biểu hiện tiêu cực, thiếu kỷ cương trong giáo dục đang có chiều hướng gia tăng: dạy thêm và học thêm tràn lan, tốn nhiều thời gian và tiền bạc của học sinh, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển toàn diện của học sinh và quan hệ thầy trò. ở một số trường có hiện tượng mua bán điểm và mua bán bằng, nhiều trường đã tăng quy mô tuyển sinh vượt quá khả năng đào tạo, mở quá nhiều lớp tại chức ở các địa phương mà không thực hiện đúng quy chế, đúng chương trình, không bảo đảm chất lượng đào tạo. Tệ nạn xã hội kể cả nạn nghiện hút, tiêm chích ma tuý, đang thâm nhập một số trường học.

- Chưa thực hiện tốt công bằng xã hội trong giáo dục. Con em gia đình nghèo gặp khó khăn khi muốn học lên cao. ở các trường đại học tỉ lệ sinh viên là con em nhà nghèo, con em xuất thân công nông, nhất là nông dân ở vùng cao. ở các trường đại học tỷ lệ sinh viên là con em nhà nghèo, con em xuất thân công nông, nhất là nông dân ở vùng cao, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số giảm dần.

- Đội ngũ cán bộ vừa thiếu vừa yếu. Năm học 1995 - 1996 cả nước còn thiếu gần 120.000 giáo viên phổ thông. Nhìn chung, chất lượng của đội ngũ giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục - đào tạo trong giai đoạn mới. ở bậc đại học tỷ lệ giáo viên có trình độ sau đại học còn quá thấp và trong những năm trước mắt sẽ có tình trạng hẫng hụt, thiếu người thay thế cho các cán bộ có trình độ cao sắp nghỉ hưu. Một bộ phận giáo viên và cán bộ quản lý trong giáo dục thiếu gương mẫu về đạo đức và lối sống.

Nguyên nhân của những yếu kém là:

- Công tác quản lý giáo dục - đào tạo có những mặt yếu kém , bất cập. Mấy năm gần đây, có chủ trương đổi mới về giáo dục, nhưng một số chủ trương chưa được nghiên cứu, chuẩn bị chu đáo trước khi áp dụng, tổ chức thực hiện loại có nhiều thiếu sót. Mở rộng quy mô giáo dục - đào tạo phát triển nhiều loại hình giáo dục - đào tạo nhưng có nhiều thiếu sót trong việc quản lý trương trình, nội dung và chất lượng. Công tác thanh tra giáo dục còn quá yếu, thiếu những biện pháp hữu hiệu để kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo, đặc biệt là đối với hình thức trường "mở" , bán công, dân lập, tư thục và không tập trung. Chậm phát hiện và thiếu nghiêm túc trong xử lý và khắc phục các biểu hiện tiêu cực trong nghành giáo dục - đào tạo.

Cơ chế quản lý của nghành giáo dục - đào tạo chưa hợp lý, có tình trạng vừa ôm đồm sự vụ, vừa buông lỏng chức năng quản lý nhà nước; chưa thực hiện tốt sự quản lý thống nhất, giữ vững kỷ cương trong công tác giáo dục, đồng thời chưa phát huy quyền chủ động và trách nhiệm của địa phương và nhà trường.

Nội dung giáo dục - đào tạo vừa thừa vừa thiếu, nhiều phần chưa gắn bó với cuộc sống. Công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, đạo đức và nhân cách cũng như việc giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn, giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ bị xem nhẹ. Hiệu quả giảng dạy các môn khoa học Mac - lênin bị hạn chế. Công tác giáo dục hướng nghiệp ở các bậc phổ thông chưa được chú ý đúng mức.

Phương pháp giáo dục - đào tạo chậm đổi mới, chưa phát huy được tính chủ động, sáng tạo của người học.

- Giáo dục - đào tạo chưa kết hợp chặt chẽ với lao động sản xuất, nhà trường chưa gắn với gia đình và xã hội. Hoạt động giáo dục - đào tạo chưa gắn mật thiết với các hoạt động sản xuất và nghiên cứu khoa học. Gia đình và các tập thể, công đồng xã hội chưa phát huy vai trò quan trọng trong giáo dục, chưa phối hợp chặt chẽ với nhà trường giáo dục thế hệ trẻ, nhất là về chính trị, đạo đức, đấu tranh ngăn chặn

các tệ nạn xã hội và văn hoá phẩm đồ truỵ cùng ảnh hưởng tiêu cực của cơ chế thị trường đối với trường học.

- Chính phủ và các cơ quan nhà nước chưa có những quyết định đủ mạnh về chính sách, cơ chế và biện pháp tổ chức thực hiện, để thể hiện đầy đủ quan điểm coi giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu.

Các chính sách đã ban hành chưa đủ khuyến khích nghề dạy học và những giáo viên đến dạy ở vùng khó khăn, chưa động viên được những giáo viên dạy giỏi và giảng viên có trình độ cao. Tiền lương giáo viên chưa thoả đáng, Hệ thống các trường sư phạm tuy đã được quan tâm đầu tư hơn trước, nhưng vẫn chưa đủ sức làm tốt công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên. Thiếu chính sách thu hút học sinh tốt, khá, giỏi vào học sư phạm. Tỷ lệ ngân sách đầu tư cho giáo dục còn thấp; cơ sở vật chất, phương tiện dạy và học của các trường nhìn chung chậm được cải thiện.

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (trước đây) chưa thường xuyên chỉ đạo và kiểm tra sâu sát việc thực hiện những mục tiêu, phương hướng, chủ trương về giáo dục - đào tạo trong chiến lược ổn định, phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 và nghị quyết trung ương 4 (khoá VII). Chưa có chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo phù hợp với yêu cầu của tình hình mới.

Không ít cấp uỷ đảng và cấp chính quyền nhận thức về vai trò của giáo dục đối với tương lai đất nước chưa đủ sâu sắc, chưa thấy hết trách nhiệm của mình đối với tương lai đất nước , chưa thấy hết trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp đối với giáo dục, tuy đã chú ý đầu tư xây dựng trường sở, tăng cường trang bị phương tiện dạy và học cho các trường, thu nhập cho các giáo viên .... nhưng chưa quan tâm đúng mức lãnh đạo nội dung giáo dục, công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong giáo viên và học sinh, công tác xây dựng đảng trong nhà trường; chưa động viên được nhân dân tham gia sự nghiệp giáo dục - đào tạo. Thậm chí một số nơi còn cắt xén kinh phí của giáo dục - đào tạo.

Bên cạnh những nhân dân chủ quan cũng cần thấy những nguyên nhân khách quan như tác động cuả khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm trước, tác động tiêu cực từ mặt trái của cơ chế thi trường.

Hiện nay sự nghiệp giáo dục - đào tạo đang đứng trước mâu thuẫn lớn giữa yêu cầu vừa phải phát triển nhanh quy mô giáo dục - đào tạo, vừa phải gấp rút nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, trong khi khả năng và điều kiện đáp ứng yêu cầu còn nhiều hạn chế, đó là mâu thuẫn trong quá trình phát triển. Những thiếu sót chủ quan, nhất là những yếu kém về quản lý đã làm cho những mâu thuẫn đó càng thêm gay gắt. Định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đặc biệt là những chủ trương , giải pháp từ nay đến năm 2000 phải được thực hiện với tinh thần cách mạng sâu sắc để giải quyết có hiệu quả mâu thuẫn nói trên.

Phần II: Định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá

A- những tư tưởng chỉ đạo phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá là:

1- Nhiệm vụ và mục tiêu cơ bản của giáo dục là nhằm xây dựng những con người và thế hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ tổ quốc; công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; phát huy tiềm năng của dân tộc và con người Việt Nam, có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực của cá nhân, làm chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, có tư duy sáng tạo, có kỹ năng thực hành giỏi, có tác phong công nghiệp, có tính tổ chức kỷ luật ; có sức khoẻ, là

những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên" như lời dặn của Bác Hồ.

Giữ vững mục tiêu xã hội chủ nghĩa trong nội dung, phương pháp giáo dục - đào tạo, trong các chính sách, nhất là chính sách công bằng xã hội , phát huy ảnh hưởng tích cực, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của cơ chế thi trường đối với giáo dục - đào tạo. Chống khuynh hướng "thương mại hoá", đề phòng khuynh hướng phi chính trị hoá giáo dục - đào tạo. Không truyền bá tôn giáo trong trường học.

2- Thực sự coi giáo dục - đào tạo, là quốc sách hàng đầu. Nhận thức sâu sắc giáo dục - đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội, đầu tư cho giáo dục - đào tạo là đầu tư phát triển. Thực hiện các chính sách ưu tiên ưu đãi đối với giáo dục - đào tạo, đặc biệt là chính sách đầu tư và chính sách tiền lương. Có các giải pháp mạnh mẽ để phát triển giáo dục.

3- Giáo dục - đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân. Mọi người đi học, học thường xuyên , học suốt đời. Phê phán thói lười học. Mọi người chăm lo cho giáo dục. Các cấp uỷ và tổ chức Đảng, các cấp chính quyền, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức kinh tế, xã hội, các gia đình và các cá nhân đều có trách nhiệm trách nhiệm góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, đóng góp chí tuệ, nhân lực, vật lực, tài lực cho giáo dục - đào tạo. Kết hợp giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình và giáo dục xã hội, tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh ở mọi nơi, trong từng công đồng, từng tập thể.

4- Phát triển giáo dục - đào tạo gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, những tiến bộ khoa học - công nghệ và củng cố quốc phòng, an ninh. Coi trọng cả ba mặt: mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả. Thực hiện giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nghiên cứu khoa học, lý luận gắn với thực tế, học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội.

5- Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục và đào tạo. Tạo điều kiện để ai cũng được học hành. Người nghèo được nhà nước và cộng đồng giúp đỡ để học tập. Bảo đảm điều kiện cho những người học giỏi phát triển tài năng.

6- Giữ vai trò nòng cốt của nhà trường công lập đi đôi với đa dạng hoá các loại hình giáo dục - đào tạo, trên cơ sở nhà nước thống nhất quản lý, từ nội dung chương trình, quy chế học, thi cử, văn bằng, tiêu chuẩn giáo viên, tạo cơ hội cho mọi người có thể lựa chọn cách học phù hợp với nhu cầu và hoàn cảnh của mình. Phát triển các trường bán công, dân lập ở những nơi có điều kiện, từng bước mở các trường tư thục ở một số bậc học như: mầm non , phổ thông trung học (cấp III), trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, đại học. Mở rộng các hình thức đào tạo không tập trung, đào tạo từ xa, từng bước hiện đại hóa hình thức giáo dục.

B- từ nay đến năm 2020 giáo dục - đào tạo nhằm các mục tiêu sau đây:

Xây dựng hoàn chỉnh và phát triển bậc học mầm non cho hầu hết các trẻ em trong độ tuổi. Phổ biến kiến thức nuôi, dạy trẻ cho các gia đình.

Nâng cao chất lượng toàn diện bậc tiểu học. Hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở vào năm 2010 và trung học phổ thông vào năm 2020. Phát triển giáo dục ở các vùng dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn, phấn đấu giảm chênh lệch về phát triển giáo dục giữa các vùng lãnh thổ.

Phát triển đào tạo đại học, trung học chuyên nghiệp, đẩy mạnh đào tạo công nhân lành nghề, bảo đảm có được nhiều nhân tài cho đất nước vào thế kỷ 21.

Nâng cao chất lượng và bảo đảm đủ số giáo viên cho toàn hệ thống giáo dục. Tiêu chuẩn hoá và hiện đại hoá các điều kiện dạy và học. Phấn đấu sớm có một số cơ sở đại học và trung học chuyên nghiệp, dạy nghề đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Phần III: Nhiệm vụ và mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo từ nay đến năm 2000

1- Nhiệm vụ:

- Phát huy những thành tựu đã đạt được, phát huy các mặt yếu kém theo hướng: chấn chỉnh công tác quản lý, khẩn trương lập lại trật tự, kỷ cương, kiên quyết đẩy lùi tiêu cực; sắp xếp và củng cố hệ thống giáo dục - đào tạo và mạng lưới trường lớp; nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo; phát triển quy mô giáo dục - đào tạo, chuẩn bị tiền đề cho những bước phát triển mạnh vào đầu thế kỷ 21.

- Trên cơ sở định hướng chiến lược trình bày ở trên, tiến hành xây dựng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo cho thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Ban hành Luật giáo dục.

Trong năm năm này, Đảng, Nhà nước, các tổ chức kinh tế, chính trị xã hội và toàn dân phải tập trung sức thực hiện bằng các nhiệm vụ trên, giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm, tạo nên sự phát triển ổn định với một chất lượng được cải thiện, phát triển nguồn nhân lực yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, điều kiện giải quyết việc làm cho nhân dân, nhất là thanh niên.

2- Mục tiêu cụ thể năm 2000

Mục tiêu chủ yếu là thực hiện giáo dục toàn diện đức dục trí dục, thẩm dục, mỹ dục ở tất cả các bậc học. Hết sức coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, nhân cách, khả năng tư duy sáng tạo và năng lực thực hành. Cụ thể là:

- Phát triển bậc học mầm non phù hợp với điều kiện và yêu cầu của từng nơi. Bảo đảm hầu hết trẻ em 5 tuổi được học chương trình mẫu giáo lớn, chuẩn bị vào lớp 1.

- Phổ cập giáo dục bậc tiểu học được học đủ 9 môn theo trương trình quy định. Thực hiện tốt 5 điều dạy của Bác Hồ. Phổ cập trung học cơ sở ở các thành phố, đô thị, các vùng kinh tế trọng điểm và những nơi có điều kiện.

- Tính chung cả nước có khoảng 60% trẻ em độ tuổi 11 - 15 học phổ thông trung học cơ sở. Mở rộng và nâng cao chất lượng dạy kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, ngoại ngữ, tin học ở trường trung học. Nâng cao năng lực tự học và thực hành cho học sinh.

- Thanh toán nạn mù chữ cho những người trong độ tuổi 15 - 35, thu hẹp diện mù chữ ở độ tuổi khác, đặc biệt chú ý vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, để tất cả các tỉnh đều đạt chuẩn quốc gia về xoá mù chữ và phổ cập tiểu học trước khi bước sang thế kỷ 21.

- Tăng quy mô học nghề bằng mọi hình thức để đạt 22% - 25% đội ngũ lao động được qua đào tạo vào năm 2000. Kế hoạch đào tạo nghề phải theo sát chương trình kinh tế - xã hội của từng vùng, phục vụ cho sự chuyển đổi lao động, cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông thôn và nông nghiệp. Tăng cường đầu tư, củng cố và phát triển các trường dạy nghề, xây dựng trường trọng điểm. Đào tạo đủ công nhân lành nghề cho các khu công nghiệp, khu chế xuất, có tính đến nhu cầu xuất khẩu lao động.

- Nâng quy mô giáo dục đại học, cao đẳng lên 1,5 lần so với năm 1995 với cơ cấu đào tạo hợp lý , theo sát nhu cầu phát triển. Tiếp tục sắp xếp lại các trường đại học. Xây dựng một số trường đại học trọng điểm. Xây dựng một số trường cao đẳng công đồng ở các địa phương để đào tạo nhân lực tại chỗ. Tăng nhanh một số người đi học tập, bồi dưỡng ở nước ngoài.

- Mở rộng các hình thức học tập thường xuyên, đặc biệt là hình thức học từ xa. Quan tâm đào tạo và đào tạo lại cán bộ quản lý, kỹ thuật, nghiệp vụ và công nhân

các doanh nghiệp. Kiện toàn hệ thống trường chính trị và hành chính. Tăng cường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp các nghành.

- Có hình thức trường, lớp thích hợp nhằm đào tạo bồi dưỡng cán bộ chủ chốt xuất thân từ công nông và lao động ưu tú, con em các gia đình thuộc diện chính sách.

- Đối với miền núi, vùng sâu vùng khó khăn, xoá "điểm trắng" về giáo dục ở bản, ấp. Mở thêm các trường dân tộc nội trú và bán trú cụm xã, các huyện, tạo nguồn cho các trường chuyên nghiệp và đại học để tạo cán bộ cho các dân tộc, trước hết là giáo viên, cán bộ y tế, cán bộ lãnh đạo và quản lý.

Phần IV: Những giải pháp chủ yếu

1- Tăng cường các nguồn lực cho giáo dục - đào tạo

- Đầu tư cho giáo dục - đào tạo lấy từ nguồn chi thường xuyên và nguồn chi phát triển trong ngân sách nhà nước. Ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ yếu trong tổng nguồn lực cho giáo dục - đào taọ và được sử dụng tập trung, ưu tiên cho việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đào tạo cán bộ cho một số ngành trọng điểm, bồi dưỡng nhân tài, trợ giúp cho giáo dục ở những vùng khó khăn và diện chính sách. Tăng dần tỷ trọng chi ngân sách cho giáo dục - đào tạo để đạt được 15% tổng chi ngân sách vào năm 2000.

- Tích cực huy động các nguồn lực ngoài ngân sách như học phí, nghiên cứu ban hành chính sách đóng góp phí đào tạo từ các cơ sở sử dụng lao động, huy động một phần lao động công ích để xây dựng trường sở. Khuyến khích các đoàn thể, các tổ chức kinh tế, xã hội xây dựng quỹ khuyến học, lập quỹ giáo dục quốc gia. Phát hành xổ số kiến thiết để xây dựng trường học.

- Cho phép các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học và các viện nghiên cứu lập cơ sở sản xuất và dịch vụ khoa học đúng với nghành nghề đào tạo.

- Xây dựng và công bố công khai quy định về học phí và các khoản đóng góp theo nguyên tắc không thu bình quân, miễn giảm cho người nghèo và người thuộc diện chính sách. Căn cứ vào nhu cầu phát triển giáo dục, tình hình kinh tế và khả năng đóng góp của các tầng lớp nhân dân địa phương, hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức học phí cụ thể trong khung học phí do chính phủ quy định cho từng khu vực và các khoản đóng góp ổn định khác. Không thu học phí ở bậc tiểu học trong các trường công lập.

- Có chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với các việc xuất bản sách giáo khoa, tài liệu dạy học, sản xuất và cung ứng máy móc, đồ dùng dạy học, nhập khẩu sách, báo, tài liệu, thiết bị dạy học mà trong nước chưa sản xuất được để phục vụ cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của nhà trường.

- Các ngân hàng lập quỹ tín dụng đào tạo cho con em các gia đình có thu nhập thấp, trước hết ở nông thôn và các vùng khó khăn, cho vay với lãi xuất ưu đãi, để có điều kiện học tập ở các trường đạo học chuyên nghiệp dạy nghề.

- Nhà nước quy định cơ chế cho các doanh nghiệp đầu tư vào công tác đào tạo và đào tạo lại. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các cá nhân, các tổ chức trong và ngoài nước giúp đỡ phát triển giáo dục - đào tạo Việt Nam. Phần tài trợ cho giáo dục - đào tạo mọi hình thức sẽ được khấu trừ trước khi tính thuế lợi tức, thuế thu nhập.

- Dành ngân sách nhà nước thoả đáng để cử những người giỏi và có phẩm chất tốt đi đào tạo và bồi dưỡng về những ngành nghề và lĩnh vực then chốt ở những nước có nền khoa học, công nghệ phát triển.

Khuyến khích đi học nước ngoài bằng con đường tự túc, hướng vào những nghành mà đất nước đang cần, theo quy định của nhà nước.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam ở nước ngoài có khả năng về nước tham gia giảng dạy và đào tạo, mở trường học, hoặc hợp tác với các cơ sở đào tạo trong nước; các tổ chức và cá nhân nước ngoài có thể vào Việt Nam mở các trung tâm đào tạo quốc tế, tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi kinh nghiệm, giúp đỡ tài chính theo quy định của Nhà nước.

- Sử dụng một phần vốn vay và viện trợ của nước ngoài để xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục - đào tạo.

- Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, các tổ chức xã hội, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tích cực góp sức phát triển giáo dục - đào tạo. Kết hợp giáo dục xã hội, giáo dục gia đình và giáo dục nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Hệ thống phát thanh, truyền hình thời lượng thích đáng phát các trương trình giáo dục. Các ngành văn hoá, nghệ thuật, thông tấn, báo chí có trách nhiệm cung cấp những sản phẩm tinh thần có nội dung tốt cho việc giáo dục thế hệ trẻ. Không để các sản phẩm văn hoá tư tưởng độc hại, các tệ nạn xã hội thâm nhập vào trường học. Định kỳ tổ chức hội nghị giáo dục các cấp để kiểm điểm, rút kinh nghiệm, bàn biện pháp giáo dục, khen thưởng cá nhân và đơn vị có thành tích.Thể chế hoá chủ trương xã hội hoá giáo dục đã ghi trong nghị quyết đại hội VIII.

Tiếp tục phát triển các trường dân lập ở tất cả các bậc học. Từng bước phát triển vững chắc các trường lớp tư thục ở giáo dục mầm non, phổ thông trung học, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và đại học. Nhà nước hỗ trợ, hướng dẫn và quản lý thống nhất chương trình, nội dung chất lượng giảng dạy và học tập ở các trường dân lập và tư thục. Hiệu trưởng và giáo viên của các trường này đều do nhà nước

đào tạo, cấp bằng. ở các trường dân lập, tư thục lập các tổ chức đảng và đoàn thể như trường dân lập, tư thục do nhà nước quy định.

2- Xây dựng đội ngũ giáo viên, tạo động lực cho người dạy, học.

Giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng của giáo dục và được xã hội tôn vinh. Giáo viên phải có đủ đức tài. Do đó phải:

- Củng cố và tập trung đầu tư nâng cấp các trường sư phạm. Xây dựng một số trường đại học sư phạm trọng điểm để vừa đào tạo giáo viên có chất lượng cao vừa nghiên cứu khoa học giáo dục đạt trình độ tiên tiến.

- Không thu học phí và thực hiện chế độ học bổng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên nghành sư phạm. Có chính sách thu hút học sinh tốt, khá, giỏi vào nghành sư phạm. Tăng chỉ tiêu đào tạo của các trường sư phạm, đồng thời giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên một số môn học phù hợp cho các trường đại học và cao đẳng khác.

Đào tạo giáo viên gắn với địa chỉ và có chính sách sử dụng hợp lý để khắc phục nhanh chóng tình trạng thiếu giáo viên hiện nay.

- Thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuẩn hoá, nâng cao phẩm chất và năng lực cho đội ngũ giáo viên để đến năm 2000 có ít nhất 50% giáo viên phổ thông và 30% giáo viên đại học đạt tiêu chuẩn quy định. ở đại học cần có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng trong và ngoài nước các cán bộ phụ trách các bộ môn khoa học và giảng viên trẻ kế cận, để khắc phục tình trạng hẫng hụt cán bộ. Không bố trí người kém phẩm chất, đạo đức làm giáo viên, kể cả giáo viên hợp đồng.

- Lương giáo viên được xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp và có thêm chế độ độ phụ cấp tuỳ theo tính chất công việc, theo vùng do Chính phủ quy định. Có chế độ ưu đãi và quy định hợp lý tuổi nghỉ hưu đối với giáo viên cũng như các trí thức khác có trình độ cao.

- Có chính sách sử dụng và đãi ngộ đúng giá trị nguồn nhân lực được đào tạo. Trọng dụng người tài. Khuyến khích mọi người, nhất là thanh niên say mê học tập và tu dưỡng vì tiền đồ bản thân và tương lai đất nước.

3- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục - đào tạo và tăng cường cơ sở vật chất các trường học

- Rà soát lại và đổi mới một bước sách giáo khoa, loại bỏ những nội dung không thiết thực, bổ xung những nội dung cần thiết theo hướng bảo đảm kiến thức cơ bản, cập nhật với tiến bộ của khoa học cong nghệ, tăng nội dung khoa học, công nghệ ứng dụng, tăng cường giáo dục kỹ thuật tổng hợp và năng lực thực hành ở bậc học phổ thông, kỹ năng hành nghề ở khối đào tạo. Trên cơ sở một bước đổi mới và cải tiến ấy, bảo đảm sự ổn định tương đối về nội dung, chương trình, sách giáo khoa ở các cấp học cho đến năm 2000.

- Tăng cường giáo dục công dân, giáo dục tư tưởng - đạo đức, lòng yêu nước, chủ nghĩa Mác-Lênin, đưa việc giảng dạy tư tưởng Hồ Chí minh vào nhà trường phù hợp với lứa tuổi và với từng bậc học. Coi trọng hơn nữa các môn khoa học xã hội và nhân văn, nhất là tiếng Việt, lịch sử dân tộc, địa lý và văn hoá Việt Nam. Soát xét lại nội dung sách giáo khoa các môn khoa học xã hội và nhân văn, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài một cách có chọn lọc, xây dựng các môn khoa học kinh tế, quản lý, luật pháp phù hợp với điều kiện nước ta và quan điểm đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, văn hoá - thể thao phù hợp với lứa tuổi và với yêu cầu giáo dục toàn diện.

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục - đào tạo, khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn luyện thành nếp tu duy sáng tạo của người học. Từng bước áp dụng các phương pháp tiên tiến và phương tiện hiện đại vào quá trình dạy - học, bảo đảm

điều kiện và thời gian tự học, tự nghiên cứu cho học sinh, nhất là sinh viên đại học. Phát triển mạnh phong trào tự học, tự đào tạo thường xuyên và rộng khắp trong toàn dân, nhất là thanh niên.

- Chấm dứt tình trạng lớp học ca ba. Bảo đảm diện tích đất đai và sân chơi, bãi tập cho các trường theo đúng quy định của nhà nước. Tất cả các trường phải có công trình vệ sinh hợp quy cách. trong quy hoạch khu dân cư mới, khu công nghiệp tập trung phải có đại điểm trường học, nơi sinh hoạt văn hoá, thể dục thể thao cho thanh niên, thiếu niên. Ban hành chuẩn quốc gia về trường học. Tất cả các trường phổ thông đều có tủ sách, thư viện và các trang bị tối thiểu để thực hiện các thí nghiệm trong chương trình. Sớm chấm dứt tình trạng "dạy chay".

- Thay thế, bổ xung cơ sở vật chất và các thiết bị cho các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp và đại học. Xây dựng thêm và quản lý tốt các ký túc xá của học sinh, sinh viên. Xây dựng một số phòng thí nghiệm trọng điểm và trạm sản xuất thử ở trình độ hiện đại phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển gia công nghệ, tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Bổ xung thường xuyên sách và tạp chí chuyên nghành để các trường đại học có điều kiện tiếp cận những thành tựu mới của khoa học và công nghệ.

- Tổ chức các hội đồng bộ môn gồm các nhà giáo dục và khoa học đầu nghành có uy tín nhằm nghiên cứu, biên soạn, thử nghiệm nội dung, chương trình, sách giáo khoa, tài liệu, phương pháp giảng dạy, cùng danh mục thiết bị đồ dùng dạy học các môn học, các mặt hoạt động trong nhà trường của tất cả các bậc học sẽ áp dụng sau năm 2000.

4- Đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Tăng cường công tác dự báo và kế hoạch hoá sự nghiệp giáo dục. Đưa giáo dục vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và từng địa phương.

Có chính sách điều tiết quy mô và cơ cấu đào tạo cho phù hợp với nhu cấu phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục tình trạng mất cân đối hiện nay, gắn đào tạo với sử dụng. Đối với miền núi và các vừng khó khăn, các lĩnh vực và nghành nghề cần thiết tiếp tục thực hiện chính sách cử tuyển để đào tạo theo địa chỉ. Xây dựng quan hệ chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục - đào tạo với cơ quan quản lý nhân lực và việc làm. Khuyến khích thành lập các tổ chức thông tin tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh chọn nghành nghề và tìm việc làm sau khi tốt nghiệp. Ban hành chế độ nghĩa vụ công tác sau khi tốt nghiệp các trường.

- Quy định lại chức năng, nhiệm vụ các cơ quan quản lý giáo dục - đào tạo theo hướng tập trung làm tốt chức năng quản lý nhà nước, xây dựng, hoàn thiện các chính sách, cơ chế về giáo dục đào tạo, kiểm soáy chặt chẽ việc thực hiện các chương trình và chất lượng. Sớm ban hành các luật giáo dục và các văn bản dưới luật (điều lệ các loại trường, trách nhiệm, quyền hạn của các cấp quản lý giáo dục - đào tạo, quy định hệ thống chuẩn kiến thức...). Nhanh chóng cải tiến các hình thức thi và đánh giá. Sớm có kết luận về một số chủ trương như phân ban ở bậc phổ thông trung học, đạo tạo 2 giai đoạn ở bậc đại học... Trong lúc chưa có kết luận, không mở rộng các chủ trương đó. Không tổ chức lớp chọn ở các cấp học. Không tổ chức trường chuyên ở tiểu học và trung học cơ sở, trừ các trường năng khiếu về nghệ thuật và thể thao.

- Xử lý nghiêm các hiện tượng tiêu cực trong nghành giáo dục. Trong năm 1997 tập trung giải quyết dứt điểm tình trang tiêu cực thi, tuyển sinh, bảo vệ luận án, cấp bằng. Có biện pháp sớm chấm dứt tình trang thu tiền của học sinh không chính thức, không công khai và tình trạng dạy thêm tràn lan.

- Đổi mới cơ chế quản lý, bồi dưỡng cán bộ sắp xếp, chấn chỉnh và nâng cao năng lực của bộ máy quản lý giáo dục - đào tạo. Hoàn thiện hệ thống thanh tra giáo dục, tăng cường cán bộ thanh tra, tập trung vào thanh tra chuyên môn.

- Tiếp tục sắp xếp lại mạng lưới các trường đại học, cao đẳng và các viện nghiên cứu để gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, tận dụng tối ưu năng lực của đội ngũ và cơ sở vật chất hiện có. Rút kinh nhgiệm việc tổ chức các đại học quốc gia và đại học khu vực, làm tốt việc xây dựng một số trường đại học quốc gia lớn, một số trung tâm đào tạo kỹ thuật có chất lượng và uy tín cao. Các trường đại học phải là các trung tâm nghiên cứu khoa học, công nghệ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ vào sản xuất và đời sống. Hết sức quan tâm quản lý tốt nội dung và chất lượng đào tạo của các đại học mở, đại học dân lập và các loại hình không chính quy.

- Coi trọng hơn nữa công tác nghiên cứu khoa học giáo dục, nhằm giải đáp những vấn đề lý luận và thực tiễn trong giáo dục và phổ biến các tri thức khoa học giáo dục thường thức đến các gia đình. Các chủ trương về chính sách giáo dục, những đổi mới về nội dung, quy trình phương pháp giáo dục, đánh giá, thi... đều phải dựa trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng và trải qua thực nghiệm, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và đưa vào nhà trường theo đúng quy định.

- Thành lập hội đồng quốc gia giáo dục với nhiệm vụ cấp bách trước mắt là giúp Chính phủ tổng kết công cuộc đổi mới về giáo dục và soạn thảo chiến lược giáo dục - đào tạo.

- Phân cấp cho uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý toàn diện giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, có thể cả một số trường cao đẳng. Phát triển các trường lớp đào tạo cán bộ và công nhân chuyên nghành ở các tổng công ty, các doanh nghiệp. Tổ chức thí điểm mô hình gắn đào tạo với nghiên cứu triển khai trong một số doanh nghiệp lớn. Định rõ trách nhiệm, tăng thêm quyền chủ động cho các cơ sở đào tạo, nhất là các trường đại học.

- Tiếp tục đổi mới và mở rộng quan hệ trao đổi và hợp tác giáo dục - đào tạo với nước ngoài.

Phần V: Tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với giáo dục - đào tạo

- Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra chỉ thị triển khai thực hiện Nghị quyết này.

- Ban cán sự Đảng Chính phủ chỉ đạo kịp thời thể chế hoá và thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu phát triển giáo dục - đào tạo từ nay đến năm 2000; chỉ đạo tổng kết đổi mới giáo dục - đào tạo và xây dựng chiến lược giáo dục - đào tạo trình Bộ Chính trị.

- Đảng đoàn Quốc hội chỉ đạo sớm hoàn thiện dự án Luật Giáo dục trình Quốc hội.

- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các thành viên của Mặt Trận tổ chức phong trào toàn dân học tập, tham gia làm giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh ở từng địa phương, trước hết trong đoàn thể mình.

- Ban Cán sự đảng Bộ Giáo dục - đào tạo cần kiểm điểm làm rõ phần trách nhiệm của mình về những yếu kém cuả giáo dục - đào tạo, sớm chấn chỉnh công tác quản lý nghành, có chương trình hành động cụ thể tổ chức thực hiện nghị quyết. Các cấp uỷ đảng, ban cán sự đảng các bộ, nghành, đảng đoàn các đoàn thể có liên quan nhiều đế giáo dục - đào tạo cũng phải làm như vậy.

- Các cấp uỷ đảng từ tỉnh, thành phố, đến cơ sở tổ chức cho đảng viên, nhân dân quán triệt Nghị quyết này, cùng với xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết; kiện toàn bộ máy tham mưu và bộ máy quản lý giáo dục - đào tạo, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chủ trương về giáo dục - đào tạo, đặc biệt là kiểm tra công tác chính trị, tư tưởng và việc xây dựng nền nếp kỷ cương trong các trường học, phát hiện và giải quyết dứt điểm các biểu hiện tiêu cực trong giáo dục - đào tạo. Từng thời gian nhất định cấp uỷ nghe báo cáo, cho ý kiến chỉ

đạo để phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo ở địa phương. Từ nay, khi xét công nhận đảng bộ trong sạch vững mạnh phải coi việc quan tâm phát triển giáo dục - đào tạo, tổ chức học tập bồi dưỡng cho cán bộ là một tiêu chuẩn không thể thiếu.

- Tăng cường xây dựng và củng cố tổ chức đảng để thật sự trở thành hạt nhân lãnh đạo trong các trường học. Tích cực phát triển Đảng trong trường học, trước hết trong độ ngũ giáo viên, bảo đảm trường phổ thông nào cũng có đảng viên, có chi bộ. Trường đại học nào cũng có đảng bộ. Lãnh đạo nhà trường phát huy dân chủ, dựa vào đội ngũ giáo viên, cán bộ công nhân, viên chức và học sinh, phát huy vai trò Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong, Hội thanh niên học sinh - sinh viên, Hội phụ huynh học sinh, Hội khuyến học và nhân dân địa phương để xây dựng nhà trường.

- Ban Khoa giáo Trung ương giúp Bộ Chính trị làm đầu mối thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, báo cáo tình hình và đề xuất ý kiến bổ xung, uốn nắn, điều chỉnh các chủ trương, giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi nghị quyết.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

TỔNG BÍ THƯ

ĐỖ MƯỜI

- Công văn của Văn phòng Trung ương số 1481-CV/VPTW về Quyết định của Bộ Chính trị khoá VIII Ngày 5-12-1997, chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về đào tạo nghề sang Bộ Lao động Thương binh và Xã hội

Tại phiên họp ngày 5-12-1997, thảo luận đề án trình Hội nghị Trung ương 4 về kinh tế, sau khi nghe Thủ tướng Chính phủ báo cáo về việc phân công thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đào tạo nghề, Bộ Chính trị đã quyết định:

Từ nay chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về đào tạo nghề từ Bộ Giáo dục - Đào tạo sang Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Xin thông báo các đồng chí biết.

K/T. CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG

NGÔ VĂN DỤ

- Công văn của Văn phòng Trung ương số 269-CV/VPTW ngày 16-3-1998, thông báo ý kiến của Thường trực Bộ Chính trị khoá VIII về kiến nghị của Hội Khuyến học Việt Nam

Ngày 11 tháng 03 năm 1998, đồng chí Thường trực Bộ Chính trị cùng với đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Uỷ viên Bộ Chính trị đã nghe Hội khuyến khích và hỗ trợ phát triển giáo dục Việt Nam (Hội khuyến học Việt Nam) và một số ban, ngành báo cáo về những kiến nghị của Hội. Đồng chí Thường trực Bộ Chính trị có ý kiến như sau:

1. Từ ngày thành lập đến nay, Hội khuyến học Việt Nam đã tích cực hoạt động, làm được một số việc có tác dụng thiết thực góp phần thúc đẩy sự nghiệp giáo dục - đào tạo.

2. Trong thời gian tới, Ban Chấp hành Trung ương Hội cần sơ kết gần 2 năm hoạt động, làm rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, tính chất hoạt động của Hội. Cùng với các hoạt động khuyến học, Hội phải tập trung làm tốt chức năng phản biện, đóng góp tích cực vào việc xây dựng những chủ trương, chính sách phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

3. Cần củng cố về tổ chức và hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

Đối với các tỉnh, thành phố đã thành lập Hội khuyến học thì các cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ để Hội hoạt động thiết thực đóng góp cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo của địa phương. Các tỉnh, thành phố, huyện, quận nào xét thấy có điều kiện và nhu cầu thực sự thành lập hội thì địa phương đó quyết định theo thẩm quyền qui định. Không đặt vấn đề tất cả các tỉnh, thành, quận, huyện đều thành lập Hội khuyến học; không nhất thiết ở trung ương có hội gì thì địa phương có hội đó.

4. Các đảng viên tham gia vào Hội khuyến học Việt Nam sinh hoạt đảng ở nơi đang nghỉ hưu hoặc nơi đang công tác; không lập tổ chức đảng trong Hội. Song mỗi đảng viên cần phát huy vai trò tiền phong gương mẫu của mình trong sinh hoạt và hoạt động của Hội.

5. Việc hỗ trợ một phần kinh phí cho Hội hoạt động trong những năm đầu, đề nghị Chính phủ xem xét, giải quyết. Mặt khác Hội cần tích cực chủ động huy động các nguồn lực ngoài ngân sách trợ cấp của Nhà nước để bảo đảm hoạt động của Hội.

Xin thông báo các đồng chí biết.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG

TRẦN TÌNH

- Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII số 34-CT/TW ngày 30-5-1998 về tăng cường công tác chính trị tư tưởng; củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường học

Thi hành Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) "Về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000", vừa qua, đi đôi với việc lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác trong trường học, các cấp ủy và tổ chức đảng, ngành Giáo dục - đào tạo đã quan tâm hơn trong việc chỉ đạo công tác xây dựng tổ chức đảng và các đoàn thể quần chúng ở các trường học.

Tuy nhiên, tới nay công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức ở không ít trường còn bị coi nhẹ; việc giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn chưa được quan tâm đúng mức, thậm chí có nơi còn bị thu hẹp; công tác xây dựng tổ chức đảng và các đoàn thể còn nhiều mặt yếu. Nhiều trường, nhất là ở cấp tiểu học, trung học cơ sở và ở các tỉnh thành phố phía Nam, Tây Nguyên, vùng miền núi ven biển, vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo. Chưa có đảng viên, chưa lập được chi bộ. Tỉ lệ đảng viên trong giáo viên ở các trường phổ thông cơ sở, tiểu học, mầm non và trong học sinh, sinh viên còn thấp. Sức chiến đấu của đảng viên và năng lực lãnh dạo của tổ chức đảng ở nhiều trường không cao, thậm chí còn có nơi tê liệt.

Tình hình trên có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân thủ yếu là do sự chỉ đạo của các cấp ủy đối với công tác xây dựng đảng và công tác quần chúng chưa được tăng cường đúng mức; quan hệ phối hợp giữa các ban cán sự đảng ngành Giáo dục - đào tạo với các cấp ủy địa phương trong nhiệm vụ giáo dục - đào tạo còn thiếu chặt chẽ.

Để thực hiện tốt định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo; chiến lược cán bộ của đảng trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000, Bộ chính trị yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện có kết quả một số nhiệm vụ sau đây:

1. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng trong đội ngũ giáo viên, học sinh, sinh viên, và công nhân viên ở các trường học:

Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong trường học về lý tưởng cách mạng, về các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ và mục tiêu cơ bản của công tác giáo dục - đào tạo, thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng con người có đủ đức, tài, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng của đảng và nhân dân ta trong thời kỳ mới.

Tổ chức Đảng ở mỗi trường học phải căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của mình, lãnh đạo xây dựng và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch giáo dục - đào tạo theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), trong đó đặc biệt chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng và đạo đức cách mạng. Xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy đảng, hiệu trưởng hội đồng khoa học, chủ nhiệm khoa, chủ nhiệm lớp, đội ngũ giáo viên, các đoàn thể, khoa Mác-Lênin, phòng công tác chính trị, ban quản lý ký túc xá, tạo ra sức mạnh tổng hợp trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Xây dựng đội ngũ giáo viên thực sự là những chiến sĩ trên mặt trận giáo dục, là tấm gương sáng về đạo đức nhân cách cho học sinh, sinh viên noi theo. Bồi dưỡng ý thức tự giác của học sinh, sinh viên trong học tập, hoạt động xã hội, rèn luyện phẩm chất chính trị và nhân cách. Kiên quyết khắc phục tư tưởng chuyên môn đơn thuần, xem nhẹ các mặt công tác chính trị tư tưởng.

Làm tốt việc đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ giáo viên chính trị, giảng viên dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn, giáo dục công dân. Cải tiến nội dung giáo trình và phương pháp giảng dạy để từng bước nâng cao chất lượng và hiệu

quả giáo dục các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử quốc văn. Thường xuyên cung cấp thông tin thời sự, chính sách cho giáo viên, học sinh, sinh viên, làm cho nhà trường luôn bám sát nhiệm vụ chính trị và thực tiễn cuộc sống.

Có biện pháp tích cực củng cố tổ chức và tạo mọi điều kiện để phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, góp phần làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, hội viên về lý tưởng cách mạng, đạo đức và có lối sống lành mạnh. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên phải là nòng cốt trong những phong trào dạy tốt, học tốt; trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; xây dựng trường lớp, ký túc xá văn minh, sạch đẹp và tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

Ban cán sự Đảng ngành giáo dục và đào tạo ở trung ương và địa phương phối hợp với Ban Tư tưởng văn hóa Trung ương, Ban khoa giáo Trung ương và các ban tuyên giáo của cấp ủy các cấp tổ chức lớp bồi dưỡng thường xuyên và theo định kỳ (vào các dịp hè) về chính trị, nghiệp vụ chuyên môn và kinh nghiệm quản lý cho các cấp ủy viên, hiệu trưởng, hiệu phó, chủ nhiệm khoa, chủ nhiệm lớp, giáo viên, cán bộ đoàn thể ở các trường, phối hợp với các cán bộ cơ quan thông tin đại chúng để tổ chức tốt các chương trình có ý nghĩa giáo dục sinh động và phát triển trí thông minh của học sinh, sinh viên như các chương trình "SV 96", "7 Sắc cầu vồng" và các chủ đề bổ ích khác.

Cấp ủy huyện, quận chỉ đạo các trung tâm bồi dưỡng chính trị, mở các lớp chuyên đề về Đảng cho những người và đối tượng, cảm tình đảng, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận và kinh nghiệm công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng cho các cấp ủy viên, cán bộ quản lý và đảng viên dự bị ở các chi bộ, đảng bộ nhà trường.

Cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cấp ủy và ngành giáo dục - đào tạo cần định kỳ kiểm tra công tác chính trị - tư tưởng; công tác xây dựng tổ chức đảng và đoàn thể ở các trường học, tổ chức hội thảo, tiếp xúc đối thoại với quần chúng, giải thích đường lối, chủ trương của đảng, Nhà nước và giải đáp thắc mắc của quần chúng khi có yêu cầu.

2. *Xây dựng chi bộ, đảng bộ nhà trường trong sạch, vững mạnh*

Từ nay đếm năm 2000, phấn đấu xây dựng các tổ chức đảng trong trường học đa số đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh; thu hẹp diện cơ sở yếu kém.

Các tổ chức đảng nhà trường sơ kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện Qui định số 51- QĐ/TƯ, ngày 19-11-1992 của Ban Bí thư (khóa VII) về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ trường học, xây dựng, bổ sung qui chế hoạt động của tổ chức đảng, qui chế thực hiện dân chủ bảo đảm thực hiện thắng lợi mọi đường lối, chủ trương của đảng trong nhà trường.

Các tổ chức đảng trường học phải chú trọng lãnh đạo nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học; lãnh đạo và quản lý đội ngũ cán bộ theo phân cấp; làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình; phát huy quyền làm chủ của quần chúng; chống quan liêu tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực khác.

Ở các trường dân lập, nếu có đủ 3 đảng viên chính thức trở lên thường xuyên làm việc tại trường thì thành lập chi bộ; chi bộ hoạt động theo các qui định của Điều lệ đảng, phù hợp với cơ chế quản lý trường dân lập. Hằng năm tổ chức hội nghị đảng viên đang giảng dạy và công tác ở các trường dân lập, bảo đảm thực hiện tốt quan điểm, chính sách của đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác giáo dục, đào tạo.

3. Tích cực tạo nguồn, làm tốt công tác phát triển đảng viên trong cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên, nhất là ở cơ sở hiện còn ít hoặc chưa có đảng viên:

Trên cơ sở đảm bảo chất lượng, đổi mới công tác giáo dục, nâng cao ý thức tự giác phấn đấu của quần chúng vì lý tưởng của đảng, thông qua phong trào thi đua dạy và học và lao động sáng tạo ở các trường để tạo nguồn bổ sung nhân tố mới cho đảng. Phấn đấu từ nay đến năm 2000, ở tất cả các trường đều có đảng viên, các trường phổ thông cơ sở, tiểu học, mầm non có chi bộ hoặc tổ đảng; các trường phổ thông trung học, dạy nghề và các trường dân lập đều có chi bộ; các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học công lập có đảng bộ.

Cấp ủy, chi bộ ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề cần làm tốt công tác tạo nguồn phát triển đảng viên, nâng cao hơn tỉ lệ phát triển đảng viên trong số giáo viên trẻ và học sinh, sinh viên.

Ở các trường thuộc cấp huyện và cơ sở quản lý, cấp ủy huyện và cơ sở cần phân công đảng viên làm tốt công tác phát triển đảng, đồng thời phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo cấp trên có kế hoạch cử cán bộ, giáo viên ở các trường có đông đảng viên đến tăng cường cho các trường còn ít hoặc chưa có đảng viên, đẩy mạnh hoạt động của các đoàn thể, qua đó mà lựa chọn giáo viên ưu tú để kết nạp vào đảng, tiến tới lập tổ đảng, chi bộ đảng. Chú ý vận dụng thực hiện các chế độ, chính sách chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của những cán bộ, đảng viên, giáo viên được điều động đến công tác ở các vùng có nhiều khó khăn.

Củng cố và phát huy mạnh hơn nữa vai trò của đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong việc lựa chọn, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú vào đảng.

4. *Kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các trường học*

Các Ban Cán sự đảng ở bộ, sở và lãnh đạo phòng giáo dục theo phân cấp quản lý cán bộ cùng với cấp ủy địa phương tiến hành việc nhận xét đánh giá chất lượng cán

bộ lãnh đạo chủ chốt (hiệu trưởng, bí thư cấp ủy) theo định kỳ; xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt; kịp thời thay thế những cán bộ không đủ tiêu chuẩn.

Các cấp ủy cấp trên của tổ chức đảng trường học phải chỉ đạo chặt chẽ việc kiện toàn nhân sự, nâng cao chất lượng cấp ủy qua các kỳ đại hội đảng bộ, chi bộ trường học. Bí thư chi bộ, bí thư đảng ủy phải có đủ tiêu chuẩn như Điều lệ Đảng (khóa VIII) quy định.

5. *Tổ chức chỉ đạo thực hiện*

Từ nay đến hết năm 1998, các cấp ủy địa phương (tỉnh, thành, huyện quận, xã, phường) và cấp ủy, chi bộ ở các trường phải sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm về công tác chính trị tư tưởng, xây dựng, củng cố các tổ chức đảng và đoàn thể; tạo nguồn phát triển đảng viên trong các trường học từ khi có Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) đến nay. Trên cơ sở đó xây dựng chương trình hành động cụ thể từ nay đến năm 2000, định rõ mục tiêu phấn đấu từng năm và trọng điểm chỉ đạo đối với từng loại trường một cách thiết thực.

Sắp xếp lại hệ thống tổ chức chỉ đạo của các cấp ủy cấp trên đối với các tổ chức cơ sở đảng trường học, không lập tổ chức đảng ngành dọc mà gắn vào sự chỉ đạo của các cấp ủy địa chương theo phân cấp.

Các ban cán sự đảng và đảng đoàn ở Trung ương, Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, có kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị này trong bộ, ngành, đoàn thể mình. Các cơ quan có trách nhiệm nghiên cứu bổ sung một số chính sách, chế độ cụ thể đối với các trường học, bảo đảm và thực hiện đúng các chế độ chi tiêu ngân sách của nhà trường, bao gồm cả các khoản chi cho hoạt động của tổ chức đảng, các đoàn thể, các hoạt động chính trị tư tưởng và tổ chức đời sống tinh thần cho học sinh, sinh viên theo qui định của Nhà nước.

Ban Khoa giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương, Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và đào tạo và Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này ở các cấp, các ngành, tổng hợp tình hình báo cáo với Bộ chính trị theo định kỳ.

Chỉ thị này phổ biến đến các chi bộ để thực hiện.

T/M. BỘ CHÍNH TRỊ

PHẠM THẾ DUYỆT

- Thông báo của Bộ Chính trị khoá VIII số 214 TB/TW ngày 3-5-1999, về ý kiến của Thường vụ Bộ Chính trị về Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy, học tập các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng.

Sau khi nghe Ban Khoa giáo Trung ương trình bày đề án "Nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy, học tập các bộ luôn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng" và ý kiến phát biểu của các đồng chí Nguyễn Đức Bình, Nguyễn Phú Trọng, Phạm Gia Khiêm, của Bộ Giáo dục và đào tạo, Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương..., Thường vụ Bộ Chính trị nhất trí với nội dung cơ bản đã nêu trong đề án và lưu ý mấy điểm sau:

- Cần tính kỹ số lượng và phạm vi nội dung những bộ môn về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đưa vào chương trình giảng dạy và học tập tại các trường đại học và cao đẳng. Chính phủ cần ban hành quy định về các bộ môn chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh bắt buộc phải học đối với cả sinh viên trong nước và nước ngoài học tập tại các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam và phải được tổ chức giảng dạy, thi cử nghiêm túc.

Nhanh chóng ban hành giáo trình chuẩn thống nhất về các môn học này.

- Cần có phương án cụ thể chọn lựa đối tượng đào tạo giáo viên cho các môn học Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để đáp ứng nhu cầu giáo dục và học tập tại các trường đại học và cao đẳng trong những năm tới, chọn lựa trong đội ngũ sĩ quan quân đội trẻ đã được rèn luyện, số cán bộ trong các cơ quan hành chính sự nghiệp những cán bộ đã có trình độ đại học, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có

năng lực nghiên cứu và giảng dạy các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để bồi dưỡng nội dung tư tưởng giảng dạy các bộ môn này.

- Về chế độ đối với cán bộ giảng dạy các bộ môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nên giải quyết theo hướng có phụ cấp thoả đáng, động viên được anh em. Việc này Chính phủ xem xét quyết định cụ thể.

- Bộ Giáo dục và đào tạo chủ trì phối hợp với các ban, ngành liên quan xây dựng các đề án cụ thể về các vấn đề trên trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

Xin thông báo các đồng chí biết và thực hiện.

T/M. THƯỜNG VỤ BỘ CHÍNH TRỊ

PHẠM THẾ DUYỆT

- Chỉ thị của Bộ Chính trị khoá III số 50 CT/TW ngày 24-8-1999, về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Khuyến học Việt Nam

Hội Khuyến học Việt Nam được thành lập từ năm 1996. Là một tổ chức tự nguyện của những người tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, sau gần ba năm hoạt động, Hội đã bám sát mục tiêu đề ra và thu được những kết quả tốt trong các hoạt động khuyến học, bước đầu khẳng định vai trò của mình trong công cuộc xã hội hoá giáo dục.

Hoạt động của Hội Khuyến học cần quán triệt theo phương hướng dưới đây:

1. Tuân thủ các Nghị quyết của Trung ương về giáo dục, đào tạo con người góp phần chuẩn bị nguồn nhân lực, nguồn cán bộ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và thực hiện đúng đắn chủ trương xã hội hoá giáo dục, khơi dậy truyền thống hiếu học của dân tộc, phát huy nội lực của đất nước và con người Việt Nam, đưa sự nghiệp giáo dục lên ngang tầm đòi hỏi của công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong tình hình mới.

2. Phát thển phong trào khuyến học theo phương châm "giáo dục là sự nghiệp của toàn xã hội". Hội còn tăng cường công tác tuyên truyền, vận động bằng nhiều biện pháp nhằm xây dựng phong trào "toàn dân học tập, học tập thường xuyên, học tập suốt đời, học tập với động cơ trong sáng”; tham gia xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục về chính trị, đạo đức, kiến thức văn hoá, nghề nghiệp, thể lực, thẩm mỹ và lối sống văn minh, lành mạnh, tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác với các cơ quan nhà nước, các đoàn nhân dân, đặc biệt là với ngành Giáo dục - đào tạo trong hoạt động khuyến học, coi đây là một phương thức hoạt động quan trọng.

3. Vận động các cá nhân, các tổ chức trong và ngoài nước giúp đỡ phát triển sự nghiệp giáo dục; xây dựng quỹ khuyến học, đồng thời quản lý, sử dụng đúng mục đích của quỹ này.

4. Tập hợp rộng rãi các nhà giáo dục, nhà khoa học, giới trí thức, nhà kinh doanh những người hoạt động xã hội và các kiều bào ở nước ngoài tự nguyện tham gia sự nghiệp chấn hưng và phát triển giáo dục. Củng cố tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích của Hội; phát triển tổ chức ở những địa phương và cơ sở thực sự có nhu cầu và có đủ điều kiện.

5. Để phong trào khuyến học đạt hiệu quả thiết thực, các cấp uỷ đảng cần quan tâm chỉ đạo thường xuyên công tác của Hội Khuyến học thuộc cấp mình. Ban Dân vận Trung ương giúp Bộ Chính trị theo dõi và định hướng chỉ đạo các hoạt động của Hội Khuyến học Việt Nam. Cùng với việc tăng cường công tác quản lý, Nhà nước dành cho Hội sự hỗ trợ cần thiết, tạo điều kiện để Hội hoạt động đạt kết quả thiết thực.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

PHẠM THẾ DUYỆT

- Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII số 61 CT/TW ngày 28-12-2000, về việc thực hiện phổ cập trung học cơ sở

Hơn 10 năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, ngành Giáo dục đã cùng với các ngành, các cấp tích cực triển khai công tác xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Đến nay cả nước đã đạt chuẩn quốc gia về xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học và đang củng cố, phát huy các kết quả này, tiếp tục phát triển mạnh giáo dục thường xuyên.

Bước vào thế kỷ XXI, chất lượng nguồn nhân lực giữ vai trò quyết định trong việc phát huy nội lực, phát triển đất nước, hợp tác và cạnh tranh trong hội nhập khu vực và quốc tế, điều đó đòi hỏi phải tiếp tục nâng cao học vấn của những người lao động. Vì vậy, việc thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở trong giai đoạn 2001-2010 có ý nghĩa chiến lược quan trọng nhằm góp phần phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Mục tiêu của phổ cập trung học cơ sở là nâng cao mặt bằng dân trí một cách toàn diện, làm cho hầu hết công dân đến 18 tuổi đều tốt nghiệp trung học cơ sở, kết hợp phân luồng sau cấp học này, tạo cơ sở cho việc tiếp tục đổi mới cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của đất nước trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XXI, phát huy cao độ tính độc lập, năng động, sáng tạo và bản lĩnh chính trị của thế hệ trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở vào năm 2010 như Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII đã đề ra và thực hiện tốt mục tiêu nêu trên, các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể nhân dân từ Trung ương đến địa phương phải:

1. Nhanh chóng xây dựng và thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trung học cơ sở gắn với việc đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giáo dục theo hướng cập nhật những thành tựu mới nhất của khoa học - công nghệ, với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ mở cửa, hội nhập, toàn cầu hoá, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

2. Củng cố và phát huy kết quả của công tác xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học; tiếp tục công việc này ở những nơi còn chưa đạt chuẩn.

3. Có kế hoạch tiếp tục củng cố và xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học theo hướng tiêu chuẩn hóa và hiện đại hóa.

4. Có kế hoạch cụ thể củng cố và nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo của các trường sư phạm, đặc biệt là đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy nhằm đảm bảo đủ về số lượng và chuẩn hoá về trình độ của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện tốt nội dung chương trình phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Mở rộng và hoàn thiện mạng lưới trường trung học cơ sở, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chế độ, chính sách đãi ngộ thoả đáng đối với giáo viên nói chung và giáo viên tham gia công tác phổ cập trung học cơ sở nói riêng.

5. Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động giáo dục, đặc biệt đối với việc phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Các cấp uỷ đảng, uỷ ban nhân dân, hội đồng nhân dân phải có kế hoạch chỉ đạo ngay từ năm học này và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc làm tốt công tác tuyên truyền, vận động học sinh, giáo viên, nhân dân thực hiện đúng tiến độ và có chất lượng phổ cập trung học ở địa phương

6. Những nơi đã hoàn thành phổ cập trung học cơ sở cần tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức phân luồng sau cấp học này và tuỳ điều kiện có thể tiến hành

phổ cập bậc trung học (trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề).

Chính phủ chỉ đạo việc thể chế hoá về mặt Nhà nước các giải pháp, chính sách được nêu trong Chỉ thị này và Nghị quyết của Quốc hội thông qua ngày 9-12-2000, xây dựng kế hoạch, bước đi đảm bảo các điều kiện và chỉ đạo thực hiện thắng lợi mục tiêu phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Các Ban Cán sự đảng các bộ, ngành, các cấp uỷ đảng từ Trung ương đến địa phương phải quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở; coi đây là một nhiệm vụ chiến lược quan trọng; các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội động viên nhân dân tích cực, chủ động tham gia có hiệu quả vào các hoạt động phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Ban Khoa giáo Trung ương phối hợp với Ban Cán sự đảng Bộ Giáo dục và đào tạo làm đầu mối giúp Bộ Chính trị hướng dẫn và đôn đốc, kiểm tra thực hiện Chỉ thị này.

Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII đã ban hành Chỉ thị số 62 CT/TW ngày 12-2-2001 về tăng cường công tác giáo dục quốc phòng toàn dân trước tình hình mới

Giáo dục quốc phòng toàn dân là một nội dung quan trọng của việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Ngày 28-4-1981 Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị 107-CT/TW về "Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng nhân dân, chuẩn bị cho thế hệ trẻ sẵn sàng làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc". Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VII) đã chỉ rõ "phải tăng cường công tác giáo dục quốc phòng cho toàn dân, trước hết là đối với cán bộ các cấp, các ngành của Đảng và Nhà nước và thế hệ trẻ học sinh, sinh viên". Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 30-7-1987 của Bộ Chính trị đã quy định nội dung đường lối quân sự của Đảng và nhiệm vụ quốc phòng vào chương trình học tập chính thức của các trường đào tạo, bổ túc cán bộ của Đảng và Nhà nước; đưa nội dung giáo dục quốc phòng vào chương trình chính khoá của các trường trung học và đại học.

Những năm qua, các bộ, ban, ngành ở Trung ương, cấp uỷ, chính quyền các cấp, các học viện, nhà trường đã triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết trên đạt được kết quả góp phần tăng cường và củng cố tiềm lực quốc phòng của đất nước.

Tuy nhiên, một số cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương, các cấp, các ngành nhận thức chưa thật đầy đủ và sâu sắc về trách nhiệm lãnh dạo, chỉ đạo đối với công tác giáo dục quốc phòng toàn dân. Cơ chế tổ chức thực hiện thiếu thống nhất; chưa phối hợp đồng bộ giữa các ngành chức năng; việc thực hiện công tác giáo dục quốc phòng và đào tạo sĩ quan dự bị trong học sinh, sinh viên và giáo dục quốc phòng trong hệ thống các trường chính trị, hành chính, đoàn thể chất lượng còn thấp, thậm chí có nơi thiếu những quy chế, quy định cụ thể về trách nhiệm quản lý giáo viên và bảo đảm ngân sách.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng phục vụ sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc và đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, cần tăng cường thực hiện công tác giáo dục quốc phòng toàn dân sâu rộng thường xuyên có nền nếp vững chắc. Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, các tổ chức đảng, các cấp, các ngành cần thực hiện tốt những việc sau đây:

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, tạo chuyển biến mạnh mẽ, sâu rộng về nhận thức và trách nhiệm của cán bộ các cấp và toàn dân đối với nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, đáp ứng yêu cầu và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống.

Phải định kỳ giáo dục sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách của Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân cho cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành và thế hệ trẻ, làm cho mọi cán bộ, đảng viên ở tất cả các cấp các ngành và nhân dân có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về việc xây dựng củng cố nền quốc phòng toàn dân, thấy rõ trách nhiệm của mỗi người, mỗi tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, kiên quyết đấu tranh làm thất bại chiến lược "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia.

2. Giáo dục quốc phòng toàn dân là một bộ phận của nền giáo dục quốc dân, việc phổ cập và tăng cường giáo dục quốc phòng toàn dân là nhiệm vụ chung của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội, phải được chỉ đạo, tổ chức thực hiện thống nhất từ Trung ương đến địa phương bằng các hình thức phù hợp với từng đối tượng, kết hợp giáo dục thường xuyên với giáo dục tập trung có trọng điểm. Chú trọng giáo dục ý thức, tri thức và kỹ năng dân sự cần thiết cho toàn dân, kết hợp giáo dục lý thuyết với thực hành.

3. Chính phủ chỉ đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ, Bộ Tài chính phối hợp hướng dẫn và giải thích những vướng mắc về giáo dục quốc phòng toàn dân trong học sinh, sinh viên, nhất là biên chế giáo viên và các quy định, chế độ học tập, bảo đảm cơ sở vật chất cần thiết cho công tác giảng dạy và học tập.

4. Đảng uỷ Quân sự Trung ương, Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp với Ban tổ chức Trung ương, Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Tài chính, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính quốc gia và các cơ quan Đảng, Nhà nước có liên quan thống nhất việc thực hiện công tác giáo dục quốc phòng toàn dân đối với đảng viên, cán bộ các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị về đối tượng, mục tiêu, yêu cầu, nội dung chương trình, giáo trình, giáo viên và các mặt bảo đảm phục vụ.

5. Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương và Bộ Văn hoá - Thông tin có kế hoạch và biện pháp tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thông tin tuyên truyền giáo dục quốc phòng toàn dân trên các phương tiện truyền thông đại chúng từ Trung ương đến địa phương.

6. Đảng uỷ Quân sự Trung ương, Bộ Quốc phòng có trách nhiệm giúp Bộ Chính trị, Chính phủ chủ trì phối hợp với các cơ quan Đảng Nhà nước, đoàn thể có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Chính phủ kết quả thực hiện chỉ thị này.

Cấp uỷ đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng các bộ, ngành đoàn thể Trung ương, cấp uỷ đảng thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện và kiểm tra việc chấp hành chỉ thị này.

- Chỉ thị của Ban Bí thư khoá IX số 40 CT/TW ngày 15-6-2004, về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người. Đây là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, trong đó nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là lực lượng nòng cốt, có vai trò quan trọng.

Trong lịch sử nước ta, "tôn sư trọng đạo" là truyền thống quý báu của dân tộc, nhà giáo bao giờ cũng được nhân dân yêu mến, kính trọng. Những năm qua, chúng ta đã xây dựng được đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ngày càng đông đảo, phần lớn có phẩm chất đạo đức và ý thức chính trị tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng được nâng cao. Đội ngũ này đã đáp ứng quan trọng yêu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng của đất nước.

Tuy nhiên, trước những yêu cầu mới của sự phát triển giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có những hạn chế, bất cập. Số lượng giáo viên còn thiếu nhiều, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số...Cơ cấu giáo viên đang mất cân đối giữa các môn học, bậc học, các vùng, miền. Chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo có mặt chưa đáp ứng yêu cầu và truyền đạt lý thuyết, ít chú ý đến phát triển tư duy, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành của người học; một bộ phận nhà giáo thiếu gương mẫu trong đạo dức, lối sống, nhân cách, chưa làm gương tốt cho học sinh, sinh viên. Năng lực của sự nghiệp giáo dục. Chế độ, chính sách còn bất hợp lý, chưa tạo được động lực đủ mạnh để phát huy tiềm năng của đội ngũ này.

Tình hình trên đòi hỏi phải tăng cường xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục một cách toàn diện. Đây là nhiệm vụ vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa mang tính chiến lược lâu dài, nhằm thực hiện thành công Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010 và chấn hưng đất nước. *Mục tiêu là xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được chuẩn hoá, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, lối sống, lương tâm, tay nghề của nhà giáo; thông qua việc quản lý, phát triển đúng định hướng và có hiệu quả sự nghiệp giáo dục để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.*

Để đạt mục tiêu trên, ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

***1.** Củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống các trường sư phạm, các trường cán bộ quản lý giáo dục*

Các trường sư phạm và trường cán bộ quản lý giáo dục có vai trò quan trọng trong đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Bộ Giáo dục và đào tạo cùng các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch củng cố, nâng cao năng lực đào tạo, bồi dưỡng của hệ thống các trường sư phạm, khoa sư phạm trong các trường đại học, cao đẳng và trường cán bộ quản lý giáo dục, đẩy nhanh hơn việc xây dựng hai trường Đại học Sư phạm trọng điểm ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh để vừa đào tạo giáo viên có chất lượng cao, vừa nghiên cứu khoa học cơ bản và khoa học giáo dục đạt trình độ tiên tiến. Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới cần tập trung vào đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy; các trường sư phạm phải tích cực, chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ này, đồng thời tham gia vào việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa, đổi mới phương pháp giảng dạy trong hệ thống giáo dục; xây dựng chương trình,

quy hoạch, kế hoạch đào tạo đội ngũ nhà giáo cho các trường ngoài khối sư phạm, đặc biệt là đội ngũ giảng viên các trường đại học, giáo viên dạy nghề, chú ý giáo viên các môn học còn thiếu. Cần ưu tiên thích đáng cho cán bộ giảng dạy của các trường sư phạm được đi đào tạo theo các dự án đào tạo sau đại học ở nước ngoài.

2. *Tiến hành rà soát, sắp xếp lại đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm đủ số lượng và cân đối về cơ cấu; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục*

Tổ chức điều tra, đánh giá đúng thực trạng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, về tình hình tư tưởng, đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy, năng lực quản lý trong nhà trường và các cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Trên cơ sở kết quả điều tra, căn cứ vào chiến lược phát triển giáo dục, Bộ Giáo dục và đào tạo, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tiến hành xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, bảo đảm số lượng, nâng cao chất lượng, cân đối về cơ cấu, đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Rà soát, bố trí, sắp xếp lại những giáo viên không đáp ứng yêu cầu bằng các giải pháp thích hợp như: luân chuyển, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ; giải quyết chế độ nghỉ hưu trước tuổi, bố trí lại công việc phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đồng thời bổ sung kịp thời lực lượng giáo viên trẻ có đủ điều kiện và năng lực để tránh sự hụt hẫng. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục theo hướng chuyên nghiệp hoá; bố trí, sắp xếp cán bộ quản lý giáo dục các cấp phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và năng lực của cán bộ, có cơ chế thay thế khi không đáp ứng yêu cầu. Tiếp tục việc đào tạo theo địa chỉ, cử tuyển đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội

đặc biệt khó khăn. Ưu tiên việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên các môn học còn thiếu và giảng viên ở các lĩnh vực mũi nhọn hoặc có nhu cầu cấp bách. Khẩn trương đào tạo, bổ sung và nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học; tạo cơ chế để nhà giáo trong các trường này chủ động và có trách nhiệm gắn giảng dạy với nghiên cứu khoa học và phục vụ xã hội.

3. *Đẩy mạnh việc đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục theo hướng hiện đại và phù hợp với thực tiễn Việt Nam*

Tiếp tục điều chỉnh và giảm hợp lý nội dung, chương trình cho phù hợp với tâm lý, sinh lý của học sinh, nhất là cấp tiểu học và trung học cơ sở. Đặc biệt đổi mới mạnh mẽ và cơ bản phương pháp giáo dục nhằm khắc phục kiểu truyền thụ một chiều, nặng lý thuyết, ít khuyến khích tư duy sáng tạo; bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu, tự giải quyết vấn đề, phát triển năng lực thực hành sáng tạo cho người học, đặc biệt cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng. Tích cực áp dụng một cách sáng tạo các phương pháp tiên tiến, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động dạy và học. Đổi mới chương trình, giáo trình, phương pháp dạy và học trong các trường, khoa sư phạm và các trường cán bộ quản lý giáo dục nhằm đáp ứng kịp thời những yêu cầu đổi mới của giáo dục phổ thông và công tác quản lý nhà nước về giáo dục.

4. *Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*

Hoàn thiện cơ chế quản lý theo hướng tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động dạy học, nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, phân công, phân cấp hợp lý giữa các cấp, các ngành, các cơ quan về trách nhiệm, quyền hạn quản lý nhà giáo và cán bộ quản lý giáo

dục. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là công tác thanh tra chuyên môn và quản lý chất lượng giáo dục. Quản lý chặt chẽ các loại hình đào tạo, nhất là đào tạo tại chức, từ xa; kiên quyết xoá nạn văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp, giải quyết các vấn đề bức xúc, ngăn chặn và đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực trong giáo dục. Trên cơ sở quy định về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức của nhà nước, hoàn thiện nội dung hồ sơ quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, đồng thời nâng cấp, hiện đại hoá công cụ quản lý thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhân sự. Tăng cường công tác dự báo, đổi mới công tác quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Có chính sách điều tiết số lượng và cơ cấu đội ngũ này cho phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục. Mở rộng hợp tác quốc tế để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

5. *Xây dựng và hoàn thiện một số chính sách, chế độ đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục*

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định, chính sách, chế độ và bổ nhiệm, sử dụng, đãi ngộ, kiểm tra, đánh giá đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục cũng như các điều kiện bảo đảm việc thực hiện các chính sách, chế độ đó, nhằm tạo động lực thu hút, động viên đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục toàn tâm, toàn ý phục vụ sự nghiệp giáo dục. Có chế độ phụ cấp ưu đãi thích hợp cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Kết hợp chặt chẽ giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học, nhất là ở bậc đại học, tạo cơ sở pháp lý để nhà giáo có quyền và trách nhiệm tham gia nghiên cứu khoa học.

Có chính sách và quy định cụ thể thu hút các trí thức, cán bộ khoa học có trình độ cao của các cơ sở nghiên cứu khoa học trong nước và các nhà khoa học Việt Nam

ở nước ngoài, các nhà khoa học quốc tế tham gia giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng.

6. *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục*

Các cấp ủy đảng, chính quyền và các cấp quản lý giáo dục cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục làm cho nhân dân và toàn xã hội nhận thức rõ vai trò quan trọng hàng đầu của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trong sự nghiệp nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục là nhiệm vụ của các cấp ủy đảng và chính quyền, là một bộ phận công tác cán bộ của Đảng và Nhà nước, trong đó ngành giáo dục giữ vai trò chính trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện. Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị 34-CT/TW, ngày 30-5-1998 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và phát triển đảng viên trong các trường học.

7. *Tổ chức thực hiện*

Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chức năng cụ thể hoá các nội dung nêu trong Chỉ thị này thành cơ chế, chính sách, xây dựng kế hoạch triển khai và chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì cùng các bộ, ngành hữu quan thực hiện tốt các đề án có liên quan đến việc thực hiện Chỉ thị, đồng thời nghiên cứu chuẩn bị để trình Quốc hội ban hành Luật Giáo viên.

Ban cán sự đảng, đảng đoàn các bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị.

Ban Khoa giáo Trung ương chủ trì phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị, định kỳ báo cáo Ban Bí thư.Chỉ thị này phổ biến đến các chi bộ.

T/M BAN BÍ THƯ

PHAN DIỄN